LAURA INGALLS WILDER

Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên 7

THỊ TRẤN NHỎ

Thị Trấn Nhỏ

(Series Ngôi Nhà Nhỏ Trên Thảo Nguyên Tập 7)

Laura Ingalls Wilder

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach

Table of Contents

Giới thiệu:

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Chương 19

Chương 20

Chương 21

Chương 22

Chương 23

Chương 24

Chương 25

Giới thiệu:

Thêm những mẩu chuyện nhẹ nhàng, dễ thương về một quãng đời thơ ấu của nhật vật chính – Laura Ingralls.

Với tình yêu thương bao la dành cho Mary – người chị gái mù lòa của mình, Laura đã làm tất cả những gì có thể để phụ giúp bố mẹ nhằm có tiền gửi Mary đến trường học dành cho người mù, biến ước mơ cháy bỏng của Mary là được tiếp tục học hành trở thành sự thật.

Ta thấy một Laura vô cùng mạnh mẽ, cá tính xuyên suốt tập truyện. Trước những khó khăn của cuộc sống, trước sự căng thẳng trong các mối quan hệ với giáo viên, với bạn cùng lớp.., cô vẫn luôn nỗ lực hết mình để hướng tới mục tiêu lớn mà không một lần lùi bước hay nản lòng trước những thử thách trước mắt.

Ta học được chữ nhẫn và ý chí quyết tâm mạnh mẽ, lớn lao từ một cô bé 15 tuổi.

Ta học được nhiều điều từ tình cảm gia đình, từ những yêu thương, quan tâm, chăm sóc và cả sự hy sinh vì nhau giữa các thành viên.

Ta mỉm cười nhẹ nhàng với thứ tình cảm tựa một nụ hoa vừa chớm nở giữa cô bé Laura và anh chàng Almanzo…

Ta hiểu biết nhiều hơn về cuộc sống con người ở vùng thảo nguyên bao la: Bên cạnh niềm vui, niềm hạnh vì được sống giữa thiên nhiên, được tận hưởng sự thanh bình, trong lành, tinh khiết và vẻ đẹp mà thiên nhiên mang lại, con người cũng phải đối mặt với không ít bất trắc mà thiên nhiên có thể gây ra. Tuy nhiên, với ý chí và nghị lực của mình, con người vẫn vượt lên tất cả để tồn tại, để yêu thương lẫn nhau và để thưởng thức cuộc sống một cách vui vẻ và hạnh phúc nhất!

(lời giới thiệu ở trang *http://lamthuy.co.cc/?p=66*)

Chương 1

CHUYỆN BẤT NGỜ

Một buổi tối trong bữa ăn, Bố hỏi:

- Con thấy việc đi làm ở thị trấn thế nào, Laura?

Laura không thể lên tiếng. Những người khác cũng vậy. Tất cả ngồi giốngnhư bị tê cứng. Những con mắt xanh lơ của Grace mở lớn nhìn qua cạnh chiếc ly thiếc, hàm răng Carrie khựng lại trong lúc đang cắn một mẩu bánh, còn bàn tay đang cầm nĩa của Mary không hạ xuống nổi. Vòi nước từ bình trà trong tay Mẹ tiếp tục chảy xuống chiếc ly của Bố đã đầy tràn. Mẹ lật đật đặt chiếc bình xuống, hỏi:

- Anh nói gì, Charles?

Bố đáp:

- Anh hỏi Laura nghĩ thế nào về việc có một việc làm ở thị trấn?

Mẹ nói:

- Một việc làm? Cho một đứa con gái? Ở thị trấn? Sao, loại việc làm gì…

Rồi Mẹ nói thật nhanh:

- Không, Charles, em không chịu để Laura đi làm ở một khách sạn giữa đủ loại người lạ đâu.

- Ai nói về một việc làm như vậy? Không một đứa con gái nào của mình sẽ làm công việc đó khi mà anh chưa chết.

Mẹ tỏ vẻ ân hận:

- Dĩ nhiên là không rồi. Chỉ do anh khiến em bị bất ngờ quá. Nhưng ở đó còn có loại công việc nào khác? Và, Laura còn chưa đủ tuổi để đi dạy học mà.

Trong một thoáng trước khi Bố giải thích, Laura nghĩ tới thị trấn và nghĩ tới ngôi nhà trại, nơi mà tất cả đang bận rộn tíu tít nhưng đầy hạnh phúc trong những ngày xuân này và cô không muốn có một sự thay đổi nào. Cô không muốn có một thay đổi nào. Cô không muốn đi làm ở thị trấn.

Chương 2

MÙA XUÂN TRÊN ĐẤT TRẠI

Sau trận bão tuyết tháng Mười vào mùa thu vừa qua, cả nhà phải tạm dời về sống

trong thị trấn và tại đó Laura đã có một thời gian ngắn được tới trường. Rồi lớp học lại ngưng ngang do bão và trọn mùa đông dài thăm thẳm đó, bão tuyết gào hú giữa những ngôi nhà đóng kín im ỉm đến nỗi không có một âm thanh, một tia sáng nào lọt qua nổi màn tuyết quay cuồng.

Trọn mùa đông dài, cả nhà gom lại trong khu bếp nhỏ, đói lạnh nhưng vẫn quần quật làm việc trong tối tăm giá buốt, cố bện đủ lượng cỏkhô để giữ cho ngọn lửa cháy đều và nghiền bột miệt mài bằng chiếc cối xay cà phê để có bánh ăn hàng ngày.

Trọn mùa đông dài thật dài đó, hy vọng duy nhất của mọi người chỉ là chờ tới lúc mùa đông sẽ chấm dứt, những cơn bão tuyết sẽ ngưng, nắng ấm trở lại và cả nhà sẽ cùng nhau rời thị trấn để trở về với ngôi nhà trên đất trại.

Bây giờ mùa xuân đã tới. Đồng cỏ vùng Dakota đã trải dài ấm áp và quang đãng dưới ánh mặt trời tựa hồ chưa từng bị dập vùi dưới gió bão và tuyết giá của mùa đông ác liệt kia.

Tuyệt diệu biết chừng nào khi lại được sống trên mảnh đất trại. Laura không còn muốn một điều gì khác hơn là được đứng giữa vùng đồng trống. Cô cảm thấy không bao giờ nắng thấm đủ nổi vào người cô.

Mỗi buổi bình minh, khi cô ra giếng nước bên bờ đầm để kéo đầy xô nước trong cho buổi sáng, mặt trời đều đang vươn lên với những màu sắc chói lòa. Bầy chiền chiện đồng từ những lùm cỏ còn ướt đẫm sương đêm cất cánh bay lên líu lo ca hót. Lũ thỏ rừng nhảy nhót bên những lối đi với những con mắt long lanh nhìn ngó và những chiếc tai dài co giật khi chúng khẽ nhấm nháp những cọng cỏ non mềm mại. Laura chỉ dừng lại trong căn lều đủ để đặt xô nước xuống và chộp lấy chiếc xô sữa. Cô chạy lao ngay xuống sườn dốc có con bò cái Ellen đang mải miết gặm đám cỏ ngọt ngào.

Trong lúc Ellen lặng lẽ nhai lại thức ăn trong miệng, Laura vắt sữa nó.

Hương thơm của những tia sữa mới nóng hổi ngọt ngào xịt ra ngầu bọt hòa lẫn với đủ loại hương thơm của mùa xuân. Bàn chân trần của Laura ướt lạnh trong lớp cỏ đẫm sương nhưng nắng sưởi ấm trên cổ cô và má cô ấm hơn nữa nhờ áp sát một bên sườn Ellen. Trong chiếc cọc buộc dành riêng, con bê nhỏ, con của Ellen, be be kêu lên một cách lo ngại và Ellen đáp lại bằng một tiếng "bòò" êm ả.

Khi đã vắt cạn những giọt sữa cuối cùng, Laura kéo lê chiếc xô sữa về lều. Mẹ đổ

một ít sữa mới còn ấm vào chiếc xô dành cho con bê. Số sữa còn lại, Mẹ lọc qua một tấm vải trắng sạch vào các chảo đựng sữa bằng thiếc cho Laura cẩn thận mang xuống hầm chứa trong lúc Mẹ gạn lớp kem dầy ra khỏi chỗ sữa tối hôm trước. Rồi Mẹ trút chỗ sữa đã được gạn kem vào chiếc xô dành cho con bê và Laura mang tới cho con vật nhỏ đang đói bụng.

Dạy cho con bê cách uống sữa không phải dễ dàng nhưng là điều rất thú vị. Con bê con đứng còn chưa vững vẫn biết chắc ngay từ lúc mới sinh ra là phải húc mạnh chiếc đầu nhỏ màu đỏ của nó để bú sữa. Cho nên, khi vừa ngửi thấy mùa sữa trong xô là nó lập tức húc mạnh chiếc xô. Laura phải cố giữ không cho sữa đổ tràn ra và dạy cho con bê biết cách uống sữa như thế nào. Cô nhúng mấy ngón tay vào trong sữa và con bê liếm với chiếc lưỡi thô nhám trong lúc cô khẽ hướng cho chiếc mũi của nó hạ thấp xuống tới mức sữa trong xô. Thình lình con bê hít sữa thẳng vào mũi nên bị sặc và phì ra một hơi mạnh đến nỗi sữa văng tóe khỏi xô, rồi nó húc mạnh đầu vào trong sữa. Nó húc mạnh đến nỗi chiếc xô suýt bật khỏi tay Laura. Một lớp sóng sữa phủ kín đầu con bê và vạt áo trước của Laura bị sữa văng ướt đẫm.

Thế là Laura lại kiên nhẫn bắt đầu trở lại, nhúng mấy ngón tay cho con bê mút, cố giữ sữa trong xô và dạy cho nó cách uống. Cuối cùng, con vật đã uống được chút ít. Sau đó, Laura nhổ những chiếc cọc buộc lên. Cô lần lượt dắt Ellen, rồi con bê con và con bê gần hai tuổi tới những khu có bóng mát trên bãi cỏ tươi mềm. Cô đóng sâu những chiếc cọc buộc xuống đất. Lúc này mặt trời đã vươn lên tròn đầy, khắp bầu trời xanh thẫm và trên mặt đất, những gợn sóng cỏ chập chờn trong gió. Và, có tiếng Mẹđang gọi:

- Mau lên, Laura! Bữa sáng đang chờ đó!

Trở lại lều, Laura vội vã rửa mặt và tay trong thau nước. Cô đổ nước thành một dòng lấp lánh trên cỏ ở nơi mà ánh nắng sẽ mau chóng hun khô. Cô cào sơ chiếc lược qua mái tóc và khắp trên đầu với búi tóc thả lỏng. Không thể có thời giờ trước bữa ăn sáng để lo cho mái tóc dài, chải chuốt kỹ và kết bím lại. Cô chỉ làm được khi công việc buổi sáng đã hoàn tất.

Ngồi vào chỗ của mình bên cạnh Mary, cô nhìn qua tấm khăn bàn carô màu đỏ, những chiếc đĩa sáng bóng của Carrie, Grace và những mắt long lanh trên gương mặt

rửa xà phòng sáng rỡ của mấy cô bé. Cô ngắm Bố và Mẹ đang vui vẻ mỉm cười. Cô cảm thấy gió buổi sáng thật dịu dàng đang lùa qua những khuôn cửa mở rộng và cô khẽ thở dài.

Bố nhìn cô như biết rõ mọi ý nghĩ của cô. Bố nói:

- Theo Bố nghĩ thì buổi sáng khá tốt. Mẹ tán đồng:

- Một buổi sáng tuyệt đẹp. Sau bữa ăn sáng, Bố thắng cặp ngựa, Sam và David, vào xe và lái ra vùng đồng cỏ ở phía đông căn lều, nơi Bố đang cày phá đất để trồng bắp. Mẹ lo sắp xếp công việc cho mấy chị em và Laura thích nhất những ngày mẹ nói:

- Mẹ phải làm việc ở ngoài vườn. Mary lập tức đề nghị nhận làm hết công việc trong nhà để Laura có thể phụ giúp Mẹ. Mary đã bị mù. Nhưng ngay cả trong thời gian mà cơn bệnh chưa làm hại đến những con mắt sáng xanh của cô, cô cũng không khi nào thích làm việc ở ngoài trời dưới nắng và gió. Lúc này cô rất sung sướng vì lo liệu nổi mọi việc trong nhà. Cô nói một cách vui vẻ:

- Con phải làm việc ở những nơi mà con có thể nhìn thấy bằng mấy ngón tay của mình. Con không phân biệt nổi một dây đậu với một hạt giống ở đầu lưỡi cuốc, nhưng con có thể rửa chén đĩa, dọn dẹp giường nằm và chăm sóc Grace.

Carrie cũng rất tự hào vì dù vóc người nhỏ bé nhưng cô đã mười tuổi và có thể giúp đỡ Mary làm công việc trong nhà. Thế là Mẹ cùng Laura ra ngoài đồng làm việc. Lúc này, nhiều người từ miền Đông đang kéo đến định cư trên khắp đồng cỏ. Họ đang dựng những căn lều trại mới ở các phía đông, phía nam, phía tây bên kia bờ đầm Big Slough. Cứ vài ngày lại có một cỗ xe do những người lạ lái băng qua khúc eo hẹp trên đầm nhắm hướng bắc tới thị trấn rồi trở lại. Mẹ nói còn dư thời giờ để làm quen khi công việc trong vụ xuân chấm dứt. Trong mùa xuân không có thời giờ dành cho chuyện thăm viếng.

Bố có một chiếc cày mới, chiếc cày phá đất. Vô cùng kỳ diệu là việc cày phá đất trên đồng cỏ. Chiếc cày có một bánh xe cạnh sắc gọi là lưỡi lăn đứng để lăn và xắn thẳng phần đất phía trước lưỡi cày. Chiếc lưỡi cày thép bén ngót theo sau lưỡi lăn đứng sẽ cắt vụn thảm rễ cỏchìm dưới đất rồi chiếc máng lật lôi lên một dải đất dài thẳng và lật úp xuống. Những luống đất đều có bề rộng đúng mười hai inch và thẳng tắp giống như được cắt bằng tay.

Cả nhà đều vui thích vì có chiếc cày đó. Lúc này, sau trọn một ngày làm việc, Sam và David thích thú nằm xuống lăn qua lăn lại rồi đứng vểnh tai ngó quanh cánh đồng trước khi miệt mài gặm cỏ. Chúng không kiệt sức và buồn nản rã rời với việc cày phá đất trong mùa xuân đó. Và vào bữa ăn tối, Bố cũng không mệt đến độ hết còn bỡn cợt nổi. Bố nói:

- Hết chê nổi khi cái cày có thể tự lo công việc một mình. Với tất cả những sáng chế hiện nay sẽ khỏi cần dùng tới sức người nữa. Chỉ trong một đêm như thế này mà chiếc cày nắm rõ cách tiến hành công việc thì vào buổi sáng mình sẽ thấy nó cày lật xong một hoặc hai mẫu đất, còn anh được nằm nghỉ trọn đêm.

Những rẻo đất nằm lật úp trên các luống cày với những đám rễ cỏ bị cắt đứt lòi ra lổ chổ. Đất mới cày mát mềm một cách dễ chịu cho những bàn chân trần nên Carrie và Grace thường chạy theo sau chiếc cày đùa nghịch. Laura cũng thích vậy nhưng bây giờ cô đã sắp mười lăm tuổi không còn nhỏ để nô giỡn trong bùn đất nữa. Hơn nữa, vào các buổi chiều Mary vẫn cần đi dạo một vòng để hong nắng.

Cho nên, sau khi lo dứt công việc buổi sáng, Laura phải đưa Mary đi dạo trên đồng cỏ. Đủ loại hoa xuân đang đua nở và những bóng mây đang trôi nhẹ trên các triền dốc phủ đầy cỏ non.

Thuở các cô còn bé, Mary lớn hơn và thường ra lệnh, nhưng lúc này khi đã lớn hơn, cả hai có vẻ như cùng tuổi với nhau. Các cô thích cùng đi dạo thật lâu trong gió dưới ánh nắng, ngắt những đóa hoa đồng thảo, hoa hoàng mao hương và nhấm nháp những loại cỏ lá chua. Những cánh hoa cam tùng hương cuộn lại một cách dễ thương, nhưng cọng xa trục thảo mảnh mai với những chiếc lá nhọn đều có hương vị nồng gắt.

Laura nói:

- Loại cỏ lá chua này có hương vị mùa xuân.

Mary dịu dàng sửa lại:

- Thực ra thì nó có một chút hương vị của chanh, Laura.

Trước khi ăn cỏ lá chua, Mary luôn luôn hỏi:

- Em đã nhìn kỹchưa? Có chắc chắn lá không có con sâu nào không?

Laura cãi:

- Không thể có một con sâu nào hết. Đồng cỏ ở đây sạch bong. Không bao giờ có

sâu ở một nơi sạch như thế này. Mary nói:
- Kể cả đúng như thế, em vẫn phải nhìn coi. Chị không muốn ăn nhằm phải con sâu duy nhất trong toàn vùng Dakota.
Cả hai cùng cười. Dạo này Mary vô tư tới mức thường có những câu nói đùa như thế. Gương mặt cô vô cùng thanh thoát dưới chiếc mũ, cặp mắt xanh lơ trong veo và giọngcô tươi vui đến mức giống như không phải cô đang bướcđi giữa bóng tối. Mary luôn luôn hoàn hảo. Đôi lúc cô hoàn hảo tới nỗi Laura cảm thấy khó chịu. Nhưng lúc này cô hình như khác hẳn. Laura đã một lần hỏi cô về chuyện đó. Laura nói:
- Lúc nào chị cũng thường cố gắng giữ mình hoàn hảo. Và chị đã luôn luôn hoàn hảo. Điều này khiến em nổi điên lên và đã có lúc em chỉ muốn đập chị. Nhưng lúc này chị lại hoàn hảo mà không cần cố gắng một chút nào.
Mary vẫn đứng tại chỗ.
- Oại, Laura, thật khủng khiếp! Bây giờ em còn muốn đập chị không? Laura đáp một cách thành thực:
- Không đâu, không bao giờ.
- Em nói thực chứ? Có phải em tử tế với chị chỉ vì chị mù không?
- Không! Em nói đúng sự thực là không phải thế, Mary. Em rất ít khi nghĩ về chuyện bị mù của chị. Em… em chỉ thấy vui vì chị là chị của em. Em vẫn mong là em được giống như chị. Nhưng em nghĩ là không bao giờ em có thể như thế nổi. - Laura thở ra - Em không hi ểu nổi bằng cách nào mà chị có thể hoàn hảo tới thế.
Mary nói với cô:
- Thực ra chị không đúng như thế đâu. Chị có cố gắng, nhưng nếu em hiểu rằng có nhiều lúc chị đã ti tiện và bất trị ra sao, nếu em có thể nhìn rõ nội tâm chị thực sự như thế nào thì chắc em sẽ không còn muốn giống như chị nữa.
Laura phản đối:
- Em có thể nhìn rõ nội tâm của chị như thế nào, vì nó vẫn lộ rõ trong mọi lúc. Chị luôn luôn chịu đựng bền bỉ và không có một điểm nhỏ ti tiện nào.
Mary nói:
- Chị biết do đâu mà em muốn đập chị. Đó là vì chị thường cố chứng tỏ con người mình. Thực ra chị không muốn thành con người hoàn hảo. Chị đã cố khoe mẽ rằng ta

là một cô bé tuyệt vời, làm một điều vô tích sự để mà tự hào. Quả thật chị rất đáng bị đánh đòn vì việc đó.

Laura thấy choáng váng. Thình lình vào lúc đó cô nhận ra cô đã luôn hiểu như thế suốt mọi lúc. Nhưng không khi nào Mary là như thế. Cô nói:

- Ô không, chị không giống như thế, thực tế không như thế. Chị hết sức hoàn hảo.

Mary nhắc lại những lời trong Thánh Kinh và nói:

- Tất cả chúng mình đều phạm tội một cách tuyệt vọng và luôn nghiêng theo cái xấu khi tranh cãi nổi lên. Nhưng chuyện đó cũng chẳng thành vấn đề.

Laura kêu lên:

- Cái gì cơ!

Mary giải thích:

- Chị muốn nói là chị không tin chúng ta cần phải nghĩ quá nhiều về chính bản thân mình, đại khái như nghĩ về việc mình xấu hay tốt.

Laura hỏi:

- Nhưng, trời ơi! Làm sao mà người ta có thể trở thành tốt nổi khi không nghĩ về cái tốt?

Mary nhìn nhận:

- Chị không biết, chị cũng nghĩ là mình không thể như thế. Chị không biết nói cách nào để diễn tả rõ điều mình muốn nói. Nhưng chỉ nên biết mà không nên nghĩ tới quá nhiều. Chỉ nên tin ở ý Chúa.

Laura vẫn đứng im nên Mary cũng không nhúc nhích vì cô không dám bước đi mà thiếu cánh tay dẫn dắt của Laura. Mary đứng đó chính giữa bạt ngàn hoa cỏ xanh tươi đang chập chờn trong gió dưới bầu trời xanh lồng lộng với những đám mây trắng lững lờ trôi, nhưng cô không thể nhìn thấy gì. Mọi người đều biết rõ Chúa luôn nhân ái. Nhưng đối với Laura lúc đó thì dường như Mary phải tin ở ý Chúa theo một cách đặc biệt nào đó. Laura nói:

- Chị tin thế, phải không?

Mary đáp:

- Ừ, bây giờ chị mãi mãi tin như thế. Dù ý muốn của con ra sao thì Chúa vẫn là người chăn dắt con. Chúa sẽ đặt con nằm trên những thảm cỏ xanh và dắt con tới bên

những vùng nước phẳng lặng. Chị nghĩ đó là những bài thánh thi tuyệt vời hơn hết. Nhưng sao mình còn đứng ở đây? Chị không thấy có mùi hoa đồng thảo.

Laura nói:

- Mình đã qua khỏi vũng trâu đằm trong lúc mải nói chuyện. Mình sẽ trở lại theo lối kia.

Khi các cô quay lại, Laura có thể nhìn rõ gò đất thấp dựng lên thoai thoải từ đám cỏ xù xì trong đầm Big Slough kéo lên tới căn lều nhỏ. Căn lều có vẻ không lớn hơn một chuồng gà mái đang đứng im lìm. Khu chuồng ngựa bằng đất không có cỏ hoang. Phía bên kia căn lều và khu chuồng, Ellen và hai con bê đang gặm cỏ còn ở phía đông, Bố đang trồng bắp trên khu đất mới cày phá.

Bố đã cày phá đất bất kỳ lúc nào có thời giờ trướckhi đất trở nên quá khô. Vùng đất cày phá vào năm trước được Bố bừa tơi để gieo lúa mạch. Lúc này, với một túi bắp giống cột bên vai và một cây cuốc trong tay, Bố đang từ từ đi khắp cánh đồng.

Laura nói v ới Mary:

- Bố đang trồng bắp. Mình hãy qua lối kia đi. Bây giờ vũng trâu đằm ở đây rồi.

Mary nói:

- Chị biết. Cả hai dừng lại một lúc, hít thật sâu hương thơm ngọt ngào như mật của hoa đồng thảo. Vũng trâu đằm tròn xoe nằm sâu khoảng chừng ba hoặc bốn bộ dưới đồng cỏ giống như một chiếc đĩa chứa đầy hoa đồng thảo. Hàng ngàn, hàng triệu đóa hoa chen chúc dày đặc che kín cả đám lá. Mary chìm vào giữa rừng hoa. Cô hít thật mạnh trong lúc mấy ngón tay khẽ sờ trên những cánh hoa rồi lần xuống những chiếc cọng mỏng manh để ngắt.

Khi các cô đi ngang cánh đồng, Bốcũng ngửi thấy mùi hoa đồng thảo. Bố không ngừng làm việc nhưng mỉm cười với các cô:

- Đi dạo dễ chịu chứ, các con?

Bố dùng cuốc đánh tơi đất rồi cuốc một lỗ nhỏ, bỏ vào trong đó bốn hạt bắp và vẫn với cây cuốc, Bố kéo đất phủ kín lên, dung bàn chân đi ủng nhấn chặt xuống đoạn bước tới trồng tiếp gốc khác.

Carrie nhào tới dí mũi sát vào bó hoa đồng thảo. Cô đang trông chừng Grace và Grace không được đi chơi ở chỗ nào khác ngoài cánh đồng đang có mặt Bố. Những

con giun như thôi miên Grace. Mỗi khi Bố bập xuống một nhát cuốc, cô đều chờ và cười khúc khích ngắm con giun dài, mỏng tự biến thành mập, ngắn và tự chui thật mau trở lại vào trong đất.

Cô nói:

- Kể cả khi bị đứt thành hai mà mỗi nửa của nó vẫn làm như thế được. Tại sao vậy, Bố?

Bố nói:

- Bố cho là chúng muốn chui vào trong đất.

Grace hỏi:

- Tại sao vậy, Bố?

Bố nói:

- Ồ, chỉ tại chúng muốn thế.

- Tại sao chúng muốn thế, Bố?

Bố hỏi lại:

- Tại sao con thích chơi trong đất bùn?

Grace nói:

- Tại sao, Bố? Mà Bố gieo bao nhiêu bắp, Bố?

Bố nói:

- Phải nói là hạt. Bốn hạt. Một, hai, ba, bốn.

Grace nói:

- Một, hai, bốn. Tại sao, Bố?

Bố nói:

- Câu hỏi này dễ ợt. - Bố tiếp - *Một dành cho con chim sáo Một dành cho chú quạđen Và số hạt còn dành lại Vừa tròn hai để bắp lên.*

Lúc này cây trong vườn đang lớn. Nào củ cải đỏ, nào hành, nào rau diếp đang vươn lên thành những luống nhỏ màu xanh khác nhau. Những chồi lá đậu cuốn lại đang mở ra. Những cọng khoai tây non đứng mảnh dẻ đang xòe rộng những tán lá đầu tiên như các mảng ren. Trong lúc Laura đặt bó hoa đồng thảo vào bình nước cho hương thơm tỏa trên bàn ăn bữa tối,

Mẹ nói:

- Mẹ đã coi kỹ trong vườn và thấy cần phải cuốc xới đất. Lúc này Mẹ tin là đậu sẽ vươn lên vào bất kể ngày nào, khi có thời tiết ấm.

Suốt một buổi sáng oi nồng, đậu đột ngột mở lá. Grace khám phá ra điều này và hét lên sôi nổi chạy tới nói với Mẹ. Trọn sáng hôm đó, cô bé không thể rời mắt khỏi đám đậu. Lần lượt từng cọng đậu không còn xoắn lạinhư những chiếc lò xo thép mà vươn lên trong nắng với những hạt đậu tách thành hai mảnh bám hờ vào những đọt lá đôi xanh nhạt. Mỗi lần một cọng đậu mở ra, Grace lại hét lên.

Lúc này bắp đã trồng xong nên Bố lo dựng tiếp nửa căn lều còn thiếu. Một buổi sáng Bố đặt các thanh rầm nền nhà rồi đóng khung và Laura giúp Bố dựng lên, giữ thẳng dây quả dọi trong lúc Bố chốt lại. Bố tán đinh và đặt khung cửa sổ. Sau đó Bố đặt những thanh rui làm một mái nghiêng mà trước đó chưa có.

Suốt thời gian Laura phụ Bố, Carrie cùng Grace đứng coi và lượm những chiếc đinh bị Bố đóng văng ra. Ngay cả Mẹ cũng thường ngưng công việc để ngó. Thật hấp dẫn khi được nhìn căn lều đang biến thành một ngôi nhà.

Khi công việc hoàn tất, họ có cả thảy ba phòng. Phần vừa làm thêm gồm hai phòng ngủ nhỏ, mỗi phòng đều có một ô cửa sổ. Bây giờ không còn phải đặt giường nằm trong phòng trước nữa. Mẹ nói:

- Đây là nơi mình chỉ dùng một hòn đá để giết hai con chim. Mình sẽ kết hợp việc dọn dẹp nhà cửa vào dịp xuân cùng với việc rời chỗ.

Tất cả lo giặt màn cửa sổ cùng chăn mền rồi treo lên hong khô. Rồi tất cả cọ các khuôn cửa sổ mới cho tới lúc sáng bóng lên và dăng những tấm màn mới được làm bằng các tấm phủ giường cũ với đường viền thật đẹp nhờ các mũi khâu tinh vi của Mary. Mẹ và Laura kê các khung giường trong căn phòng sực nức mùi ván gỗ mới. Rồi Laura và Carrie nhồi đầy cỏ khô vào những tấm đệm rơm, đặt lên giường phủ kín bằng những tấm phủ còn giữ nguyên hơi ấm do Mẹ vừa ủi xong cùng những chiếc mền đã được giặt sạch đượm mùi không khí đồng cỏ.

Sau đó Mẹ cùng Laura lau cọ và chà xát từng tấc của phần lều cũ mà lúc nàyđã biến thành phòng trước của ngôi nhà. Không còn những chiếc giường, căn phòng trở thành rộng thênh thang khi ở đó chỉ còn chiếc lò bếp, chiếc tủ chén, chiếc bàn ăn, mấy chiếc ghế và chiếc kệ thấp. Khi căn phòng hoàn toàn sạch bóng và mọi thứ đã

được đặt vào đúng chỗ, cả nhà cùng đứng xúm lại ngắm.

Mary nói:

- Em khỏi cần nhìn giúp cho chị, Laura. Chị có thể cảm thấy căn phòng rộng rãi, mát mẻ và xinh đẹp ngần nào. Những tấm màn cửa sổ hồ cứng trắng muốt khẽ lay động trong những khuôn cửa để ngỏ. Những bức vách ván được cọ sạch và mặt nền sàn dâng lên một màu xám vàng nhờ nhạt. Một bó hoa dại và những bông hoa rụng do Carrie lượm đặt vào chiếc chậu màu xanh lơ trên bàn ăn có vẻ nhưđem thêm không khí mùa xuân vào căn phòng. Ánh sáng buổi chiều nổi bật trên những tựa sách mạ vàng đặt ở ngăn giá thấp của chiếc kệ thấp và phản chiếu lấp lánh từ ba chiếc hộp kính đều được vẽ những bông hoa li ti ở ngăn giá phía trên. Ngay ngăn giá kế cận sát phía trên, những bông hoa mạ vàng trên mặt kính đồng hồ rực sáng và chiếc quả lắc lấp lóe đung đưa qua lại. Đứng cao hơn ở ngăn giá trên cùng là chiếc hộp đựng đồ trang điểm bằng sứ màu trắng của Laura với chiếc ly và chiếc tách mạ vàng nhỏ xíu ở trê nắp. Bên cạnh đó là con chó sứ đốm trắng-nâu của Carrie được đặt trong thế nằm ngắm chiếc hộp.

Trên bức vách giữa các cửa ra vào và phòng ngủ, Mẹ đặt chiếc xích đông mà Bố đã khắc để làm quà Giáng Sinh tặng Mẹ khi còn ở vùng Big Woods thuộc Wisconsin. Chỉ bằng con dao nhíp, Bố đã khắc thật hoàn hảo từng bông hoa, từng cánh lá li ti cùng dây nho leo theo đường gờ của ngăn giá nhỏ và những dây nho lớn hơn bò tới những ngôi sao ởtrên đỉnh. Lâu hơn nữa, lâu hơn cả mức Laura có thể nhớ là cô gái chăn cừu bằng sứ của Mẹ vẫn đứng trong các màu hồng-trắng và đang mỉm cười trên ngăn giá.Đúng là một căn phòng tuyệt đẹp.

Chương 3

CON MÈO CẦN THIẾT

Lúc này những chồi bắp đầu tiên giống như đầu những dải băng đã nhú lên dọc các luống đất cày phá. M ột buổi chiều Bố đi khắp đồng để xem xét. Bố trở về mệt mỏi và chán nản. Bố nói:

- Bố phải trồng lại già nửa đồng bắp.

Laura hỏi:

- Ô, Bố! Sao vậy?

Bố nói:

- Sóc đất. Hừ, đây đúng là điều phải chấp nhận khi trồng vụ bắp đầu tiên trên một vùng đất mới. Grace đang ôm hai chân Bố. Bố nhấc bé lên cào nhẹ những sợi râu lên má chọc nhột cho bé cười.

Bé nhớ lại điệu hát khi Bốđang trồng bắp và bé ngồi trên đầu gối Bố hát một cách tự đắc: *Một dành cho con chim sáo Một dành cho chú quạ đen.Và số hạt còn dành lại. Vừa tròn hai để bắp lên*

Bố bảo bé:

- Người làm như thế là một người ở miền Đông. Ở trong vùng đất này, mình sẽ phải theo một nhịp riêng, Grace. Mình sẽ thử coi nhịp này ra sao? *Một hạt dành cho sóc đất Hai hạt dành cho sóc đất. Ba hạt dành cho sóc đất. Bốn hạt chẳng đi tới đâu.*

- Ô, Charles. - Mẹ bật cười phản đối. Mẹkhông nghĩ những trò chơi chữ là thú vị nhưng Mẹ không nín cười nổi vì cái vẻ ranh mãnh của Bố. Bố đã không trồng hạt bắp sớm hơn để tránh bị nhữngcon sóc đất sọc vằn kiếm thấy. Chúng chạy nhốn nháo trên khắp cánh đồng và ngưng lại đào sâu vào những điểm đất tơi mịn bằng những bàn chân nhỏ xíu. Thật kỳ lạ là chúng biết thật chính xác các hạt bắp nằm ở đâu. Những con sóc nhỏ bé nhốn nháo, đào bới rồi ngồi thẳng nhấm nháp từng hạt bắp giữ trong các bàn chân mà ăn hết già nửa cánh đồng bắp thì thật đáng kinh ngạc. Bố nói:

- Chúng là lũ phá hoại. Anh ước là mình có một con mèo giống như con méo già Black Susan.

Chắc chắn nó sẽ tỉa vơi bọn chúng. Mẹ tán thành:

- Em cũng cần có một con mèo ở trong nhà. Phải nói là lũ chuột đầy nhóc đến nỗi em không thể cất thức ăn ở trong tủ chén mà không đậy kỹ. Liệu có thể kiếm nổi một con mèo không, Charles?

Bố đáp:

- Điều anh được biết là trên khắp vùng này không có một con mèo nào. Các chủ cửa hàng ở thị trấn cũng đang phàn nàn về chuyện này. Wilmart đang bàn tính chở một con mèo từ miền Đông về.

Ngay trong đêm đó, Laura giậ t mình thức giấc vì một tiếng động. Mặc dù các

phòng ngủ nằm cách biệt, cô vẫn nghe thấy một hơi thở gấp, một tiếng kêu đau đớn và một tiếng thịch đột ngột do một vật nhỏ bị va chạm mạnh. Cô nghe thấy Mẹ lên tiếng:

- Charles, chuy ện gì vậy?

Bố nói nhỏ:

- Anh nằm mơ. Anh mơ thấy lão thợ cạo đang cắt tóc anh.

Giọng Mẹ cũng trầm xuống vì đang giữa đêm khuya và cả nhà đang ngủ:

- Chỉ là một giấc mơ thôi. Nằm xuống đi cho em kéo mền lên.

Bố nói:

- Anh nghe rõ tiếng kéo của lão thợ cạo nghiến xoẹt xoẹt.

Mẹ ngáp:

- Thôi, nằm xuống ngủ tiếp đi.

Bố vẫn nói:

- Tóc anh bị cắt đứt thật mà.

Mẹ lại ngáp:

- Em chưa từng thấy anh bị đảo lộn vì một giấc mơ bao giờ. Nằm xuống và trở mình lại. Anh sẽ không mơ tiếp nữa đâu.

Bố nhắc lại:

- Caroline, tóc anh bị cắt thật mà.

Giọng Mẹ lúc này có vẻ tỉnh ngủ hơn:

- Anh định nói gì?

Bố nói:

- Anh đang kể cho em mà. Trong giấc ngủ, anh chụp bàn tay lên và… ngay chỗ này. Sờ đầu anh coi.

Mẹ kêu lên:

- Charles! Tóc anh bị cắt đứt thật! Laura nghe thấy Mẹ ngồi dậy, nói tiếp:

- Em sờ thấy chỗ đó, có một chỗ trên đầu anh…

Bố nói:

- Ừ, đúng chỗ đó. Anh đặt bàn tay lên…

Mẹ cắt ngang:

- Một chỗ lớn ngang bàn tay của em, cắt sạch trơn.

Bố nói:

Anh đặt bàn tay lên và chộp đúng một… thứgì…

Mẹ hỏi:

- Thứ gì? Nó là thứ gì?

Bố đáp:

- Anh nghĩ… anh nghĩ là một con chuột.

Mẹ kêu lớn:

- Nó đâu rồi?

- Anh không biết. Anh quăng nó ra xa, quăng mạnh hết sức.

Mẹ nói một cách yếu ớt:

- Trời ơi! Chắc chắn là một con chuột rồi. Nó cắn tóc anh đề đem làm ổ.

Một phút im lặng rồi Bố lên tiếng:

- Caroline, anh muốn chửi thề…

Mẹ thì thầm:

- Đừng, Charles.

- Hừ, nếu chửi thề được thì anh phải chửi vì anh không thể nằm thức suốt đêm để giữ không cho lũ chuột tới cắn tóc của mình.

Mẹ mong muốn một cách vô vọng:

- Em mong là mình sẽ có một con mèo. Chuyện thành rõ ràng vào buổi sáng khi một con chuột nằm chết ngay tại nơi mà Bố đã quăng nó xuống. Và trong bữa ăn sáng Bố xuất hiện với một mảng tóc gần như trụi lủi ở phía sau đầu do con chuột đã cắn đứt hết.

Bố không lưu tâm nhiều tới việc đó nhưng không có đủ thời gian cho tóc kịp mọc lên trước khi Bố phải đi dự buổi họp các thành viên trong hội đồng địa phương. Toàn vùng đang ổn định mau tới mức có thể sẵn sàng cho việc tổ chức một hội đồng quản hạt và Bố phải lo phụ giúp. Với tư cách là người định cư sớm nhất, Bố không thể trốn tránh trách nhiệm.

Buổi họp tổ chức tại trại của Whiting nằm cách thị trấn khoảng bốn dặm về phía đông bắc. Chắc chắn là bà Whiting sẽ có mặt tại đó và Bố không thể cứ giữ mãi chiếc

mũ trên đầu. Mẹ trấn an Bố:
- Đừng bận tâm về chuyện đó. Cứ nói với mọi người đúng điều đã xảy ra. Có thể nhà họ cũng có chuột.
Bố nói:
- Có nhiều điều quan trọng hơn để nói với họ chứ. Không, tốt hơn là cứđể mặc cho họ nghĩ rằng anh đã bị vợ anh xén tóc.
- Charles, anh không nên làm thế!
Mẹ kêu lên trước khi kịp nhận ra là Bố đang nói giỡn. Buổi sáng hôm đó, trước khi lái xe rời nhà, Bố dặn ở nhà đừng chờ Bố về ăn bữa trưa. Bố phải đi qua mười dặm đường chưa kể thời giờ dành cho buổi họp. Bố đưa xe về tới chuồng ngựa vào giờ ăn tối. Bố tháo ngựa khỏi xe và hấp tấp vào nhà đến nỗi gặp Carrie và Grace đang chạy ra đón. Bố gọi lớn:
- Các con! Caroline! Thử đoán coi Bố đang mang cái gì về cho mọi người.
Bố đặt một bàn tay trong túi, mắt sáng rỡ. Carrie và Grace cùng đáp:
- Kẹo!
Bố nói:
- Hơn kẹo nhiều!
Mẹ hỏi:
- Có thư hả?
Mary đoán:
- Báo. Chắc là tờ The Advance. Laura vẫn ngắm chiếc túi của Bố. Cô thấy chắc chắn không phải bàn tay Bố mà có một vật gì đangcử động trong đó. Bố nhắc với mọi người:
- Hãy dành cho Mary coi trước tiên. Bố lấy bàn tay ra khỏi túi. Nằm gọn trên lòng bàn tay của bố là một con mèo con màu trắng và xanh lơ. Bố cẩn thận đặt vào bàn tay Mary. Cô khẽ vuốt bộ lông mềm của nó bằng một đầu ngón tay rồi nhẹ nhàng sờ nắn những chiếc tai nhỏ nhắn, chiếc mũi và những bàn chân tí hon. Cô sững sờ nói:
- Một con mèo con. Một con mèo bé xíu như thế này. Laura nói với cô:
- Nó còn chưa mở mắt. Lông nó xanh như màu khói thuốc nhưng mặt, ức, bàn chân và chót đuôi của nó lại trắng muốt. Vuốt của nó cũng màu trắng và bé xíu.

Tất cả đều cúi xuống con mèo con mềm mại còn chưa mở mắt trên bàn tay Mary. Chiếc miệng nhỏ màu hồng của nó thốt lên một tiếng meo nhỏ nhẹ. Bố nói:

- Nó còn quá bé để phải xa mẹ. Nhưng bố không thể bỏ lỡ dịp may bắt nó trước khi có người khác chộp được. Whiting có một con mèo từ miền Đông gửi tới. Nó đẻ được năm con mèo con và nội ngày hôm nay bốn con đã được bán với giá mỗi con năm mươi xu.

Laura trợn tròn mắt hỏi:

- Bố không phải trả năm mươi xu để mua con mèo này chứ, Bố?

Bố nói:

- Đâu có được, Bố phải trả chứ.

Mẹ vội nói:

- Em không phàn nàn gì đâu, Charles. Có được một con mèo ở trong nhà đáng giá hơn nhiều.

Mary lo lắng hỏi:

- Liệu mình có thể nuôi lớn nổi một con mèo nhỏ như thế này không? Mẹ quả quyết:

Ồ, được chứ. Mình sẽ cho nó ăn uống điều hòa, rửa mắt cho nó thật cẩn thận và luôn giữ ấm cho nó. Laura, con kiếm một chiếc hộp nhỏ rồi mang túi vải vụn ra chọn lấy những miếng mềm nhất và ấm nhất.

Laura làm cho con mèo con một chiếc ổ ấm áp trong chiếc hộp bằng các tông trong lúc Mẹ hâm nóng một ít sữa. Tất cả xúm lại coi Mẹ đặt con mèo trên bàn tay và cho nó ăn từng giọt sữa bằng chiếc muỗng nhỏ. Những bàn chân nhỏ xíu của nó bấu vào chiếc muỗng và chiếc miệng màu hồng của nó cố táp những giọt sữa ấm mặc dù nhiều giọt vẫn lăn xuống dưới cằm nó. Sau đó nó được đặt vào trong ổ và dưới bàn tay ấm áp của Mary nó nằm xuống ngủ thoải mái.

Mẹ nói:

- Sức sống của bất kỳ con mèo nào cũng rất lớn nên chắc chắn nó sẽ sống bình thường.

Chương 4

NHỮNG NGÀY HẠNH PHÚC

Bố nói thị trấn đang phát triển nhanh. Những người tới định cư đang dồn về và hối hả dựng nhà. Một buổi tối Bố Mẹ đi bộ ra thị trấn để giúp tổ chức một buổi lễ và không lâu sau đó đã hình thành xong một cơ sở lo việc dựng nhà thờ. Vì không có đủ thợ mộc theo yêu cầu của công việc nên Bố đi làm thợ mộc.

Mỗi buổi sáng, Bố làm các công việc thường lệ trong nhà rồi đi bộ ra thị trấn xách theo chiếc xô thiếc đựng bữa ăn trưa. Bố khởi sự làm việc sớm từ lúc bảy giờ sáng chỉ nghỉ trưa một lát rồi làm tiếp cho tới sáu giờ rưỡi chiều và trở về nhà ăn cơm tối rất trễ. Mỗi tuần Bố đều được trả công mười lăm đô-la.

Đây là thời gian hạnh phúc vì rau trái trong vườn đang lớn, bắp và lúa mạch rất tốt còn con bê đã dứt sữa nên lúc này có đủ sữa lọc để làm phô-mai trắng và có đủ kem để làm cả bơ lẫn sữa lỏng. Nhưng đặc biệt hơn hết là Bố đang kiếm được khá nhiều tiền.

Thường thường, khi làm việc ở ngoài vườn, Laura hay nghĩ tới việc đi học của Mary. Gần hai năm đã trôi qua kể từ khi mọi người được biết có một trường học dành cho người mù. Mỗi ngày mọi người đều nghĩ về ngôi trường đó và mỗi đêm tất cả vẫn cầu nguyện cho Mary được đi học. Điều đau buồn nhất trong chuyện bị mù của Mary là tai biến này đã ngăn cản việc học của cô. Cô rất thích được học đọc học viết và luôn mong sẽ trở thành cô giáo. Bây giờ cô không khi nào còn có thể đi dạy học. Laura không mong điều đó nhưng lúc này cô lại phải theo đuổi và cô có thể đi dạy ngay khi đủ mười sáu tuổi để kiếm thêm tiền giúp cho việc đi học của Mary.

Trong lúc cuốc đất, cô nghĩ:

- Khỏi suy nghĩ nhiều. Mình có thể nhìn thấy mà. Cô nhìn thấy chiếc cuốc, thấy mọi màu sắc của đất, thấy từng khoảng sáng tối nhỏ của những dâyđậu trong đám lá dầy. Chỉ cần khẽ ngước lên là cô nhìn thấy đồng cỏ bạt ngàn đang layđộng, thấy đường chân trời màu xanh xa thẳm, thấy từng bầy chim bay lượn, thấy Ellen cùng những con bê trên triền dốc cỏ non, thấy mọi lớp màu xanh khác nhau của nền trời và những cồn mây mùa hè chồng chất trắng như tuyết. Cô nhìn thấy quá nhiều còn Mary chỉ thấy một màn tối đen đặc.

Cô hy vọng dù không dám chắc là có lẽ vào mùa thu Mary sẽ được tới trường. Bố hiện đang kiếm được nhiều tiền. Nếu bây giờ Mary có thể tới trường thì Laura sẽ ráng

sức học thật chăm chỉ để bảo đảm có thể đi dạy học ngay khi cô vừa đủ mười sáu tuổi. Lúc đó cô sẽ kiếm ra tiền để Mary được học tiếp tục ở trường trung học. Tất cả đều cần có quần áo giầy dép và Bố còn phải thường xuyên mua bột, đường, trà và thịt ướp muối. Lại thêm số nợ mua gỗ dựng nửa căn nhà mới, số than cần dự phòng cho mùa đông và các khoản thuế má. Nhưng năm nay đã có hoa màu trong vườn cùng với bắp và lúa mạch. Qua năm tới thì gần như hết thảy những thứ cần để sống đều đã được gieo trồng.

Nếu có thêm bầy gà mái và một con heo thì còn có cả thịt. Bây giờ vùng này đã thành vùng định cư nên rất hiếm mồi săn, vì vậy muốn có thịt ăn thì phải mua hoặc lo chăn nuôi. Có thể vào năm tới Bố sẽ mua một con heo và mấy con gà mái. Hiện một số người tới định cư có mang theo những giống vật đó.

M ột buổi tối Bố trở về mặt sáng rỡ. Bố gọi lớn:

- Hãy đoán coi có chuyện gì, Caroline và cả các con nữa.

Bố nói tiếp ngay:

- Bữa nay anh gặp Boast ở thị trấn và ông ta chuyển lại lời nhắn của bà Boast cho biết bà ấy đang lo gây cho mình một con gà mái.

Mẹ nói:

- Ô, Charles!

Bố nói:

- Ngay khi lũ gà con đủ lớn để tự cào bới được, ông ta sẽ mang cho mình một lứa.

Mẹ nói với giọng biết ơn:

- Ô, Charles, đúng là một tin tốt lành. Cũng thật thích thú là bà Boast làm việc này. Bà ấy hiện ra sao, ông ấy có nói gì không?

- Cả hai đều bình thường. Bà ấy bận rộn lắm nên không thể ra thị trấn trong mùa xuân này nhưng lúc nào bà ấy cũng nhớ tới em.

Mẹ nói:

- Một lứa trứng thì có khả năng cho tới mười hai con gà con hoặc nhiều hơn nữa. Chăm nom cỡ đó thì cũng không hẳn là nhiều.

Bố nhắc:

- Họ không quên những gì mà em đã dành cho họ khi họ tới đây lúc mới làm xong

đám cưới rồi đi lạc trong bão tuyết và mình là những người duy nhất định cư trong vòng bốn mươi dặm ở đây. Boast vẫn nhắc đến chuyện đó luôn.

Mẹ nói:

- Xì! Có gì đáng kể đâu. Nhưng cả một lứa trứng… thì trong một năm mình sẽ có hẳn một đàn gà.

Nếu có một bầy gà con mà không bị quạ ó với cầy cáo bắt thì tới mùa hè đã có một số gà mái tơ. Năm tới đám gà mái tơ này bắt đầu đẻ trứng và lúc đó sẽ có thêm trứng để ấp. Năm sau nữa hẳn đã có gà giò để chiên và có thêm nhiều gà mái tơ nữa để tăng cường thêm bầy gà. Lúc đó còn có trứng để ăn và khi lũ gà mái quá già không còn ấp trứng nổi thì Mẹ có thể làm bánh nhồi thịt gà. Mary nói:

- Nếu mùa xuân tới mà Bố mua nổi một con heo con thì chỉ trong vòng hai năm mình sẽ có món thịt đùi chiên trứng. Rồi còn có mỡ heo, xúc xích, thịt sườn và cả giò thủ nữa.

Carrie chen vào sang sảng:

- Bé Grace còn có thể nướng một chiếc đuôi heo.

Grace thắc mắc:

- Tại sao? Đuôi heo là cái gì? Carrie có thể nhớ lại thời gian mổ heo nhưng Grace chưa bao giờ được cầm chiếc đuôi heo trước vỉ lò bếp, ngắm nó chín vàng và kêu xèo xèo. Bé chưa từng được thấy Mẹ nhắc khỏi lò chiếc chảo mỡ đầy ắp thịt sườn mọng mỡ béo ngậy đang nổ lốp bốp. Bé chưa từng được thấy chiếc đĩa lớn màu xanh chồng chất bánh nhồi thịt cũng như chưa từng được múc đầy muỗng nước thịt để tưới lên những chiếc bánh kếp. Bé chỉ nhớ vùng Dakota và món thịt bé biết chỉ là thịt mỡ heo ướp muối trắng bệch mà thỉnh thoảng Bố mua về.

Nhưng một ngày nào đó họ sẽ có lại tất cả nhữngmón ăn ngon lành vì thời kỳ tốt đẹp hơn đang tới. Lúc này với nhiều công việc để làm và mọi thứđều có vẻ tiến triển, ngày tháng trôi đi như bay. Cả nhà bận rộn đến nỗi suốt ngày không mấy khi thấy nhớ Bố. Rồi mỗi buổi tối khi trở về, Bố luôn đem theo về những tin tức trong thị trấn và cả nhả cũng có thật nhiều chuyện để kể cho Bố nghe.

Suốt ngày cả nhà gom lại những chuyện hấp dẫn nhất để kể cho Bố nghe. Có một chuyện đã xảy ra mà cả nhà vẫn khó đoán biết Bố có tin nổi không.

Trong lúc Mẹ đang dọn giường còn Laura và Carrie rửa chén đĩa thì tất cả bỗng nghe thấy con mèo con gào lên một cách kinh khủng. Lúc này con mèo con đã mở mắt và có thể chạy nhảy khắp nhà săn đuổi những mảnh giấy mà Grace đính lại thành một chuỗi dài.

Mẹ gọi:

- Grace, coi chừng! Không được làm đau con mèo.

Grace đáp một cách nghiêm chỉnh:

- Con đâu có đụng tới con mèo.

Trước khi Mary có thể lên tiếng, con mèo lại gào lên. Mẹ nói lớn từ phòng ngủ:

- Không làm vậy, Grace! Con đạp lên nó hả?

Grace đáp:

- Đâu có, Mẹ!

Con mèo lại gào lên thảm thiết và Laura rời khỏi chảo nước rửa chén.

- Ngưng ngay, Grace! Em đang làm gì con mèo vậy?

Grace mếu máo:

- Em đâu có làm gì con mèo! Em không thấy nó đâu hết! Không thấy con mèo ở chỗ nào. Carrie nhìn xuống dưới lò bếp phía sau chiếc thùng gỗ. Grace trườn xuống dưới chiếc khăn trải bàn để tìm ở gầm bàn. Mẹ ngó dưới ngăn giá thấp nhất của chiếc kệ thấp còn Laura lùng sục quanh mấy chiếc giường.

Lúc đó con mèo lại gào lên và Mẹ thấy nó ở sau cánh cửa ra vào. Tại đó, giữa cánh cửa và bức vách con mèo nhỏ xíu đang dồn đuổi một con chuột. Con chuột lớn gần ngang con mèo đang nhảy nhót chống trả lại. Nó cuống cuồng cắn trả con mèo. Con mèo gào lên khi bị nó cắn trúng nhưng vẫn chặn không cho nó chạy đi. Những chiếc chân nhỏ xíu cố trụ vững và hàm răngcắn ngập vào lớp da bị rách của con chuột. Con mèo gần như xiểng liểng muốn té vì chân còn quá yếu. Con chuột lại táp nó và táp thêm nữa.

Mẹ vội quơ chiếc chổi:

- Laura, nhấc con mèo lên để Mẹ xử con chuột.

Đương nhiên Laura phải làm theo nhưng cô không thể không lên tiếng:

- Ô, con không thích làm vậy, Mẹ! Nó đang hăngmáu. Đây là trận đấu của nó mà.

Đúng lúc bàn tay Laura đangchụp xuống, còn mèo nhỏ gom sức tung ra một cố gắng. Nó chồm lên trên con chuột, đè dí xuống bằng cả hai chân trước và gào lên trong lúc cắn hàm răng vào con chuột. Lúc đó nhữ ng chiếc răng li ti của nó bập vào cổ con chuột. Con chuột ré lên đau đớn rồi rũ xuống. Thế là bằng sức chính mình, con mèo con đã giết chết con chuột, con chuột đầu tiên của nó. Mẹ nói:

- Có ai được nghe nói về một trận đấu giữa mèo và chuột bao giờ.

Con mèo con cần có mẹ liếm các vết thương và khẽ gừ gừ một cách kiêu hãnh về việc đã làm được. Mẹ cẩn thận lau rửa các vết thương cho nó và cho nó một ít sữa ấm. Carrie và Grace vuốt ve nhè nhẹ chiếc mũi béxíu và lớp lông mềm mại trên đầu nó trong lúc nó chúi vào nằm ngủ dưới bàn tayấm áp của Mary. Grace nắm đuôi con chuột đã chết đem quăng ra xa.

Và suốt khoảng thời gian còn lại của ngày hôm đó tất cả luôn nhắc với nhau rằng đó đúng là một câu chuyện thật hấp dẫn để kể cho Bố nghe khi Bố về.

Tất cả chờ cho tới khi Bố rửa mặt, chải đầu xong và ngồi vào bàn ăn. Laura trả lời những câu Bố hỏi về công việc thường lệ trong nhà cho biết cô đã cho lũ ngựa, con bò cái Ellen và mấy con bê uống nước xong và đã rời cọc buộc cho chúng. Dạo này trời đêm dễ chịu tới mức cô không cần đưa chúng vào chuồng. Chúng nằm ngủ ngay dưới ánh sao và có thể thức dậy gặm cỏ vào bất kỳ lúc nào tùy thích.

Rồi đã tới lúc kể cho Bố nghe câu chuyện hấp dẫn về việc làm của con mèo con.

Bố nói chưa bao giờ được nghe nhắc tới một câu chuyện như thế. Bố ngắm con mèo con màu xanh trắng đang dựng thẳng chiếc đuôi mỏng manh đi lại trong phòng một cách thận trọng. Bố nói:

- Con mèo con này sẽ là tay thợ săn tài nhất trong vùng. Một ngày đang trôi qua trong sự thoải mái hoàn toàn. Cả nhà quây quần bên nhau. Mọi việc đã làm xong ngoại trừ số chén đĩa trong bữa ăn tối sẽ được rửa vào ngày mai. Bữa ăn tối thật ngon với món bánh mì quét bơ ăn cùng khoai tâychiên, phô-mai trắng và rau sống trộn dấm đường.

Bên ngoài các khung cửa để ngỏ, đồng cỏ sậm tối nhưng nền trời vẫn sáng nhạt với những ngôi sao đầu tiên bắt đầu lay động. Gió thổi thoang thoảng khuấy động không khí trong nhà đầy hơi ấm của lò bếp hòa trộn với hương thơm tươi mát trên

đồng cỏ cùng mùi thức ăn, mùi trà, mùi xà phòng tắm rửa và mùi ván gỗ mới từ các phòng ngủ vừa làm xong.

Cảm giác thoải mái hơn hết có lẽ do từ sự biết chắc rằng ngày mai cũng vẫn như thế, vẫn là một ngày bình thường tuy nhiên sẽ có một chút thay đổi. Nhưng Laura chưa hề biết về sự thay đổi này cho tới khi Bố hỏi:

- Con nghĩ thế nào về việc đi làm ở thị trấn?

Chương 5

LÀM VIỆC TRONG THỊ TRẤN

Không ai hình dung nổi trong thị trấn có một việc làm gì khác dành cho một cô gái nếu không phải là làm mướn cho một khách sạn. Bố nói:

- Đây là một ý kiến mới mẻ của Clancy. - Ông Clancy thuộc số nhà buôn mới tới. Bố đang lo cất nhà cho ông ta. - Việc cất nhà sắp xong rồi và ông ta đang chuyển hàng hóa về. Mẹ vợ ôngta cũng có mặt tại đây và bà ấy may cắt áo sơ mi.

Mẹ nói:

- May cắt áo sơ mi?

- Ừ. Trong vùng hiện có rất nhiều đàn ông độc thân nên Clancy nghĩ rằng sẽ thu lời khá khi có người may cắt ngay tại cửa hàng để cung cấp những chiếc áo đúng kích thước cho số đàn ông không có phụ nữ giúp việc may vá đó.

Mẹ nhìn nhận:

- Đúng là một ý nghĩ hay.Bố nói:

- Em đã biết đó. Clancy là một người rất lanh lợi. Ông ta đã mang một chiếc máy may về.

Mẹ thực sự chú ý:

- Một chiếc máy may. Nó có giống bức hình mà mình thấy trên tờ Inter-Ocean không? Nó chạy ra sao?

Bố trả lời:

- Cũng gần tương tự như anh đã hình dung. Em sẽ đạp chiếc bàn đạp bằng bàn chân cho bánh xe chuyển động để điều khiển cây kim lên xuống. Phía dưới cây kim có một thiết bị quấn đầy chỉ. Clancy đã cho bọn anh coi. Nó chạy nhanh như chớp và ghép đường mép khít tới mức em sẽ phải thích coi.

Mẹ nói:

- Em không rõ giá chiếc máy đó bao nhiêu.

Bố nói:

- Với những người bình thường thì giá quá cao. Nhưng Clancy mua máy để đầu tư. Ông ta sẽ kiếm lời để thu tiền vốn về.

Mẹ nói:

- Dĩ nhiên là thế.

Laura biết là cô đang nghĩ sẽ làm được rất nhiều công việc với một chiếc máy như thế nhưng dù họ có đủ khả năng thì cũng là điên rồ khi tính mua một chiếc máy chỉ để dùng riêng trong nhà.

- Có phải ông ta muốn Laura tới học cách điều khiển máy may không?

Laura phát hoảng. Cô không thể chịu trách nhiệm về một tai nạn nào xảy ra với chiếc máy như th ế.

Bố đáp:

- Ô, không! Người điều khiển máy là bà White. Bà ấy muốn có một cô gái khéo léo giúp việc khâu tay.

Bố nói với Laura:

- Bà ấy hỏi Bố có biết một cô gái nào như thế không. Bố nói con là một người khâu vá rất khéo và bà ấy muốn con tới giúp bà ấy. Clancy đã nhận được số hợp đồng nhiều vượt khỏi mức lo liệu của bà ấy. Bà ấy nói là bà ấy sẽ trả theo mức lương hai mươi lăm xu mỗi ngày và thêm bữa ăn trưa.

Laura tính nhẩm rất nhanh ở trong đầu. Như thế là mỗi tuần sẽ có một đô-la rưỡi và một tháng sẽ có hơn sáu đô-la. Nếu cô làm việc tốt, vừa ý bà White thì cô có thể có việc làm suốt mùa hè. Có thể cô sẽ kiếm được mười lăm đô-la, thậm chí hai mươi đô-la, để giúp cho Mary đi học.

Cô không hề muốn ra thị trấn làm việc giữa những người lạ. Nhưng cô không thể bỏ qua dịp may kiếm mười lăm đô-la hoặc chỉ là mười hay năm đô-la. Cô nuốt nước miếng và hỏi:

- Con đi được không, Mẹ?

Mẹ thở dài:

- Mẹ không thích điều này lắm, những con sẽ không phải tới đó một mình. Bố cũng làm việc ở thị trấn. Thôi được, nếu con thích thì con có thể đi. Laura ngập ngừng:
- Con… không muốn Mẹ phải gánh hết việc nhà. Carrie lập tức đề nghị được phụ giúp. Cô có thể dọn giường, quét nhà, rửa chén đĩa và gieo hạt trong vườn. Mẹ nói Mary cũng giúp được rất nhiều việc trong nhà và lúc này đã có hàng rào giữ gia súc nên công việc phải làm vào buổi tối không nhiều lắm. Mẹ nói:
- Mọi người sẽ thấy thiếu con, Laura, nhưng có thể lo liệu công việc được. Sáng hôm sau không có nhiều thời gian để bỏ phí. Laura đi xách nước, vắt sữa Ellen rồi vội vã rửa mặt, chải đầu, kết bím tóc. Cô mặc chiếc áo vải bông mới nhất, đi vớ dài, mang giầy. Cô lận chiếc đê vào trong chiếc tạp dề vừa ủi xong. Bữa ăn sáng không còn hương vị gì vì cô phải nuốt thật nhanh. Cô buộc dải mũ rồi hối hả đi theo Bố. Hai cha con phải có mặt ở thị trấn để làm việc vào lúc bảy giờ.

Hơi mát buổi sáng tỏa lan trong không khí. Lũ chiền chiện đồng đangca hót trong âm vangcủa những tiếng động từ đầm Big Slough vẳng lên. Đúng là một buổi sáng tuyệt đẹp và sôi động nhưng Bố cùng Laura rất vội. Cả hai đang phải chạy đua với mặt trời. Nhưng mặt trời vươn lên không cần một cố gắng nào trong khi hai cha con phải ráng sức bước thật nhanh về con đường ở phía bắc đồng cỏ để đi tới phía nam của phố Main Street.

Thị trấn đã thay đổi gần như thành một nơi khác hẳn. Hai khu ở mé tây phố Main Street đã chen chúc những công trình kiến trúc mới bằng gỗ thông vàng chóe. Phía trước những công trình kiến trúc mới này là một dải vỉa hè mới lát ván. Bố và Laura không có thời giờ băng qua phố để tới đó. Hai cha con nối theo nhau theo lối đi hẹp lầm bụi phía bên kia phố.

Ở đây đồng cỏ vẫn lấn sâu vào tất cả những lô đất trống chạy thẳng tới khu chuồng ngựa và ngôi nhà của Bố nằm ở góc các phố Main và Second. Nhưng phía đối diện trên phố Second Street đã có một ngôi nhà mới xuất hiện trên lô đất nằm ở một góc. Phía bên kia ngôi nhà này là một lối đi tắt băng qua nhiều lô đất trống để dẫn tới cửa hàng mới của ông Clancy.

Phía trong cửa hàng không có một loại hàng nào khác ngoài vải vóc. Laura chưa

khi nào được nhìn thấy một cửa hàng nào chỉ bán riêng các thứ vải như thế.
Bên tay phải cô là một quầy hàng ngắn trên mặt lồng kính và đặt ở bên trong những mảnh giấy cứng có đủ loại khuy, kim và kẹp. Trên chiếc quầy bên cạnh là một khung giá đầy những cuộn chỉ đủ màu. Ánh sáng chiếu qua các khuôn cửa sổ làm nổi bật thêm màu sắc của những cuộn chỉ này.
Chiếc máy may nằm ngay phía sau đầu một quầy hàng gần bên cửa sổ. Những bộ phận bằng kền cùng cây kim dài lấp lánh và mặt gỗ đánh véc-ni sáng loáng. Trên đường gờ mỏng màu đen của chiếc máy may đang dựng đứng một cuộn chỉ trắng.
Laura không dám đụng tay vào bất cứ thứ gì.
Ông Clancy đang mở một xấp vải bông trước hai khách hàng đàn ông áo quần dơ dáy.
Một phụ nữ to lớn, mập mạp có mái tóc đen ghim chặt bằng lược đang ướm những mảnh mẫu bằng giấy báo trên xấp vải bông trải trên mặt quầy gần chiếc máy may. Bố nhấc chiếc mũ ra lên tiếng chào bà ta.
B ố nói:
- Chào bà White, đây là con gái tôi, Laura.
Bà White lấy chiếc kim ra khỏi miệng và nói:
- Tôi hy vọng cháu sẽ là một người may nhanh và chuẩn. Cháu có thể khâu lược những đường viền chéo và thùa tốt khuyết áo được không?
Laura nói:
- Dạ được, thưa bà.
Bà White nói:
- Tốt, cháu treo mũ lên chiếc đinh kia rồi tôi giao việc cho.
Bố mỉm cười khuyến khích Laura rồi bước đi. Laura hy vọng cảm giác hoảng sợ tới phát run của cô sẽ mất đi đúng lúc. Cô treo mũ, buộc tạp dề và đeo chiếc đê vào ngón tay. Bà White đưa cho cô những mảnh áo để lược ghép lại và nhắc cô ngồi ở chiếc ghế gần máy may bên cửa sổ. Laura vội kéo lui chiếc ghế lại một chút để chiếc máy may che kín một phần cho cô tứ phía
ngoài phố nhìn vào. Cô cúi đầu vào công việc và lược rất nhanh.
Bà White không nói một tiếng nào. Lo lắng và quay cuồng, bà ghép những mảnh

vải mẫu vào các cuộn vải rồi với chiếc kéo dài, bà cắt từ chiếc áo này qua chiếc áo khác. Ngay khi Laura vừa lược ghép xong một chiếc áo, bà White lấy liền ra khỏi tay cô và trao cho cô một chiếc khác để lược tiếp.

Một hồi sau bà ngồi vào máy. Bà xoay chiếc bánh xe bằng bàn tay rồi bàn chân bà đạp nhanh trên bàn đạp ở phía dưới giữ cho bánh xe quay tít. Tiếng vo vo vang động của chiếc máy dồn đầy trong đầu Laura không khác tiếng của một bầy ong nghệ khổng lồ. Chiếc bánh xe quay vùn vụt và chiếc kim như một vệt chớp. Những bàn tay phốp pháp của bà White trườn trên tấm vải giữ cho nó chạy nhanh dưới mũi kim.

Laura ráng hết sức lược ghép thật nhanh. Cô đặt chiếc áo lược xong lên đống đồ đang vơi dần bên phía tay trái bà White, nắm lấy những mảnh áo của chiếc kế tiếp đặt sẵn trên quầy và lược tiếp. Bà White lấy những chiếc áo đã lược xong từ trong đống đặt lên máy để may rồi chất đống bên phía tay mặt. Đó là cách di chuyển của những chiếc áo từ quầy hàng qua Laura để tới một đống rồi qua bà White sang chiếc máy và tới một đống khác. Nó giống như cách di chuyển trên đồng cỏ của những vòng tròn đàn ông và những cặp ngựa khi làm đường sắt. Nhưng chỉ có những bàn tay của Laura chuyển động đưa cây kim chạy thật nhanh dọc theo những đường khâu.

Vai cô bắt đầu đau nhức rồi tới sau gáy. Ngực cô bị ép lại và các ống chân tê mỏi nặng chịch.

Tiếng ồn của chiếc máy vo vo trong đầu cô. Đột nhiên chiếc máy ngưng lại, bất động. Bà White lên tiếng:

- Rồi!

Bà đã may dứt chiếc áo cuối cùng được lược xong. Laura vẫn phải lượm một ống tay áo để ghép lược thêm một đường vào cánh tay. Và trên quầy hàng vẫn còn những mảnh của một chiếc áo khác đang nằm chờ. Bà White nhấc chiếc áo đó lên nói:

- Tôi sẽ lược chiếc này. Mình bị trễ rồi.

Laura nói:

- Dạ, thưa bà.

Cô cảm thấy cần phải làm nhanh hơn nữa, nhưng cô đã ráng hết sức rồi. Một người đàn ông ngó vào trong cửa. Khuôn mặt lem luốc của ông ta bị phủ kín dưới bộ râu lởm chởm màu đỏ hoe nhiều ngày không cạo. Ông ta hỏi:

- Áo của tôi xong chưa, Clancy?

Ông Clancy đáp:

- Sẽ xong vào buổi chiều. Lúc người đàn ông to lớn đó đi khỏi, ông Clancy hỏi bà White khi nào chiếc áo đó sẽ xong. Bà White nói bà không biết chiếc áo đó là chiếc nào. Rồi ông Clancy chửi thề.

Laura thu nhỏ người lại trong chiếc ghế cố lược thật nhanh. Ông Clancy chộp lấy những chiếc áo trong đống và gần như ném chúng vào bà White. Tiếp tục la hét và chửi thề, ông ta nói bà phải làm xong trước giờ ăn trưa hoặc phải nêu rõ lý do cho ông ta biết.

Bà White giận dữ nói:

- Tôi không để cho ai sai khiến hoặc dồn ép được. Kể cả anh hoặc bất kỳ một tên Do Thái nào! Lúc đó Laura khó nghe hết nổi những điều bà White nói. Cô mong mỏi một cách tuyệt vọng là được tới một chỗ nào khác. Nhưng bà White nhắc cô cùng đi ăn cơm trưa. Cả hai vào nhà bếp ở phía sau cửa hàng và ông Clancy giận dữ bước theo sau.

Nhà bếp nóng bức, chen chúc và bừa bộn. Bà Clancy đang bày thức ăn lên bàn và ba cô gái nhỏ với một cậu bé đang xô đẩy nhau khỏi những chiếc ghế. Ông bà Clancy và bà White lớn tiếng cãi cọ và ngồi xuống ăn hết sức ngon lành. Laura không thể hiểu nổi ngay cả những điều họ đang cãi. Cô không thể nói chắc là ông Clancy đang cãi cọ với vợ hay với mẹ và không thể biết hai người kia đang cãi cọ với ông ta hay cãi cọ với nhau.

Họ giận dữ tới mức cô sợ sẽ xảy ra đánh lộn. Rồi ông Clancy nói "đưa bánh mì lại đây" hoặc "rót đầy chiếc ly này, được không?" và bà Clancy làm theo trong lúc họ vẫn réo tên nhau la hét. Đám con nít phớt lờ mọi chuyện. Laura rối tung tới mức không ăn nổi và chỉ muốn trốn đi thật xa. Cô lập tức trở lại ngay với công việc.

Ông Clancy từ nhà bếp trở ra vừa đi vừa huýt gió một điệu nhạc tựa hồ ông vừa có một bữa ăn trưa êm ả tốt đẹp với gia đình. Ông hỏi bà White bằng giọng vui vẻ:

- Bao lâu nữa sẽ xong mấy chiếc áo kia?

Bà White hứa hẹn:

- Không quá hai tiếng nữa. Cả hai người chúng tôi sẽ cùng lo.

Laura nghĩ tới một câu nói của Mẹ:

- Có rất nhiều loại người để làm thành thế giới.

Chỉ trong vòng hai giờ, họ đã may xong bốn chiếc áo. Laura lược các cổ áo một cách kỹlưỡng, dù những mảnh cổ áo không dễ ghép chính xác vào một chiếc áo. Bà White may áo bằng máy. Rồi tới việc ghép nhữngđường viền vào các mảnh tay áo và các gấu hẹp quanh phía dưới chiếc áo. Kế tiếp là đối đầu với những vạt trước, nhữngđường viền mở. Sau đó là tất cả những chiếc khuy nhỏ cần được gắn thật chắc và thùa những chiếc khuyết.

Không dễ ấn định khoảng cách thật đều cho mọi chiếc khuyết và rất khó cắt cho những chiếc khuyết có cùng kích cỡ. Một nhát kéo nhỏ cắt trượt đủ khiến chiếc khuyết quá rộng và chỉ một sợi chỉ bỏ sót lại cũng khiến chiếc khuyết nhỏ hơn.

Khi cắt các khuyết áo, Laura bấm thật mau những đường cắt và cũng thật mau cô khâu bọc những mũi khâu nhỏ để giữ cùng một độ dài và ghép các mép cắt lại sát nhau. Cô ghét thùa khuyết áo đến nỗi cô học làm thật nhanh để tránh phải kéo dài công việc. Bà White nhận xét cách làm của cô và nói:

- Cháu có thể qua mặt tôi trong việc thùa khuyết áo.

Sau khi may xong bốn chiếc áo thì chỉ còn hơn ba tiếng đồng hồ để làm việc.

Laura tiếp tục lược ghép nốt mấy chiếc áo còn lại trong lúc bà White cắt thêm.

Chưa bao giờ Laura ngồi bất động lâu tới thế. Vai và cổ cô đều đau nhức, những ngón tay thô nhám vết kim đâm sướt trong khi mắt nóng hực và mờ đi. Hai lần cô làm trật và phải làm lại. Cô mừng rỡ được xếp công việc lại và đứng lên khi Bố bước vào.

Hai cha con cùng đi thật nhanh trở về nhà. Trọn một ngày đã trôi qua và lúc này mặt trời đang lặn xuống. Bố hỏi cô:

- Con nghĩ thế nào về ngày đầu tiên làm việc có lương, bình-rượu-nhỏ? Mọi việc ổn hết chứ?

Cô đáp:

- Con nghĩ là như vậy. Bà White khen con thùa khuyết tốt.

Chương 6

THÁNG HOA HỒNG

Suốt tháng Sáu dễ chịu đó, Laura lo may áo. Khắp các thảm cỏ trên đồng, hoa

hồng dại đang nở trải dài những vệt màu hồng lớn, nhưng Laura chỉ nhìn thấy vào lúc sáng sớm khi cùng Bố vội vã đi làm.

Nền trời nhẹ nhàng buổi sáng đang chuyển dần sang màu xanh sáng và vài cụm mây mùa hạ lẻ loi lờ lững trôi ngang. Hương thơm hoa hồng lan theo gió và dọc đường đi, những bông hoa vừa nở khoe những cánh hoa tươi với màu nhụy vàng ở chính giữa giống như những khuôn mặt đang ngước nhìn lên.

Cô biết chắc vào buổi trưa những cồn mây trắng khổng lồ sẽ trôi trên bầu trời xanh lóng lánh. Bóng mây sẽ kéo qua những thảm cỏ đang chập chờn và những bông hồng ngả nghiêng. Nhưng vào buổi trưa thì cô đang có mặt trong khu nhà bếp ồn ào. Buổi tối khi cô trở về thì hoa hồng đã tàn, cánh hoa đã bị gió thổi bay tan tác. Tuy nhiên lúc này cô cũng không còn nhỏ để tiếp tục chơi đùa nữa. Và thật kỳ lạ khi nghĩ rằng cô đã đi làm để kiếm được số tiền lương đáng kể. Mỗi tối thứ bảy, bà White đưa ra một đô-la rưỡi và Laura cầm về trao cho Mẹ.

Có lần Mẹ nói:

- Mẹ không thích cầm trọn số tiền của con, Laura. Có lẽ con cũng nên giữ lại một phần cho riêng con chứ. Laura hỏi:

- Tại sao, Mẹ? Để làm gì chứ? Con đâu có cần gì. Giày của cô vẫn còn tốt, vớ và quần áo đều gần như mới nguyên. Suốt tuần cô chỉ hướng tới niềm vui được mang tiền về nhà đưa cho Mẹ. Cô cũng thường nghĩ rằng đây mới chỉ là bước khởi đầu. Chỉtrong vòng hai năm nữa, cô đã tròn mười sáu tức đủ tuổi để đi dạy học. Nếu cô học hành chăm chỉ và tận tâm để giành được tấm chứng chỉ giáo viên sau đó đi dạy học thì cô có thể thực sự giúp đỡ cho Bố Mẹ. Khi đó cô có thể bắt đầu bù đắp lại tất cả những tốn kém phải trả cho cô kể từ khi cô còn là một đứa trẻ sơ sinh. Chắc chắn nữa là việc có thể gửi Mary tới trường.

Nhiều lúc gần như cô muốn Mẹ tính coi sau này cô cần kiếm bao nhiêu tiền mới đủ giúp cho Mary được tiếp tục học nếu lúc này Mary có thể tới trường. Không khi nào cô dám nói rõ điều đó vì sợ phải nghe Mẹ bảo đây là một may mắn quá lớn khó với tới nổi.

Tuy nhiên, chính niềm hy vọng mong manh đã giữ cho cô vui vẻ ra thị trấn làm việc. Số tiền lương của cô vẫn là một sự đóng góp. Cô biết Mẹ phải dành dụm từng xu

và Mary sẽ được gửi tới trường ngay khi Bố Mẹ đủ sức làm việc đó. Thị trấn giống như một vết đau trên đồng cỏ hoang vu tuyệt đẹp. Những đống cỏ khô cũ cùng những đống phân bón đang mục rữa quanh các khu chuồng còn phía sau khung mặt tiền giả của các cửa hàng đều sần sùi xấu xí.

Lúc này cỏ đã thưa hẳn ở ngay cả phố Second Street và bụi đất mù mịt bốc lên ngay giữa các tòa nhà. Thị trấn nồng nặc mùi hôi mốc, mùi rác rưởi hòa với mùi khói và dầu mỡ nấu nướng. Từ các quán rượu xông lên mùi ẩm ướt và từ các khung cửa sau đầy nước rửa chén được hắt ra luôn đọng mùi chua như men rượu. Nhưng chỉ cần có mặt một lúc trong thị trấn là không ai còn ngửi thấy mùi gì và sẽ lưu ý tới những người lạ qua lại.

Đám con trai con gái mà Laura gặp ở thị trấn vào mùa đông vừa qua lúc này đã vắng mặt. Tất cả đều chuyển về sống trong các nông trại. Những chủ cửa hàng còn ở lại tiếp tục buôn bán đều sống đơn độc trong những căn phòng ở phía sau vì vợ con họ đang qua mùa hè tại những căn lều trại trên đồng cỏ. Theo luật thì một người sẽ bị mất quyền khai thác đất nếu gia đình không sống tại đó đủ sáu tháng mỗi năm trong thời gian năm năm. Cũng theo luật thì mỗi người được cấp đất phải khai phá mười mẫu để gieo trồng trong năm năm trước khi được Nhà Nước công nhận quyền sở hữu chủ đất đai. Nhưng không ai có thể sống nổi trên vùng đất hoang vu này. Cho nên suốt mùa hè các bà và các cô sống trong lều trại để giữ đúng qui định còn đám con trai lo khai phá đất, gieo hạt trong lúc những người cha vào thị trấn nhận công việc xây cất để cố kiếm đủ tiền mua thức ăn và dụng cụ cần thiết từ miền Đông gửi tới.

Càng thấy rõ thị trấn, Laura càng nhận ra gia đình cô đã may mắn chừng nào. Chủ yếu là Bố đã bắt đầu mọi việc sớm hơn mọi người trọn một năm. Từ năm trước Bố đã cày vỡ đất. Lúc này họ đã có vườn rau trái, có đồng lúa mạch và vụ bắp thứ hai đang vươn lên mạnh mẽ trên phần đất khai phá. Cỏ khô đã được đánh đống dư dùng qua mùa đông và Bố còn có thể đem bán bắp với lúa mạch để mua than. Bây giờ những người mới định cư mới bắt đầu những công việc mà Bố đã bắt đầu từ năm ngoái.

Khi ngước nhìn lên trong lúc đang làm việc, Laura có thể nhìn thấy gần như toàn bộ thị trấn, vì hầu hết những tòa nhà đều gom trong hai khu nằm bên kia phố. Tất cả những mặt tiền đều dựng đứng vuông vức với những độ cao khác nhau cố tạo ra ấn

tượng mọi tòa nhà đều là nhà hai tầng.
Khách sạn Mead ở cuối phố và khách sạn Beardsley gần như đối diện với Laura và cửa hàng đồ gỗ Tinkham gần giữa khu nhà kế cận là thực sự cao hai tầng. Những tấm màn cửa đung đưa nơi các ô cửa sổ ở tầng trên tỏ rõ mức độ chân thực của những căn nhà này trong đám các mặt tiền giả.
Đó là sự khác biệt duy nhất giữa mấy căn nhà này so với các căn nhà khác. Tất cả các căn nhà đều làm bằng ván thông đang bắt đầu ngả sang màu xám. Phía trước mỗi căn nhà đều có hai ô cửa sổ cao lồng kính nằm hai bên cửa ra vào. Lúc này các cửa ra vào đều mở để nhận không khí ấm và đều có tấm che làm bằng một dải lưới muỗi màu hồng nhạt đính vào một chiếc khung.
Phía trước các căn nhà đều có những vỉa hè lát ván bằng phẳng và dọc theo các vỉa hè là những cọc buộc ngựa. Một vài con ngựa luôn được cột rải rác đây đó và thỉnh thoảng lại xuất hiện một cỗ xe do ngựa hoặc bò kéo.
Có lần khi đang cắn một sợi chỉ, Laura thấy một người đàn ông băng ngang vỉa hè cởi dây cho con ngựa của ông ta rồi đu mình lên phóng đi. Nhiều lần cô nghe thấy tiếng một cỗ xe ngựa và khi tiếng xe cực lớn cô liếc nhìn lên để thấy nó chạy qua.
Một bữa một tiếng hét giận dữ khiến cô giật nảy mình. Cô thấy một người đàn ông cao lớn lao ra khỏi quán Brown. Tấm chắn cửa đóng sập lại cực mạnh phía sau ông ta. Bằng một vẻ nghênh ngang, ông ta quay ngược lại. Ông ta kênh kiệu nhìn tấm che cửa rồi nhấc chiếc chân dài lêu nghêu lên chọc thẳng bàn chân một cách miệt thị qua lớp lưới muỗi màu hồng. Tấm lưới rách toạc từ trên xuống dưới. Một tiếng hét phản đối vang lên từ trong quán.
Người đàn ông cao gầy làm như không nghe thấy tiếng hét. Ông ta khinh khỉnh quay đi và nhìn thấy đang đứng sững phía trước là một người mập tròn hơi lùn. Người hơi lùn muốn bước vào trong quán. Người cao gầy muốn bỏ đi. Nhưng người nọ lại đứng chặn phía trước người kia. Người cao gầy đứng ưỡn cao nghênh ngang. Người mập lùn cũng đứng vênh váo tự đắc.
Trong khung cửa của người chủ quán đang than phiền về tấm che cửa bị rách.
Không ai trong hai người đàn ông kia để ý đến người chủ quán. Họ tiếp tục nhìn nhau với vẻ ngạo nghễ mỗi lúc một tăng thêm.

Đột nhiên, người cao gầy tìm ra được điều gì phải làm. Ông ta khoác cánh tay dài nghêu của mình vào cánh tay mập mạp của người lùn và cả hai cùng bước xuống vỉa hè cất tiếng hát: *Kéo tay rầm, hỡi chàng thủy thủ Kéo tay rầm bằng sức đôi tay, Coi gió bão như tuồng xếp xó.* Người cao gầy trịnh trọng nhấc ống chân dài ngoằng lên và thọc thẳng bàn chân qua tấm lưới cửa trước nhà Harthorn. Một tiếng hét vang lên:

- Ê, cái gì…

Hai người đàn ông bước tới và hát tiếp: *Dù nó gầm chuyển chín tầng mây Kéo tay rầm, hỡi chàng thủy thủ* Cả hai nghênh ngang tới cùng cực. Những ống chân dài của người cao gầy bước những bước dài tối đa. Người mập lùn vênh váo cũng cố xoạc những chiếc chân ngắn ngủn để bước những bước dài xấp xỉ. *Coi gió bão như tuồng xếp xó.* Người cao gầy lại thọc mạnh bàn chân qua tấm lưới muỗi che cửa của khách sạn Beardsley. Ông Beardsley xuất hiện như nổi điên. Người đàn ông vẫn bước đi một cách trịnh trọng và hát: *Dù nó gầm chuyển chín tầng mây.* Laura cười tới mức nước mắt chảy ràn rụa. Cô thấy ống chân dài trịnh trọng xé toạc tấm lưới muỗi trước cửa hàng Barker. Ông Barker nhào vọt ra chửi bới. Những ống chân dài hùng dũng và những chiếc chân ngắn ngủn trang trọng vươn tới rời xa ông ta một cách khinh miệt. *Kéo tay rầm bằng sức đôi tay.* Người cao gầy đặt bàn chân lên tấm lưới che trước cửa hàng thực phẩm Wilder. Royal Wilder giật tấm che bật mở ra và tuôn ra một loạt những điều anh ta nghĩ.

Hai người đàn ông dừng lại lắng nghe một cách nghiêm trang cho tới khi anh ta ngưng lại để lấy hơi. Lúc đó người lùn mập lên tiếng đầy vẻ kiêu hãnh:

- Tên tôi là Tay Pay Pryor và tôi là người say rượu.

C ả hai khoác tay nhau bước đi, hát những lời vừa nói. Trước tiên là người mập lùn lên tiếng:

- Tên tôi là Tay Pay Pryor

Rồi cả hai cùng rống lên như những con ễnh ương:

- Và tôi là người đang sayrượu. Người cao gầy không hát mấy tiếng xưng tên mình là T.P Pryor nhưng luôn hòa theo một cách trang trọng mấy tiếng "và tôi là người đang say rượu". Cả hai đảo vòng quanh và bước vào một quán rượu khác. Tấm che cửa quán đóng sầm lại thật mạnh sau lưnghọ. Laura cố nén hơi nhưng đó là một tấm lưới

che cửa còn nguyên vẹn.

Laura cười cho tới khi hai bên sườn đau nhức. Cô không thể ngưng lại ngay cả khi bà White quát lên rằng hạng đàn ông chỉ biết ních đầy rượu vào người như thế thật là ô nhục đối với cả lũ rắn. Bà White nói:

- Thử nghĩ tới số tiền chi phí về tất cả những tấm che cửa đó. Tôi hết sức ngạc nhiên về cháu. Đám trẻ nông thôn thời buổi này giống như không hiểu biết gì.

Tối hôm đó khi Laura cố tả cho Mary có thể hình dung rõ hai người đàn ông thì không một ai cười cả. Mẹ thắc mắc:

- Trời đất ơi, Laura. Làm sao con lại cười nổi vì những người say rượu?

Mary thêm:

- Chị nghĩ chuyện đó thật kinh khủng.

Bố nói:

Người cao gầy là Bill Dowd. Anh trai ông ta đã đưa ông ta tới đây lo việc trong trại và giữ cho ông ta không say sưa. Hai quán rượu trong thị trấn này cũng vẫn là quá nhiều.

Mẹ nói:

- Tội nghiệp là có rất nhiều người không nói như thế. Em bắt đầu tin rằng nếu không chấm dứt được trò rượu chè thì đám đàn bà sẽ phải bận rộn và có vấn đề cần lo với chuyện đó.

Bố nhìn Mẹ bằng ánh mắt tinh quái:

- Hình như em nói hơi nhiều quá rồi, Caroline. Mẹ chưa bao giờ nghi ngờ anh là một thứ sâu rượu và cả em cũng vậy.

Mẹ nói:

- Dù sao cũng phải nói. Thật xấu hổ tới phát khóc khi những điều như thế có thể xảy ra ngay trước mắt Laura.

Bố nhìn Laura và ánh mắt Bố vẫn chưa hết vẻ tinh quái. Laura biết rằng Bố không thấy bị xúc phạm vì bị cô cười.

Chương 7

CHÍN ĐÔ-LA

Ông Clancy không còn nhận được nhiều khách đặt may áo nữa. Hình như hầu hết

những người cần may áo trong năm đó đều đã đặt may. Một buổi tối thứ bảy bà White nói:

- Đợt mua hàng mùa xuân đã dứt rồi.

Laura nói:

- Dạ, thưa bà.

Bà White đếm một đô-la năm mươi xu đưa cho cô:

- Tôi không còn cần cháu phụ giúp nữa. Sáng thứ hai cháu khỏi cần tới làm. Bà tiếp:

- Tạm biệt.

Cô chào đáp lại:

- Tạm biệt bà.

Cô đã làm việc tròn sáu tuần lễ và lãnh được chín đô-la. Trước đó sáu tuần lễ, một đô-la có vẻ là một món tiền quá lớn đối với cô, nhưng lúc này chín đô-la vẫn chưa đủ. Nếu cô có thể làm việc thêm chỉ một tuần lễ nữa thì số tiền kiếm được sẽ là mười đô-la rưỡi hoặc tròn mười hai đô-la nếu làm thêm được hai tuần.

Cô biết sẽ vô cùng dễ chịu khi lại được ở nhà để phụ giúp mọi thứ như lo liệu các việc thường lệ, chăm sóc khu vườn, đưa Mary đi dạo, ngắt những bông hoa dại và ngóng Bố trở về vào buổi tối. Dù vậy cô vẫn có cảm giác bị gạt bỏ và thấy trong người trống trơn.

Cô bước chầm chậm dọc theo hè phố Main Street. Lúc này Bố đang xây cất căn nhà ở góc phố Second. Bố đã đứng cạnh một đống ván chờ Laura và vừa nhìn thấy cô, Bố đã gọi lớn:

- Coi mình có thứ gì này, phải đem liền về cho Mẹ thấy.

Ngay dưới đống ván là một chiếc giỏ lớn với một túi lúa. Bên trong giỏ vang lên những tiếng móng chân cào nhẹ và những tiếng chíp chíp kêu đồng loạt. Những con gà con!

B ố nói:

- Boast mang tới bữa nay. Cả thảy mười bốn con, tất cả đều phổng phao và rất khỏe. Gương mặt Bố sáng rỡ vì đoán trước được sự thích thú của Mẹ.

Bố nói với Laura:

- Chiếc giỏ không nặng lắm. Con khiêng một bên với Bố và mình sẽ giữ cho cân bằng. Hai cha con xuôi xuống phố Main Street, quẹo ra con đường dẫn về nhà trong lúc khiêng chiếc giỏ một cách cẩn thận. Ánh hoàng hôn như đốt cháy bầu trời bằng lớp màu đỏ hực pha với màu vàng. Bầu không khí đầy ắp ánh sáng rực rỡ và mặt hồ Nước Bạc trải dài về phía đông chói chang như đang bốc lửa. Từ trong giỏ vẫn đang vang lên tiếng kêu ngỡ ngàng và e ngại của bầy gà con.

Laura nói:

- Bố, bà White không còn cần con phụ giúp nữa.

Bố đáp:

- Ừ, Bố đoán là đợt công việc mùa xuân sắp dứt hẳn rồi.

Laura không nghĩ rằng công việc của Bố có thể chấm dứt. Cô hỏi:

- Ô, Bố, việc làm mộc cũng không tiếp tục nữa sao?

Bố nói:

- Không thể mong nó kéo dài suốt mùa hè được. Bằng cách nào thì cũng sắp tới lúc phải lo việc cắt cỏ khô rồi.

Laura tiếp sau một hồi im lặng:

- Con chỉ kiếm được chín đô-la thôi, Bố.

Bố nói:

- Chín đô-la không phải là món tiền có thể coi thường được. Ngoài ra, con đã làm việc rất tốt và rất hợp ý bà White, đúngkhông?

Laura đáp thành thực:

- Dạ.

Bố nói:

- Như thế là một công việc tốt đã được hoàn thành tốt.

Đúng chắc là có thể ưng ý phần nào. Laura cảm thấy dễ chịu hơn đôi chút. Thêm nữa, hai cha con lại đang mang về cho Mẹ một bầy gà con. Mẹ mừng rỡ khi nhìn thấy bầy gà. Carrie với Grace bu lại để ngó bầy gà trong giỏ còn Laura thì kể về chúng cho Mary nghe. Đó là những con gà con khỏe khoắn, lanh lẹ với những con mắt đen long lanh và những móng chân màu vàng bóng. Tất cả đều đang trong lúc rụng lông măng để lộ những khoảng cổ trụi lủi và trên cánh và đuôi những chiếc lông cứng đang nhú

ra. Chúng mang đủ mọi thứ màu sắc và có cả những con đốm nhiều màu.
Mẹ khẽ nhấc từng con lên đặt vào vạt chiếc tạp dề. Mẹ nói:
- Bà Boast không thể gom số gà này từ một lứa trứng. Em tin rằng trong số này không có nhiều hơn hai con gà trống.
Bố nói:
- Vợ chồng Boast được lợi thế là có cả một bầy gà con để sắp đặt ăn thịt gà giò vào mùa hè này. Có lẽ bà ấy đã lựa ra vài con gà trống để nuôi làm gà thịt.
Mẹ đoán:
- Chắc như vậy. Và bà ấy đã thay vào bằng một số gà mái để nuôi làm gà đẻ. Thật hết chỗ để chê trách với bà Boast. Không khi nào còn có một phụ nữ rộng rãi hơn được.
Mẹ giữ nguyên bầy gà trong vạt tạp dề đem đặt từng con vào chiếc chuồng mà Bố đã đóng sẵn. Mặt chuồng phía trước làm bằng những thanh gỗ mỏng cho thông thoáng nắng gió với một khuôn cửa nhỏ có then cài. Chuồng không lót sàn đặt ngay trên lớp cỏ sạch cho lũ gà có thể bới kiếm mồi và khi cỏ đã bị giẫm đạp dơ dáy thì có thể chuyển sang những vùng cỏ tươi khác.
M ẹ trộn cám với tiêu nghiền kỹ trong chiếc chảo cũ và đặt vào trong chuồng. Bầy gà chen chúc giành ăn tới mức mổ lầm vào chính chân của mình. Khi không còn ăn thêm nổi nữa, chúng bám đậu trên mép chảo nước cố vốc nước vào mỏ rồi vươn cao cổ và ngả đầu về phía sau để nuốt.
Mẹ nhắc công việc của Carrie là thường xuyên lo cho gà ăn và giữ cho chảo nước lúc nào cũng có đầy nước sạch. Hôm sau Mẹ thả gà ra và phần việc của Grace là phải trong chừng không cho lũ ó bắt gà. Sau bữa tối hôm đó Mẹ sai Laura ra coi lại xem bầy gà có đang ngủ an toàn không.
Các vì sao đang lấp lánh trên đồ ng cỏ sẫm tối và mảnh trăng lưỡi liềm đang nằm sát chân trời phía tây. Các đám cỏ đang thở nhẹ nhàng và ngủ mê trong trời đêm tĩnh lặng. Bàn tay Laura khẽ vuốt ve những con gà con đang ngủ dồn đống lại cùng nhau ở góc chuồng để giữ hơi ấm. Rồi cô đứng ngắm trời đêm mùa hạ. Cô đứng tại đó như thế không biết bao lâu cho tới lúc thấy Mẹ từ trong nhà bước ra.
M ẹ khẽ nói:

- Ô, con đứng đó hả, Laura. Vì công việc đã làm xong hết nên Laura quì xuống lòn bàn tay qua then cửa chuồng gà để vuốt ve lũ gà đang chen vào nhau. Sau đó, cô lại đứng nhìn quanh.

Cô nói:

- Chỗ này bắt đầu giống hệt một nông trại rồi.

Đồng bắp và đồng lúa là những vùng sáng nhạt trong bóng tối và khu vườn lởm chởm những khối lá đen ngòm. Ánh sao mờ nhạt giống như những vũng nước đọng lại giữa những dây dưa leo và dây bí rợ. Khó nhìn rõ khu chuồng ngựa thấp bằng đất nhưng từ trong cửa sổ nhà một làn sáng vàng ấm áp đang chiếu ra.

Độ t nhiên, Laura nói không kịp nghĩ:

- Ô, Mẹ, con mong Mary có thể được tới trường vào mùa thu này.

Câu trả lời của Mẹ hoàn toàn bất ngờ:

- Có thể sẽ như thế. Bố và Mẹ đã bàn bạc về việc đó.

Laura không thể lên tiếng ngay được. Rồi cô hỏi:

- Mẹđã… Mẹ đã nói gì với chị ấy chưa? Mẹ nói:

- Chưa. Mình không thể chỉ khơi lên những hy vọng rồi đem lại thất vọng. Nhưng với số tiền Bố kiếm được và nếu không tính lầm về khoản thu do lúa mạch và bắp thì Bố Mẹ tin là đã có thể cho Mary tới trường vào mùa thu này. Mình còn phải nhờ cậy vào những tính toán dựa trên sức của mình để lo cho Mary được theo đủ khóa học bảy năm ở cả hai trường dạy chữ và dạy nghề.

Đó là lần đầu tiên Laura nhận ra rằng khi Mary rời nhà tới trường cũng là lúc Mary sẽ rời xa hẳn. Mary sẽ ra đi. Suốt ngày sẽ vắng mặt Mary. Laura không thể nghĩ nổi sẽ sống thế nào khi không có Mary.

- Ô, con mong là…

Cô bắt đầu nói rồi ngưng lại. Chính cô đã vô cùng nôn nóng hy vọng Mary có thể được tới trường. Mẹ nói một cách bình tĩnh:

- Ừ, cả nhà sẽ thấy nhớ Mary. Nhưng mình phải nghĩ đây là một cơ hội rất lớn đối với nó.

Laura đáp một cách khổ sở:

- Con biết, thưa Mẹ.

Lúc này trời đêm mênh mông và hoang vắng. Ánh sáng từ trong nhà chiếu ra thật vững chắc và ấm áp, nhưng ngay cả ngôi nhà cũng không còn giữ nguyên như vậy khi vắng mặt Mary. Rồi Mẹ nói:

- Chín đô-la của con là một khoản đóng góp rất lớn, Laura. Mẹ đang tính toán và Mẹ tin là với chín đô-la Mẹ có thể mua sắm cho Mary những bộ đồ thật tốt, thậm chí còn có thể may nổi cho Mary một chiếc mũ nhung.

Chương 8

NGÀY BỐN THÁNG BẢY

Bùm! Laura giật mình tỉnh dậy. Phòng ngủ còn tối om. Carrie thì thầm hỏi trong sự kinh hoảng:

- Chuyện gì vậy?

Laura lên tiếng:

- Đừng hốt hoảng

Cả hai đều lắng nghe. Khuôn cửa sổ chỉ mờ xám trong màn đêm nhưng Laura cảm thấy đã quá nửa đêm. Bùm! Không khí giống như bị lay động. Bố kêu lên bằng giọng ngái ngủ:

- Súng lớn!

Grace thắc mắc:

- Sao vậy? Sao vậy? Bố, Mẹ, sao vậy? Carrie hỏi:

- Ai thế? Họ đang bắn cái gì vậy?

Mẹ lại muốn biết điều khác:

- Mấy giờ rồi?

Bố trả lời từng phần một:

- Mùng Bốn tháng Bảy, Carrie. - Không khí lại chuyển động. Bùm! - Không phải là súng lớn mà chỉ là thuốc súng nổ dưới chiếc đe của người thợ rèn trong thị trấn. Tiếng nổ vang động như trong những trận đánh giành độc lập của người Mỹ. Mùng Bốn tháng Bảy là ngày đầu tiên người Mỹ tuyên bố rằng mọi con người sinh ra đều tự do và bình đẳng. Bùm!

M ẹ gọi:

- Dậy thôi, các con! Mình cần dậy sớm.

Bố nói oang oang:

- Ô, coi này, có phải ánh sáng bình minh sớm không?

- Charles!

Mẹ phản đối nhưng chính Mẹ cũng bật cười vì trời vẫn tối mịt. Bố nhảy xuống khỏi giường:

- Không có gì long trọng hơn được! Hoan hô! Chúng ta là người Mỹ. - Bố hát lớn

- *Hoan hô! Hoan hô! Hát mừng ngày hội lớn! Hoan hô! Hoan hô! Cờ căng gió tự do!*

Ngay cả mặt trời vào lúc tỏa sáng trên nền trời trong trẻo dường như cũng biết rằng đó là ngày Mùng Bốn vẻ vang. Trong bữa ăn sáng, Mẹ nói:

- Đúng là một ngày tuyệt vời cho một cuộc picnic Mùng Bốn tháng Bảy.

Bố nói:

- Có lẽ thị trấn chưa đủ sức tổ chức picnic đâu, chắc phải chờ tới tháng Bảy năm sau.

Mẹ nhìn nhận:

- Bằng cách nào thì năm nay cũng khó có nổi một cuộc picnic. Vì có vẻ như không phải là picnic khi thiếu món gà giò chiên.

Sau phần khởi đầu như thế, ngày lại có vẻ trống rỗng. Dường như vào một ngày đặc biệt như thế luôn có sự chờ đợi xẩy ra một điều đặc biệt nhưng lại không có điều gì đặc biệt xẩy ra. Trong lúc hai chị em rửa chén đĩa, Carrie nói:

- Em thấy thích thay quần áo.

Laura đáp:

- Chị cũng vậy, nhưng có chuyện gì cần thay quần áo đâu. Khi mang nước rửa chén ra ngoài xa để đổ, cô thấy Bố đang ngắm đám lúa mạch. Lúc mọc dầy, cao, xanh nhạt đang dồn xô trong gió. Bắp cũng vươn lên mạnh mẽ. Những cánh lá dài màu xanh vàng đung đưa gần như che kín hết mặt đất. Trong vườn, dây dưa leo bò lan ra với các tay móc vươn thẳng phía dưới những tàn lá xòe lớn. Góp mặt thêm là những luống đậu, những luống cà-rốt lá xanh mượt và những luống củ cải đường với những đọt lá dài màu sậm trổ trên những cọng màu đỏ. Đậu phộng cũng lên thành những khóm nhỏ. Trên đám cỏ hoang, bầy gà đang cào bới, đuổi bắt sâu bọ.

Tất cả hình ảnh đó đã đủ vui mắt vào một ngày bình thường, nhưng vẫn cần có thêm một điều gì khác cho ngày Mùng Bốn tháng Bảy. Bố cũng cảm thấy như thế. Bố không có việc gì để làm, vì ngoài việc nhà và công việc thường lệ, không được làm việc gì khác trong ngày Mùng Bốn tháng Bảy. Một lát sau Bố quay về nhà và nói với Mẹ:

- Hôm nay ở thị trấn có một buổi lễ, em có thích tới dự không?

Mẹ hỏi:

- Có loại hoạt động gì?

Bố đáp:

- Thường là có đua xe ngựa, nhưng cũngcó tuyển chọn nước chanh.

Mẹ nói:

- Phụ nữ không thích coi đua xe. Và em cũng không thể là một người khách không mời mà đến vào ngày Mùng Bốn tháng Bảy.

Laura và Carrie đứng gần như sắp nổ bung ra vì nôn nóng trong lúc Mẹ cân nhắc và lắc đầu:

- Anh đi đi, Charles. Cách nào thì chuyện đó cũng quá mệt với Grace.

Mary nói:

- Ở nhà thích hơn nhiều.

Rồi Laura lên tiếng:

- Ôi, Bố, nếu Bố đi, con và Carrie có theo được không? Những con mắt nghi ngại của Bố bỗng sáng lên nhìn cô và Carrie.

Mẹ mỉm cười, nói:

- Được thôi, Charles, cũng sẽ là một cuộc đi dạo thú vị đối với mấy cha con.

Carrie chạy mau xuống hầm chứa mang bơ lên đây để Mẹ chuẩn bị bánh mì bơ cho mang theo trong lúc mấy cha con lo thay đồ.

Thình lình ngày bỗng có vẻ thực sự là ngày Mùng Bốn tháng Bảy. Mẹ làm bánh mì kẹp thịt, Bố bôi xi mấy chiếc ủng, Laura và Carrie tíu tít thayđồ. May là chiếc áo vải bông in hình những nhánh cây non của Laura mới được giặt ủi xong. Cô và Carrie lao tới thau nước kỳ cọ tai, cổ và mặt tới mức ửng đỏ lên. Choàng lên những bộ váy lót dài bằng vải thường là những bộ áo váy bằng vải mịn đã được tẩy trắng. Các cô chải

đầu và bện tóc. Laura quấn bím tóc quanh đầu và kẹp lại. Cô cột dải băngdành cho ngày chủ nhật vào bím tóc của Carrie. Rồi cô mặc thêm chiếc áo vải bông cài nút ở sau lưng. Vạt váy xếp nếp đụng tới cổ giầy của cô. Carrie yêu cầu:

- Cài nút giúp em đi.

Cô bé không thể với tay tới hai chiếc nút áo ở giữa lưng. Tất cả những chiếc nút khác cô đã tự cài xong.

Laura nói:

- Em không thể mặc áo cài nút ngược vào phía trong như thế này trong ngày Mùng Bốn tháng Bảy.

Và cô gỡ tất cả nút áo đã cài xong để gài lại thật đúng. Carrie phản đối:

- Nếu gài nút bên ngoài thì tóc em sẽ bị kéo xuống. Bím tóc của em sẽ bị móc vào.

Laura nói:

- Chị biết. Tóc chị cũng bị móc hoài. Nhưng em phải giữ bím tóc thật thẳng cho tới khi em đủ lớn để quấn tóc lên.

Các cô đội mũ lên. Bố cầm trong tay túi giấy màu nâu bọc bánh mì kẹp thịt, đang đứng đợi. Mẹ ngắm các cô thật kỹ và nói:

- Các con xinh lắm.

Bố nói:

- Bố thật thích thú được đi dạo với hai cô con gái dễ thươngcủa mình.

Laura nói với Bố:

- Bố cũng có vẻ dễ thương lắm.

Cặp ủng của Bố bóng loáng, bộ râu tỉa kỹ và Bố mặc bộ đồ dành cho ngày chủ nhật với chiếc nón nỉ rộng vành.

Grace đòi:

- Con muốn đi.

Ngay cả khi Mẹ nói “Không, Grace”, bé vẫn tiếp tục nhắc thêm hai, ba lần câu “Con muốn đi”.

Vì bé còn là một em bé nên cả nhà phải chiều. Lúc này sự ngang ngạnh của bé đã tới mức cần được ngăn chặn. Bố lạnh lùng đặt bé ngồi vào một chiếc ghế và nhắc:

- Con phải nghe lời Mẹ.

Các cô lặng lẽ khởi hành, tội nghiệp cho Grace. Nhưng bé cần được uốn nắn để ghi nhớ. Có lẽ sang năm tới, bé sẽ được đi nếu có một lễ hội lớn và cả nhà cùng di chuyển bằng xe ngựa.

Lúc này các cô đang đi bộ để lũ ngựa được nghỉ bên những sợi dây cột và gặm cỏ. Phải đứng suốt ngày trong thế buộc dính vào những chiếc cọc cao giữa bụi rậm nóng bức, lũ ngựa sẽ rất mệt.

Grace còn quá nhỏ không thể đi bộ hai lượt qua chặng đường dài hàng dặm và lại quá lớn để ẵm bồng. Trước khi tới thị trấn, các cô đã nghe thấy một tiếng động giống như tiếng bắp rang đang nổ. Carrie không biết là gì và Bố nói đó là tiếng pháo.

Dọc theo phố Main Street rất nhiều ngựa đang bị cột. Đàn ông và đám con trai chen chúc trên vỉa hè đến nỗi ở nhiều khúc gần như mọi người áp sát vào nhau. Đám con trai đang liệng những trái pháo đã bén lửa ra đường phố đầy bụi cho xịt khói và nổ tung. Tiếng nổ vang lên đột ngột.

Carrie thì thầm:

- Em không biết lại có một thứ như thế.

Laura không thích pháo lắm. Từ trước cả hai chưa hề chen chúc trong một đám đông như thế.

Không có điều gì để làm ngoài việc thả bộ tới lui giữa những người lạ khiến các cô cảm thấy không thoải mái. Các cô đi theo Bố qua hai khu phố hết lần thứ hai thì Laura hỏi Bố là liệu cô và Carrie có thể ghé vào ngôi nhà của Bố được không. Bố nói đó là một ý kiến rất tuyệt vời. Hai cô có thể ngắm đám đông trong lúc Bố đảo quanh một lát. Sau đó, họ sẽ ăn bữa trưa rồi đi coi đua ngựa.

Bố cho hai cô bước vào căn nhà trống và Laura đóng cửa lại. Thật dễ chịu được tách riêng ra tại một nơi trống trơn với những âm thanh vang vọng. Các cô ngắm khu nhà bếp trần trụi ở phía sau, nơi mà cả nhà đã sống chen chúc qua suốt mùa đông khắc nghiệt. Rồi nhón chân leo cầu thang lên gác, nơi những căn phòng ngủ nóng hực dưới các mái hiên bằng ván, các cô đứng nhìn qua cửa sổ phía trước xuống đám đông, ngắm những chiếc pháo chạy ngoằn ngoèo rồi phát nổ trong bụi đất.

Carrie nói:

- Em thích có một ít pháo.Laura tưởng tượng:

- Đó là súng. Mình đang ở trong pháo đài Ticonderoga còn kia là lính Anh và người da đỏ. Mình là những người Mỹ đang chiến đấu giành độc lập. Carrie cãi:
- Trong pháo đài Ticonderoga chỉ có lính Anh và những chàng trai Green Mountain đã đánh chiếm pháo đài đó. Cô thừa nhận:
- Thế thì chị cho rằng mình đang ở Kentucky cùng với Daniel Boone và đây là hàng rào phòng thủ. Lính Anh và người da đỏ đã bắt ông ấy làm tù binh. Carrie bỗng hỏi:
- Pháo có mắc tiền không?
Laura nói:
- Giả dụ Bố có đủ sức mua thì cũng không điên mà bỏ tiền ra chỉ để tạo một tiếng nổ nhỏ. Hãy ngắm con ngựa hồng kia kìa. Mình thử chọn những con ngựa mà mình thích nhất coi, em chọn trước đi. Có nhiều ngựa tới mức các cô không tin là đã tới trưa khi nghe tiếng ủng của Bố dưới cầu thang và Bố lên tiếng:
- Các con, các con đang ở đâu? Các cô chạy ào xuống. Bố khá dễ chịu với những con mắt sáng rỡ. Bố nói lớn:
- Bố mang về một món ăn rất tuyệt! Cá trích hun khói, để ăn kèm với bánh mì và bơ! Và hãy xem một món khác nữa! Bố đưa ra một bánh pháo. Carrie la lên:
- Ôi, Bố! Bao nhiêu tiền vậy?
Bố nói:
- Không tốn một xu. Luật sư Barnes đưa cho Bố và nói là gửi tặng cho các con.
Laura hỏi:
- Tại sao lại có người tốt như thế? Từ trước, cô chưa từng nghe nhắc tới luật sư Barnes. Bố nói:
- Ồ, Bố nghĩ là ông ta đang tham gia chính trị. Đây là cách thức vận động của ông ta, ân cần lấy lòng mọi người. Các con muốn Bố mở ra ngay hay để tới sau khi ăn xong?
Laura và Carrie đang nghĩ về chuyện đó. Cả hai nhận ra ý nghĩ của nhau khi người nọ nhìn người kia. Carrie lên tiếng:
- Giữ lại đem về cho Grace, Bố.
Bố nói:

- Tốt thôi!

Bố cất bánh pháo vào túi và lấy món cá trích hun khói ra trong lúc Laura mở bọc banh mì kẹp thịt. Món cá trích thật ngon. Mấy cha con cất lại một ít để đem về cho Mẹ. Khi ăn xong miếng bánh quết bơ cuối cùng, tất cả kéo ra giếng nước và ghé miệng vào cạnh chiếc xô được Bố vục đầy uống ùng ục. Rồi các cô rửa mặt, rửa tay và lau khô bằng chiếc khăn tay của Bố.

Đã tới lúc tới coi đua ngựa. Đám đông đang băng qua đường sắt ra ngoài đồng cỏ. Trên chiếc cột cờ dựng tại đó, quốc kỳ Mỹ đang phần phật tung bay giữa bầu trời. Nắng ấm và gió thổi nhẹ.

Sát bên cột cờ, một người đàn ông đứng cao vượt khỏi mọi người. Ông ta đang đứng trên một vật gì đó. Tiếng trò chuyện ồn ào lắng hẳn xuống và đã có thể nghe rõ tiếng nói của ông ta. Ông ta nói:

- Thưa các bạn, tôi không có khiếu nói trước đám đông, nhưng hôm nay là ngày Mùng Bốn vinh quang. Đây là ngày kỷ niệm thời kỳ mà cha ông chúng ta đã tách rời khỏi các chế độ chuyên chế Âu châu. Vào thời kỳ đó, chỉ có rất ít người Mỹ, nhưng tất cả đã không cam chịu cho bất kỳ một ông hoàng đế nào ngự trị trênđầu mình. Tất cả đã chiến đấu chống lại những luật lệ của người Anh cùng đám giết mướn và bọn man rợ da đỏ bị lũ người giàu có quyền thế lùa tới làm mưa làm gió trên cuộc sống của chúng ta bằng cách trả công cho những trò tàn sát, đốt phá và lột da đầu phụ nữ, trẻ con. Một nhúm người Mỹ chân trần đã chiến đấu chống lại toàn thể đám người đó quyết đánh bại chúng và đã đánh bại chúng. Vâng, thưa quí ngài! Chúng ta đã đánh bại người Anh vào năm 1776, chúng ta lại đánh bại chúng vào năm 1812 và tống khứ tất cả vua chúa Âu châu ra khỏi Mexico, quét sạch chúng khỏi lục địa này trong vòng không đầy hai chục năm trước đây và chiến thắng vẻ vang! Vâng, thưa quí ngài, Hào Quang Xưa đang tỏa sáng tại đây, phất phới ngay trên đầu tôi. Bất kể lúc nào các chế độ chuyên chế Âu châu lăm le đạp lên ngón chân của người Mỹ, chúng ta sẽ lại đánh bại chúng.

M ọi người đồng loạt hô lớn:

- Hoan hô! Hoan hô!

Laura cùng Carrie và Bố cũng hô theo:

- Hoan hô! Hoan hô!

Người đàn ông nói tiếp:

- Tốt, thế là hôm nay chúng ta có mặt tại đây. Mỗi người trong chúng ta đều là một công dân tự do và độc lập của xứ sở thần thánh, xứ sở duy nhất trên trái đất có con người tự do và độc lập. Hôm nay là ngày Mùng Bốn tháng Bảy, khi toàn thể mọi việc đã bắt đầu và lẽ ra phải có một lễ kỷ niệm lớn hơn buổi lễ này rất nhiều. Nhưng năm nay chúng ta không thể làm hơn được, vì hầu hết những người có mặt tại đây đều

đang phải lo cải thiện cuộc sống bản thân bằng nỗ lực của chính mình. Vào năm tới, có khả năng một số người trong chúng ta sẽ khá hơn và có thể sẽ có một lễ kỷ niệm Ngày Độc Lập thực sự phấn khởi. Trong khi chờ đợi, chúng ta đã có mặt tại đây. Đây là ngày Mùng Bốn tháng Bảy và vào ngày này phải có một ai đó đọc lên bản Tuyên Ngôn Độc Lập. Cứ coi như tôi là người đã được chọn để thay mặt cho mọi người, thưa các bạn. Tôi sẽ đọc bản Tuyên Ngôn.

Dĩ nhiên cả Laura lẫn Carrie đều đã thuộc lòng bản Tuyên Ngôn, nhưng cả hai đều cảm thấy vinh dự được nghe đọc lên từng lời trong đó. Các cô nắm tay nhau đứng lắng nghe giữa đám đông đang lắng nghe một cách trang trọng. Lá cờ Sao Sọc đang tung bay rực rỡ ngay trên đầu giữa vùng trời xanh thênh thang và các cô đang đọc thầm từng lời trước khi nghe xướng lên.

- Khi diễn trình tiến hóa của nhân loại cần tới việc một dân tộc giải quyết mối tương quan chính trị ràng buộc với một dân tộc khác và nhìn nhận sự phân chia cùng sự bình đẳng giữa các quyền lực trên mặt đất theo đúng luật Tự Nhiên và Bản Thể Tạo Hóa, một sự tôn trọng thỏa đáng đối với ý kiến của con người đòi hỏi dân tộc đó phải tuyên ngôn những lý do thúc đẩy họ đi tới sự phân chia.

Chúng tôi nhìn nhận như những sự thực hiển nhiên, rằng mọi người đều được sinh ra hoàn toàn bình đẳng, rằng mọi người đều được Tạo Hóa phú cho những quyền bất khả tước đoạt, rằng trong số những quyền đó gồm có Quyền Được Sống, Quyền Được Tự Do và Quyền Được Mưu Cầu Hạnh Phúc.

Tiếp theo sau là một danh sách liệt kê dài thượt những tội ác khủng khiếp của HoàngĐế Anh:

- Ông ta đã nỗ lực ngăn cản đời sống của dân cư các xứ sở tại đây. Ông ta đã tạo khó khăn cho việc thực thi Công Lý. Ông ta đã buộc Pháp Luật phải lệ thuộc ý muốn riêng của ông ta. Ông ta đã bày ra hàng loạt cơ cấu mới, gửi tới đây những bầy thuộc hạ để xách nhiễu nhân dân ta và vơ vét của cải. Ông ta đã cướp bóc trên mặt biển của chúng ta, đã đánh phá các vùng duyên hải của chúng ta, đã đốt trụi các thị trấn của chúng ta và hủy hoại đời sống nhân dân ta…

Vào thời điểm này, ông ta lại đang gửi các đoàn quân đánh mướn ngoại bang tới để

hoàn tất hành vi bắn giết, tàn phá, bạo ngược, bắt đầu diễn tấn tuồng độc ác, xảo trá sánh ngang những thời kỳ man rợ nhất và hoàn toàn bất xứng với một xứ sở văn minh…

Vì vậy, chúng tôi, những người đại diện cho Hiệp Chủng Quốc Mỹ trong Quốc Hội đã cùng ngồi lại kêu gọi sự phán xét tối cao của thế giới trước hành động nhân danh các nguyện vọng hợp lý và thẩm quyền của mọi người dân chân chính trên đất nước này, long trọng tuyên bố: Rằng liên hiệp các xứ thuộc địa có đầy đủ thẩm quyền và đã thực sự là các quốc gia tự do và

độc lập. Rằng các quốc gia này không có trách nhiệm phải trung thành với Hoàng Đế Anh và mọi ràng buộc về chính trị giữa các quốc gia này với đế quốc Anh cần phải hoàn toàn cắt đứt. Rằng với tư cách Tự Do và Độc Lập, các quốc gia này có đầy đủ mọi thẩm quyền để tiến hành đấu tranh…

Và dưới sự hỗ trợ của bản Tuyên Ngôn này, với niềm tin không rời đổi ở sự che chở của Thượng Đế, chúng ta cùng long trọng tuyên hứa giúp đỡ lẫn nhau xây dựng Đời sống của chúng ta, Hạnh Phúc của chúng ta và bảo vệ Danh Dự thiêng liêng của chúng ta.

Không một ai hoan hô. Giống như đó là lúc để chỉ nói:

- A-men!

Không một ai biết rõ điều cần làm. Rồi Bố bắt đầu hát. Lập tức mọi người cùng cất tiếng hát theo: *Tôi với anh cùng chung xứ sở Đời ngọt ngào đất nước tự do Đứng bên anh, tôi lên tiếng hát. … Đất nước ta muôn năm rạng rỡ Lửa Tự Do thần thánh vươn cao Chúa quyền năng ngày đêm nâng dắt Vua của ta là Chúa nhiệm màu!* Rồi đám đông tản dần ra xa, nhưng Laura vẫn đứng im tại chỗ. Một ý nghĩ hoàn toàn mới mẻ nổi lên trong đầu cô. Cô gợi nhớ cùng một lúc cả bài ca lẫn bản Tuyên Ngôn và nghĩ: “Chúa chính là vua của nước Mỹ”.

Cô nghĩ thêm rằng người Mỹ không phải vâng lời bất kỳ một ông vua nào trên mặt đất này. Mọi người Mỹ đều tự do. Điều đó có nghĩa là họ chỉ phải tuân theo lương tri của chính mình. Không một ông vua nào sai phái nổi Bố mà chỉ do chính Bố tự sai phái bản thân mình. Cô tự hỏi:

- Tại sao khi mình lớn hơn một chút thì Bố Mẹ không còn chỉ dẫn những điều cần

làm? Đó có phải do không một người nào khác có quyền ra lệnh cho mình và chính mình sẽ phải tự lo làm cho mình thành tốt đẹp?

Đầu óc cô bỗng như bừng sáng lên với ý nghĩ đó. Đây là điều phải biết đến để thành người tự do. Ý nghĩa của tự do là phải hoàn thiện chính mình. "Chúa nhân từ là cha của chúng ta và người tạo ra tự do"… Luật thiên nhiên ban bố cho mỗi người quyền sống và quyền có tự do. Sau đó, con người phải tuân theo luật Chúa vì luật Chúa là khuôn mẫu duy nhất đem lại cho con người quyền trở thành con người tự do.

Lúc này Laura không còn thời giờ để nghĩ ngợi thêm nữa. Carrie đang thắc mắc tại sao cô cứ đứng im tại chỗ và Bố đang nhắc:

- Theo đường này, các con! Ở kia có nước chanh miễn phí! Gần bên cột cờ là những chiếc thùng lớn. Vài người đàn ông đang chờ tới phiên uống từ một chiếc ca bằng thiếc. Khi uống xong, mỗi người đều trao chiếc ca lại cho người kế tiếp rồi bước về phía những con ngựa và những cỗ xe bên đường đua.

Laura và Carrie hơi do dự chùn lại, nhưng người đàn ông đang cầm chiếc ca nhìn thấy các cô liền đưa cho Bố. Bố múc đầy nước chanh từ trong thùng trao cho Carrie. Thùng gần như vẫn đầy tràn nước chanh với những lát chanh xắt mỏng nổi đầy ở phía trên. Trong lúc Carrie uống chầm chậm, Bố nói:

- Bố thấy họ cho nhiều chanh như thế chắc là ngon.

Những con mắt mở tròn của Carrie đầy vẻ thích thú. Từ trước cô chưa hề biết mùi vị nước chanh.

Một người đàn ông đang đứng chờ, nói với Bố:

- Họ chỉ pha trộn thôi. Nhưng nước được lấy từ trong giếng của nhà hàng nên rất mát.

Một người khác đang đứng chờ lên tiếng:

- Cũng còn tùy thuộc ở lượng đường cho vào nữa. Bố lại lấy một ca đầy trao cho Laura. Cô từng có lần được uống nước chanh trong dịp dự tiệc mừng của Nellie Oleson khi cô còn là một cô bé ở vùng Minnesota. Nước chanh bữa nay ngon hơn nhiều. Cô uống tới giọt cuối cùng trong ca rồi cảm ơn Bố. Không hiểu biết chút nào khi đòi uống thêm nữa.

Khi Bố uống xong, tất cả đạp trên cỏ bước theo đám đông tới bên đường đua. Một

đường vòng lớn đã được cày phá và chuyển hết đất đi. Chiếc cày phá có gắn lưỡi cày đứng đã lùa hết lớp đất đen mềm nhuyễn và cán bằng phẳng. Ở phía chính giữa bên trong và bọc khắp xung quanh đường vòng là những thảm cỏ đang chập chờn gợn sóng, ngoại trừ những nơi có vết dẫm đạp của người và các cỗ xe. Bố gọi lớn:

- Ê, chào Boast!

Ông Boast băng qua đám đông bước tới. Ông tới thị trấn vừa kịp lúc theo dõi các cuộc đua. Bà Boast cũng giống như Mẹ, thích ngồi ở nhà hơn. Bốn con ngựa đã xuất hiện trên đường đua. Có hai con ngựa hồng, một con ngựa xám và một con ngựa ô. Đám con trai ngồi trên lưng ngựa đang đưa ngựa đứng thành một hàng thẳng. Ông Boast hỏi:

- Nếu đánh cá thì cháu chọn con nào?

Laura kêu lên:

- Ô, chắc là con ngựa ô! Dưới ánh nắng, bộ lông con ngựa ô mượt bóng, bờm và chiếc đuôi dài như tơ khẽ bay trong gió. Nó nghển cao chiếc đầu thon chắc và nhấc vó lên một cách dễthương.

Ngay khi hiệu lệnh "Chạy!" được hô lên, tất cả những con ngựa đều nhảy chồm lên phóng tới. Đám đông bắt đầu la hét. Con ngựa ô hạ thấp người xuống lao nhanh lên trước những con ngựa khác. Những chiếc móng khua dồn dập hất tung bụi lên thành một đám mây che kín tất cả. Rồi chúng chạy ra xa theo vòng đua tận lực phóng nhanh. Con ngựa xám vươn lên ngang con ngựa ô, chạy so kè với nhau rồi nhích lên trước một chút và đám đông lại la hét. Laura vẫn hy vọng ở con ngựa ô. Nó đang ráng sức phóng nhanh hơn. Từng chút, từngchút, nó vươn lên kịp con ngựa xám. Đầu nó vượt tới ngang cổ con ngựa xám và nó nhoài tới cho mũi nó gần ngang mũi con ngựa xám. Thình lình, cả bốn con ngựa đang bọc vòng lại bỗng chúi đầu xuống sát đường đua, vùn vụt hiện ra mỗi lúc một rõ hơn ngay phía trước trên đường về đích. Chiếc mũi màu trắng của con ngựa hồng bay là là khỏi con ngựa xám và con ngựa ô băng về đích trước cả hai trong tiếng hoan hô cuồng nhiệt của đám đông. Bố nói:

- Nếu con đánh cá vào con ngựa ô thì con đã thua rồi, Laura.

Laura đáp:

- Dù vậy, nó vẫn dễ thương nhất.

Chưa bao giờ cô bị kích động tới thế. Carrie cũng căng thẳng, mắt long lanh, má đỏ au. Bím tóc của cô vướng vào một chiếc nút áo và cô liều lĩnh giật mạnh cho xổ tung ra. Carrie kêu lớn:

- Còn nữa không, Bố? Còn đua nữa không?

Bố đáp:

- Còn chứ, còn đua xe nữa.

Ông Boast giỡn:

- Chọn cặp ngựa thắng cuộc đi, Laura! Xuất hiện đầu tiên trên đường đua là một cặp ngựa hồng kéo một cỗ xe nhẹ. Cặp ngựa hồng hết sức xứng đôi bước đi tựa hồ sức nặng của cỗ xe không đáng kể gì. Rồi tới những cặp ngựa khác, những cỗ xe khác nhưng Laura không thể nhìn rõ hết do sự xuất hiện của cặp ngựa nâu mà cô đã biết. Cô đã nhận ra những chiếc đầu rạng rỡ kiêu hãnh, những chiếc cổ uốn cong và những chiếc bờm đang tung bay với những cụm lông trước trán phủ trên những con mắt tinh anh sáng quắc nhưng hiền hòa. Cô kêu lên:

- Ô, coi đi, Carrie, coi đi! Đó là những con ngựa nâu Morgan!

Bố nói:

- Cặp ngựa của Almanzo Wilder đó, Boast. Mà cậu ta cột chúng vào cái đồ quỉ gì vậy?

Almanzo đang ngồi cao vượt trên cặp ngựa. Chiếc mũ trên đầu xô về phía sau, cậu có vẻ thoải mái, tự tin. Cậu đã cho cặp ngựa tới chỗ đứng trên đường đua và tất cả nhìn thấy cậu đang ngồi ngất nghểu trên chiếc ghế cao của cỗ xe cao, dài, nặng nề có cửa ở hai bên. Người đàn ông đang đứng bên cạnh nói:

- Đây là cỗ xe chở hàng của Royal, anh trai cậu ta.

Một người khác lên tiếng:

- Đem chiếc xe nặng nề đó ra đọ với những cỗ xe nhẹ nhõm kia thì cậu ta không có một cơ may nào. Mọi người đều ngắm những con ngựa Morgan và cỗ xe rồi bàn tán. Bố nói với ông Boast:

- Con ngựa ngoại hạng Prince kia là con ngựa mà mùa đông vừa rồi cậu ta đã đưa đi thực hiện chuyến đi dài bốn mươi dặm cùng với Cap Garland để chở lúa mì về giúp cho tất cả chúng tôi khỏi chết đói. Còn con Lady là con ngựa đã chạy cùng với bầy

sơn dương vào lúc đó. Cảhai con đều rất mạnh và mau lắm.
Ông Boast đồng ý:
- Tôi biết vậy. Nhưng không một cặp ngựa nào có thể kéo cỗ xe cồng kềnh nặng chịch thế kia mà thắng nổi cặp ngựa hồng của Sam Owen chỉ kéo một cỗ xe nhẹ. Có vẻ như chàng trai kia không thể kiếm nổi ở đâu trong vùng này một cỗ xe độc mã nhẹ nhàng.
Một người chen vào:
- Cậu ta là một loại người trẻ có tinh thần độc lập kỳ quặc. Cậu ta cho rằng thà bị thua còn hơn dành phần thắng nhờ đi mượn xe.
Ông Boast tiếc rẻ:
- Thật tệ là cậu ta lại không có một chiếc xe độc mã riêng của mình. Những con ngựa nâu nổi bật hẳn trên đường đua và hết sức tự hào. Chúng có vẻ như không bận tâm tới cỗ xe nặng nề mà vươn đầu, vểnh tai và nhấc cao chân tựa hồ mặt đất hoàn toàn thoải mái cho chúng phóng lên. Laura nghĩ:
- Ôi, đáng xấu hổ biết chừng nào, nếu chúng không có cơ may để hưởng sự công bằng. Các bàn tay cô ép chặt vào nhau. Cô chỉ ước mong những con ngựa tuyệt diệu và tự hào kia phải có một dịp may xứng đáng. Nhưngchúng khó dành chiến thắng nổi khi bị cột vào cỗ xe nặng chịch thế kia.
Cô hét lên:
- Ô, bất công quá!
Cuộc đua đã bắt đầu. Những con ngựa hồng phóng lên dẫn đầu đoàn đua. Những ống chân sang bóng của chúng xoải nước kiệu đại và những vành bánh xe giống như không chạm mặt đất. Từng chiếc xe độc mã với một chỗ ngồi độc nhất lao vụt đi như một tia sáng. Không một cặp ngựa nào phải kéo một cỗ xe có hai chỗ ngồi trong khi những con ngựa nâu lẽo đẽo phía sau kéo theo cỗ xe chở hàng cao lêu đêu nặng chịch.
Laura nghe thấy một người nói:
- Cặp ngựa số một trong xứ, nhưng không có cơ may nào.
Một người khác nói:
- Vô vọng. Cỗ xe đó quá nặng đối với chúng. Rõ ràng là nếu được thả sức chạy,

chúng sẽ phóng như tên bắn.
Nhưng chúng đang phải kéo cỗ xe và đang chạy nước kiệu. Dù không được thả sức chạy, tám chiếc chân màu nâu cũng chuyển động theo một nước kiệu hoàn hảo. Đám mây bụi cuốn lên mù mịt. Rồi lao ra khỏi đám mây bụi và vượt lên ở bên kia đường đua của những cỗ xe độc mã đang phóng hết tốc lực là cỗ xe chở hàng. Một cỗ xe độc mã – không, hai cỗ xe độc mã, tụt lại phía sau cỗ xe chở hàng. Ba cỗ xe độc mã đã tụt lại và duy nhất chỉ còn cỗ xe do cặp ngựa hồng kéo đang chạy ởphía trước.
Laura đang cầu khẩn cho những con ngựa màu nâu:
- Ô, tới luôn! Tới luôn đi! Thắng luôn, thắng luôn!
Cô mong chúng xoải nhanh hơn nhiều đến mức giống như mong ước của cô lôi chúng đi. Chúng gần như chạy bọc ngoài đường đua. Lúc nàychúng đang đảo vòng trở lại và tiến tới đường đua. Cặp ngựa hồng vẫn dẫn trước. Những con ngựa Morgan không thể vượt lên, khó giành nổi phần thắng vì phải lôi cỗ xe quá nặng, nhưng Laura không ngừng mong mỏi.
- Nhanh hơn đi, nhanh hơn nữa, chỉ cần thêm một chút thôi. Ô, tới đi, tới luôn đi!
Từ trên chiếc ghế cao, Almanzo nghiêng người tới trước giống như đang nói với lũ ngựa. Đang từ nước kiệu bình thường, chúng phóng tới nhanh hơn. Đầu của chúng vươn tới cỗ xe của Owen rồi dần dần nhích lên ngang cỗ xe. Tất cả những ống chân chuyển động nhanh hơn, nhanh hơn trong khi từ từ những chiếc đầu màu nâu vượt lên ngang với đầu của cặp ngựa hồng. Lúc này bốn con ngựa chạy sóng hàng mỗi lúc một nhanh hơn.
M ột người nói:
- Ngang nhau rồi. Quái quỉ thật, đúng là ngang nhau rồi. Lúc đó chiếc roi ngựa trong tay ông Owen bay lên. Cùng với tiếng hét của ông, chiếc roi quất xuống, một lần rồi hai lần. Những con ngựa hồng lồng lên phía trước. Almanzo không có roi. Cậu đang nghiêng người tới ghìm chắc dây cương một cách nhẹ nhàng. Thêm một lần nữa cậu có vẻ đang nói điều gì. Những con ngựa Morgan màu nâu lướt lên như những con én đang bay vượt qua cặp ngựa hồng cán đích trước. Chúng đã chiến thắng!
Toàn thể đám đông reo hò xúm lại quanh cặp ngựa nâu và Almanzo đang ngất nghểu trên cỗ xe chở hàng. Laura thấy cô đang cố kìm hơi thở lại. Đầu gối cô lảo đảo.

Cô muốn hét lên, cười lớn, gào la rồi ngồi xụp xuống nghỉ.

Carrie vừa vỗ tay vừa lắp bắp:

- Ôi, chúng thắng rồi! Chúng thắng rồi! Chúng thắng rồi!

Ông Boast lên tiếng:

- Cậu ta kiếm được năm đô-la đó rồi.

Carrie hỏi:

- Năm đô-la nào?

Bố giải thích:

- Một số người trong thị trấn đã treo giải thưởng năm đô-la cho cặp ngựa nào về nhất. Almanzo Wilder đoạt phần thưởng đó.

Laura mừng là cô không hề biết chuyện này. Cô khó chịu đựng nổi nếu cô biết rằng những con ngựa màu nâu đang chạy vì cái phần thưởng năm đô-la.

Bố nói:

- Cậu ta đã khiến cái phần thưởng chạy tới với mình. Chàng trai đó biết rất rõ cách điều khiển ngựa.

Các cuộc đua đã chấm dứt. Không còn việc gì khác hơn là đứng quanh quẩn lắng nghe mọi người trò chuyện. Ông Boast mang lại một ca đầy nước chanh cho Laura và Carrie chia nhau. Rồi Bố tách ra khỏi đám đông đang thu nhỏ lại và nói là đã tới giờ trở về nhà.

Ông Boast đi cùng họ dọc theo phố Main Street. Bố kể rằng Wilder có một người chị gái là giáo viên ở Minnesota thuộc miền Đông. Bố nói:

Cô ta được cấp đất cách thị trấn này khoảng một dặm rưỡi về phía tây và đã nhờ Almanzo kiếm cho một chỗ dạy tại đây vào mùa đông tới. Tôi đã bảo Almanzo nhắc cô ta gửi đơn tới ban giám hiệu nhà trường ở đây. Tôi không hiểu tại sao cô tai lại không kiếm được một công việc như thế ở chỗ khác.

Laura và Carrie nhìn nhau. Bố có chân trong ban giám hiệu nhà trường ở đây và chắc chắn những người khác đã nhận ra.

Laura nghĩ:

- Nếu mình là một học sinh gương mẫu và nếu cô ấy thích mình thì rất có thể cô ấy sẽ cho mình cùng điểu khiển những con ngựa tuyệt vời kia.

Chương 9

NHỮNG CON CHIM SÁO

Vào tháng Tám, ban ngày nóng bức tới mức Laura và Mary phải đi dạo vào sáng sớm trước khi mặt trời lên cao. Lúc đó không khí còn mát mẻ chưa nóng bức lắm. Nhưng mỗi cuộc đi dạo đều có vẻ như một bước đưa tới cuộc đi dạo sau cùng vì không còn bao lâu nữa Mary sẽ đi xa.

Chắc chắn vào mùa thu đó, Mary sẽ tới trường. Từ lâu cả nhà vẫn trông ngóng cô được ra đi và tới lúc này việc sắp thành sự thực thì lại có vẻ như không thể làm. Cũng khó hình dung nổi trường học như thế nào, vì không một ai có dịp thấy một trường học như thế. Nhưng trong mùa xuân đó, Bố đã kiếm được một trăm đô-la rồi vườn rau, lúa mạch, bắp đều đang tươi tốt khác thường và Mary chắc chắn được đi học.

Một buổi sáng đi dạo về, Laura nhận thấy có rất nhiều cỏ ghim vào váy của Mary. Cô thử nhổ ra nhưng chúng bám khá chặt. Cô gọi:

- Mẹ ơi! Tới coi thứ cỏ gì lạ quá. Mẹ cũng chưa từng nhìn thấy thứ cỏ này. Ngọn cỏ tương tự ngạch lúa mạch nhưng xoắn lại và ở cuối là một chiếc hạt có vỏ bọc dài chừng một inch nhọn và cứng như mũi kim gắn trên một cọng đầy lông nhọn ở phía sau. Như những mũi kim thực sự, các hạt cỏ này ghim đầy trên áo của Mary. Những lông cứng ghim theo mũi kim nhọn khá dễ dàng giữ chắc mũi kim không cho kéo lại và chiếc ngạch dài bốn inch giống như chiếc đinh vít xoắn lại, đẩy mũi kim vào sâu hơn nữa.

Mary kêu lên:

- Ui da! Có thứ gì thọc vào người con. Ngay phía trên giầy của cô, một cọng cỏ lạ thọc qua vớ và xoắn đâm vào chân cô. Mẹ nói:

- Loại cỏ này sẽ lấn áp mọi thứ. Mình phải đối phó thế nào vào những ngày tới khi chúng lan khắp đất trại?

Lúc Bố về nhà vào buổi trưa, tất cả đưa thứ cỏ lạ cho Bố coi. Bố nói đó là cỏ kim Tây Ban Nha. Loại cỏ này mà xọc vào miệng gia súc như bò, ngựa thì sẽ cắt đứt môi và lưỡi của chúng. Khi cắm qua lông cừu vào người của chúng, loại cỏ này thường giết chết cừu.

- Con thấy cỏ này ở đâu?

Bố hỏi và mừng là Laura đã không thể chỉ rõ chỗ nào.
- Nếu con không biết đích xác thì chưa có nhiều lắm. Chúng thường mọc thành khóm và lan rộng. Chính xác là các con đi dạo ở đâu?
Laura kể về những nơi cô đã đi qua. Bố nói phải chờ thứ cỏ này mọc lên. Bố nói với tất cả:
- Có người bảo loại cỏ này sẽ chết khi gặp lửa. Lúc này Bố sẽ đốt lửa để diệt tối đa mầm hạt của chúng và vào mùa xuân tới khi những mầm còn sót mọc lại Bố sẽ đốt tiếp để diệt hết.
Bữa ăn trưa có một ít khoai tây đầu mùa, đậu Hà Lan trộn bơ, đậu tây và hành tươi. Bên mỗi chiếc đĩa ăn còn có một chén đầy cà chua chín ăn với đường và kem. Bố nói trong lúc tiếp thêm khoai và đậu lần thứ nhì:
- Tốt, mình đã có những món ăn ngon và có khá nhiều.
Mẹ có vẻ sung sướng:
- Dạ, lúc này mình có thể ăn đủ để bù lại những gì phải chịu đựng trong mùa đông vừa qua.
Mẹ rất tự hào về khu vườn rau cỏ đang xanh tốt.
- Ngày mai, em bắt đầu muối dưa leo, sợi dưa nào cũngchen chúc các trái nhỏ.
Những khóm khoai cũng xum xuê đến nỗi khó đụng tay vào gốc cây ở phía dưới.
Bố mừng rỡ:
- Nếu không có chuyện gì xảy ra thì mình sẽ có khá nhiều khoai tây vào mùa đông này.
Mẹ báo tin:
- Không bao lâu nữa, mình còn có món bắp non hầm. Sáng nay, em đã nhìn thấy một số râu bắp bắt đầu sậm màu.
Bố nói:
- Chưa khi nào anh thấy một vụ bắp tốt hơn. Mình sẽ nhờ cậy vào vụ bắp này.
Mẹ nói:
- Còn lúa mạch nữa. - Rồi Mẹ hỏi. - Có chuyện gì không ổn với đám lúc mạch vậy, Charles?
Bố nói:

- Bầy sáo đen phá hư gần hết rồi. Anh không nghĩ ra sớm hơn về cú đánh của một lũ quấy rầy đen đặc như thế. Chúng ăn tất cả những hạt lúa mà chúng tìm được, chỉ còn bỏ sót lại một ít với rơm thôi.

Gương mặt rạng rỡ của Mẹ tối sầm lại nhưng Bố nói tiếp:

- Đừng lo lắng gì, sẽ có một mùa rơm rất khá và ngay sau khi cắt tụ lúa mạch xong, anh sẽ đuổi sạch hết lũ sáo bằng cây súng.

Chiều hôm đó, khi ngẩng nhìn lên từ món đồ đang khâu, Laura thấy một làn khói mỏng đang quằn quại bay lên trong những gợn hơi nóng trên đồng cỏ. Cô nói:

- Đồng cỏ đẹp và dễ thương hết sức. Nhưng không thể đoán trước nổi điều gì sẽ xảy ra. Giống như lúc nào mình cũng phải lo phấn đấu.

Mẹ nói:

- Cuộc sống trên mặt đất này là một trận đánh. Nếu không có một thứ gì để đối phó thì sẽ thành khác hẳn.Nó đã luôn luôn như thế và sẽ còn luôn luôn như thế. Cần nghĩ tới điều đó càng sớm càng tốt và cảm ơn nhiều hơn nữa về những thoải mái con đã có. Nào, Mary, Mẹ sẽ đo vạt áo trên cho con.

Mấy mẹ con đang lo may cho Mary chiếc áo ấm đẹp nhất để tới trường. Trong căn phòng hầm hập nắng qua những tấm ván vách và ván lợp mỏng manh, những miếng len mịn khiến mọi người gần ngộp thở. Mẹ căng thẳng với chiếc áo đẹp nhất. Mẹ đã may xong chiếc áo mát để thực hành theo các mẫu.

Mẹ cắt mẫu bằng giấy báo theo chỉ dẫn của bản sơ đồ may cắt bằng các-tông mỏng. Các đường cắt và hình thù với đủ kích cỡđều được in sẵn trên đó. Điều khó khăn là không có ai hoàn toàn phù hợp với những kích cỡ in trên tấm sơ đồ. Sau khi đo cho Mary xong, Mẹ hình dung và ghi lại kích cỡ từng bộ phận như ống tay, vạt áo trước, thân váy ghi trên sơ đồ rồi cắt mẫu, cắt và ghép lược lớp vải lót. Khi ướm thử lớp áo lót trên người Mary, Mẹ lại phải thay tất cả các đường chỉ.

Từ lâu, Laura không hề biết rằng Mẹ không ưa chuyện may vá. Lúc này gương mặt dịu dàng của Mẹ và giọng nói không vướng một chút chán nản nào cũng không nói lên điều đó. Nhưng vẻ nhẫn nại in hằn quanh khóe miệng của Mẹ khiến Laura hiểu rằng Mẹ ghét việc may vá không kém Laura. Cả hai cũng rất lo lắng vì trong khi mua hàng đã được bà White cho biết người em gái của bà ở Iowa mới cho hay kiểu váy

phùng đang trở lại thành mốt phổ biến ở New York. Vì thế chưa thể kiếm nổi vành váy ở thị trấn, nhưng ông Clancy đang tính đặt mua một ít.

Mẹ chưa hết nghi ngại về những chiếc váy phồng:

- Phải nói là Mẹ không hiểu nổi. Năm ngoái bà Boast có một tập sách dành cho phụ nữ của Godey. Nếu lúc này mà Mẹ có một tập mới thì vấn đề sẽ được giải quyết. Nhưng Bố đang phải lo cắt lúa mạch và cỏ khô và tất cả đều quá mệt vào các ngày chủ nhật nên không thể thực hiện một chuyến đi dài trong nóng nực tới trang trại của ông bà Boast. Cuối cùng Bố đã gặp ông Boast tại thị trấn và ông ta cho hay là bà Boast không có tập sách mới nào của Godey.

Mẹ đành quyết định:

- Mình chỉ cần may váy vừa đủ rộng để nếu vành váy phổ biến thì Mary có thể mua ở Iowa. Tạm thời những chiếc váy lót vẫn có thể giữ cho váy phồng được.

Mary được may bốn chiếc váy lót mới, hai chiếc bằng vải thường, một chiếc bằng vải sợi được tẩy trắng và một chiếc bằng vải bông mịn màu trắng. Vòng quanh phía dưới chiếc váy vải bông mịn, Laura cẩn thận đính dải viền len dài sáu bộ mà cô đã đan tặng Mary vào dịp Giáng Sinh.

Hai mẹ con còn may thêm cho Mary hai chiếc váy lót bằng fla-nen màu xám và ba bộ áo váy flanen màu đỏ. Quanh mép viền phía trên những chiếc váy lót, Laura khâu một hàng khâu móc bằng sợi màu vàng tươi. Hàng khâu móc nổi bật trên màu fla-nen xám. Cô khâu móc ngược tất cả các đường khâu của những chiếc váy lót, những bộ áo váy flanen đỏ và quanh các đường viền cổ, các cườm tay của những ống tay áo dài màu đỏ, cô khâu móc một dải sợi màu xanh lơ.

Cô dùng hết số sợi tuyệt đẹp có trong thùng quà Giáng Sinh mùa đông vừa qua nhưng cô hết sức vui vì được làm như thế. Sẽ không có một cô gái nào ở trong trường có được bộ đồ lót đẹp hơn của Mary.

Khi Mẹ khâu xong những đường khâu lật trong các chiếc áo của Mary và ủi phẳng, Laura khâu lòn thêm những gọng xương cá voi vào những đường khâu dưới cánh tay và những đường khâu độn phía trên thân áo trước. Cô khâu hết sức vất vả để giữ cả hai mép thật đều không có một mũi khâu nào trên đường khâu bị nhăn và phần trước áo hiện ra vừa vặn thanh mảnh. Công việc khó khăn này khiến gáy cô nhức nhối.

Lúc này vạt áo trước của Mary đã sẵn sàng để mặc thử lần chót. Màu len nâu mịn được lót bằng màu tơ nâu bóng. Những chiếc nút màu nâu nhỏ cài thẳng xuống ở trước ngực. Cặp theo hàng nút và bọc vòng vạt áo, Mẹ trang trí bằng một dải hẹp kẻ sọc vuông hai màu xanh-nâu với những sợi chỉ vàng chạy ngang. Phần cổ cao của dải vải sọc đã được khâu xong và Mẹ nhấc lên một dải viền váy màu trắng dài đã được xếp nếp. Dải viền ghép khít phía trong cổ áo và buông thõng xuống một chút. Laura nói với Mary:

Ôi, đẹp tuyệt, Mary ơi. Lưng vừa khít không có một vết nhăn và vai cũng vậy. Những ống tay bó vào khuỷu tay thật sát.

Mary nói:

- Nhưng không biết chị có thể tự gài nút nổi…

Laura bước vòng ra phía trước. Cô chỉ dẫn một cách lo lắng:

- Nín hơi lại, Mary. Bây giờ thở ra và nín lại.

Mẹ nói trong vẻ thất vọng:

- Chật quá.

Vài chiếc nút áo lọt vào khuyết một cách khó khăn, vài chiếc khác không thể cài nổi.

Laura nói một cách nóng nẩy:

- Nín thở đi, Mary! Nín thở! Cô cởi thật nhanh những chiếc nút đã cài được.

- Bây giờ thở đi.

Mary thở như bùng ra khỏi thân áo trước.

Mẹ nói:

- Ô, có bao giờ Mẹ lầm lẫn như vậy được. Mới tuần trước chiếc áo còn vừa khít mà.

Laura chợt nghĩ:

- Chắc do dây áo nịt của Mary! Đúng thế rồi. Phải kéo chặt dây áo nịt lại.

Quả là thế. Khi Mary lại nín thở cho Laura kéo chặt dây áo nịt, chiếc áo được cài nút khít khao thật đẹp.

Carrie nói:

- Em mừng là chưa phải mặc áo nịt.

Laura nói:
- Chỉ mừng trong lúc này thôi. Em cũng sắp phải mặc áo nịt rồi.
Những chiếc áo nịt là nỗi phiền muộn của cô từ lúc phải mặc vào trong buổi sáng cho tới khi được cởi ra trong buổi tối. Nhưng mọi cô gái đều phải mặc áo nịt khi đã ghim tóc lên và mặc những chiếc váy lót phủ xuống tới cổ giầy. Mẹ nhắc:
- Các con cần mặc áo nịt suốt đêm.
Mary làm theo lời Mẹ, nhưng Laura không chịu nổi nỗi bực bội do những gọng thép khiến cô khó hít thở sâu được. Cho nên trước khi lên giường cô luôn cởi hết áo nịt.
Mẹ cảnh cáo:
- Chỉ có trời mới biết nổi hình dạng con rồi sẽ ra sao. Khi Mẹ lấy chồng, Bố con có thể dùng gang tay để đo eo của Mẹ.
Laura đáp hơi có vẻ chọc ghẹo:
- Bây giờ Bố không thể làm thế nhưng giống như Bố thích Mẹ hơn.
Mẹ quở:
- Không được nói ngang, Laura.
Nhưng má Mẹ ửng đỏ và Mẹ không thể không mỉm cười. Lúc này Mẹ đã ghép khít dải viền trắng vào cổ áo Mary và ghim cho dải viền xõa xuống thật duyên dáng phủ trên mép cổ áo giống như một thác nước đang đổ xuống từ cổ áo.
Tất cả đều đứng lùi lại ngắm nghía. Vạt váy phồng bằng len mịn nâu bóng hơi khép sát ở phía trước nhưng bung ra ở hai bên và phía sau đủ rộng để lồng vành váy. Vạt váy trước vừa chạm sàn nhà còn vạt sau hơi quét xuống một cách duyên dáng và xoắn lại khi Mary xoay người. Quanh gấu váy là một đường ren lớn xếp nếp.
Váy ngoài bằng vải len kẻ ô vuông nâu-xanh, buông thẳng ở phía trước choàng qua hai bên để lộ chiếc váy bên dưới và thả những mảnh lớn về phía sau phủ vừa tới đường viền quanh gấu váy.
Phía trên là chiếc eo mảnh mai thon thả của Mary trong thân áo bó sát mềm mại. Hàng nút nhỏ vừa vặn chạy thẳng tới suối ren trắng nhẹ nhàng phía dưới cằm Mary. Lớp len màu nâu phẳng mịn phủ từ vai xuống khuỷu tay rồi những ống tay áo loe ra. Một lớp vải sọc vuông gợn sóng cuốn quanh các ống tay áo mở rộng để lộ những

mảnh ren xếp nếp màu trắng sát trên những bàn tay thon thả của Mary. Mary đẹp tuyệt trong chiếc áo rực rỡ đó. Tóc cô óng vàng hơn những sợi tơ vàng trên tấm vải kẻ sọc vuông. Mắt cô xanh hơn màu xanh thường ngày. Má cô ửng hồng và dáng dấp cô vô cùng đặc biệt.

Laura nói:

- Ô, Mary. Chị giống hệt như vừa bước ra từ một bức họa người mẫu thời trang. Không thể nào ở trong trường có một ai sánh ngang được với chị.

Mary rụt rè hỏi, má ửng hồng hơn nữa:

- Đúng là con có vẻ coi được chứ, Mẹ?

Đây là lần Mẹ không che dấu sự đắc ý. Mẹ nói:

- Con không chỉ có nét đặc biệt mà rất đẹp. Dù xuất hiện ở đâu con cũng sẽ thoải mái trước những con mắt ngưỡng mộ. Và, Mẹ cũng phải cảm ơn vì quần áo của con xứng hợp với mọi dịp.

Mọi người không ngắm cô lâu hơn. Bộ đồ len trong tiết trời nóng bức khiến cô gần ngất xỉu. Họ cất bộ đồ một cách cẩn thận. Cuối cùng việc may cắt đã xong và là một thành công lớn.

Lúc này chỉ còn phải làm vài việc lặt vặt. Mẹ may tiếp cho Mary một chiếc mũ nhung để mang trong mùa đông, đan thêm mấy cặp vớ dài còn Laura đang đan cho Mary một đôi bao tay bằng lụa nâu.

Laura nói:

- Con sẽ đan vào những lúc rảnh rỗi. Bây giờ không phải lo may vá nữa mà đã tới lúc cần giúp Bố phơi cỏ khô.

Cô thích làm việc cùng Bố và thích làm việc ở ngoài trời giữa nắng gió. Ngoài ra, còn một điều bí mật là cô hy vọng thoát khỏi những chiếc áo nịt khi cô lo phơi cỏ. Mẹ ưng thuận một cách miễn cưỡng:

- Mẹ nghĩ là con có thể giúp Bố đánh đống cỏ khô nhưng sẽ đánh đống ở thị trấn.

Laura kêu lên:

- Ôi, Mẹ, không phải vậy! Mình lại dời về thị trấn sao?

Mẹ nói nhỏ nhẹ:

- Cần điều chỉnh giọng nói của con, Laura. Điều hay nhất đối với một người phụ

nữ là phải luôn giữ cho giọng nói dịu dàng, nhỏ nhẹ, khoan thai.
Laura thì thầm:
- Mình phải dọn về thị trấn không?
Mẹ nói:
- Bố Mẹ nghĩ rằng không nên mạo hiểm sống trong căn nhà này cho tới khi Bố tạo được một mái che đủ chống chọi với bão tuyết. Con đã biết là mình đâu có thể sống qua nổi mùa đông vừa rồi ở đây.
Laura biện bạch:
- Có lẽ mùa đông này không tệ lắm.
Mẹ nói dứt khoát:
- Mình không thể liều lĩnh được.
Laura hiểu là việc đã được quyết định. Cả nhà sẽ lại dời về sống trong thị trấn vào mùa đông tới và cô phải ráng sức lo cho việc đó.
Chiều hôm đó, khi bầy chim sáo nhởn nhơ bay lượn trong ánh hoàng hôn trên cánh đồng lúa mạch, Bố xách súng ra bắn. Bố không thích làm thế và cả nhà không ai muốn nghe tiếng súng, nhưng tất cả đều hiểu đây là việc phải làm. Bố cần bảo vệ hoa màu. Vào mùa đông đó, lũ ngựa cùng Ellen và mấy con bê có thể sống bằng cỏ khô nhưng lúa mạch với bắp là sản phẩm đổi thành tiền. Họ sẽ bán những thứ đó lấy tiền mặt để trang trải thuế má và mua than.
Sáng hôm sau, khi sương trên cỏ vừa tan, Bố đưa ngay máy gặt ra cắt lúa. Trong nhà, Mẹ bắt đầu may chiếc mũ nhung cho Mary và Laura bận rộn với việc làm đôi bao tay bằng lụa nâu. Lúc mười một giờ, Mẹ lên tiếng:
- Thôi, tới giờ lo bữa ăn trưa rồi. Laura, con ra ngoài coi có trái bắp nào đủ lớn để nấu chưa. Lúc này, bắp cao ngang Laura và nhìn thật mát mắt với những cánh lá chen chúc luôn xào xạc theo cây bắp đang lắc lư những chùm hoa rủ xuống tua tủa ở trên đầu. Khi Laura vào tới giữa luống bắp, một cơn lốc khổng lồ những con chim màu đen vụt bốc lên xoay tít trên đầu cô. Tiếng đập của cánh chim át hẳn tiếng lá khua. Đàn chim dày đặc tạo thành một bóng mây trôi nhanh trên những ngọn bắp rồi tất cả lại cùng đáp xuống.
Trái bắp chen chúc đầy khắp. Gần như cây bắp nào cũng có hai trái và nhiều cây

có ba trái. Hoa bắp đã khô chỉ còn một ít phấn hoa vẫn đang bay và râu bắp không khác mái tóc dầy màu lá cây mọc ra từ trên đỉnh những vỏ bắp xanh biếc. Rải rác đây đó nhiều chùm râu bắp đang chuyển sang màu nâu và trái bắp căng đầy dưới lớp vỏ khi Laura khẽ nhấn mấy ngón tay lên. Chắc ăn hơn, trước khi bẻ một trái bắp, cô tách lớp vỏ ra để nhìn thấy rõ những hàng hạt bắp sữa ở phía trong.

Chim sáo tiếp tục bay lên xung quanh cô. Đột nhiên cô như chết sững. Lũ chim sáo đang ăn bắp!

Cô nhìn thấy rải rác nhiều đầu trái bắp trơ trụi. Vỏ bắp bị kéo tróc xuống và không còn hạt trên cùi bắp. Trong lúc cô đứng im, đám chim sáo đáp xuống khắp xung quanh. Những chiếc móng của chúng bám vào các trái bắp, những chiếc mỏ sắc xé toạc lớp vỏ bọc rồi mổ và nuốt thật nhanh những hạt bắp.

Lặng lẽ và thất vọng, Laura lao vào chúng. Cô cảm thấy tựa hồ như cô đang gào thét. Cô cầm mũ đập vào lũ chim. Chúng bốc lên như bão lốc vỗ cánh náo động rồi lại đáp xuống đám bắp ở trước mặt cô, sau lưng cô, xung quanh cô. Chúng lại bấu vào những trái bắp, xé toạc vỏ và đang nuốt trọn mùa bắp. Cô không thể làm gì để ngăn trở một đám chim đông như thế. Cô bẻ mấy trái bắp bỏ vào tạp dề và chạy về nhà.

Tim cô đập dồn dập và tay chân run rẩy. Khi Mẹ hỏi có chuyện gì, cô không muốn trả lời. Cô nói:

- Chim sáo đang ở trong đồng bắp. Con có thể không nói cho Bố được không?

Mẹ nói:

- Sáo vẫn thường ăn một ít bắp, đâu có gì đáng lo. Con nên mang nước ra cho Bố.

Ngoài đồng cỏ, Bố không bận tâm nhiều tới lũ sáo. Bố nói đã quét chúng khỏi đồng lúa mạch bằng cách bắn hạ cả trăm con. Bố nói:

- Dường như chúng không phá hư một chút bắp nào, nhưng cũng khó tránh chuyện đó.

Laura nói:

- Có nhiều chim sáo ở đó lắm. Bố, nếu không thu hoạch được mùa bắp thì… thì Mary có thể tới trường không?

Bố có vẻ kém phấn khởi:

- Con nghĩ là có chuyện tệ hại như thế hả?

Laura nói:

- Chúng ở đó đông lắm.

Bố liếc nhìn ánh nắng:

- Thôi, thêm một giờ nữa thì cũng chẳng làm đổi khác sự việc bao nhiêu. Bố sẽ ghé qua đó coi vào lúc trở về nhà ăn cơm trưa.

Buổi trưa Bố xách sung đi ra đồng bắp. Bố đi giữa các luống bắp và bắn vào đám mây sáo bốc lên. Mỗi phát súng của Bố đều gieo cái chết cho lũ chim nhưng đám mây đen đặc vẫn tiếp tục hạ xuống đồng bắp. Khi Bố bắn hết đạn, cơn lốc xoáy cánh chim dường như không mỏng hơn chút nào.

Chim sáo đã rời xa không còn một con trên đồng lúa mạch. Nhưng chúng đã ăn không còn một hạt trong các tụ lúa. Chỉ rơm là còn lại.

Mẹ đã nghĩ mấy mẹ con có thể ngăn chặn lũ chim tới đồng bắp. Tất cả đã cố làm. Ngay cả Grace cũng chạy ngược xuôi theo các luống bắp vừa khua chiếc mũ bé xíu vừa la hét. Bầy sáo chỉ bay lên xoay quanh họ rồi lại đáp xuống những trái bắp, xé vỏ và mổ hạt.

Bố nói:

- Cả nhà chỉ hành xác mình một cách vô ích thôi, Caroline. Anh sẽ ra thị trấn mua thêm đạn.

Bố đi khỏi rồi, Mẹ nói:

- Thử coi có phải mình không đuổi nổi lũ chim cho tới lúc Bố về không. Tất cả lại chạy ngược xuôi dưới ánh nắng nóng, loạng choạng trên lớp đất lởm chởm, khua tay la hét. Mồ hôi ướt đẫm từ mặt xuống lưng và lá bắp sắc cạnh cứa trên tay trên má. Cuống họng đau nhức vì la hét. Và, những chiếc cánh đảo bay lên rồi lại hạ xuống. Những chiếc móng chim luôn cào bấu vào các trái bắp và những chiếc mỏ nhọn luôn xé và mổ.

Cuối cùng, Mẹ ngưng lại, nói:

- Vô ích, các con!

Bố trở về với số đạn mua thêm và trọn chiều hôm đó bắn hạ lũ sáo. Chim nhiều tới mức mỗi viên đạn nhỏ đều trúng một con. Giống như Bố càng bắn, chim càng đông thêm tựa hồ hết thảy sáo đen trên toàn vùng đều đang hối hả kéo tới để dự phần vào

bữa tiệc bắp. Thoạt đầu chỉ là những con sáo đen thường thấy. Tiếp đến là giống sáo đen đầu vàng lớn hơn rồi đến giống sáo đầu đỏ với một chấm nhỏtrên cánh. Chúng đến từng bầy hàng trăm con. Buổi sáng cả một vùng đen ngòm chim sáo bốc lên và đâm bổ xuống đồng bắp. Bố trở về vào sau giờ ăn sáng ôm đầy những con chim bị Bố bắn rớt. Bố nói:

- Anh chưa nghe ai nói ăn thịt chim sáo, nhưng có thể thịt chim sáo cũng ngon lắm vì chúng có vẻ béo như bơ. Mẹ nói:

- Nhổ long chúng đi, Laura! Mình sẽ chiên làm món ăn trưa. Chẳng có sự mất mát lớn nào mà không được bù lại bằng cái lợi nhỏ.

Laura nhổ lông chim và buổi trưa Mẹ hun nóng chảo chiên thả vào. Chúng được chiên bằng chính mỡ của chúng và trong bữa ăn cả nhà đều nhìn nhận rằng thịt chim sáo là mềm nhất, ngon nhất so với các món thịt đã có trên bàn ăn.

Sau bữa ăn trưa, Bố mang về thêm một ôm chim sáo nữa và một ôm bắp. Bố nói:

- Mình cũng phải hình dung là mùa bắp đi tiêu rồi. Chỗ bắp này nhỏ và quá non nhưng tốt hơn là nên ăn những gì mình có được trước khi lũ sáo cướp hết. Mẹ kêu lên:

- Không biết tại sao em lại không nghĩ đến chuyện này sớm hơn. Laura và Carrie mau ra bẻ tất cả những trái bắp nào tạm đủ già để phơi khô. Chắc chắn mình sẽ còn giữ được một ít để ăn trong mùa đông tới.

Laura hiểu vì sao Mẹ đã không nghĩ ra chuyện này sớm hơn và cô cũng rất rối trí. Vụ bắp đã mất trắng. Bố sẽ phải lôi số tiền dành dụm ra để đóng thuế và mua than. Sau đó sẽ phải xoay sở cách nào để gửi được Mary tới trường vào mùa thu này?

Lúc này sáo dày đặc tới mức cánh của chúng khua giữa các luống bắp chạm mạnh vào cánh tay Laura và va đập vào mũ của cô. Cô cảm thấy có những cú đánh của những vật sắc nhỏ giáng xuống đầu và Carrie hét lớn là chim đang mổ trên đầu cô. Hình như bầy chim cho rằng bắp là của chúng và chúng đang chiến đấu để giữ lại. Chúng bay sát ngay trước mặt Laura và Carrie vừa gắt gỏng chí chóe vừa mổ vào mũ của các cô.

Bắp không còn lại nhiều. Ngay cả những trái bắp non nhất hạt chưa lớn hơn một vết phồng trên da cũng bị xé vỏ và mổ sạch. Nhưng Laura và Carrie cũng đã gom đầy vạt áo tạp dề nhiều lần những trái bắp mới chỉ bị ăn một phần. Khi Laura đi tìm số

chim sáo để nhổ lông cô không tìm thấy và Mẹ cũng không nói chúng ở đâu. Mẹ trả lời có vẻ bí mật:

- Chờ coi. Trong lúc chờ đợi, mình lo nấu chỗ bắp này và tách chúng ra khỏi cùi để hong khô.

Phải khéo tay mới tách được bắp ra khỏi cùi. Dao cần lạng đều dọc suốt hàng bắp ở mức vừa đủ sâu để lấy trọn hạt bắp nhưng không được quá sâu khiến sẽ cắt luôn cả phần túi mà từ đó hạt bắp mọc lên. Những hạt bắp văng ra với một lớp sữa đọng.

Mẹ tãi bắp trên tấm khăn bàn cũ đã giặt sạch rồi phủ lên bằng một tấm khăn khác để giữ không cho chim sáo, gà và ruồi đụng tới. Nắng sẽ hong khô bắp và trong mùa đông tới đem ngâm nước để nấu sẽ là một món ăn ngon.

Khi về ăn cơm trưa, Bố nhận xét:

- Đây là một ý kiến của người da đỏ. Caroline, dù em chưa nhìn nhận thì vẫn có điều để nói về người da đỏ .

Mẹ đáp:

- Nếu đúng thế thì anh đã nói nhiều lần rồi nên em khỏi cần nói nữa.

Mẹ ghét người da đỏ nhưng lúc này Mẹ đang có một bí mật nào đó. Laura đoán bí mật này phải dính líu tới việc mất biến những con sáo. Mẹ nói:

- Chải đầu và ngồi vào bàn ăn đi, Charles.

Mẹ mở cửa lò hấp và lấy ra chiếc chảo sữa bằng thiếc. Chiếc chảo đầy ắp một món gì đó phủ kín dưới một lớp vỏ bánh qui xậm mầu thật hấp dẫn. Mẹđặt ngay phía trước Bố và Bốnhìn đầy vẻ kinh ngạc:

- Bánh nhồi thịt gà.

Mẹ nói:

- Hãy hát một bài hát sáu xu…

Laura mở đầu ngay rồi tới Carrie, Mary và cả Grace cũng hòa theo: *Một túi lúa mạch đầy Hai mươi bốn con sáo Bánh nhồi thịt hấp ngay! Bánh chín lò mở rộng Chim hót thật mê say Món ăn kia có xứng Đặt trước đức vua này?*

Bố nói:

- Thôi, Bố sẽ chuyển hướng! Bố nhấn chiếc muỗng lớn vào trong lớp vỏ bánh và lật ngược một khoanh trên đĩa. Mặt dưới khoanh bánh đầy hơi nước và mịn như tơ.

Bốtưới lên những muỗng nước thịt và đặt bên cạnh một nửa con sáo vàng ngậy và mềm tới mức thịt tróc ra khỏi xương. Bố chuyển chiếc đĩa thứ nhất ngang bàn tới phía trước Mẹ.

Mùi thơm của chiếc bánh nhồi thịt được mở ra khiến tất cả đều chảy nước miếng đến nỗi ai nấy đều nuốt xuống ừng ực trong lúc chờ được chia phần và ở dưới gầm bàn, con mèo con đứng gồng lên với cơn đói cồn cào thôi thúc bật thành những tiếng kêu meo meo lo lắng.

Mẹ nói:

- Chảo chứa mười hai con chim cả thảy. Vừa đủ cho mỗi người hai con nhưng sức Grace chỉ ăn nổi một con nên con thứ ba được dành cho anh, Charles.

Bố nói:

- Em đã nghĩ tới làm bánh nhồi thịt gà từ một năm trước khi có gà. - Bố ăn một miếng và nói tiếp. - Thứ này ăn đứt hẳn món bánh nhồi thịt gà.

Cả nhà đều đồng tình là món bánh nhồi thịt chim sáo ngon hơn bánh nhồi thịt gà. Ngoài ra còn có thêm khoai tây đầu mùa, đậu, dưa leo xắt mỏng, cà rốt do Mẹ tỉa luống và phô mai trắng. Và hôm đó lại không phải ngày chủ nhật. Khi nào còn chim sáo và vườn rau còn xanh thì hàng ngày đều có thể ăn như thế này.

Laura nghĩ: Mẹ có lý, bao giờ cũng có những điều cần phải cảm ơn. Tuy vậy, cô vẫn thấy nặng chĩu. Vụ bắp và lúa mạch không còn nữa. Cô không biết bằng cách nào Mary có thể được tới trường trong lúc này. Những chiếc áo mới tuyệt đẹp vậy là phải cất đi để chờ tới năm sau. Đây sẽ là một nỗi tuyệt vọng khủng khiếp của Mary. Bố ăn muỗng kem trộn đường màu hồng cuối cùng từ chén cà chua rồi uống trà.

Bữa ăn trưa chấm dứt. Bố đứng lên cầm lấy chiếc nón trên móc, nói với Mẹ:

- Mai là thứ bảy. Nếu em tính đi với anh ra thị trấn thì mình có thể chọn mua rương cho Mary.

Mary muốn nghẹn thở. Laura kêu lên:

- Mary sắp tới trường thực sao?

Bố ngạc nhiên, hỏi:

- Con có chuyện gì vậy, Laura?

Laura nói:

- Làm sao chị ấy đi được? Cả bắp lẫn lúa mạch đều không còn một hạt nào?

Bố nói:

- Bố không ngờ rằng con còn khờ như thế. Bố sẽ bán con bò tơ.

Mary kêu lên:

- Ô, không! Không thể bán con bò tơ!

Chỉ thêm một năm nữa con bò tơ sẽ thành bò cái. Lúc đó trong nhà sẽ có hai con bò cái. Như thế mọi người sẽ có sữa và bơ ăn quanh năm. Bây giờ nếu Bố bán con bò tơ thì họ phải chờ con bê nhỏ lớn lên trong hai năm nữa. Bố nói:

- Bán con bò sẽ đỡ nhiều lắm. Bố phải thu được tới mười lăm đô-la.

Mẹ nói:

- Đừng băn khoăn về chuyện đó, các con. Mình có khi phải cắt áo để ghép vải.

Mary than thở:

- Ôi, Bố, như thế thì Bố bị đẩy lui lại cả năm trời.

Bố nói:

- Đừng nghĩ ngợi gì, Mary. Đây là thời gian con sắp tới trường và lúc này mọi người đang nghĩ tới việc ra đi của con. Bầy sáo phá hoại không thể ngăn cản chúng ta được.

Chương 10

MARY TỚI TRƯỜNG

Ngày cuối cùng đã tới. Hôm sau Mary sẽ ra đi. Bố Mẹ mang về nhà một chiếc rương mới cho cô. Chiếc rương được bọc một lớp thiếc sáng có dập những hình trang trí nhỏ. Những mảnh gỗ nhỏ đánh véc ni bóng loáng được ghép vòng ở chính giữa, trên các góc và có ba mảnh thép nối tiếp dọc chiếc nắp uốn cong. Những mảnh sắt ngắn được bắt vít vào các góc để che cho các mảnh gỗ. Khi đóng nắp xuống, hai miếng sắt ghép khít vào nhau để có thể khóa rương lại bằng khóa móc. Bố nói:

- Đây là một chiếc rương tốt, chắc chắn. Bố đã ràng nó bằng năm mươi thước dây mới rất bền.

Mặt Mary rạng rỡ trong lúc cô khẽ mân mê chiếc rương bằng các đầu ngón tay và Laura mô tả cho cô nghe về lớp thiếc sáng và những mảnh gỗ màu vàng bóng loáng.

Mẹ nói:

- Đây là kiểu rương mới nhất đó, Mary. Nó sẽ ở bên con trọn đời.

Phía trong rương là một lớp gỗ mềm nhẵn bóng. Mẹ cẩn thận lót bằng những tờ giấy mới và chất vừa khít vào đó các món đồ của Mary. Mẹ chèn thêm ở mỗi góc những nùi giấy xốp để không có thứ gì bị xáo trộn trong suốt cuộc hành trình trên xe lửa. Mẹ cũng lót thêm nhiều lớp giấy báo vì sợ Mary không có đủ quần áo chất đầy rương. Nhưng khi xếp xong tất cả các món đồ và ép chặt xuống tối đa, lớp giấy bọc nhô lên đủ để đẩy cao nắp rương và Mẹ phải ngồi lên đè cho khít xuống trong lúc Bố chốt khóa móc lại. Rồi, Bố xoay chiếc rương theo mọi hướng xem xét lại, kéo căng những vòng dây cột xung quanh và Laura giữ chắc sợi dây giúp Bố trong lúc Bố kéo nhanh những nút buộc. Sau hết Bố lên tiếng:

- Rồi, một công việc đã hoàn thành tốt đẹp. Do quá bận rộn một thời gian dài không ai còn kịp nghĩ tới chuyện Mary sắp đi xa. Lúc này mọi việc đã xong. Giờ ăn tối lại chưa đến nên thời khắc thành trống rỗng để chỉ dành cho những ý nghĩ. Bố lau cổ và bước ra ngoài. Mẹ mang giỏ đồ khâu ra, nhưng đặt trên bàn, đứng nhìn qua cửa sổ. Grace năn nỉ:

- Đừng đi, Mary. Sao vậy? Đừng đi, kể cho em một câu chuyện đi.

Đây là lần cuối Mary ôm Grace trong lòng và kể câu chuyện về ông Nội với con báo trong vùng Big Woods ở Wisconsin. Grace đã thành một cô gái trước khi Mary trở về. Khi câu chuyện được kể xong, Mẹ nói:

- Chớ, Grace, không được chảy nước mắt.

Mẹ tiếp:

- Con thích ăn món gì vào bữa ăn tối, Mary? Đây là bữa ăn tối cuối cùng ở nhà của Mary.

Mary đáp:

- Bất kỳ món gì Mẹ đặt lên bàn ăn cũng ngon cả, thưa Mẹ.

Mẹ nói:

- Trời nóng quá. Mẹ tin là Mẹ sẽ làm được các viên phô-mai trắng nhồi hành và món đậu ướp kem lạnh. Laura, con thử ra vườn kiếm xem có rau diếp và cà chua không.

Đột nhiên Mary hỏi:

- Chị cùng đi với em có được không? Chị muốn được đi dạo một lát.

Mẹ nói:

- Các con không cần vội vã. Còn dư nhiều thời giờ để lo bữa ăn tối. Cả hai đi ngang qua chuồng ngựa, leo lên khu đồi thấp phía bên kia. Mặt trời đang lặn xuống để nghỉ ngơi vẽ lên những bức rèm kỳ diệu quanh chiếc giường của mình và Laura nghĩ "giống như một ông vua". Nhưng Mary không thích những sự tưởng tượng như thế. Cho nên Laura nói:

- Mặt trời đang lặn, Mary, khuất dần vào những cồn mây trắng trải khắp chân trời. Trên những cồn mây này là một vùng đỏ tía và từ đỉnh cao trên bầu trời đang buông xuống những tấm rèm vô cùng kỳ diệu pha trộn vàng-hồng với những đường viền như có gắn ngọc trai. Chúng giống như một vòm che khổng lồ trên khắp đồng cỏ. Chen giữa chúng là những sọc nền trời có màu xanh lá cây sáng rực.

Mary vẫn đứng lặng lẽ. Cô lên tiếng giọng run run:

- Chị sẽ nhớ mãi lần đi dạo này.

Laura nuốt nước miếng xuống, nói:

- Em cũng thế, nhưng chị nên nghĩ rằng chị sắp đi học.

Mary nói:

- Không có em, chị khó thể đi học nổi. Em đã luôn giúp chị học bài và em đã đưa cho Mẹ chín đô-la của em để cho chị.

Laura nói:

- Đâu có bao nhiêu. Đó chưa phải là điều giống như em mong là…

Mary chặn lại:

- Vẫn là như thế. Số đó là rất lớn. Họng Laura nghẹn lại. Cô chớp mắt một cách khó khăn và hít vào một hơi thật sâu, giọng cô cũng run run:

- Em hy vọng là chị sẽ thích trường học, Mary.

Mary thở ra:

- Ô, chị thích chứ. Chị sẽ thích! Hãy nghĩ đến việc có thể được tìm tòi và học hỏi… Ôi, mọi thứ! Kể cả chơi đàn ống. Chị đã nợ ơn em một phần đó, Laura. Kể cả khi còn chưa đi dạy học, em đã giúp cho chị được tới trường.

Laura nói:

- Ngay khi vừa đủ tuổi, em sẽ đi dạy ngay. Lúc đó, em có thể giúp được nhiều hơn.

Mary nói:

- Chị mong là em không phải lo như thế.

Laura cãi:

- Này, em phải làm thế. Chỉ vì chưa đủ mười sáu tuổi nên em đành bó tay.

Theo luật thì giáo viên phải đủ mười sáu tuổi. Mary nói:

- Lúc đó chị đã không còn ở đây.

Bỗng dưng cả hai đều cảm thấy giống như Mary sẽ đi xa mãi mãi. Khoảng tháng ngày phía trước các cô chợt trống vắng và khủng khiếp. Toàn thân Mary run lên. Cô thú thực:

- Ôi, Laura, từ hồi nào tới giờ, chị chưa từng xa nhà. Chị không biết mình sẽ làm gì.

Laura nói một cách chắc nịch:

- Chuyện sẽ ổn thôi. Mẹ với Bố sẽ cùng đi với chị và em biết là chị có thể qua kỳ thi trắc nghiệm.Đừng lo.

Mary nhấn mạnh:

- Chị không sợ. Chị sẽ không để bị sợ. Chị sẽ cô đơn. Nhưng không tránh nổi điều đó.

- Không. - Laura lên tiếng. Cô ngưng lại hắng giọng rồi nói với Mary - Mặt trời đã xuống khỏi những cồn mây trắng và trở thành một trái cầu lửa trong suốt cực lớn đang chuyển động. Những đám mây bây giờ nằm phía trên mặt trời với đủ thứ màu tía, đỏ, vàng, tím và nhiều vệt mây lớn quét trên nền trời như những đám lửa đang bùng cháy.

Mary nói:

- Chị có vẻ như cảm thấy có ánh sáng trên mặt mình. Chị đang tự hỏi bầu trời và cảnh hoàng hôn ở Iowa có khác ở đây không.

Laura không thể biết điều này. Cả hai bước chậm rãi xuống khu đồi thấp. Đây là chỗ chấm dứt cuộc đi dạo chung lần cuối của hai chị em hoặc ít nhất thì cũng là cuộc đi dạo cuối cùng tưởng như kéo dài mãi mãi.

Mary nói:

- Chị tin chắc là sẽ vượt qua các cuộc thi trắc nghiệm vì em đã giúp chị rất nhiều.

Em đã kiểm tra từng chữ trong các bài học của em cùng với chị cho tới khi chị nắm vững từng điểm trong các tập sách dung ở trường. Nhưng, em sẽ làm gì, Laura. Bố đã phải tốn kém quá nhiều cho chị, nào rương, nào áo mới, giầy mới, rồi tiền vé xe lửa và mọi thứ, khiến chị rất lo. Làm sao Bố còn có tiền mua sách với quần áo cho em và Carrie?

Laura nói:

- Đừng lo gì, Bố Mẹ sẽ xoay xở nổi. Chị vẫn biết rõ Bố Mẹ luôn làm được mà.

Sáng sớm hôm sau, ngay trước khi Laura thay xong quần áo, Mẹ đã nhúng nước nóng và nhổ sạch lông những con sáo mà Bố bắn được. Sau bữa ăn sáng, Mẹ chiên chim và ngay khi chim vừa nguội, Mẹ bỏ vào trong một hộp giầy để đem theo làm bữa ăn trưa trên xe lửa. Trong đêm trước, Bố Mẹ và Mary đã tắm rửa. Lúc này Mary mặc chiếc áo vải cũ còn tốt nhất và mang đôi giầy còn tương đối mới. Mẹ mặc bộ đồ vải bông mùa hè và Bố mặc bộ đồ dành cho ngày chủ nhật. Một cậu bé láng giềng nhận lời đưa mọi người ra ga xe lửa. Bố Mẹ đi vắng trong một tuần lễ và khi trở về không có Mary, hai người sẽ đi bộ về từ thị trấn.

Cỗ xe ngựa đã tới đón. Cậu bé mặt đầy tàn nhang với mái tóc đỏ hoe chĩa lởm chởm qua chỗ rách trên chiếc nón rơm giúp Bố đặt rương đồ của Mary lên xe. Nắng như đổ lửa và gió đang thổi.

Mẹ nhắc:

- Bây giờ Carrie và Grace phải ráng ngoan ngoãn và nghe lời Laura. Còn Laura nhớ luôn châm đầy nước uống cho bầy gà con, canh chừng đám ó và đun nóng rồi phơi nắng các chảo sữa mỗi ngày.

T ất cả đều đáp:

- Dạ, thưa Mẹ.

Mary nói:

- Tạm biệt. Tạm biệt Laura, Carrie và Grace.

Laura và Carrie ráng lên tiếng:

- Tạm biệt.

Riêng Grace chỉ đứng nhìn, hai mắt tròn xoe. Bố giúp Mary leo lên bánh xe tới ngồi với Mẹ và cậu bé đánh xe trên băng ghế trước. Bố ngồi trên chiếc rương.

- Xong rồi, đi thôi. - Bố nhắc cậu bé rồi nói - Tạm biệt, các con gái.
Cỗ xe bắt đầu lăn bánh. Miệng Grace há hốc và bé gào khóc. Laura nghẹn giọng:
- Mắc cỡ quá, Grace! Mắc cỡ quá! Lớn như em mà còn gào khóc!
Họng cô cũng đang nghẹn tới đau nhức. Carrie cũng có vẻ phải khóc một hồi.
- Mắc cỡ cho em quá đi!
Laura lại nhắc và Grace cố nuốt những tiếng nấc cuối cùng. Bố Mẹ và Mary đều không quay nhìn lại. Họ phải ra đi. Cỗ xe mang họ đi bỏ lại phía sau nó im lặng. Chưa bao giờ Laura cảm thấy một sự yên ắng như thế. Nhưng không phải sự yên ắng dễ chịu của đồng cỏ. Cô cảm thấy nó thọc sâu trong ruột mình.
Cô nói:
- Thôi, mình đi vào nhà. Sự yên ắng cũng bao trùm trong ngôi nhà. Im lặng tới nỗi Laura cảm thấy phải thì thầm. Grace cố nuốt một tiếng thút thít. Cả ba đang đứng trong ngôi nhà của chính mình và không nhận thấy gì ngoài sự im lặng và trống vắng. Mary đã đi rồi. Grace lại bật khóc và Carrie cũng rưng rưng hai khóe mắt. Không thể để như vậy được. Ngay lúc này và còn trọn cả tuần lễ, mọi chuyện đều thuộc trách nhiệm của Laura và Mẹ phải trông cậy ở cô. Cô nói một cách mạnh mẽ:
- Carrie và Grace, nghe chị nói này. Mình phải dọn dẹp trong nhà cho thật sạch và bắt đầu làm ngay bây giờ! Như vậy, khi Mẹ về Mẹ sẽ thấy việc dọn dẹp nhà vào mùa thu đã được làm xong rồi.
Suốt đời mình, Laura không khi nào có một thời gian bận rộn như thế. Công việc cũng rất nặng nề. Cô không nhận ra là bằng cách nào mà cô có thể nhấc nổi chiếc mền nặng như thế sau khi ngâm xà phòng để nhúng vào một chiếc thùng và lôi ra vắt khô nước rồi căng được lên dây phơi. Cô cũng không hiểu do đâu mà nhiều lúc một công việc nặng nhọc như thế vẫn không khiến Grace cáu kỉnh mà ngược lại cô bé vẫn luôn cố gắng để phụ giúp. Cũng thật lạ lùng là các cô lại dơ dáy tới thế trong lúc ngôi nhà có vẻ hoàn toàn sạch sẽ. Các cô càng nỗi lực hơn thì mọi thứ lại giống như trở thành dơ dáy hơn. Tệ hại hơn là hôm đó lại nóng nực hết sức. Các cô giật mạnh và kéo lê những chiếc nệm rơm ra bên ngoài, trút rơm ra hết, giặt sạch rồi nhồi đầy lại bằng cỏ khô mới khi đã phơi khô. Những chiếc nệm lò xo cũng được tháo ra khỏi khung giường dựng lên vách và Laura bị kẹp ngón tay. Lúc này các cô tháo khung

giường ra từng mảnh. Laura giật một góc và Carrie giật góc kia. Những góc giường rời ra và thình lình tấm ván phía trên rớt xuống xáng lên đầu Laura khiến cô nẩy đom đóm mắt.

Carrie kêu lên:

- Ôi, Laura! Chị bị đau không?

Laura nói:

- Có, không đau nhiều lắm. Cô đẩy tấm ván sát vào vách và nó vụt trượt xuống va vào mắt cá chân cô.

- Ui cha!

Cô bật kêu lên. Rồi cô nói tiếp liền:

- Nó muốn nằm đâu thì mặc cho nó nằm tại đó.

Carrie lưu ý:

- Mình phải lau chùi sàn nhà.

Laura nói bằng giọng nghiêm nghị:

- Chị biết là mình phải làm.

Cô ngồi bệt trên sàn nhà, ôm lấy mắt cá chân. Tóc cô rối tung dính bết trên cần cổ đẫm mồ hôi. Áo cô thấm ướt, nóng hực, nhớp nháp và các đầu móng tay đen kịt. Mặt Carrie lem luốc bụi đất và mồ hôi còn tóc cô dính nhiều mảng cỏ khô.

Laura thì thào:

- Mình phải đi tắm thôi.

Thình lình cô kêu lên:

- Grace đâu?

Các cô đã quên bẵng Grace một lúc. Có một lần Grace đã đi lạc trong đồng cỏ. Hai đứa bé ở Brookins lạc trong đồng cỏ đã bị chết trước khi được tìm thấy. Grace lên tiếng một cách ngọt ngào:

- Em đây.

Bé chạy tới nói:

- Đang mưa.

Laura kêu lên:

- Không đâu.

Thực ra, ngôi nhà đã chìm trong một vùng tối. Vài hạt mưa lác đác rơi xuống.
Đúng lúc đó, tiếng sấm nổi lên.
Laura hét:
- Carrie! Mấy chiếc đệm rơm! Nệm giường!
Cả hai cùng chạy. Những chiếc nệm rơm không nặng lắm nhưng cồng kềnh vướng víu, rất khó nhấc lên. Các cạnh đệm luôn tuột khỏi tay Laura hoặc tay Carrie. Khi mang được một tấm tới nhà các cô còn phải nghiêng cạnh lựa chiều cho lọt qua cửa.
Carrie hổn hển:
- Mình có thể chặn lối hoặc có thể đưa qua, một trong hai cách.
Sét đã nổ rền ngay trên đầu và mưa đang trút nhanh xuống.
Laura quát:
- Tránh lối ra!
Không biết bằng cách nào, cô đẩy được tấm đệm rơm vào trong nhà. Vẫn quá trễđể mang them một tấm khác hoặc tấm trải giường còn trên dây phơi. Mưa đã ào xuống. Tấm trải giường sẽphơi khô trên dây nhưng tấm đệm rơm kia lại phải trút ra, giặt lại và nhồi lại một lần nữa. Đệm rơm phải khô hoàn toàn nếu không cỏ ở phía trong sẽ ẩm mốc.
Laura nói:
- Mình có thể rời hết đồ khỏi phòng ngủ kia vào cửa trước và tiếp tục lau dọn. Thế là các cô làm như vậy. Một hồi lâu không còn nghe thấy âm thanh gì ngoài tiếng sấm, tiếng mưa rơi cùng tiếng chà và vắt những chiếc khăn lau. Laura và Carrie quì gối miệt mài lau giật lùi về phía sau qua gần hết gian phòng ngủ thì nghe Grace reo lên một cách vui sướng:
- Em giúp được rồi. Bé đang đứng trên một chiếc ghế và bôi xi lò bếp, từ đầu tới chân bé dính đầy xi đen. Một khoảng sàn nhà quanh lò bếp đầy những vệt đen loang lổ. Grace đã đổ đầy nước vào hộp xi. Khi bé tươi cười nhìn lên vẻ tán thưởng của Laura, bé quơ nhanh tấm vải thấm đẫm xi trên mặt lò bếp nhớp nháp và hất hộp xi lỏng rớt xuống. Đôi mắt xanh lơ của bé đầy nước mắt. Laura hướng cái nhìn muốn nổi điên về căn nhà khủng khiếp mà Mẹ đã để lại gọn gàng xinh xắn ngần nào. Cô cố trấn tĩnh nói:

- Không lo, Grace! Đừng khóc! Chị sẽ lau sạch.

Cô gần như rên rỉ:

- Ôi, Carrie, đúng là chị đã không hiểu rõ cách làm của Mẹ. Đó là một ngày tồi tệ nhất. Vào ngày ThứSáu, căn nhà đã gần trở lại mức gọn gàng và các cô hơi lo Mẹ sẽ trở về sớm hơn. Đêm đó các cô làm việc đến khuya và qua ngày Thứ Bảy trước khi Laura cùng Carrie tắm rửa rồi lăn ra ngủ thì đã gần nửa đêm. Nhưng ngày Chủ Nhật thì căn nhà sạch bong. Nền sàn quanh lò bếp được lau trắng bóng như ngà, chỉ còn lại vài vết xi mờ nhạt nhất. Các giường nằm đều gọn ghẽ với mền đệm sạch sẽ thơm dịu mùi cỏ khô mới. Mọi ô kính cửa sổ sáng trong. Từng ngăn giá trên tủ chén cũng được lau chùi và đĩa chén đều được rửa.

Laura nói:

- Từ lúc này mình sẽ ăn bánh mì và uống sữa để giữ cho đĩa chén luôn sạch sẽ. Chỉ còn lại những tấm màn để giặt ủi, treo lên và dĩ nhiên là những việc rửa ráy thường lệ trong ngày Thứ Hai. Các cô mừng vì có được ngày Chủ Nhật nghỉ ngơi. Sáng sớm Thứ Hai, Laura giặt những tấm màn treo. Màn khô ngay khi cô và Carrie máng lên dây phơi số đồ giặt cuối cùng. Các cô phun nước rồi ủi và treo lên cửa sổ. Ngôi nhà đã hoàn hảo. Laura nhắc riêng với Carrie:

- Mình sẽ giữ không cho Grace đụng vào thứ gì cho tới lúc Bố Mẹ về.

Không có ai thích đi dạo cả nên các cô cùng ngồi trên bãi cỏ dưới bóng mát của ngôi nhà ngắm Grace chạy quanh quẩn và chờ thấy khói xe lửa.

Các cô nhìn thấy khói cuộn lên trên đồng cỏ và từ từ nhòa nhạt dọc chân trời như một hàng chữ viết mà các cô không thể đọc nổi. Các cô đã nghe thấy tiếng còi xe lửa. Tiếng còi ngưng bặt một hồi rồi lại nổi lên mà cột khói lại bắt đầu viết chữ trên đường chân trời. Các cô gần như chưa cho rằng Bố Mẹ đã về tới khi nhìn thấy hai người xuất hiện từ xa, nhỏ xíu đang đi bộ trên con đường từ thị trấn. Lúc đó tất cả sự quạnh quẽ vì vắng Mary lại trở lại hẳn rõ tựa hồ Mary chỉ vừa ra đi. Các cô đón gặp Bố Mẹ ở mé đầm Big Slough và chỉ trong một loáng đã được nghe kể tất cả mọi chuyện.

Bố Mẹ rất bằng lòng với trường học. Đó là một nơi hoàn hảo, một tòa nhà lớn xây bằng gạch. Mary sẽ ấm áp và có đủ tiện nghi khi mùa đông tới. Cô có thức ăn ngon và một đám đông bạn gái vui vẻ. Mẹ rất thích người bạn chung phòng với cô. Các giáo

viên đều rất tử tế. Mary đã qua kỳ thi tuyển rất xuất sắc. Mẹ không nhìn thấy bộ quần áo nào đẹp hơn bộ quần áo của cô. Cô sẽ học các môn kinh tế chính trị, văn chương, toán học cùng các môn may vá, thêu đan, xâu chuỗi và âm nhạc. Nhà trường có một cỗ đàn oóc ở phòng khách.

Laura mừng gần như quên hẳn nỗi buồn cô đơn vắng bóng Mary. Lúc nào Mary cũng mong được học. Bây giờ thì cô có thểvùi đầu vào thật nhiều môn học mà từ lâu cô không có dịp may được theo đuổi. Laura nghĩ:

- Ôi, chị ấy phải được ở lại đó, chị ấy phải ở lại. Và, cô nhắc lại lời hứa học hành chăm chỉ, dù cô không thích học, cố giật được tấm chứng chỉ giáo viên ngay khi đủ mười sáu tuổi để có thể kiếm tiền giúp Mary ở lại trường. Cô quên luôn cả tuần lễ lau dọn nhà cửa, nhưng vừa bước vào nhà, Mẹ đã hỏi:

- Carrie, con và Grace đang cười chuyện gì vậy? Các con đang giữ không cho chuyện đó rơi khỏi ống tay áo!

Lập tức Grace nhảy tưng tưng la lớn:

- Con đã đánh xi lò bếp!

- Con làm thực sao. - Mẹ đang bước vào trong nhà. - Nó có vẻ rất đẹp, nhưng Grace này, Mẹ cam đoan là Laura đã giúp con. Con không cần phải nói…

Lúc đó Mẹ nhìn thấy những tấm màn cửa. Mẹ nói:

- Sao thế này, Laura. Có phải các con đã giặt… và cả các khung cửa sổ… rồi còn… Sao thế này?

Laura và Carrie cùng nói:

- Tụi con đã làm xong việc lau dọn nhà vào mùa thu cho Mẹ rồi, thưa Mẹ. Tụi con đã giặt chăn mền, nhồi đệm rơm, lau chùi nền sàn và mọi thứ.

Mẹ kinh ngạc đưa hai bàn tay lên cao rồi Mẹ ngồi xuống buông rớt hai bàn tay:

- Chúa ơi!

Ngày hôm sau, khi mở va-li, Mẹ đem tới cho các cô một điều ngạc nhiên. Mẹ từ phòng ngủ bước ra với ba gói nhỏ, mỏng đưa cho mỗi cô một gói. Trong gói của Grace có một cuốn sách hình. Những trang giấy láng in hình màu có gắn những chiếc lá bằng vải nhiều màu rất đẹp và mỗi chiếc lá đều có những đường trang trí viền quanh. Trong gói của Laura cũng là một tập sách nhỏ, đẹp. Tập sách không dầy, bề

ngang lớn hơn bề cao. Trên tấm bìa màu đỏ nổi bật mấy chữ bằng nhũ vàng: SỔ LƯU NIỆM. Các trang sách đều bỏ trống với những màu dịu khác nhau. Cuốn sách của Carrie cũng giống hệt ngoại trừ màu bìa xanh lơ. Mẹ nói:

- Mẹ khám phá ra dạo này sổ lưu niệm rất được ưa chuộng. Tất cả những cô gái theo mốt nhất ở Vinton đều có sổ lưu niệm.

Laura hỏi:

- Chính xác là để làm gì?

Mẹ giải thích:

- Con sẽ yêu cầu một người bạn viết lên những trang trống một đoạn ngắn và ký tên ở dưới. Nếu người bạn có sổ lưu niệm thì con cũng sẽ làm như thế cho họ và các con sẽ giữ những cuốn sổ lưu niệm để nhớ đến nhau.

Carrie nói:

- Lúc nàycon không nghĩ nhiều đến chuyện có mặt tại trường. Con sẽđưa cuốn sổ của con cho tất cả những cô gái lạ và nếu người nào tỏ ra dễ thương với con, con sẽ để cho họ viết lên đó.

Mẹ vui vì cả hai cô đều thích những cuốn sổ lưu niệm. Mẹ nói:

- Bố các con và Mẹ đều muốn các con có một món đồ gì đó của vùng Vinton, Iowa là nơi Mary đang theo học.

Chương 11

CÔ WILDER DẠY HỌC

Vào ngày khai trường, Laura và Carrie rời nhà thật sớm. Các cô mặc những chiếc áo vải bông đẹp nhất có in hình các nhánh cây, vì theo Mẹ thì bề nào những chiếc áo cũng bị chật trước mùa hè tới. Các cô kẹp sách dưới cánh tay và Laura xách theo chiếc ca thiếc đựng thức ăn cho bữa trưa.

Hơi lạnh ban đêm vẫn đọng trong ánh nắng sớm. Dưới bầu trời xanh cao vút, màu xanh của đồng cỏ nhòa nhạt trong một lớp màu nâu nhạt và màu tím hoa cà. Gió thổi nhẹ trên đồng mang theo mùi thơm của cỏ úa và mùi hăng nồng của những bông hướng dương dại. Dọc đường đi, những bông hoa vàng nghiêng ngả và những đám cỏ dày khẽ va đập vào chiếc ca thiếc đang đung đưa. Laura bước theo một vệt bánh xe và Carrie đi theo một vệt bánh xe khác. Carrie nói:

- Em hy vọng cô Wilder sẽ là một cô giáo giỏi. Chị có nghĩ vậy không?
Laura nhấn mạnh:
- Chắc Bố cũng nghĩ vậy, vì Bố ở trong ban giám hiệu. Cũng có thể cô ấy được thuê dạy vì là chị gái của Wilder. Ô, Carrie, em còn nhớ những con ngựa nâu tuyệt đẹp chứ?
Carrie phát biểu:
- Việc anh ta có những con ngựa đó đâu có khiến cho chị gái anh ta thành dễ thương được. Nhưng có thể cô ấy vẫn dễ thương.
Laura nói:
- Dù sao, cô ấy cũng biết cách dạy học. Cô ấy có chứng chỉ giáo viên mà.
Laura thở ra, nghĩ tới việc cô cần phải học hành chăm chỉ. Cô cần phải cố học để có được tấm chứng chỉ giáo viên.
Phố Main Street đã thành dài hơn. Lúc này từ mé bên kia đồng cỏ tới bên căn nhà của Bố là một khu chuồng ngựa mới được dựng lên để cho mướn. Phía cuối phố xa tắp đang vươn cao sừng sững một cỗ máy chuốt hạt mới ở bên kia đường sắt. Carrie thắc mắc:
- Tại sao giữa căn nhà của Bố và khu chuồng ngựa cho thuê, tất cả những khu đất đều còn trống?
Laura cũng không biết. Dù sao, cô thích đồng cỏ hoang ở đó. Những đống cỏ khô mới của Bố đứng đầy quanh nhà kho. Bố không cần phải kéo cỏ khô từ nông trại về để đốt trong mùa đông này.
Cô và Carrie quẹo về phía tây theo phố Second Street. Phía bên kia trường học, nhiều căn lều nhỏ mới được dựng lên nằm rải rác. Một nhà máy xay bột mới đang khua động náo nhiệt gần đường sắt và bên kia những lô đất trống giữa phố Second Street và phố Third Street, chiếc khung của ngôi nhà thờ đang dựng trên đường Third Street đã hiện ra. Nhiều người đàn ông đang làm việc tại đó.
Tụ tập gần cửa trường học là một đám đông học sinh gồm rất nhiều người lạ.
Carrie rụt rè chùn lại và đầu gối Laura như bị nhũn xuống nhưng cô phải can đảm vì Carrie nên cố mạnh dạn bước tới. Lòng bàn tay cô đẫm mồ hôi khi có nhiều con mắt nhìn về phía cô. Chắc phải có tới hai mươi học sinh trai, gái.

Laura gom hết can đảm bước thẳng tới và Carrie theo sát phía sau. Đám con trai đứng hơi lui lại ở một phía và đám con gái đứng ở phía khác. Có vẻ như Laura khó làm nổi cái việc thật đơn giản là bước tới những bậc cửa trường học.

Đúng lúc đó, thình lình cô nhìn thấy Mary Power và Minnie Johnson. Đó là những người quen biết vì học đã cùng tới trường vào mùa thu vừa qua trước khi có các trận bão tuyết. Mary Power lên tiếng:

- Chào Laura Ingalls!

Đôi mắt sậm tối của cô tươi hẳn lên khi nhìn thấy Laura và khuôn mặt đầy tàn nhang của Minnie cũng thế. Lập tức Laura cảm thấy vững vàng. Lúc nào cô cũng thấy mến Mary Power. Minnie nói:

- Tụi này đã chọn chỗ ngồi ở cạnh nhau. Sao bồ không ngồi ngang với tụi mình ở bên kia lối đi?

Các cô cùng bước vào trong trường. Sách vở của Mary và Minnie đã đặt trên chiếc bàn phía sau sát vách bên dãy dành cho con gái. Laura đặt sách của mình lên chiếc bàn phía bên kia lối đi. Hai chỗ ngồi phía sau này là những chỗ ngồi tốt nhất. Dĩ nhiên, Carrie phải ngồi gần cô giáo hơn cùng những cô học trò nhỏ hơn. Cô Wilder đang đi xuống dọc theo lối đi giữa các hàng bàn. Mái tóc cô màu xậm, cặp mắt màu xám. Cô có vẻ là một người rất duyên dáng. Chiếc áo màu xám đậm của cô rất hợp thời trang, giống như chiếc áo đẹp nhất của Mary, phía trước thẳng khít với một dải viền xếp nếp vừa chạm sàn nhà và chiếc váy ngoài phủ choàng phùng lên phía trên vạt áo sau.

Cô nói một cách hài lòng:

- Các em gái đã chọn xong chỗ ngồi, phải không?

- Dạ, thưa cô.

Minnie Johnson nói một cách e dè, nhưng Mary Power tươi cười lên tiếng:

- Em là Mary Power còn đây là Minnie Johnson và Laura Ingalls. Nếu được phép thì chúng em xin được giữ những chỗ ngồi này. Chúng em là mấy nữ sinh lớn nhất trong lớp.

Cô Wilder nói rất vui vẻ:

- Được, các em cứ ngồi ở đây.

Cô đi tới cửa và rung chuông. Học sinh chen nhau bước vào cho tới khi các ghế ngồi đầy gần hết. Bên phía con gái chỉ còn một chỗ ngồi bỏ trống. Bên phía con trai, tất cả ghế ngồi ở phía sau đều không có người ngồi vì đám học sinh con trai lớn chỉ có thể tới trường vào khóa học mùa đông. Lúc này các cậu đang bận làm việc trong nông trại.

Laura thấy Carrie rất vui sướng ngồi ở phía trước cạnh Mamie Beardsley gần hàng ghế dành cho các học trò con gái bé nhất. Rồi cô bỗng nhìn thấy một cô gái lạ đang rụt rè giữa lối đi. Cô gái cùng trạc tuổi Laura và đang e thẹn. Vóc dáng cô ta nhỏ nhắn, mảnh mai. Cô ta có cặp mắt lớn màu nâu nhạt trên khuôn mặt tròn nhẹ nhàng, mái tóc đen hơi gợn sóng với những lọn tóc ngắn xõa quanh trước trán. Mặt cô đỏ bừng vì bối rối. Cô liếc nhìn Laura một cách rụt rè. Nếu không có Laura quyết định kéo cô ấy ngồi chung thì chắc chắn cô ấy sẽ phải ngồi một mình trên chiếc ghế trống. Rất nhanh Laura mỉm cười và vỗ vào chiếc ghế bên cạnh cô.

Cô Wilder nhắc tất cả giữ trật tự rồi cô lấy sổ ký danh đi từ bàn này qua bàn khác để ghi tên học sinh. Cô bạn chung bàn với Laura nói tên cô là Ida Wright nhưng vẫn được gọi là Ida Brown. Cô là con nuôi của vợ chồng giáo sĩ Brown. Giáo sĩ Brown là mục sư thuộc Giáo Đoàn mới chỉ vừa tới thị trấn. Laura biết Bố Mẹ không ưa vị mục sư này lắm, nhưng chắc chắn cô rất thích Ida.

Cô Wilder đã đặt cuốn sổ ghi tên lên bàn giấy và sẵn sàng mở đầu buổi học thì cửa lớp lại mở ra. Tất cả đều nhìn lên người đến trễ trong ngày khai trường. Laura không tin nổi ở mắt mình. Cô gái vừa bước vào chính là Nellie Oleson ở Suối Plum thuộc Minnesota.

Cô ta cao hơn Laura và mảnh mai hơn nhiều. Cô ta giống như một cây liễu trong khi Laura như một con ngựa Pháp nhỏ tròn lẳn và chắc nịch. NhưngLaura nhận ra cô ta ngay tức thì dù đã hơn hai năm xa cách. Mũi Nellie vẫn hếch cao khịt khịt, những con mắt nhỏ vẫn khép lại và miệng cô luôn kiểu cách đoan trang.

Nellie là cô gái từng chế giễu Laura và Mary do các cô chỉ là gái quê trong khi cha cô ta là một chủ cửa hàng. Cô ta từng nói năng hỗn xược với Mẹ và rủa xả con chó săn khôn ngoan trung thành lúc này đãchết rồi là Jack. Cô ta tới trường trễ nhưng đứng nhìn bằng ánh mắt coi ngôi trường không xứng với mình. Cô ta mặc chiếc áo

màu nâu vàng nhạt với những dải viền xếp nếp sâu quanh khắp gấu váy, quanh cổ và thả thòng xuống từ các ống tay áo rộng. Ngay trước cổ cô ta là một lớp đăng ten. Mái tóc thẳng màu vàng của cô ta được kéo một cách mềm mại ngược về phía sau khuôn mặt dài và kết thành búi lớn. Cô nghiêng đầu lên cao và khinh khỉnh nhìn qua dưới mũi. Cô nói với cô Wilder:

- Em thích ngồi ở phía cuối phòng.

Cô ném cho Laura một cái nhìn hống hách và nói:

- Bước ra, tôi ngồi chỗ này.

Laura ngồi ngay lại một cách kiên quyết hơn và nhìn xéo Nellie đang đứng ở phía sau. Cả lớp đều nhìn cô Wilder coi cô xử ra sao. Cô Wilder hắng giọng một cách bối rối. Laura tiếp tục nhìn Nellie cho tới lúc Nellie quay mặt đi. Cô ta nhìn Minnie Johnson rồi hất đầu về phía chiếc ghế của Minnie, nói:

- Chỗ này cũng được.

Cô Wilder hỏi:

- Em có chịu chuyển chỗ không, Minnie?

Nhưng cô nói là Minnie vẫn có thể ngồi tại đó. Minnie trả lời một cách từ tốn:

- Dạ, thưa cô.

Cô chậm rãi thu xếp sách vở, bước lên trước tới chỗ chiếc ghế trống. Mary Power ngồi bất động và Nellie đứng chờ trong lối đi. Cô ta không chịu đi vòng sau chiếc ghế để tới chỗ của Minnie.

Cô Wilder lên tiếng:

- Nào, Mary, nếu em bước ra nhường lối cho người bạn mới của chúng ta thì chúng ta đã giải quyết xong mọi việc.

Mary đứng lên. Cô nói vắn tắt:

- Em sẽ tới ngồi cùng với Minnie. Thà là thế.

Nellie mỉm cười ngồi xuống. Cô ta đã có chỗ ngồi tốt nhất trong phòng và chiếm riêng cho mình trọn chiếc bàn. Laura khấp khởi một cách xấu xa khi nghe cô ta nói với cô Wilder rằng cha cô ta đang sống trong một nông trại ở phía bắc thị trấn. Vậy là lúc này chính Nellie đã là một cô gái quê. Thình lình Laura lại nhớ ra rằng Bố sẽ dọn về sống tại thị trấn vào mùa đông và như thế thì cô và Carrie lại là con gái thị trấn. Cô

Wilder rập chiếc thước kẻ trên mặt bàn và nói:
- Chú ý, các em! Rồi cô bước vào bài diễn văn, cố mỉm cười suốt lúc nói. Cô nói:
- Bây giờ tất cả chúng ta đã sẵn sàng tại đây để bắt đầu khóa học và tất cả chúng ta sẽ nỗ lực tối đa để đạt thành công, phải không? Các em đều biết các em có mặt tại đây là để học thật nhiều và tôi có mặt tại đây là để giúp các em. Các em không nên coi tôi như một người trao công việc mà hãy coi tôi như một người bạn. Tất cả chúng ta sẽ trở thành những người bạn tốt nhất của nhau, tôi tin chắc như thế.
Mấy cậu bé tỏ ra lúng túng và Laura cũng vậy. Cô chỉ mong cô Wilder ngưng nói.
Cô không thể nhìn nụ cười kéo dài mãi của cô Wilder. Nhưngcô Wilder tiếp tục nói với nụ cười không tắt:
- Không ai trong chúng ta lại bất lương và ích kỷ bao giờ, phải không? Tôi tin chắc rằng không một ai trong các em sẽ ngỗ ngược nên cũng cần xua đuổi những ý nghĩ về hình phạt ở đây, trong ngôi trường hạnh phúc của chúng ta. Tất cả chúng ta sẽ là bạn của nhau, thương yêu nhau và giúp đỡ lẫn nhau.
Rồi cuối cùng, cô nói:
- Các em có thể gom sách lại.
Buổi sáng đó không có bài tập đọc vì cô Wilder phải phân lớp cho học trò. Laura cùng Ida, Mary Power, Minnie và Nellie Oleson là những nữ sinh lớn nhất. Các cô được xếp vào lớp cao nhất và toàn thể số còn lại thuộc một lớp cho tới khi đám con trai lớn đi học.
Trong giờ nghỉ, tất cả phân thành nhóm để làm quen với nhau. Ida rất ấm áp và thân mật như cô ta đã bộc lộ. Cô nói:
- Tớ chỉ là một đứa con nuôi. Má Brown đưa tớ ra khỏi một viện mồ côi, nhưng Má phải thương tớ thì mới làm vậy chứ, các bồ có nghĩ vậy không?
Laura nói:
- Đương nhiên là bà ấy phải thương bồ thì mới làm thế.
Cô hình dung Ida là một cô bé hết sức dễ thương với những lọn tóc đen nhánh và những con mắt lớn, màu nâu luôn tươi cười. Nhưng Nellie muốn tất cả phải chú ý đến cô ta. Nellie nói:
- Mình thật sự không hiểu nổi là có thích sống ở đây không. Gia đình mình từ miền

Đông tới. Bọn mình không quen sống ở một nơi thô lậu bên những con người thô kệch thế này.

Laura nói:

- Bồ tới từ miền tây Minnesota, cùng nơi với bọn tớ mà.

Nellie phủi ngay xứ Minnesota khỏi bàn tay của cô ta:

- Ô, chỗ đó! Mình chỉ ở tại đó một thời gian ngắn. Mình tới đây từ miền Đông, từ bang NewYork.

Mary Power nói gọn:

- Tất cả chúng ta đều đến từ miền Đông. Thôi, ra ngoài đi dạo dưới nắng đi.

Nellie nói:

- Chúa ơi, không được đâu! Thứ gió này sẽ làm nám da các bồ hết!

Tất cả đều rám nắng, ngoại trừ Nellie và cô ung dung nói tiếp:

- Mình có thể sống ở cái vùng thô lậu này một thời gian ngắn, nhưng mình sẽ không thể làm hư nước da của mình. Tại miền Đông, một phụ nữ luôn giữ cho da của mình trắng trẻo và các bàn tay thật nuột nà.

Các bàn tay của Nellie quả là trắng và thon thả. Dù sao thì cũng không còn thời giờ để ra ngoài. Giờ nghỉ đã trôi qua. Cô Wilder đã bước ra cửa rung chuông.

Tại nhà tối hôm đó, Carrie nói ríu rít về chuyện trong ngày ở trường học cho tới khi Bố nói rằng cô huyên thuyên như một con giẻ cùi xanh. Hãy để Laura nói một tiếng đi. Tại sao con im lặng vậy, Laura? Có chuyện gì không ổn? Lúc đó Laura mới kể về Nellie Oleson cùng tất cả những điều cô ta nói và làm. Cô kết thúc:

- Cô Wilder không nên để cho Nellie dành chỗ của Mary Power và Minnie.

Mẹ khẽ nhắc nhở cô:

- Con không bao giờ được chỉ trích cô giáo, Laura.

Má Laura nóng bừng lên. Cô biết được đi học là một dịp may cực lớn. Cô Wilder có mặt ở trường là để giúp cô học hành nên cô phải hết sức biết ơn và không khi nào được chỉ trích hỗn hào. Cô chỉ cần cố gắng làm bài cho thật tốt và lo hoàn thiện cách xử sự của mình. Tuy nhiên, cô vẫn không thể không nghĩ:

- Dù chỉ cần như thế, cô ấy vẫn không thể làm vậy!Đó là không công bằng.

Bố nói giỡn:

- Vậy là gia đình Oleson từ bang New York tới, đúng không? Điều đó cũng không phải là khoác lác quá.

Lúc đó Laura nhớ ra Bố đã từng sống ở New York khi còn là một cậu bé.

Bố tiếp tục nói:

- Bố không biết có chuyện gì xẩy ra, nhưng Oleson đã thành tay trắng ở Minnesota. Bây giờ ông ta chẳng còn một thứ gì ngoại trừ mảnh đất trại được cấp và người ta kể với Bố rằng gia đình ông ta phải về miền Đông để giúp cho ông ta cầm cự vì ông ta không thể trông cậy vào mảnh đất trại cho tới khi thu hoạch được mùa vụ. Có lẽ Nellie cảm thấy cần phải huênh hoang một chút để giữ thể diện. Bố không bận tâm về chuyện đó, Laura.

Laura cãi:

- Nhưng quần áo của nó rất đẹp. Và nó không hề phải nhúng tay vào một công việc gì, mặt và hai bàn tay nó trắng bóc.

Mẹ nói:

- Con biết là con có thể đội mũ. Còn quần áo đẹp thì có thể mới lấy từ trong thùng ra và có lẽ nó giống như cô gái trong bài ca hết sức hoàn hảo với một cặp vòng đeo cổ nhưng không có một chiếc giầy để mang.

Laura cho rằng cô nên thông cảm cho Nellie nhưng cô không làm thế. Cô mong rằng Nellie Oleson cứ ở lại vùng suối Plum.

Bố đã rời bàn ăn kéo ghế tới gần khung cửa ra vào mở rộng. Bố nói:

- Lấy đàn cho Bố, Laura. Bố muốn chơi thử một bài mà Bố đã nghe một chàng trai hát. Anh ta đã huýt gió hòa theo. Bố tin rằng tiếng đàn sẽ ăn đứt tiếng huýt gió của anh ta.

Laura và Carrie rửa chén đĩa thật nhẹ nhàng để không lọt mất một nốt nhạc nào.

Bố hát, trầm giọng và ngân dài, hòa theo tiếng đàn ngọt ngào trong trẻo.

Xin tới cùng tôi, xin tới cùng tôi

Khi nghe thấy cất lên lần thứ nhất

Lời kêu thương ai oán trên đời

Cây đàn trỗi lên âm vang mấy tiếng"*ai oán trên đời*" bốc cao và kéo dài như từ họng một con chim rồi cây đàn đáp lại,"*ai oán trên đời*". Gần kề và năn nỉ, "*ai oán*

trongđời" rồi nhẹ nhàng lan xa để trở lại gần hơn, "*ai oán trong đời*", cho tới khi tất cả làn ánh sáng chạng vạng đầy ắp những tiếng chim cầu nài.

Ý nghĩ của Laura thoát dần khỏi những vòng rối để trở nên nhẹ nhàng êm ả. Cô nghĩ:

- Mình sẽ phải tử tế. Không thể có chuyện oán ghét Nellie Oleson. Mình phải tử tế.

Chương 12

MÙA ĐÔNG ẤM CÚNG

Suốt những ngày mùa thu dễ chịu, Laura và Carrie hết sức bận rộn. Buổi sáng các cô giúp làm mọi công việc thường lệ và ăn điểm tâm. Sau đó, các cô chất đầy món ăn trưa vào chiếc xô, thay quần áo và hối hả vượt qua một dặm đường tới trường học ở thị trấn. Sau buổi học các cô vội vã trở về vì còn rất nhiều việc nhà cần làm cho tới lúc trời tối.

Ngày Thứ Bảy được dành trọn cho công việc nhanh chóng chuẩn bị sẵn sàng để chuyển về sống trong thị trấn. Laura và Carrie lo lượm khoai trong lúc Bố đào lên. Các cô cũng giúp Bố cắt củ cải, chất đống lên xe rồi giúp nhổ cà-rốt, hành, củ cải đường. Các cô gom tiếp cà chua và đào dây. Đào dây mọc thành những bụi dày lá thấp lè tè. Trên những cọng phía dưới các tán lá rộng treo đầy những hình quả chuông sáu góc màu xám nhạt mỏng hơn giấy và phía trong mỗi quả chuông là một trái tròn mọng nước vàng óng căng phồng. Những trái cà tím được bao kín trong một lớp vỏ bọc màu nâu hung. Khi lớp vỏ bọc tróc ra thì ở đó lộ rõ một trái cà màu tím nhạt lớn hơn trái đào dây nhưng nhỏ hơn trái cà chua đỏ luôn khoe màu sáng rỡ.

Suốt ngày, khi các cô gái tới trường, Mẹ lo làm mứt với những trái cà màu đỏ, màu tím cùng những trái đào dây vàng óng. Những trái cà chua còn xanh vì không kịp chín thì Mẹ ngâm giấm. Ngôi nhà ngào ngạt mùi mứt ngọt ngào và đầy mùa chua của trái cây ngâm giấm.

B ố hài lòng nói:

- Lần này chuyển về thị trấn, mình sẽ mang theo thứa ăn. Mình cũng cần chuyển sớm. Bố không muốn sẽ bị một trận bão tháng Mười khác nhốt trong căn nhà nhỏ vách ván mỏng manh này.

Laura nói:

- Mùa đông này sẽ không khắc nghiệt như mùa đông vừa rồi. Thời tiết có vẻ khác hẳn.

Bố đồng ý:

- Ừ, giống như mùa đông này không khó khăn cũng không đến sớm, nhưng lúc này Bố vẫn muốn lo sẵn sàng hết.

Bố chở rơm và cây bắp khô về chất đống gần những đống cỏ khô trong thị trấn.

Bố chở khoai tây, củ cải, củ cải đường, cà-rốt dồn vào trong kho chứa đồ của ngôi nhà phố. Rồi mọi người tíu tít cho tới khuya vào một buổi tối Thứ Hai khi Laura và Carrie giúp Mẹ đóng gói quần áo, chén đĩa, sách vở. Đó là lúc mà Laura khám phá ra một điều bí mật. Cô đang quì gối nhấc chiếc áo lạnh khỏi ngăn kéo của Mẹ dưới đáy tủ thì chợt cảm thấy có một vật cứng dưới lớp flanen màu đỏ. Cô cầm lên tay và lôi ra một cuốn sách. Đó là một cuốn sách còn mới nguyên, bìa bọc rất đẹp bằng vải xanh lá cây với một mẫu hoa mạ vàng ép lên. Mép các trang giấy láng, thẳng trông giống như bằng vàng. Trên bìa có hai chữ kiểu lạ uốn cong một cách dễ thương THƠ TENNYSON.

Laura vô cùng sửng sốt và kinh ngạc vì cuốn sách đẹp lộng lẫy này lại ẩn kín giữa những lớp flanen và gần như cô đã bỏ rơi nó. Bây giờ nó đang mở ra trên bàn tay cô. Dưới ánh đèn, những trang giấy mới tinh khôi trải rộng, mỗi trang đều hết sức cuốn hút với những chữ in thật sáng sủa bằng một mẫu chữ tuyệt hảo chưa hề được đọc tới. Những đường kẻ thẳng mỏng manh màu đỏ bọc kín mỗi ô chữ hình chữ nhật tựa hồ đó là một kho tàng và phía ngoài những đường kẻ là lề giấy trắng muốt. Gần cuối trang giấy bên trái là một dòng chữ ngắn in đậm hơn: *Những Kẻ ăn Đào Tiên*. Chữ đầu tiên hiện lên ngay dưới hàng chữ đậm là“*Can đảm lên!”.* Laura nín thở đọc:

“Can đảm lên!”Chàng chỉ về hướng đất
“Sóng vươn cao cuốn ta tới bờ kia”
Vào buổi chiều họ đặt chân lên bến
Thời gian như ngưng lại chẳng muốn đi
Khắp bãi biển im lìm trong chìm lắng
Gió lững lờ quanh quất giữa đê mê
Trên thung lũng vầng trăng tròn lặng lẽ

Giống hệt như ...”

Laura kinh hoảng ngưng lại. Đột nhiên cô nhận ra mình đang làm điều gì. Chắc hẳn cuốn sách do Mẹ giấu và Laura không được quyền đọc. Cô vội nhắm mắt và gấp ngay sách lại. Gần như cô có thể làm hơn cái việc không chỉ đọc thêm một chữ mà là đọc hết tới cuối dòng. Nhưng cô biết là cô không thể nhượng bộ một bước nhỏ đối với sự cám dỗ. Cô đặt cuốn sách vào đúng chỗ của nó giữa những lớp flanen đỏ, bỏ trả vào ngăn kéo, đóng ngăn kéo lại và mở chiếc ngăn kéo phía trên. Rồi cô không biết làm gì nữa. Cô nghĩ nên thú thực với Mẹ về điều mình đã làm. Nhưng ngay lập tức cô lại thấy việc Mẹ giấu cuốn sách hẳn để tạo một điều bất ngờ. Tim cô đập dồn dập trong lúc cô nghĩ rất nhanh rằng chắc Bố Mẹ đã mua cuốn sách ở Vinton, Iowa và dành làm quà Giáng Sinh. Một cuốn sách phong phú và tuyệt vời như vậy, một tập thơ, chỉ có thể là quà Giáng Sinh. Và ở trong nhà lúc này, Laura là cô gái lớn nhất nên món quà Giáng Sinh kia hẳn sẽ dành cho cô! Nếu thú thực với Mẹ thì sẽ phá vỡ niềm vui của Bố Mẹ trong ngày Giáng Sinh mà Bố Mẹ đang trông ngóng. Như thế Bố Mẹ sẽ vô cùng thất vọng. Thời gian có vẻ như rất dài từ lúc Laura thấy cuốn sách dù trên thực tế chỉ là một khoảnh khắc.

Mẹ đang lật đật bước vào và nói:

- Mẹ sẽ làm nốt công việc ở đây, Laura. Con đi ngủ đi, khuya rồi.

Laura đáp:

- Dạ, thưa Mẹ.

Cô biết Mẹ đang ngại cô mở chiếc ngăn kéo phía dưới và kiếm thấy cuốn sách. Từ lâu cô không bao giờ giấu Mẹ điều gì nhưng lúc này cô không nói tiếng nào.

Giờ tan học hôm sau, cô và Carrie không còn phải cuốc bộ trên khoảng đường dài trở về căn nhà ở trại. Các cô chỉ cần tới ngôi nhà phố của Bố ở góc phố Second và phố Main. Bố Mẹ đã chuyển về trú đông trong thị trấn. Lò và tủ chén đã được đặt trong bếp. Trên gác, những chiếc giường đã kê xong dưới khung mái ván nghiêng với mền gối chất đống trên các tấm nệm rơm căng phồng. Dọn dẹp giường là tất cả công việc mà Mẹ dành lại cho Laura và Carrie. Và Laura tin chắc rằng cuốn sách Giáng Sinh, tập thơ Tennyson, đã được giấu trong ngăn kéo bàn của Mẹ. Tất nhiên cô không kiếm để coi.

Tuy vậy, cứ mỗi lần nhìn chiếc bàn, cô lại không thể không nghĩ tới câu thơ:

Trên thung lũng vầng trăng tròn lặng lẽ

Giống hệt như ...

Như cái gì? Cô cần chờ tới ngày Giáng Sinh để biết rõ phần còn lại của bài thơ dễ thương kia.

"Can đảm lên!" Chàng chỉ về hướng đất,

"Sóng vươn cao cuốn ta tới bờ kia"

Vào buổi chiều họ đặt chân lên bến

Thời gian như ngưng lại chẳng muốn đi

Nhưng đối với Laura hình như ngày Giáng Sinh đã không tới sớm.

Ở tầng dưới Mẹ đã dọn dẹp xong gian phòng lớn gọn gàng thoải mái. Chiếc lò sưởi được đánh bóng, những tấm màn cửa sổ đã được treo và những tấm nệm chùi chân đang nằm trên mặt sàn nhà được quét sạch. Hai chiếc ghế đu đặt trong một góc nhà đầy nắng nhưng chiếc ghế của Mary bỏ trống.

Laura thường thấy nhớ Mary nhiều tới nỗi nhức nhối. Nhưng không hay gì khi nói ra điều đó. Mary đã ở trong trường học là nơi mà cô thường ước ao được tới. Một giáo viên đã viết thư cho Bố báo tin Mary khỏe mạnh, tiến bộ rất nhanh và không bao lâu nữa sẽ có thể tự viết thư. Cho nên không một ai nhắc nhở tới nỗi trống vắng mà mỗi người đều cảm thấy trong lúc này. Lặng lẽ và vui vẻ tất cả lo nấu bữa ăn tối, bầy bàn ăn và chính Mẹ không biết rằng Mẹ đã thở dài khi lên tiếng:

- Tốt lắm, mình sẽ hoàn toàn thoải mái trong mùa đông.

Bố nói:

- Đúng, lần này mình đã chuẩn bị đầy đủ.

Họ không phải những người duy nhất đã sẵn sàng. Mọi người trong thị trấn đều đang chuẩn bị. Than gom đống khắp trong xưởng gỗ còn các nhà buôn thì nhồi chặt thực phẩm vào kho. Nhà máy xay chất đầy bột và lúa mì chứa sẵn trong các thùng lớn.

Bố hể hả:

- Mình sẽ có than để đốt và mọi thứ thực phẩm để ăn trọn mùa đông ngay cả khi xe lửa không thể tới được. Thật thoải mái khi cảm thấy an toàn và sung túc với mức thực phẩm và chất đốt đầy đủ đến nỗi không cần nghĩ đến chuyện đói, lạnh.

Laura nhớ những cuộc đi bộ dài tới trường và trở về. Cô luôn thích thú với những cuộc đi đó. Nhưng lúc này không còn những buổi sáng tất bật kể từ khi cô không còn lo công việc thường lệ trong nhà. Bố không phải lo công việc trại nữa nên đã làm hết mọi việc. Và những đoạn đường ngắn hơn rất tốt đối với Carrie. Bố Mẹ và Laura rất lo ngại cho Carrie. Cô luôn yếu ớt và không hồi sức nổi từ sau mùa đông khắc nghiệt vừa qua. Cả nhà dành làm mọi thứ chỉ giao cho cô những việc nhà nhẹ nhất và Mẹ luôn lo cho cô có những món ăn ngon miệng nhất. Tuy thế cô vẫn gầy yếu, xanh xao và còi cọc so với tuổi của mình. Trên khuôn mặt gầy vêu của cô chỉ có hai con mắt quá lớn. Thường thường vào buổi sáng, dù chỉ đi bộ một dặm đường và được Laura mang hết sách vở, Carrie vẫn rất mệt trước khi tới trường. Thỉnh thoảng cô còn bị nhức đầu tới mức không thể trả bài nổi. Sống trong thị trấn sẽ dễ dàng hơn. Chắc chắn điều này sẽ rất tốt cho Carrie.

Chương 13

NHỮNG NGÀY ĐI HỌC

Laura rất vui với việc tới trường. Lúc này cô quen biết mọi học sinh và đã mau chóng kết bạn với Ida, Mary Power, Minnie. Vào giờ chơi và buổi trưa, các cô luôn ngồi cùng nhau. Trong thời tiết khô lạnh, đám con trai chơi bóng và đôi khi quăng bóng về phía trường học rồi đâm sầm vào nhau xô đẩy cố tranh chạy tới chụp trái bóng trên bãi cỏ hoang. Cả đám thường khuyến khích Laura:

- Tới đi, cùng chơi với tụi mình, Laura. Ui dào, tới đi!

Ở tuổi cô mà chạy nhảy sẽ bị coi là thứ con gái không ra sao vì thích ầm ĩ. Nhưng cô rất thích chạy, nhảy, chộp và ném trái bóng đến nỗi có lúc cô đã tham gia các cuộc chơi bóng. Đám con trai đều chỉ là những cậu bé và cô không khi nào phàn nàn khi trò chơi thỉnh thoảng trở nên thô bạo.

Một ngày cô tình cờ nghe thấy Charley nói:

- Chị ấy không hèn đâu, dù chỉ là con gái.

Nghe được câu đó khiến cô cảm thấy thích thú. Khi chỉ là những cậu bé con thích một cô gái lớn, cô cũng biết rằng cả đám đều thích cô.

Những cô gái khác đều biết Laura thật sự không phải là một thứ chẳng ra sao kể cả giữa lúc mặt cô nóng hực vì chạy nhảy và những chiếc kẹp bung ra khỏi mái tóc.

Thỉnh thoảng Ida cũng nhập cuộc, còn Mary Power và Minnie thì đứng coi và cổ vũ. Chỉ riêng Nellie Oleson không thèm ngó tới. Ngay cả dạo bộ Nellie cũng không tham gia dù các cô mời mọc lịch sự. Cô chỉ nói gọn lỏn mấy tiếng:

- Tớ khó chịu quá!

Ida cười:

- Bồ ấy ngán làm hư nước da tiểu bang New York.

Mary Power nói:

- Mình cho là bồ ấy ngồi lại trong lớp để kết bạn với cô Wilder. Lúc nào hai người cũng chuyện trò với nhau.

Minnie nói:

- Thôi, mặc xác bồ ấy. Không có bồ ấy, tụi mình càng có nhiều thời giờ hơn.

Laura nhắc:

- Cô Wilder cũng từng sống ở New York. Dường như đó là câu chuyện họ nói với nhau.

Mary Power liếc xéo rồi mỉm cười và xiết chặt cánh tay cô. Các cô không gọi Nellie là"cục cưng của cô giáo" nhưng tất cả đều nghĩ thế. Laura không để tâm chuyện đó. Cô học giỏi nhất lớp về mọi môn và cô không cần tới trường để làm cục cưng của cô giáo. Mỗi ngày sau bữa ăn tối, cô học cho tới giờ đi ngủ. Lúc đó cô nhớ Mary nhiều hơn hết. Cả hai đã luôn cùng nhau kiểm tra từng bài học. Nhưng cô biết lúc này ở mãi vùng Iowa xa xôi, Mary cũng đang học và nếu muốn Mary được tiếp tục ở lại trường để không bỏ lỡ cơ may kỳ diệu theo đuổi việc học, Laura cần đoạt bằng được tấm chứng chỉ giáo viên. Tất cả những điều đó hiện lên trong đầu cô như một tia chớp trong lúc cô cặp tay Mary và Ida cùng thả bước.

Minnie hỏi:

- Các bồ biết mình đang nghĩ điều gì không?

Tất cả cùng đáp:

- Không, điều gì vậy?

- Mình đánh cuộc là Nellie đang mưu tính về chuyện kia.

Minnie nói và hất hàm về phía cặp ngựa đang tiến tới dọc theo đường xe đi ở phía trước. Đó là những con ngựa hung Morgan. Tất cả những ống chân thon mảnh đang

chuyển động nhẹ nhàng và những chiếc móng đang khuấy tung lên những đám bụi nhỏ. Những bờ vai đầy căng bóng nhẫy, những chiếc bờm đen và những chiếc đuôi bay tung theo gió. Tai chúng hướng về phía trước và những con mắt sáng long lanh nhìn mọi vật một cách hớn hở. Những túm ngù nhỏ màu đỏ không ngừng nhảy múa tô điểm thêm cho những sợi dây cương. Ánh nắng lấp lánh trên những cần cổ uốn cong của chúng và xối thẳng theo hai bên sườn rồi lại xoay vòng theo những vòng hông tròn đầy. Và chạy phía sau chúng là một cỗ xe mới rực rỡ. Tấm bẩng xe bóng loáng, mui xe uốn cong đen nhánh không một tì vết phủ chùm chiếc ghế ngồi ngay trên các trục xe màu đen đang lóe sáng và các bánh xe màu đỏ. Laura chưa bao giờ nhìn thấy một cỗ xe như vậy. Ida hỏi khi cỗ xe chạy lướt qua:

- Tại sao bồ không cúi chào, Laura?

Mary Power nói:

- Bồ không thấy anh ta nhấc nón chào tụi mình hả?

Laura chỉ nhìn thấy những con ngựa tuyệt đẹp cho tới khi cỗ xe vụt qua như ánh chớp trước mắt cô. Cô nói:

- Ô, mình rất tiếc. Mình không có ý tỏ ra bất lịch sự. Những con ngựa đó đúng là đẹp như mơ, phải không?

Mary Power nói:

- Bồ không muốn nói là bồ ấy sửa lại mũ vì anh ta chứ, Minnie. Sao được, anh ta đã là người lớn và là một chủ trại.

Minnie nói:

- Mình đã thấy bồ ấy ngắm những con ngựa đó. Mình dám cá rằng trong đầu bồ ấy đã nổi lên ý nghĩ được ngồi ở phía sau chúng. Các bồ biết rằng loại mưu tính đó có vẻ đôi lúc bồ ấy đã có. Và bây giờ anh ta lại có một cỗ xe như thế…

Laura lên tiếng:

- Cho tới ngày Bốn tháng Bảy vừa qua, anh ta không có chiếc xe nào.

Minnie nói:

- Cỗ xe mới được đưa từ miền Đông tới. Anh ta đặt mua sau khi bán mùa lúa. Anh ta đã thu hoạch một mùa lúa kỳ diệu.

Minnie luôn biết những tin tức như vậy vì cô thường được nghe anh trai là Arthur

kể. Mary Power chậm rãi nói:
- Mình tin là các bồ có lý. Mình không cho rằng bồ ấy chẳng tính toán gì.
Laura cảm thấy hơi phạm tội. Cô không hề ve vuốt cô Wilder để được ngồi phía sau những con ngựa của Almanzo Wilder. Tuy vậy cô thường nghĩ nếu cô Wilder thích cô thì một ngày nào đó cô ấy có thể cho cô ngồi phía sau những con ngựa. Cô Wilder đã được cấp phát một miếng đất sát lề đường này cách bên kia trường học chừng một phần tư dặm. Cô ấy sống tại đó trong một căn nhà nhỏ. Almanzo thường đưa cô ấy tới trường vào mỗi buổi sáng hoặc ngưng lại chờ giờ tan học để đưa cô ấy về. Và lúc nào cũng thế, mỗi khi nhìn thấy những con ngựa, Laura đều hy vọng có thể vào một lúc nào đó, cô Wilder sẽ mời cô lên cùng ngồi trên xe. Thật quá quắt với cô khi người được lên ngồi trên xe lại có thể là Nellie Oleson.
Lúc này khi đã thấy rõ cỗ xe kia, Laura càng mong muốn được một lần đi như thế. Làm sao cô có thể ngăn nổi ước ao trước những con ngựa tuyệt đẹp và cỗ xe nhẹ nhàng chừng đó?
- Gần tới giờ điểm chuông rồi.
Ida nhắc và tất cả trở về lớp học. Các cô không được về trễ. Trên lối vào lớp các cô dừng lại uống nước bằng chiếc ca nổi lềnh bềnh trên xô nước. Sau đó các cô bước vào lớp người rám nắng, nóng hực và đầy bụi bặm. Nellie vẫn gọn ghẽ, đài các với nước da trắng nõn và những lọn tóc nằm nguyên tại chỗ trên đầu. Cô ta khinh khỉnh nhìn các cô và mỉm cười một cách kênh kiệu. Laura nhìn thẳng trả lại và Nellie hơi giật mình khẽ rút vai lại và chúi cằm xuống. Nellie nói:
- Không nên nghĩ đến mình quá nhiều, Laura Ingalls. Cô Wilder đã bảo rằng Bố của bồ chẳng để ý gì đến trường này, ngay cả khi ông ấy ở trong ban giám hiệu.
Laura hổn hển:
- Cái gì!
Ida lên tiếng một cách quả quyết:
- Mình cho rằng ông ấy đã lưu tâm nhiều đến trường này như bất kỳ ai, và có lẽ còn nhiều hơn nữa. Phải không Laura?
Laura nói lớn:
- Chắc chắn là thế!

Mary Power nói:

- Đúng thế. Ông ấy phải lưu tâm đến trường này nhiều hơn vì trường này có Laura và Carrie trong khi những người khác trong ban giám hiệu không có con em học ở đây.

Laura giận sôi lên vì Nellie dám nói lên một điều chống lại Bố. Trên bục, cô Wilder đang lắc chuông và tiếng chuông leng keng trong đầu Laura. Cô nói:

- Thật tồi tệ là gia đình mày không là gì ngoài một lũ quê mùa, Nellie. Nếu gia đình mày được sống ở thị trấn thì có lẽ cha mày đã có thể có một chân trong ban giám hiệu và có một điều gì đó để nói vềngôi trường này.

Nellie sắp sửa tát Laura. Laura nhìn thấy bàn tay Nellie đưa lên và cô không còn

thời giờ để kịp nghĩ rằng cô không nên, không nên tát Nellie. Thế rồi bàn tay Nellie buông xuống thật nhanh và cô chúi vào chỗ ngồi. Cô Wilder đã bước vào lớp.

Tất cả học sinh đang ồn ào và Laura ngồi xuống chỗ của mình. Cô vẫn giận dữ đến mức không nhìn thấy rõ điều gì. Ida lòn tay dưới gầm bàn và nắm thật nhanh bàn tay cô khẽ xiết như muốn nhắc:

- Mừng cho bồ! Đáng đời nó!

Chương 14

ĐUỔI KHỎI TRƯỜNG

Cô Wilder dồn hết thảy học sinh vào tình cảnh bối rối. Dĩ nhiên, ngay từ ngày đầu đám con trai đã cố tìm ra những mức độ giới hạn quậy phá trước khi được chỉ dẫn nhưng không ai hiểu do đâu mà cô giáo lại không chỉ dẫn.

Trước hết, chúng ngấm ngầm chọc ghẹo nhau rồi bắt đầu tạo những tiếng động nhỏ bằng sách vở và bảng viết. Cô Wilder làm như không nghe thấy những tiếng động này cho tới khi tiếng động gây phiền nhiễu. Lúc đó cô không nói năng nghiêm khắc với những kẻ gây ồn ào nhất mà mỉm cười với tất cả và từ tốn đề nghị giữ im lặng hơn.

Cô nói:

- Cô biết là các em không hiểu rằng mình đang làm phiền người khác. Tất cả không hiểu điều gì khiến có tình trạng đó.

Khi cô quay lại với tấm bảng, tiếng ồn lại nổi lên lớn hơn. Đám con trai còn mạnh dạn huýt gió. Mỗi ngày cô Wilder đều nhiều lần lên tiếng yêu cầu tất cả vui lòng giữ im lặng. Đây là điều bất công đối với những người không hề gây một tiếng ồn nào.

Không bao lâu sau, tất cả đám con trai đều huýt gió, huých cùi chỏ vào nhau và thỉnh thoảng còn bí mật hỗn chiến ngay tại chỗ ngồi. Một số cô gái nhỏ ghi truyền bài cho nhau trên các tấm bảng viết. Cô Wilder vẫn không trách phạt một người nào.

Một buổi chiều, cô dập cây thước trên mặt bàn yêu cầu cả lớp chú ý và cô nói rằng cô tin chắc mọi người đều muốn làm những điều tốt ra sao. Cô nói cô không tin tưởng vào việc trừng phạt trẻ em. Cô chủ trương dùng tình thương yêu để uốn nắn thay vì tạo sự sợ hãi. Cô yêu mến tất cả học sinh và cô tin là tất cả học sinh đều yêu mến cô.

- Mọi con chim đều hòa vui trong những tổ ấm nhỏ của mình.

Cô mỉm cười kết luận và Laura cùng Ida gần như ngượng ngùng bối rối. Thêm nữa, điều đó cho thấy cô chẳng hay biết một chút gì về tất cả những con chim. Cô Wilder không khi nào ngừng mỉm cười ngay cả khi vẻ lo lắng hiện rõ trong mắt cô. Chỉ riêng những nụ cười của cô với Nellie Oleson là có vẻ không gượng gạo. Dường như cô cảm thấy chỉ có thể nương tựa vào Nellie Oleson.

Một ngày trong giờ nghỉ, Minnie thì thầm:

- Cô ấy là… đúng, gần như một thứ đạo đức giả.

Các cô đang đứng bên cửa sổ xem đám con trai chơi bóng. Cô Wilder và Nellie ngồi tán gẫu với nhau cạnh lò sưởi. Đứng bên cửa sổ lạnh hơn nhưng mấy cô gái chấp nhận thà như thế. Mary Power hỏi:

- Mình không nghĩ cô ấy trốn tránh trách nhiệm. Đúng không, Laura?

Laura nói:

- Đúng. Đúng thế. Theo mình thì cô ấy chỉ thiếu sự xét đoán chính xác. Cô ấy đã nhìn mọi việc theo sách vở. Cô ấy là một nhà học giả.

Mary Power tán đồng:

- Đúng, cô ấy là thế. Nhưng có thể nào một người hiểu rõ mọi điều trong sách mà vẫn có một nhận thức tầm thường? Mình không hiểu điều gì sẽ xảy ra khi đám con trai lớn tới trường nếu cô ấy không kiểm soát nổi chúng.

Mắt Minnie lóe sáng với vẻ hào hứng và Ida cười. Ida hiền lành, vui vẻ, luôn tươi cười coi như không có vấn đề gì, nhưng Mary Power đăm chiêu còn Laura lo ngại. Cô nói:

- Ô, mình cần không có xáo trộn trong lớp!

Cô phải có điều kiện học tốt để có tấm chứng chỉ giáo viên. Lúc này Laura và Carrie ở trong thị trấn nên về nhà vào buổi trưa để có một bữa ăn nóng ngon lành. Chắc chắn thức ăn nóng tốt hơn cho Carrie dù sự việc vẫn không thay đổi. Cô vẫn xanh xao, mảnh dẻ và luôn mệt mỏi. Cô thường bị nhức đầu đến nỗi không học nổi bài đánh vần. Laura cố giúp em. Carrie đã thuộc lòng từng chữ vào buổi sáng rồi tới lúc được gọi trả bài lại đọc trật.

Ida và Nellie vẫn mang bữa ăn trưa tới trường và cô Wilder cũng vậy. Họ cùng ngồi

ăn ấm áp bên lò sưởi. Khi các cô gái trở lại trường thì Ida tới nhập bọn, riêng Nellie thường tiếp tục trò chuyện với cô Wilder qua suốt buổi trưa. Nhiều lần cô nói với các cô gái kèm theo một nụ cười tự đắc:

- Sẽ có ngày mình ngồi sau những con ngựa Morgan kia trên cỗ xe mới. Các bồ chỉ cần chờ và sẽ thấy.

Tất cả đều không nghi ngờ về điều đó.

Một buổi trưa, Laura dắt Carrie tới bên lò sưởi cởi áo choàng để hơ ấm. Cô Wilder đang ngồi đó nói chuyện sôi nổi với Nellie. Laura nghe thấy cô Wilder nhắc bằng giọng khinh bỉ *"...ban giám hiệu!"*. Lúc đó cả hai nhìn thấy Laura.

- Cô phải lắc chuông rồi.

Cô Wilder vội vã nói và không nhìn Laura đang bước ngang qua. Có lẽ cô Wilder đang phàn nàn về ban giám hiệu, Laura nghĩ, và khi nhìn thấy Laura, cô ấy đã sực nhớ Bố cũng ở trong ban giám hiệu.

Chiều hôm đó, Carrie lại quên ba từ trong bài học đánh vần. Laura thấy đau thốn trong tim. Carrie trắng bệch và hết sức tội nghiệp, cố ráng sức nhớ nhưng rõ ràng cô đang nhức đầu khủng khiếp. Laura nghĩ thầm rằng may là Mamie Beardsley cũng quên mấy từ.

Lúc đó, cô Wilder cho ngưng trả bài và nói một cách buồn bã rằng cô lấy làm thất vọng và đau lòng. Cô tiếp:

- Mamie trở về chỗ và học lại bài học cũ. Còn Carrie, lên bảng. Cô muốn coi em viết các từ mờ mắt, chia cách và bực tức lên bảng, viết thật đúng, mỗi chữ năm mươi lần.

Cô nói bằng một giọng chứa đầy vẻ đắc thắng. Laura cố kiềm chế mình nhưng không nổi. Cô giận sôi lên. Thật đê tiện khi trừng phạt một đứa bé tội nghiệp như Carrie đứng hổ thẹn trước cả lớp. Chuyện còn không công bằng chút nào! Vì chính Mamie cũng đã quên mấy từ. Cô Wilder đã bỏ qua cho Mamie và phạt riêng Carrie. Cô ấy phải nhìn thấy là Carrie đã hết sức cố gắng và đang trong lúc đau. Cô ấy rõ ràng ti tiện, ti tiện và độc ác, và hết sức bất công!

Laura phải khoanh tay ngồi im. Carrie khổ sở nhưng rất quả quyết bước lên bảng. Cô run run, rưng rưng nước mắt nhưng không khóc. Laura ngắm bàn tay gầy guộc của

cô chậm chạp đưa lên viết một dòng rồi một dòng khác. Mỗi lúc mặt Carrie một nhợt nhạt hơn nhưng cô tiếp tục viết. Thình lình mặt Carrie xám ngắt và cô cố bám vào máng đựng giẻ lau. Laura lật đật giơ bàn tay lên rồi vùng đứng dậy và không chờ cho phép, cô nói ngay khi cô Wilder vừa ngước lên:

- Thưa cô, Carrie gần bị xỉu rồi. Cô Wilder quay đi thật nhanh, nhìn Carrie. Cô lên tiếng:

- Carrie! Em ngồi xuống đi. Ngồi xuống chiếc ghế trước.

Mặt Carrie đẫm mồ hôi nhưng không còn tái ngắt một cách dễ sợ nữa. Laura hiểu là sự nguy hiểm nhất qua rồi. Carrie đã có thể tự ngồi xuống như cô Wilder nói. Lúc này, cô Wilder quay về phía Laura lên giọng:

- Laura, vì em không muốn Carrie viết những từ đánh vần sai thì em hãy lên bảng viết những từ đó.

Cả lớp học chết lặng nhìn Laura. Thật nhục nhã cho một nữ sinh lớn khi phải lên bảng nhận hình phạt viết những từ như thế. Cô Wilder cũng nhìn Laura và Laura nhìn thẳng trả lại.

Rồi Laura bước lên bảng và cầm phấn lên. Cô bắt đầu viết. Mặt cô nóng phừng phừng như đang bốc lửa nhưng chỉ một thoáng sau cô đã biết là không có một ai chế nhạo cô. Cô tiếp tục viết thật nhanh các từ giống hệt nhau chữ nọ dưới chữ kia.

Nhiều lần cô nghe vẳng lên từ phía sau tiếng ra dấu được lập lại:

- Suỵt! Suỵt!

Như thường lệ, lớp học vẫn ồn ào. Rồi cô nghe tiếng nhắc khẽ:

- Laura! Suỵt!

Charley đang ra dấu cho cô. Cậu bé nói nhỏ:

- Suỵt! Đừng viết! Nói với bà ấy là chị không viết! Tụi này sẽ yểm trợ chị!

Laura thấy ấm hẳn lên. Nhưng không thể làm một điều gì gây xáo trộn cho lớp học. Cô mỉm cười và nghiêm nghị lắc đầu với Charley. Cậu cúi xuống thất vọng, nhưng im lặng. Đúng lúc đó, Laura thình lình bắt gặp ánh mắt liếc nhanh giận dữ của cô Wilder. Cô Wilder đã thấy rõ mọi chuyện.

Laura quay lại tấm bảng, tiếp tục viết. Cô Wilder không nói gì với cô và Charley.

Laura nghĩ một cách bực bội:

- Cô ấy không có quyền nổi điên với mình. Cô ấy phải ghi nhớ là chính mình đã cố giúp duy trì trật tự trong lớp.

Sau buổi học chiều hôm đó, Charley và mấy bạn thân, Clarence và Alfred, bám sát sau lưng Laura, Mary Power, Ida.

- Ngày mai tao sẽ xử lý con mụ tồi tệ già nua đó! Tao sẽ đặt một chiếc ghim uốn cong vào ghế của bà ta.

Clarence huênh hoang lớn tiếng đến mức Laura nghe rõ. Charley hứa hẹn:

- Trước đó, tao sẽ bẻ gẫy cây thước của bà ta. Như thế bà ta không thể phạt mày nếu bà ta bắt gặp mày. Laura quay người, bước lui lại. Cô nói với mấy cậu bé:

- Đừng làm như vậy, mấy cậu. Tôi năn nỉ đó.

Charley phản đối:

- A, sao lại không? Chuyện đó vui chứ và cô ấy chẳng làm gì tụi này hết.

Laura nói:

- Có gì vui trong chuyện đó đâu? Đó không phải cách để đám con trai các cậu đối xử với một ngườ i phụ nữ kể cả khi các cậu không ưa cô ấy. Tôi mong các cậu không làm thế.

Clarence nhượng bộ:

- Tụi này chịu. Thôi, được rồi. Tôi sẽ không làm. Charley và Alfred cũng chấp nhận.

- Cả tụi tôi cũng không làm.

Laura biết là mấy cậu bé sẽ giữ lời dù không muốn. Tối đó, trong lúc đang học bài dưới ánh đèn, Laura ngước lên nói:

- Cô Wilder không thích Carrie và con, không biết tại sao.

Mẹ ngưng khâu vá, nói:

- Con phải hình dung ra chuyện gì chớ, Laura.

Bố nhìn qua mép tờ báo:

- Nghĩ lại coi có đúng các con đã không gây ra một chuyện gì không và các con sẽ nhận ra ngay thôi.

Laura nói tức khắc:

- Con không hề làm một điều gì khiến cô ấy không thích con hết, Bố. Có lẽ cô ấy

đã chịu ảnh hưởng của Nellie Oleson
Cô nói rồi lại cúi xuống với cuốn sách và thầm nghĩ:
- Cô ấy chú ý quá nhiều những câu chuyện của Nellie Oleson.
Sáng hôm sau Laura và Carrie tới trường sớm. Cô Wilder và Nellie đangngồi với nhau bên lò sưởi. Chưa có ai đến trường. Laura lên tiếng chào và khi cô bước vào gần lò sưởi để hơ ấm thì váy của cô chạm và vướng vào cạnh chiếc thùng đựng than đá. Laura kêu lên khi thụp ngồi xuống để gỡ ra:
- Chà, phiền quá! - Cô Wilder hỏi một cách gay gắt - Em có rách áo không, Laura? Tại sao em không đem đến một chiếc thùng đựng thanh mới từ khi ba em tham gia ban giám hiệu và em có thể đã có mọi thứ hợp ý của mình? Laura ngạc nhiên nhìn cô giáo và kêu lên:
- Sao, em đâu có thể muốn gì! Nhưng có lẽ cô có thể có ngay một thùng đựng than mới nếu cô muốn.
Cô Wilder nói:
- Chà, xin cảm ơn.
Laura không thể hiểu lý do khiến cô Wilder nói với cô bằng cái giọng đó. Nellie làm như đang chú tâm vào một cuốn sách nhưng một nụ cười đắc ý nở trên khóe miệng cô. Laura không nghĩ nổi thêm điều gì để nói nên nín thinh. Trọn buổi sáng hôm đó, lớp học nhốn nháo và ồn ào, nhưng mấy cậu bé giữ đúng lời hứa. Các cậu không quậy phá nhiều hơn thường lệ. Các cậu không thuộc bài vì không ai chịu học và cô Wilder bị quấy nhiễu tới mức Laura thấy tội nghiệp cho cô.
Buổi học chiều khởi đầu yên tĩnh hơn. Laura tập trung vào bài học địa lý. Ngước nhìn lên trong lúc đang cố ghi nhớ số xuất cảng của xứ Brazil, cô thấy Carrie và Mamie Beardsley đang chúi vào bài học. Các cô chụm đầu vào cuốn sách đánh vần, chăm chú nhìn và môi mấp máy lặng lẽ khi các cô thầm đánh vần các từ. Các cô không hề hay biết là các cô đang cử động tới lui và chiếc ghế của các cô đang đu đưa theo.
Laura nghĩ cứ thế thì những chốt gắn chiếc ghế vào nền sàn cò có thể bị sút ra. Nhưng chuyển động của chiếc ghế không gây ra tiếng động và không thành vấn đề gì. Laura lại nhìn vào sách và nghĩ về các hải cảng. Thình lình cô nghe thấy cô Wilder

nói gắt gỏng:
- Carrie, Mamie! Các em cất sách đi ngay và chỉ đu đưa ghế thôi!
Laura nhìn lên. Mắt Carrie mở lớn, miệng há hốc kinh ngạc. Khuôn mặt dài hốc hác của cô chuyển từ trắng bệch do bị choáng sang đỏ rực vì xấu hổ. Cô cùng Mamie cất sách đi và ngoan ngoãn đu đưa chiếc ghế một cách lặng lẽ. Cô Wilder biện giải bằng giọng ngọt ngào:
- Chúng ta cần im lặng trong trật tự để học tập. Từ lúc này trở đi, bất kỳ ai gây phiền nhiễu thì sẽ phải tiếp tục làm cho đến khi mệt xỉu cái trò gây phiền nhiễu đó.
Mamie không nghĩ ngợi nhiều nhưng Carrie xấu hổ tới muốn khóc. Cô Wilder tiếp tục nói với giọng hả hê kỳ lạ:
- Cứ tiếp tục đu đưa chiếc ghế đó, các cô gái, cho tới khi nào tôi cho phép ngưng lại.
Cô quay lên bảng tiếp tục giảng về một đề toán cho đám con trai mà khôngcó ai lắng nghe. Laura cố nghĩ trở lại về xứ Brazil nhưng không nổi. Một lúc sau, Mamie khẽ hất đầu và dứt khoát bước qua lối đi tới một chiếc ghế khác. Carrie tiếp tục đu đưa chiếc ghế nhưng chiếc ghế hai chỗ ngồi thành quá nặng đối với một cô bé đu đưa từ một đầu ghế. Từ từ chuyển động của chiếc ghế ngưng lại. Cô Wilder vẫn giữ giọng ngọt ngào nói:
- Tiếp tục đi, Carrie.
Cô không nhắc gì tới Mamie. Mặt Laura nóng hực vì giận. Cô không còn kiềm chế nổi bản thân. Cô ghét cô Wilder vì bất công và ti tiện. Mamie ngồi đó, từ chối chia sẻ phần hình phạt của mình và cô im lặng. Carrie không đủ sức để một mình đu đưa chiếc ghế. Laura không còn tự chủ nổi nữa. Cô cắn chặt môi cố ngồi im. Cô nghĩ thế nào thì Carrie cũng được tha lỗi. Carrie nhợt nhạt. Cô cố đungđưa chiếc ghế nhưng nó quá nặng. Nhịp chuyển động trở nên chậm hơn và chậm hơn nữa. Cuối cùng dù đã gom hết sức Carrie cũng không đẩy nổi chiếc ghế nhúc nhích. Cô Wilder lên tiếng:
- Đu nhanh hơn nữa, Carrie, nhanh hơn nữa! Em đã muốn đu ghế. Bây giờ làm đi.
Laura đứng phắt dậy. Cơn giận tràn ngập người cô. Cô không còn cố kiềm chế mà thả cho nó bùng ra. Cô nói lớn:
- Thưa cô Wilder, nếu cô muốn đu đưa chiếc ghế đó nhanh hơn thì em sẽ đu đưa

cho cô.
Cô Wilder chộp ngay một cách thích thú:
- Em có thể làm việc đó! Em khỏi cần thu sách vở, cứ tới đu chiếc ghế ngay.
Laura bước thật nhanh qua lối đi. Cô thì thầm với Carrie:
- Ngồi im nghỉ ngơi đi.
Cô trụ chắc chân trên sàn nhà và đu đưa. Không phải vu vơ mà Bố luôn nói cô khỏe như một con ngựa nòi Pháp. "Bùm!", chân sau của chiếc ghế nện trên sàn. "Bùm!", chân trước của chiếc ghế nối theo. Tất cả chốt gắn của chiếc ghế bung ra. "Bùm, BÙM! Bùm, BÙM!", chiếc ghế khua theo nhịp trong lúc Laura đu đưa một cách hài lòng và Carrie chỉ việc ngồi nghỉ. Ngay cả tiếng đu đưa dữ dằn của chiếc ghế cũng không làm giảm cơn giận của Laura. Ngược lại, cơn giận như càng bùng thêm theo nhịp đu đưa náo động hơn. "Bùm, BÙM! Bùm, BÙM!" Lúc này không ai còn học hành nổi. "Bùm, BÙM! Bùm, BÙM!" Cô Wilder không nghe được chính tiếng nói của mình. Cô hét lớn đọc bài cho cả lớp. "Bùm, BÙM! Bùm, BÙM!" Không ai có thể đọc lại, thậm chí không ai nghe được gì. "Bùm, BÙM! Bùm, BÙM! Bùm…" Cô Wilder gào thật to:
- Laura, em và Carrie khỏi phải học nữa. Các em có thể về nhà suốt buổi học còn lại.
BÙM! Laura để cho chiếc ghế đáp lại. Tiếp theo là sự im lặng chết chóc. Tất cả đều được nghe nói hình phạt gửi trả về nhà. Nhưng từ trước chưa ai thấy hình phạt này. Đây là hình phạt còn tồi tệ hơn cả phạt đánh bằng roi. Chỉ có một hình phạt duy nhất đáng sợ hơn là đuổi khỏi trường.
Laura giữ thẳng đầu nhưng không nhìn thấy gì. Cô gom sách vở của Carrie lại. Carrie co dúm bước theo cô và run rẩy đứng chờ gần cửa trong lúc Laura gom sách vở của mình. Trong phòng không có một tiếng động. Mary và Minnie không dám nhìn Laura vì thương bạn. Nellie Oleson cũng chăm chú nhìn vào cuốn sách nhưng với một nụ cười đắc ý trên khóe miệng. Ida liếc nhìn Laura bằng ánh mắt đồng cảm và khổ não. Carrie đã mở cửa. Laura bước ra và đóng cửa lại. Trong hành lang, các cô dừng lại khoác áo choàng. Phía ngoài trường học, mọi thứ đều có vẻ lạ lùng và trống vắng vì không có một ai ở đó, không có một ai trên con đường đưa vào thị trấn. Mới

khoảng hai giờ là thời gian không ai ở nhà chờ các cô về.

- Ôi, Laura, mình sẽ làm gì?

Carrie hỏi với một hy vọng hão huyền. Laura đáp:

- Tất nhiên là mình sẽ về nhà.

Các cô đã rời trường một đỗi đường và đang hướng về nhà. Carrie run rẩy:

- Bố Mẹ sẽ nói gì?

Laura nói:

- Mình sẽ biết khi nghe Bố Mẹ nói. Bố Mẹ sẽ không phiền trách em vì đây là lỗi của chị. Chị có lỗi vì đã đu đưa chiếc ghế quá mạnh. Nhưng chị rất vui vì đã làm thế!

- Cô nói thêm - Chị sẵn sàng làm lại như thế.

Carrie không bận tâm tới chuyện lỗi thuộc về ai. Không có một điều gì dễ chịu đối với người mang tâm trạng sợ hãi khi trở về nhà. Carrie nói:

- Ôi, Laura!

Bàn tay trong bao tay của cô rơi vào bàn tay của Laura và hai chị em tay trong tay lặng lẽ bước. Các cô qua phố Main bước lên cửa. Laura mở cửa và cả hai bước vào. Bố rời bàn giấy nơi Bố đang ngồi viết. Mẹ đứng lên khỏi ghế, buông rời cuộn chỉ lăn trên nền nhà. Con mèo Kitty lao lại chụp một cách thích thú. Mẹ hỏi:

- Có chuyện gì? Có chuyện gì, các con? Carrie đau hả?

Laura nói:

- Tụi con bị trường đuổi về.

Mẹ buông người xuống, nhìn Bố bằng ánh mắt bất lực. Một phút im lặng khủng khiếp rồi Bố hỏi, giọng nghiêm khắc:

- Tại sao?

Carrie đáp ngay:

- Lỗi tại con, Bố. Con không cố ý làm thế, nhưng chuyện đã xảy ra. Mamie và con bắt đầu gây ra.

Laura cãi lại:

- Không, tất cả là tại con.

Cô kể lại mọi chuyện đã xảy ra. Khi cô kể dứt, sự im lặng khủng khiếp lại trở lại. Rồi Bố lên tiếng, giọng chắc nịch:

- Sáng mai các con tiếp tục trở lại trường học coi như không có chuyện gì xảy ra.

Cô Wilder có thể đã không đúng, nhưng cô ấy là giáo viên. Các con gái của Bố không thể là những người gây rối ở trường học.

Các cô cùng hứa:

- Không, thưa Bố. Chúng con không như thế.

Mẹ lên tiếng:

- Bây giờ hãy thay quần áo và lấy sách vở ra. Các con có thể học ở nhà hết phần buổi chiều còn lại. Ngày mai hãy làm đúng như lời Bố nói và coi như mọi chuyện đã bay theo gió.

Chương 15

CUỘC VIẾNG THĂM CỦA BAN GIÁM HIỆU

Laura nghĩ rằng Nellie Oleson có vẻ ngạc nhiên và thất vọng khi thấy cô và Carrie vẫn đi học vào sáng hôm sau. Nellie chắc hẳn đã mong đợi các cô không trở lại trường nữa.

- Ôi, mình mừng thấy bồ trở lại!

Mary Power reo lên và Ida ôm lấy cánh tay Laura xiết nhẹ. Ida nói:

- Bồ không thể để sự ti tiện của cô ấy đẩy bồ khỏi trường học, đúng không, Laura?

Laura đáp:

- Mình không để bất cứ điều gì ngăn trở mình theo đuổi việc học.

Nellie chen vào:

- Mình nghĩ là bồ không thể theo đuổi việc học nếu bị đuổi khỏi trường.

Laura nhìn cô ta:

- Mình không làm điều gì để bị đuổi và mình sẽ không khi nào làm như thế. Nellie nói:

- Có thể, dù sao thì bồ cũng khó bị đuổi khi cha bồ ở trong ban giám hiệu.

Laura quát lớn:

- Bồ ngưng ngay chuyện nhắc đến bố mình ở trong ban giám hiệu. Mình không cần biết người trong nhà cậu buôn bán thứ gì, nếu…

Tiếng chuông vang lên đúng lúc đó và tất cả đi về chỗ của mình. Carrie cẩn thận làm theo đúng lời Bố và Laura cũng xử sự rất đúng mực. Lúc đó cô không nhớ ra

những câu trong Kinh Thánh nhắc về chiếc ly và chiếc chén chỉ đẹp ở mặt ngoài và cô đang giống như thế. Cô hết sức căm ghét cô Wilder. Cô vẫn cảm thấy bừng bừng giận dữ về sự bất công độc ác của cô Wilder đối với Carrie. Thậm chí cô còn muốn làm cho mình hài lòng. Cô đang bày tỏ một lối cư xử đàng hoàng nhưng bên trong cô không mảy may nỗ lực làm tốt.

Chưa bao giờ lớp học ồn ào tới thế. Khắp phòng vang lên tiếng xô liệng sách vở, tiếng dậm chân và tiếng thì thào. Chỉ mấy cô gái lớn và Carrie cố ngồi im để học. Bất kỳ cô Wilder xoay về hướng nào thì sau lưng cô cũng lập tức rộ lên những tiếng ồn quậy phá. Thình lình một tiếng hét lanh lảnh xoáy vào tai mọi người. Charley nhảy bật lên, hai bàn tay cậu bé vỗ vào sau quần. Cậu la lớn:

- Một chiếc ghim! Một chiếc ghim trên chỗ của tôi!

Cậu chìa cây ghim cho cô Wilder thấy. Môi cô mím chặt. Lần này cô không mỉm cười. Cô lên tiếng gắt gỏng:

- Lên đây, Charley! Charley đảo mắt quanh phòng và bước nhanh tới trước bàn của cô Wilder. Đưa bàn tay ra. Cô nói khi quơ tìm chiếc thước trong ngăn bàn. Cô quơ một hồi không thấy cây thước nên cúi nhìn xuống. Cây thước không còn ở trong đó. Cô hỏi:

- Có ai thấy cây thước của cô không?

Không một bàn tay nào đưa lên. Mặt cô Wilder đỏ bừng giận dữ. Cô nói với Charley:

- Tới đứng ở góc kia. Xoay mặt vào tường. Charley bước tới góc phòng, vừa đi vừa chà mông tựa hồ chưa hết đau do cây ghim thọc. Clarence và Alfred bật cười lớn. Cô Wilder quay nhanh về phía các cậu bé và nhanh hơn cô, Charley quay phắt lại nhìn cô xéo qua vai với khuôn mặt nhăn nhó khiến cả đám con trai đồng loạt cười rộ. Charley nhanh tới mức cô Wilder chỉ kịp nhìn thấy gáy của cậu khi cô xoay vội lại để coi tất cả cười chuyện gì. Ba hoặc bốn lần cô xoay theo cách đó thì cũng đủ ngần ấy lần Charley quay đi nhanh hơn sau khi làm mặt hề nhìn cô. Cả lớp cười như sấm rền. Riêng Laura và Carrie vẫn giữ đúng tư thế mặt nhìn thẳng. Ngay cả các cô gái lớn khác cũng đang bị nghẹn sặc trong những chiếc khăn tay che miệng.

Cô Wilder gõ mạnh để kêu gọi giữ trật tự. Cô không còn cây thước nên gõ bằng

những lóng ngón tay. Và cô không thể lập lại trật tự. Cô không thể canh chừng Charley từng phút nên ngay khi cô vừa quay đi thì cậu bé lại làm mặt hề nhìn cô để chọc cười cho cả lớp. Mấy cậu bé không hề nuốt lời hứa với Laura mà chỉ sáng chế thêm để quậy phá nhiều hơn một chút. Và Laura không để tâm tới chuyện này. Thực tình mà nói, cô còn thích thú nữa. Khi Clarence trườn khỏi chỗ ngồi và bò lồm cồm trên lối đi, cô mỉm cười với cậu ta. Vào giờ nghỉ, Laura ngồi lại lớp học. Cô đoán chắc mấy cậu bé sẽ bàn tính về những trò tinh quái khác và cô không muốn ngồi ở chỗ nào có thể nghe thấy những điều đó.

Sau giờ nghỉ, cảnh hỗn loạn càng tồi tệ hơn. Đám con trai ném từng nắm giấy và bắn đạn giấy đi khắp các nơi trong phòng. Tất cả các cô bé đều thì thào và chuyển sổ ghi cho nhau. Trong lúc cô Wilder lên bảng, Clarence quì giữa lối đi có Alfred nối theo và Charley nhẹ như một con mèo nhảy ếch qua lưng các bạn. Mấy cậu chờ Laura tán thưởng và Laura khẽ mỉm cười.

- Em đang cười gì vậy, Laura? - Cô Wilder quay khỏi tấm bảng gắt hỏi.

- Sao, em đang cười hả?

Laura ngước lên khỏi cuốn sách, lên tiếng với vẻ ngạc nhiên. Khắp phòng im lặng. Đám con trai đã ngồi vào chỗ và tất cả đều có vẻ đang bận rộn học bài. Cô Wilder chưa hết gay gắt:

- Được, cứ cho là em không cười!

Cô nhìn Laura một cách soi mói rồi quay lại tấm bảng và ngoại trừ Laura với Carrie, cả lớp bùng lên cười lớn. Trọn phần còn lại của buổi sáng, Laura im lặng không rời mắt khỏi bàn học, chỉ thỉnh thoảng liếc nhìn lén về phía Carrie. Có lần Carrie nhìn lại Laura. Laura đặt một ngón tay lên miệng và Carrie lại cúi xuống cuốn sách.

Cô Wilder hết sức bối rối với tiếng ồn ào và trò quậy phá diễn ra khắp các góc sau lưng cô. Buổi trưa cô cho lớp nghỉ sớm trước nửa giờ khiến Laura và Carrie lại phải giải thích khi trở về nhà. Các cô kể lại sự hỗn loạn trong lớp và Bố có vẻ lo ngại. Nhưng Bố chỉ nói gọn:

- Các con phải cam đoan là luôn cư xử cho đàng hoàng. Bây giờ hãy nhớ lời Bố nói.

Các cô hứa. Ngày hôm sau mức hỗn loạn còn dữ hơn. Gần như cả lớp mặc sức giễu cợt cô Wilder. Laura phát hoảng về điều mà cô đã bắt đầu làm dù đó chỉ vỏn vẹn là hai nụ cười đồng lõa. Cô đã kịp ngưng lại. Nhưng không bao giờ cô tha thứ cho cô Wilder về sự bất công đối với Carrie. Cô không muốn bỏ qua chuyện đó.

Lúc này tất cả đều trêu chọc cô Wilder hoặc ít nhất thì cũng cười thỏa thích và Nellie cũng đã tham gia. Cô vẫn là cục cưng của cô giáo, nhưng cô nhắc lại với các cô gái mọi điều cô Wilder đã nói và cười giễu. Một ngày, cô nói rằng cô Wilder có tên gọi là Eliza Jane.

Nellie nói:

- Đó là một điều bí mật. Cô ấy kể với mình đã lâu rồi nhưng không muốn cho bất kỳ ai ở đây biết.

Ida ngạc nhiên:

- Mình không hiểu tại sao hết. Eliza Jane là một cái tên hay chứ.

Nellie nói:

- Mình có thể kể cho bồ biết tại sao. Khi cô ấy còn là một cô bé ở bang New York thì có một đứa con gái dơ dáy tới trường và cô Wilder phải ngồi chung với và… - Nellie ghé sát những cô khác thì thầm - Đứa con gái đã thả chấy lên tóc của cô ấy.

Tất cả đều lui ra xa và Mary Power kêu lên:

- Bồ không nên kể những chuyện kỳ cục như thế, Nellie!

Nellie cãi:

- Mình đâu muốn, chỉ do Ida yêu cầu mà.

Ida nói:

- Sao, Nellie Oleson, mình đâu có làm việc đó!

Nellie cười ngặt nghẽo:

- Bồ có làm mà! Thôi nghe đây! Chuyện không chỉ có vậy đâu. Mẹ của cô ấy thông báo với giáo viên và giáo viên cho đứa con gái kia nghỉ học. Thế là mọi người biết chuyện. Và mẹ cô Wilder đã giữ cô ấy ở nhà trọn một buổi sáng để chải tóc bắt chấy cho cô ấy. Cô ấy kêu khóc và khiếp sợ quay lại trường tới nỗi đi chậm từng bước và trở thành đến trễ. Vào giờ nghỉ, cả lớp đứng thành vòng tròn bao quanh cô ấy và đồng loạt la lớn "*Lizy Jane lười biếng, chấy rận*". Và kể từ đó, cô ấy không chịu nổi

cái tên ấy nữa. Suốt thời gian học ở trường đó, cô ấy luôn bị gọi bằng cái tên khủng khiếp khiến cô ấy phát điên lên là "*Lizy lười biếng, chấy rận*".

Cô ta kể câu chuyện bằng giọng hài hước khiến tất cả không thể nín cười dù đều thấy xấu hổ vì đã cười như thế. Sau đó, các cô thỏa thuận với nhau là không khi nào kể cho Nellie nghe một chuyện gì vì cô ta là con người hai mặt.

Lúc này lớp học hỗn loạn tới độ không còn là lớp học nữa. Khi cô Wilder lắc chuông, tất cả học trò vui vẻ quây lại thành đám để chọc giận cô. Cô không thể nhận ra ai và cũng không thể bắt được ai. Tất cả đều khua đập bảng viết, sách vở, liệng giấy, bắn đạn giấy, huýt gió giữa hai hàm răng, chạy nhốn nháo giữa các lối đi. Tất cả đều chống lại cô Wilder, thích thú làm cho cô bối rối, săn đuổi quấy rầy và chế giễu cô.

Cảm nhận về sự chống đối cô Wilder gần như khiến Laura khiếp hãi. Lúc này không ai có thể ngăn chặn nổi. Sự hỗn loạn lên tới mức Laura không còn học hành được nữa. Nếu cô không học được thì cô không thể sớm có tấm chứng chỉ giáo viên để góp phần giữ Mary tiếp tục ở lại trường trung học. Có lẽ Mary sẽ phải rời trường chỉ vì Laura đã hai lần mỉm cười với những trò quậy phá.

Lúc này cô biết rằng cô không nên làm như thế. Tuy nhiên, cô không thực sự hối lỗi. Cô không chịu bỏ qua cho cô Wilder. Cô vẫn khó chịu và nóng như một lò than khi nghĩ đến cách đối xử mà cô Wilder dành cho Carrie.

Một buổi sáng Thứ Sáu, Ida không thể học hành nổi vì sự hỗn loạn nên lôi tấm bảng ra vẽ. Toàn thể lớp Vỡ Lòng cố tình phạm lỗi và cười với nhau. Cô Wilder kêu cả lớp lên bảng bắt viết lại bài học. Rồi cô kẹt giữa đám học trò ở trên bảng với đám ngồi tại chỗ. Ida đang chăm chú vẽ, đung đưa hai bàn chân và khẽ ngâm nga trong họng những gì không rõ, còn Laura đưa hai nắm tay lên bịt tai và cố học. Khi cô Wilder cho lớp học tạm nghỉ, Ida khoe với Laura bức tranh cô vừa vẽ. Đó là bức chân dung hài hước vẽ cô Wilder giống hệt như người thật. Dưới bức tranh, Ida viết mấy câu thơ:

Chúng mình có nhiều trò vui khi đến trường
Cười và mập ra là qui tắc thứ nhất
Mỗi người đều cười phát nhức bên sườn

Giễu Lizy Jane chây lười chấy rận.

Ida nói:

- Bằng cách nào mình cũng không làm nổi mấy câu thơ khá hơn. Mary Power và Minnie cùng ngắm bức tranh và cười, rồi Mary Power nói:

- Sao bồ không nhờ Laura giúp, bồ ấy làm thơ hay lắm.

Ida yêu cầu:

- Ô, được chứ, Laura? Bồ giúp mình đi. Laura cầm lấy tấm bảng và cây viết chì. Trong lúc tất cả chờ đợi, cô nghĩ ra một đoạn và ghép các từ lại. Cô chỉ muốn chiều ý Ida và một phần có lẽ cũng muốn chứng tỏ mình có thể làm được điều gì. Cô viết thay vào chỗ Ida đã xóa đi:

Đi học là nguồn vui vô tận
Trò chơi đùa phải tính bằng khiêng
Cùng nhau cười nghiêng ngả, ngả nghiêng
Giễu Lizy Jane chây lười, chấy rận

Ida rất thích thú và các cô khác cũng vậy. Mary Power nói:

- Mình đã bảo với bồ là Laura làm thơ hay lắm mà.

Đúng lúc đó cô Wilder lắc chuông. Giờ nghỉ trôi qua nhanh hết sức. Đám con trai bước vào đua nhau gây ồn ào và khi Charley đi ngang, nhìn thấy tấm bảng thì Ida cười và trao cho cậu ta.

- Ô, đừng! - Laura kêu lên nhưng đã quá trễ. Đám con trai chuyền tay nhau tấm bảng cho tới trưa vàLaura khiếp hãi tấm bảng lọt vào tay cô Wilder với nét vẽ của Ida và nét chữ của cô. Laura chỉ thở ra nhẹ nhõm khi chiếc bảng trở về và Ida lau sạch thật nhanh bằng tấm khăn lau. Lúc tất cả bước ra ngoài trong thời tiết khô lạnh để về nhà ăn cơm, Laura nghe thấy đám con trai hát lớn dọc phố Main:

Đi học là nguồn vui vô tận
Trò chơi đùa phải tính bằng khiêng
Cùng nhau cười nghiêng ngả ngả nghiêng
Giễu Lizy Jane chây lười, chấy rận!

Laura ngộp thở. Cô gần như phát bệnh và kêu lên:

- Chúng không được làm thế! Mình phải ngăn chúng lại! Ô, Mary Power, Minnie,

mau lên! - Cô gọi lớn:

- Các cậu! Charley! Clarence!

Minnie nói:

- Chúng không nghe bồ đâu. Bằng cách nào tụi mình cũng không cản nổi chúng. Đám con trai đã tách rời ở phố Main. Chúng chỉ đang trò chuyện, nhưng Laura không thể thở ra nhẹ nhõm nổi khi một đứa lại bắt đầu hát và nhiều đứa khác hòa theo: *Đi học là nguồn vui vô tận…* Cả ở hai đầu phố Main, chúng đều hét lên: *LIZY JANE CHÂY LƯỜI CHẤY RẬN!*

Laura nói:

- Ôi, sao chúng không thể có ý thức tốt hơn?

Mary Power nói:

- Laura, chỉ có một điều cần làm thôi. Không được nói là ai viết những câu đó. Mình biết Ida không nói. Mình không nói và Minnie cũng không nói, phải không, Minnie?

Minnie hứa:

- Xin thề! Nhưng còn Nellie Oleson thì sao?

- Bồ ấy không biết gì. Suốt giờ nghỉ, bồ ấy nói chuyện với cô Wilder.

Mary Power nói và nhắc thêm:

- Và bồ cũng không bao giờ được nói ra, nhớ không, Laura?

Laura nói:

- Ngoại trừ khi Bố Mẹ mình hỏi, mình phải nói thật.

Mary Power cố trấn an Laura:

- Có thể Bố Mẹ bồ không nghĩ đến chuyện này và sau đó cũng chẳng còn ai biết đến bao giờ.

Trong lúc cả nhà đang ăn trưa thì Charley và Clarence đi ngang qua hát lớn những câu thơ khủng khiếp và Bố nói:

- Âm điệu này giống như một bài hát mà anh không biết. Từ trước có khi nào em nghe thấy một bài hát nói về *Lizy Jane chây lười chấy rận* không?

Mẹ đáp:

- Em chưa nghe thấy bao giờ. Nó không có vẻ là một bài hát hay.

Laura nín thinh. Cô nghĩ chưa bao giờ cô khổ sở như vậy. Quanh khắp trường học đám con trai đang hát những câu thơ đó. Willie, em trai của Nellie cũng góp mặt trong bọn. Phía trong trường,Ida và Nellie đang đứng bên khung cửa sổ cách rất xa chỗ của cô Wilder. Cô ấy chắc đã biết chính Nellie kể lại mọi chuyện. Nellie rất tức giận. Cô muốn biết ai đã viết những câu thơ kia nhưng Ida không nói và không có ai nói. Nhưng hiển nhiên là Willie biết hoặc có thể tìm ra. Cậu ta sẽ kể cho cô và sau đó cô sẽ kể lại với cô Wilder.

Tối hôm đó, sau buổi học và tiếp đến ngày Thứ Bảy, đám con trai có thể hát vang những lời đó. Trong thời tiết quang đãng, tất cả đều kéo ra khỏi nhà. Laura gần như mong sẽ có một cơn bão tuyết để nhốt hết thảy lại. Cô không bao giờ cảm thấy xấu hổ như thế vì đã phổ biến câu chuyện ngồi lê ti tiện của Nellie rộng tới mức Nellie không thể nào làm nổi. Cô tự trách mình, tuy nhiên cô còn trách cô Wilder nhiều hơn. Nếu cô Wilder chỉ tỏ ra công bằng hơn một chút đối với Carrie thì không bao giờ Laura có thể dính vào chuyện xáo trộn này.

Chiều hôm đó, Mary Power tới chơi. Thường vào buổi chiều Thứ Bảy, hai cô gặp nhau và cùng ngồi làm việc. Các cô ngồi trong gian phòng trước đầy nắng và thoải mái. Laura đang đan móc một món đồ bằng len trắng làm quà Giáng Sinh cho Mary ở trường còn Mary Power cũng đan quà Giáng Sinh cho cha của cô là một chiếc cà-vạt. Mẹ đung đưa khâu vá trên chiếc ghế đu và đôi lúc đọc cho các cô nghe những đoạn lý thú trên tờ báo The Advance mà nhà thờ gửi tới cho Mẹ. Grace chạy chơi loanh quanh còn Carrie ngồi khâu chiếc chăn phủ giường chín mảnh.

Những buổi chiều như thế thật vô cùng thoải mái. Nắng mùa đông như những dải lụa. Hơi nóng từ lò than khiến gian phòng ấm áp một cách dễ chịu. Con mèo Kitty lúc này đã lớn, thường nằm dài trên tấm nệm chùi chân dưới ánh nắng gừ gừ một cách lười biếng hoặc cong người cọ vào khung cửa trước đòi được ra ngoài canh chừng những con chó bằng cách kêu lên meo meo.

Kitty đã nổi tiếng khắp thị trấn. Nó là một con mèo rất đẹp, một con mèo xanh-trắng với thân hình thon chắc, chiếc đuôi dài khiến mọi người đều thích ve vuốt. Nhưng nó là con mèo thuộc riêng một gia đình. Chỉ những người trong gia đình mới sờ được vào nó. Ngoài ra bất kỳ một ai khác ngồi xuống để đụng vào nó, nó đều tức

khắc nhe nanh ra và đưa những chiếc vuốt lên trước mặt. Thường luôn có một người kịp kêu lên:

- Chớ đụng vào con mèo đó.

Con mèo thích ngồi trên bậc cửa trước nhà nhìn quanh thị trấn. Những cậu bé, có khi là những người đàn ông thường lùa một con chó lạ tới trước nó để có trò vui. Trong lúc con chó gầm gừ và sủa, Kitty ngồi một cách bình thản nhưng lại rất sẵn sàng. Khi con chó xô tới, nó gào lên một tiếng và phóng như chớp lên lưng con chó bấu tất cả những chiếc vuốt xuống. Con chó chỉ còn cách vừa phóng chạy vừa rên rỉ đau đớn trong khi Kitty lặng lẽ cưỡi trên lưng. Khi thấy đã rời xa căn nhà vừa đủ rồi, Kitty phóng xuống bỏ mặc con chó tiếp tục chạy. Lúc đó nó quay về nhà với chiếc đuôi dựng ngược kiêu hãnh. Chỉ những con chó lạ mới dám xáp tới bên Kitty.

Vào những buổi chiều thứ bảy đó không có gì dễ chịu hơn tình bạn thân thiết của Mary Power góp thêm vào sự ấm cúng của gia đình và việc Kitty có thể cung cấp những trò giải trí hấp dẫn. Lúc này Laura thực sự không còn tận hưởng được tất cả những thứ đó. Cô ngồi nơm nớp kinh hãi phải nghe thấy đám con trai lại hát lên những câu thơ kia và một gánh nặng ảm đạm đè trĩu lên ngực. Cô thầm nghĩ:

- Mình phải trút tất cả khỏi lồng ngực bằng cách nói hết với Bố Mẹ.

Cô lại cảm thấy sôi lên nỗi giận dữ chống lại cô Wilder. Cô không có ý đồ hãm hại ai khi viết bài thơ trên. Cô viết nó trong giờ nghỉ chứ không phải trong giờ học. Nhưng vẫn khó diễn tả hết tất cả. Có lẽ, như Mẹ đã nói, mọi chuyện rồi sẽ bay theo gió. Nói càng ít càng tốt. Nhưngcó thể vào lúc này đang có một ai đó nói cho Bố biết. Mary Power cũng xáo trộn. Cả hai liên tiếp đan lộn và cứ phải làm lại. Chưa bao giờ trong một buổi chiều Thứ Bảy các cô làm được ít như thế. Các cô cũng không nói một tiếng nào về trường học. Các cô còn không trông đợi mau đến sáng Thứ Hai. Sáng ThứHai đó đúng là tồi tệ hơn hết. Không còn có chuyện giả bộ học. Đám con trai huýt gió, làm mèo kêu và hỗn chiến giữa các lối đi. Tất cả các cô bé, ngoại trừ Carrie, đều thì thào rồi cười rúc rích, thậm chí còn đi từ chỗ này qua chỗ khác. Câu nói của cô Wilder "Im lặng! Yêu cầu im lặng!" không còn được ai nghe.

Bỗng có tiếng gõ cửa. Laura và Ida ngồi gần cửa nhất nên nghe thấy. Các cô đưa mắt nhìn nhau và khi tiếng gõ của lại vang lên thì Ida giơ tay lên. Cô Wilder không

lưu ý. Thình lình một tiếng gõ lớn ngay trên cửa ra vào trong hành lang. Tất cả đều nghe thấy. Cánh cửa bật mở và mọi tiếng ồn vụt tắt để thay bằng sự nín thinh. Toàn phòng như chết lặng khi Bố bước vào. Theo sau Bố là hai người đàn ông khác mà Laura không được biết.

B ố lên tiếng:

- Chào cô Wilder. Ban giám hiệu quyết định tới thăm viếng trường.

Cô Wilder quay lại.

- Chắc đã tới lúc phải lo xong một việc gì.

Cô đỏ mặt rồi xanh nhợt trong lúc đáp lời "Xin chào…" với hai người đàn ông kia và mời hai người cùng Bố tới trước phòng. Ba người đứng nhìn bao quát khắp phòng. Tất cả học sinh đều hoàn toàn im lặng và tim Laura đập mạnh. Người cao ốm, nghiêm nghị lên tiếng một cách trang trọng nhưng nhỏ nhẹ:

- Chúng tôi nghe nói cô gặp một chút rắc rối.

Cô Wilder đáp lời một cách tức tối:

- Dạ đúng, và tôi rất vui mừng có được cơ hội để nói lên cùng quí vị những sự thực về trường hợp này. Đích xác là Laura Ingalls đã tạo ra mọi xáo trộn trong trường này. Cô ấy nghĩ rằng cô ấy có thể qua mặt nhà trường vì cha cô ấy ở trong ban giám hiệu. Vâng, thưa ông Ingalls, đó là sự thực! Cô ấy khoe khoang rằng cô ấy có thể lèo lái trường học này. Cô ấy nghĩ rằng tôi không nghe được câu nói đó, nhưng tôi đã nghe được.

Cô ném một cái nhìn đắc thắng đầy tức giận về phía Laura. Laura ngồi chết lặng. Chưa bao giờ cô có ý nghĩ cho rằng cô Wilder là kẻ bịa đặt gian dối. Bố nói:

- Tôi rất tiếc đã nghe thấy điều này, cô Wilder. Nhưng tôi cam đoan rằng Laura khôngcó ý đồ gây ra xáo trộn.

Laura giơ tay lên nhưng Bố khẽ lắc đầu với cô. Cô Wilder tuyên bố:

- Cô ấy cũng khuyến khích những cậu bé thành vô kỷ luật. Đó là toàn bộ xáo trộn xảy ra. Laura Ingalls thúc đẩy tất cả tiếp tục mọi trò tinh quái và không nghe lời. Bố nhìn Charley và mắt Bố sáng lên. Bố nói:

- Cậu bé, tôi nghe nói cậu đã bị phạt do ngồi lên một chiếc ghim bị bẻ cong.

Charley đáp với một dáng điệu hồn nhiên:

- Ô, không, thưa ông! Cháu không bị phạt vì ngồi phải chiếc đinh ghim, thưa ông, mà là do đã nhổ chiếc đinh lên.

Thành viên ban giám hiệu có nét tươi tỉnh bỗng sặc ho vì cố chặn một tiếng cười. Ngay cả bộ râu của người nghiêm nghị cũng co giật. Cô Wilder đỏ tím khắp người. Bố hoàn toàn bình tĩnh. Không có ngay cả một nét nào giống như đang mỉm cười.Chậm rãi và đầy uy lực, Bố nói:

- Cô Wilder, chúng tôi muốn cô hiểu rằng ban giám hiệu hỗ trợ cho cô để giữ gìn trật tự ở trường này. - Bố nghiêm nghị nhìn quanh khắp phòng, tiếp - Tất cả các em học sinh phải vâng lời cô Wilder, phải biết cư xử cho đàng hoàng và học tốt mọi bài vở. Chúng ta vẫn muốn có một trường học tốt và chúng ta sẽ có ngôi trường đó.

Khi Bố nói những điều như thế, Bố biết rõ mình muốn nói gì và điều đó phải xảy ra. Toàn phòng im lặng. Sự im lặng tiếp tục kéo dài sau khi ban giám hiệu chào cô Wilder và rời trường. Không còn ngầm quậy phá, không còn tiếng thì thào. Mỗi học sinh đều lặng lẽ học và lớp này nối tiếp lớp kia chăm chú học trong sự im ắng. Lúc về nhà Laura cũng im lặng, thắc mắc chờ nghe những điều Bố sẽ nói. Cô không thể tự ý nói về những điều đã xảy ra cho tới khi Bố lên tiếng. Bố không nói gì cho tới khi chén đĩa trong bữa ăn tối đã được rửa xong và cả nhà quây quần bên ánh đèn.

Khi đó, Bố đặt tờ báo xuống, nhìn Laura chậm rãi nói:

- Bây giờ con có thể nói về điều mà con đã nói với ai đó khiến cô Wilder nghĩ rằng con tự cho là mình có thể lèo lái lớp học vì Bố ở trong ban giám hiệu.

Laura nói một cách nôn nóng:

- Con không nói một điều nào như thế và con cũng không hề nghĩ như thế bao giờ đâu, Bố.

Bố nói:

- Bố biết con không hề nghĩ như thế. Nhưng đã có một điều gì khiến cô ấy có ý nghĩ như thế. Thử nghĩ coi có thể là điều gì.

Laura cố suy nghĩ. Cô không muốn chuẩn bị sẵn cho câu hỏi này vì cô đang theo đuổi ý nghĩ cho rằng cô Wilder đã nói dối. Cô không thể tìm ra lý do khiến cô Wilder nói ra điều kia. Bố hỏi liền:

- Con có nói với ai về việc Bố ở trong ban giám hiệu không?

Nellie Oleson thường nói về việc này nhưng Laura đã yêu cầu cô ta không nên nhắc tới. Rồi cô sực nhớ lại cuộc cãi cọ mà Nellie gần như muốn tát cô. Cô nói:

- Nellie Oleson nói với con rằng cô Wilder bảo Bố chẳng quan tâm gì tới trường học dù Bố ở trong ban giám hiệu. Và con nói…

Cô giận dữ tới mức không thể nhớ chính xác những điều đã nói:

- Con nói rằng Bố quan tâm đến trường ngang với bất kỳ ai khác. Rồi con nói "Thật bất hạnh là cha của mày không có được một chỗ trong thị trấn. Nếu nhà mày không chỉ là một lũ quê mùa thì có lẽ cha mày đã có chân trong ban giám hiệu"

Mẹ áy náy nói:

- Trời ơi, Laura. Thế thì con bé sẽ giận lắm.

Laura nói:

- Con muốn vậy. Con có ý định làm cho nó phải điên đầu. Khi mình sống ở vùng Suối Plum, nó vẫn luôn chế giễu Mary và con vì tụi con là gái quê. Bây giờ chính nó phải thấy được cái cảm giác bị chế giễu đó ra sao.

Mẹ phản đối trong sự lo ngại:

- Laura, Laura! Làm sao mà con lại để bụng lâu tới thế? Chuyện lâu quá rồi.

Laura rưng rưng nước mắt:

- Nó cũng đã hỗn xược với Mẹ và khinh miệt Jack.

Bố lên tiếng:

- Đừng nghĩ ngợi nhiều. Jack là một con chó hoàn hảo và nó đã đi nhận phần thưởng dành cho nó. Như vậy là Nellie đã xuyên tạc những điều con nói rồi kể lại với cô Wilder và từ đó nảy sinh tất cả sự xáo trộn. Bố thấy rõ rồi.

Bố nhấc tờ báo lên:

- Thôi, Laura, có lẽ con đã học được một bài học rất đáng giá. Chỉ cần ghi nhớ điều này"*Một con chó bao giờ cũng chạy quanh khúc xương*".

Một hồi im lặng rồi Carrie bắt đầu trở lại bài học đánh vần. Mẹ bỗng nói:

- Laura, mang cuốn sổ lưu niệm của con tới cho Mẹ. Mẹ thích ghi lên đó. Laura mang cuốn sổ lưu niệm từ chiếc hộp ở trên gác xuống và Mẹ ngồi vào bàn viết cầm lấy cây bút quản cẩn xà cừ nắn nót viết. Mẹ cẩn thận hơ trên cây đèn cho khô mực rồi trao cuốn sổ lại cho Laura. Trên trang giấy màu vàng nhạt bóng láng, Laura đọc

những nét chữ thật đẹp của Mẹ:

Để khôn ngoan trong đường cư xử

Năm điều cần tinh tế đắn đo:

Ai là kẻ đang nghe ta nói

Ai là người nghe được chuyện ta

Rồi cung cách tỏ bày ý nghĩ

Và thời gian, nơi chốn chuyện trò.

Mẹthân thương của con C.L.Ingalls De Smet, November 15th -1881

Chương 16

NHỮNG TẤM DANH THIẾP

Sau những chuẩn bị kỹ lưỡng cho mùa đông thì mùa đông có vẻ như không chịu đến. Ngày vẫn nối ngày quang đãng và ngập nắng. Trên mặt đất lạnh cứng có rất ít tuyết. Khóa học mùa thu đã chấm dứt và cô Wilder quay về Minnesota. Giáo viên mới là thầy Clewett trầm tĩnh nhưng quyết đoán, một người giữ kỷ luật rất nghiêm. Lúc này trong lớp không còn một tiếng động, ngoại trừ tiếng nhẩm học bài khe khẽ của các lớp và trên các hàng ghế mọi học sinh đều chăm chú vào bài vở.

Đám con trai lớn đều đang tới trường. Cap Garland đã ở đó với khuôn mặt nâu đỏ rám nắng, mái tóc nâu nhạt và cặp mắt xanh lơ gần như chuyển thành màu trắng. Cậu vẫn còn giữ nụ cười hiện nhanh như tia chớp và ấm như ánh nắng. Mọi người đã quên hẳn chuyện cậu từng cùng Almanzo thực hiện chuyến đi khủng khiếp trong mùa đông trước để mang lúa mì về cứu cho tất cả khỏi chết đói. Ben Woodworth cũng trở lại trường cùng Arthur Johnson, anh trai của Minnie, và có cả Fred Gilbert mà cha của cậu là người đã mang về chuyến thư cuối cùng sau khi xe lửa ngưng chạy.

Tuyết vẫn chưa rơi. Vào giờ nghỉ và buổi trưa, đám con trai chơi bóng chày còn các cô gái lớn ngồi lại trong lớp. Nellie loay hoay với một món đồ đan, Ida, Minnie và Mary Power đứng bên cửa sổ coi chơi bóng. Thỉnh thoảng Laura đứng chung với các cô, nhưng thường thì cô ngồi lại bàn tiếp tục học bài. Cô cảm thấy không có đủ thời giờ và gần như sợ rằng không đủ khả năng vượt qua kỳ thi lấy chứng chỉ giáo viên khi cô mười sáu tuổi. Lúc này cô sắp tròn mười lăm tuổi rồi.

Một buổi trưa, Ida thuyết phục cô:

- Ồ, tới đây đi, Laura. Tới coi trận bóng này. Bồ còn có trọn một năm để học mà.
Laura gấp sách lại. Cô rất vui vì các bạn muốn có cô. Nellie hất đầu lên một cách kênh kiệu, nói:
- Mình rất mừng vì không phải trở thành một giáo viên. Gia đình mình vẫn có thể sống ung dung mà không cần tới sự làm việc của mình.
Laura phải hết sức cố gắng để tránh lớn tiếng và trả lời một cách dịu dàng:
- Dĩ nhiên là bồ không cần làm việc, Nellie, nhưng bồ biết đó, nhà mình đâu phải là đám bà con nghèo cần được giúp đỡ của những người thân ở miền Đông.
Nellie giận tới mức nói lắp bắp khi cố gắng đáp lại và Mary Power chen vào cắt ngang:
- Laura muốn đi dạy học thì mình thấy cũng chẳng dính gì đến ai. Laura rất thông minh. Bồ ấy sẽ là một giáo viên giỏi.
Ida nói:
Đúng đó! Bồ ấy vượt xa…
Cô ngừng lại vì cánh cửa mở ra và Cap Garland bước vào. Cậu vừa đi thẳng từ thị trấn tới và cầm trên tay một gói nhỏ bằng giấy kẻ sọc.
- Xin chào các bồ.
Cậu nhìn Mary Power, lên tiếng và nụ cười của cậu rạng rỡ khi cậu đưa gói giấy cho cô, tiếp:
- Ăn kẹo được chứ?
Nellie nhanh như ánh chớp:
- Ô, Cappie!
Cô reo lên đưa tay chộp lấy gói kẹo, nói:
- Làm sao mà bạn biết là mình rất thích kẹo? Đúng là những chiếc kẹo ngon nhất thị trấn!
Cô mỉm cười với Cap Garland với một vẻ mà từ trướcLaura chưa từng thấy. Cap có vẻ giật mình rồi ngượng ngập nhìn xuống.
- Các bồ thích kẹo chứ?
Nellie nói một cách khoan dung và lẹ làng mở sẵn cho mỗi cô một chiếc kẹo rồi lấy cho mình một chiếc trước khi nhét gói kẹo vào túi áo. Cap nhìn Mary Power bằng

ánh mắt phân trần nhưng cô hất đầu và nhìn ra xa. Cậu ngập ngừng nói:
- Tốt, mình mừng là các bạn thích kẹo.
Và, cậu bước ra ngoài chơi bóng. Trưa hôm sau, cậu lại mang kẹo tới. Cậu lại cố gắng trao cho Mary Power, nhưng Nellie vẫn nhanh hơn.
- Ôi, Cappie, bạn vẫn là người bạn trai thân thiết mang thêm kẹo tới cho mình.
Cô nói và mỉm cười với cậu ta. Lần này cô quayđi hơi xa một chút khỏi chỗ các bạn. Cô không để cho ai thấy cái nhìn của cô, ngoại trừ Cap. Cô ngọt ngào:
- Mình đâu phải một con heo chỉ biết gom hết tất cả. Ăn một chiếc đi, Cappie.
Cậu cầm lấy một chiếc và ngay lập tức, cô ngốn ngấu hết phần còn lại trong lúc thầm nói với Cap rằng cậu dễ thương ra sao, cao lớn và khỏe mạnh ngần nào.
Cap có vẻ bất lực nhưng hài lòng. Cậu không bao giờ đủ sức đối đầu với Nellie.
Laura biết thế. Mary Power lại quá tự hào để không thèm tranh chấp với cô ta. Laura tự hỏi một cách giận dữ "Sao phải để cho một đứa con gái như Nellie tha hồ giật lấy mọi thứ? Đâu phải chỉ là mấy chiếc kẹo".
Cho tới khi thầy Clewett rung chuông, Nellie vẫn giữ cứng Cap ở bên cạnh để nghe cô ta nói. Mấy cô gái khác đều cho rằng không cần lưu ý đến cả hai. Laura yêu cầu Mary Power viết lên sổ lưu niệm của cô. Tất cả các cô gái, ngoại trừNellie đều viết lên sổlưu niệm của nhau. Nellie không được ai viết. Mary Power ngồi vào bàn và viết thật cẩn thận bằng mực trong khi những cô khác chờ đọc mấy câu thơ khi cô viết xong.
Chữ cô viết rất đẹp và cô đã chọn những câu thơ sau:
Đóa hồng tươi thắm sẽ héo tàn
Hạnh phúc thanh xuân chỉ tấc gang
Khắng khít đượm nồng là tình bạn
Ngát thơm mãi mãi với thời gian
Lúc này, sổ lưu niệm của Laura chứa đầy những kho tàng. Ở đó có những câu thơ do Mẹ viết và ở trang kế tiếp là những dòng chữ của Ida:
Trong hộp vàng ký ức
Một hạt ngọc cho tôi
Người bạn thương yêu của bạn - Ida B.Wright
Thỉnh thoảng Cap vẫn nhìn với ánh mắt bất lực qua vai Nellie về phía các cô

nhưng tất cả không chú ý tới cậu hoặc Nellie. Minnie Johnson yêu cầu Laura viết sổ lưu niệm cho cô và Laura nói:

- Mình sẽ viết, nếu bồ cũng viết cho mình.

- Mình sẽ cố viết tới mức tốt nhất, nhưng mình không thể viết nổi như Mary đâu. Bồ ấy viết giống hệt như khắc họa.

Minnie nói và ngồi xuống viết:

Khi dòng tên tôi viết ở đây đã mờ đi trên mặt giấy
Và những trang sổ này của bạn ố vàng theo với thời gian
Xin vẫn nghĩ đến tôi bằng tình thân ái và xin chớ quên rằng
Dù đang sống ở nơi nào xa cách Tôi vẫn nhớ tới bạn luôn.
Minnie Johnson

Rồi tiếng chuông vang lên và tất cả trở về chỗ của mình. Giờ nghỉ trong buổi học chiều hôm đó, Nellie khinh khỉnh nhìn những cuốn sổ lưu niệm. Cô lên giọng:

- Những cuốn sổ này lỗi thời rồi. Mình vẫn thường có một cuốn, nhưng bây giờ mình không dùng những thứ cổ lỗ nữa.

Không ai tin cô cả. Cô tiếp:

- Ở miền Đông mà mình đã sống, danh thiếp mới là phong cách mới nhất vào lúc này.

Ida hỏi:

- Danh thiếp là cái gì?

Nellie giả bộ kinh ngạc rồi mỉm cười:

- Dĩ nhiên là các bồ không biết rồi. Mình sẽ mang một tấm danh thiếp của mình tới trường cho các bồ coi, nhưng mình sẽ không cho ai đâu, vì các bồ đâu có danh thiếp để cho lại mình. Danh thiếp phải được trao đổi mới hợp cách. Hồi nàyở miền Đông, mọi người đều trao đổi danh thiếp.

Các cô không hề tin cô ta. Những cuốn sổ lưu niệm không thể lạc điệu được vì hầu như rất mới mẻ. Mẹ mang từ Vinton, Iowa về cho Laura chỉ mới vào tháng Chín vừa qua. Trên đường về khi tan học, Minnie Johnson nói:

- Nó nói khoác đó. Mình không tin nó có danh thiếp, mình không tin có bất kỳ một thứ gì như thế.

Nhưng ngay sáng hôm sau, Minnie và Mary Power lại nôn nóng tới kiếm Laura sớm tới nỗi phải đứng chờ cô ra khỏi nhà. Mary Power đã tìm hiểu được về danh thiếp. Jake Hopp đang làm báo đã có những tấm danh thiếp ở trụ sở tòa báo gần ngân hàng. Đó là những tấm giấy màu có in hình những con chim và những bông hoa và trên đó, ông Hopp in tên của mình lên. Minnie vẫn nói:

- Mình không tin là Nellie có một tấm danh thiếp. Nó chỉ biết về danh thiếp trước tụi mình thôi và đang sắp xếp có một vài cái để nói gạt là từ miền Đông gửi đến.

Laura hỏi:

- Giá tiền danh thiếp là bao nhiêu?

Mary nói:

- Tùy theo hình và kiểu chữ in. Mình đang đặt in mười hai tấm, in kiểu đơn giản, giá hai mươi lăm xu.

Laura không nói thêm. Cha Mary Power là thợ may có thể làm việc trọn mùa đông còn trong thị trấn lúc này không có công việc cho nghề mộc và sẽ không có việc cho tới mùa xuân. Bố phải lo nuôi năm người và lo cho Mary ở trường học. Thật là điên ngay cả khi chỉ cần nghĩ tới tiêu hai mươi lăm xu cho một niềm vui đơn sơ. Nellie không mang danh thiếp tới vào sáng hôm đó. Minnie hỏi ngay khi các cô quây lại bên lò sưởi và Nellie đang hơ ấm bàn tay sau một đoạn đường dài tới trường trong giá lạnh.

- Trời ơi, mình quên bẵng tất cả rồi!

Cô kêu lên và tiếp:

- Mình nghĩ là mình sẽ phải đeo nhẫn trên ngón tay để nhắc mình nhớ thôi.

Cái nhìn của Minnie như muốn nói với Mary Power và Laura:- Mình đã nói trước với các bồ mà. Trưa hôm đó, Cap lại mang kẹo tới và như thường lệ, Nellie đã đứng sẵn gần cửa nhất. Cô ta bắt đầu rù rì "ôôô, Cappie" và đúng lúc cô ta đang chộp gói kẹo thì Laura xấn tới, giật gói kẹo trên bàn tay sững sờ của cô ta và đưa cho Mary Power. Tất cả đều giật mình, kể cả Laura. Rồi, nụ cười của Cap rạng rỡ trên khuôn mặt cậu, cậu liếc Laura với vẻ biết ơn và nhìn Mary. Mary lên tiếng:

- Cảm ơn bồ. Tất cả chúng tôi đều rất vui vì có kẹo ăn.

Cô chia kẹo cho những người khác và trong lúc trở lại chơi bóng, Cap liệng lại

phía sau một cái nhìn và một nụ cười toe toét. Mary Power mời:
- Ăn kẹo đi, Nellie.
- Ăn chứ! - Nellie chọn chiếc lớn nhất và nói - Mình khoái những chiếc kẹo của Cap, nhưng về phần anh ta… Xì! Các bồ cứ việc.
Mary Power đỏ chín người nhưng không trả lời. Laura cảm thấy nóng mặt. Cô nói:
- Mình cho rằng đã quá đủ để bồ giữ chắc anh ta nếu bồ quyến rũ nổi anh ta.
Nhưng bồ quá rõ là anh ấy mang kẹo tới đây chỉ để cho Mary.
Nellie huênh hoang:
- Trời đất ơi, mình có thể xoay anh ta theo ngón tay mình, nếu mình muốn. Nhưng anh ta chẳng là gì. Mình chỉ muốn quen biết với tay bạn thân của anh ta là anh chàng Wilder với cái tên kỳ cục. Các bồ sẽ thấy. - Cô ta mỉm cười - Mình sẽ ngồi phía sau những con ngựa của anh ta.
Laura nghĩ "đúng thôi, cô ta sẽ làm được". Nellie từng thân thiết với cô Wilder. Chỉ lạ là từ trước tới giờ, em trai của cô Wilder không hề mời cô ta bước lên xe. Về phần mình, Laura biết rõ cô đã làm hư mọi cơ may để có niềm vui đó.
Danh thiếp của Mary Power in xong vào tuần sau và cô mang tới trường. Danh thiếp rất đẹp, màu xanh lá cây nhạt. Mỗi tấm đều in hình một con chim nhỏ đang lượn hót trên một chùm hoa kim tiên. Ngay phía dưới bức hình đó là một hàng chữ màu đen MARY POWER. Cô tặng cho Minnie, Ida và Laura mỗi cô một tấm dù không cô nào có danh thiếp tặng lại cô. Cùng ngày hôm đó, Nellie mang danh thiếp đến trường. Danh thiếp của cô ta màu vàng nhạt với một bó hoa bướm và một mẫu hình trang trí nhằm gây ấn tượng. Tên của cô ta in bằng kiểu chữ giống như chữ viết. Cô trao đổi một tấm với Mary.
Ngày hôm sau, Minnie nói cô sắp có danh thiếp. Cha cô đã cho cô tiền và cô sẽ đi đặt in ngay sau buổi học, nếu các cô cùng đi. Ida không thể đi. Cô vui vẻ nói:
- Mình phải tiết kiệm thời giờ. Vì mình chỉ là con nuôi, như các bồ đã biết. Mình phải về nhà ngay để giúp làm việc nhà. Mình cũng không thể đòi hỏi có danh thiếp. Cha Brown là tu sĩ nên tiêu tiền như thế là hoang phí. Cho nên mình chỉ bằng lòng với niềm vui được ngắm danh thiếp của bồ khi bồ mua được thôi, Minnie.
Sau khi Ida đi khỏi, Mary Power nói:

- Bồ ấy không được cưng thì phải?

Các cô không thể giúp gì cho Ida dễ mến được. Laura ao ước có thể suy nghĩ giống như Ida, nhưng cô không làm nổi. Một cách ngấm ngầm cô vẫn ao ước có những tấm danh thiếp đến nỗi gần như ganh tị với Mary Power và Minnie.

Tại tòa báo, ông Hopp trong chiếc áo choàng dính đầy mực in trải những mẫu danh thiếp lên mặt quầy cho các cô coi. Mỗi mẫu danh thiếp lại đẹp hơn mẫu vừa được xem. Và Laura hài lòng một cách nhỏ nhoi là Nellie không có mặt trong đám các cô.

Mọi mẫu danh thiếp đều có màu dịu rất dễ thương và một số có mép viền vàng. Có sáu mẫu in những bó hoa khác nhau, một mẫu in hình tổ chim giữa các đóa hoa với hai con chim đậu bên cạnh và phía trên chúng là hai chữ Tình Yêu. Ông Hopp nói với các cô:

- Chỉ một chàng trai đủ ngổ ngáo mới chọn mẫu thiếp có chữ Tình Yêu trên đó.

Minnie ngượng ngập thì thào:

- Đương nhiên.

Các cô không biết chọn mẫu nào khiến cuối cùng, ông Hopp nói:

- Thôi, phải tiết kiệm thời giờ. Tôi sắp đi lo cho tờ báo rồi. Ông quay vào đổ mực lên máy và đặt những tờ giấy lên. Ông đã thắp đèn trước khi Minnie quyết định dứt khoát chọn mẫu thiếp màu xanh nhạt. Rồi, với cảm giác phạm lỗi, các cô lật đật chạy về vì đã quá trễ. Bố đang rửa tay và Mẹ đang bày bàn khi Laura bước vào nhà sắp hụt hơi. Mẹ hỏi một cách điềm đạm:

- Con đi đâu, Laura?

Laura xin lỗi:

- Con xin lỗi, Mẹ. Con tính là chỉ mất ít phút thôi. Cô kể lại về những tấm danh thiếp. Dĩ nhiên, cô không nói rằng cô rất thích có những tấm danh thiếp đó. Bố sực nhớ ra ông Jake đầy triển vọng đã mang loại hàng đó về.

- Giá tiền bao nhiêu?

Bố hỏi và Laura trả lời thứ rẻ nhất giá hai mươi lăm xu một tá. Gần tới giờ đi ngủ và Laura đang nhìn lên vách nghĩ về cuộc chiến năm 1812 thì Bố gấp tờ báo lại, đặt xuống lên tiếng:

- Laura.

- Dạ, thưa Bố?

Bố hỏi:

- Con muốn có một ít tấm danh thiếp mới đó, phải không?

Mẹ nói:

Em cũng vừa nghĩ như thế, Charles.

Laura nhìn nhận:

- Dạ, con muốn có. Nhưng con không cần chúng.

Mắt Bố nhìn cô hấp háy như đang mỉm cười khi Bố moi từ trong túi ra hai đồng mười xu và một đồng năm xu. Bố nói:

- Bố đoán là con có thể có những tấm danh thiếp đó, Bình Rượu Nhỏ. Tiền của con đây.

Laura do dự. Cô hỏi:

- Bố có thực sự nghĩ là con nên có không? Mình có đủ tiền như thế không?

Mẹ nói:

- Laura! Mẹ như muốn nhắc "Con đang hỏi Bố về những việc Bố làm hả?". Laura vội vã nói:

- Ô, con cảm ơn Bố!

Lúc đó Mẹ nói:

- Con là một đứa con gái ngoan, Laura, và Bố Mẹ muốn con có được niềm vui như những bạn gái đồng trang lứa. Sáng mai, trước khi đến trường, nếu con nhanh chân, con có thể lên phố đặt in một ít danh thiếp.

Đêm đó, nằm một mình trên giường không có Mary, Laura cảm thấy xấu hổ. Cô không thực sự tốt như Mẹ, như Mary và Ida Brown. Ngay lúc đó, cô lại sung sướng nghĩ tới việc sẽ có những tấm danh thiếp không chỉ vì chúng rất đẹp mà một phần vì tính nhỏ mọn đối với Nellie Oleson và một phần vì cũng có những thứ dễ thương như Mary Power và Minnie đã có.

Ông Hopp hứa in xong danh thiếp cho cô vào trưa ngày Thứ Tư và ngày hôm đó, Laura không ăn nổi bữa trưa. Mẹ miễn cho cô công việc rửa chén đĩa và cô hối hả chạy tới tòa báo. Tất cả đã nằm sẵn ở đó, những tấm danh thiếp mịn màng màu hồng

với một chùm hoa hồng và những bông hoa dại màu xanh lơ. Tên của cô được in bằng mẫu chữ mảnh rõ ràng: LAURA ELIZABETH INGALLS.

Cô không có đủ thời giờ để ngắm vì đã trễ giờ tới trường. Từ phốS econd, cô đang hối hả chạy dọc vỉa hè bằng ván ghép thì thình lình một cỗ xe bóng loáng tấp vào phía trước. Laura nhìn lên, kinh ngạc thấy những con ngựa hung Morgan. Chàng trai nhà Wilder đang đứng trên xe, mũ cầm trong tay. Anh chìa bàn tay kia về phía cô và nói:

- Cô có thích đi xe tới trường không? Cô sẽ nhanh hơn được một chút. Anh nắm bàn tay cô giúp cô bước lên xe và bước vào ngồi bên cạnh cô. Laura gần như không lên tiếng nổi vì bất ngờ, e thẹn và sự thích thú được thực sự ngồi trên cỗ xe phía sau những con ngựa tuyệt đẹp kia. Cặp ngựa chạy một cách vui vẻ nhưng rất chậm với những cái tai nhỏ nhắn co giật như đang lắng nghe hiệu lệnh chạy nhanh hơn. Laura nói:

- Tôi… tôi là Laura Ingalls.

Thật ngớ ngẩn khi nói ra một điều như thế. Dĩ nhiên anh ta phải biết rõ cô là ai.

Anh ta đáp:

- Tôi có biết cha của cô và đã thấy cô đi lại trong thị trấn. Chị tôi thường nói về cô.

Cô hỏi:

- Những con ngựa đẹp quá chừng! Tên chúng là gì?

Anh nói với cô:

- Con ở gần là Lady còn con kia là Prince.

Laura muốn anh ta cho ngựa chạy nhanh hơn, nhanh hết mức. Nhưng không có lễ độ chút nào khi nói ra điều đó. Cô nghĩ tới câu chuyện về thời tiết nhưng lại thấy có vẻ kỳ cục. Cô không nghĩ nổi một điều gì để nói và suốt thời gian đó, cả hai chỉ như một khối gỗ.

- Tôi vừa có những tấm danh thiếp.

Cô nghe thấy mình đang nói với mình. Anh ta hỏi:

- Vậy sao? Thiếp của tôi rất đơn giản. Tôi mới mua chúng ở Minnesota. Anh ta moi từ trong túi ra và trao cho cô. Anh đang điều khiển xe chỉ bằng một bàn tay giữ những sợi dây giữa các ngón tay đeo găng. Tấm danh thiếp màu trắng giản dị. Trên

danh thiếp in bằng mẫu chữ Anh kiểu cổ cái tên ALMANZO JAMES WILDER. Anh ta nói:

- Đây là một cái tên kỳ cục.

Laura cố nghĩ ra một điều gì dễ thương để nói về cái tên. Cô lên tiếng:

- Nó hoàn toàn không bình thường.

Anh nói một cách thẳng thắn:

- Nó đã được đùn cho tôi. Gia đình tôi có một cái lệ kỳ cục là trong gia đình lúc nào cũng phải có một người mang tên Almanzo vì từ thuở Thập Tự Chiến đã có một người thuộc dòng học Wilder tham gia chiến trận và được một người Ả Rập hoặc người xứ nào đó cứu mạng. Tên người đó là El Manzoor. Cái tên được sửa đi sau một thời gian ở Anh, nhưng tôi thấy cách sửa đổi này cũng chẳng hay hơn bao nhiêu.

Laura nói một cách thành thực:

- Tôi nghĩ đó là một cái tên rất có ý nghĩa.

Cô nghĩ vậy nhưng cô không biết làm gì với tấm danh thiếp. Trả lại cho anh ta thì có vẻ thô lỗ nhưng có thể anh ta không có ý định để cho cô giữ lại. Cô cầm nó theo cái cách để anh ta có thể lấy lại nếu anh ta muốn. Cặp ngựa đã vòng qua góc phố Second. Trong nỗi kinh hoảng, Laura thắc mắc nếu anh ta không lấy lại thì cô có thể trao cho anh ta tấm danh thiếp của cô không. Nellie đã nói trao đổi danh thiếp là đúngcách.

Cô chìa tấm danh thiếp tới gần anh ta hơn để anh có thể nhìn rõ. Anh ta tiếp tục điều khiển xe. Laura hỏi:

- Anh có… anh có cần lấy lại tấm danh thiếp?

Anh ta đáp:

- Cô có thể giữ nếu cô muốn.

- Vậy anh có muốn giữ một tấm của tôi không?

Cô lấy một tấm ra khỏi hộp, đưa cho anh ta. Anh ta ngắm nghía và cảm ơn cô.

- Đây là một tấm thiếp rất đẹp. - Anh ta nói và bỏ vào trong túi.

Họ đã tới trường. Anh ta cầm dây cương trong lúc nhảy ra khỏi xe, bỏ mũ và đưa một bàn tay giúp cô bước xuống. Cô không cần giúp, chỉ cần chạm khẽ vào bao tay của anh ta với đầu găng của mình khi cô bước nhẹ xuống đất. Cô nói:

- Cảm ơn anh đã cho đi nhờ xe.

Anh ta đáp:

- Có gì đâu.

Tóc anh ta không hoàn toàn đen như cô đã nghĩ mà là màu nâu xậm và mắt anh cũng xanh sậm đến nỗi không nhạt hơn khuôn mặt cháy nắng của anh ta. Anh ta có vẻ chín chắn, đáng tin cậy nhưng cũng rất vô tư.

- Chào Wilder!

Cap Garland lên tiếng và anh ta ngoắc tay đáp lại trong lúc lái xe đi. Thầy Clewett rung chuông và đám con trai đang vào hàng. Khi Laura len vào chỗ ngồi, Ida ôm ngay lấy tay cô, thì thào:

- Ôi, mình mong sao bồ có thể thấy mặt cô ta! Vào cái lúc mà bồ đi xe tới!

Mary Power và Minnie cười thật tươi với Laura lúc đi ngang, nhưng Nellie cố tình quay nhìn về hướng khác.

Chương 17

HỌP MẶT THÂN HỮU

Một buổi chiều Thứ Bảy, Mary Power ào tới như gió cuốn tìm Laura. Má cô đỏ bừng vì kích động. Hội Phụ Nữ Cứu Trợ sẽ tổ chức một cuộc họp mặt thân hữu vào đêm Thứ Sáu tới tại nhà bà Tinkham. Mary Power nói:

- Mình sẽ đi dự, nếu có bồ cùng đi, Laura. Ô, xin bà cho phép, bà Ingalls?

Laura không thích hỏi họp mặt thân hữu là thế nào. Chơi thân với Mary Power, cô cảm thấy hơi lạc hậu so với bạn. Quần áo của Mary Power luôn hợp thời trang vì do chính tay cha cô may cắt và tóc cô rất đúng mốt mới với những cụm cắt tém. Mẹ nói Laura có thể tới dự họp mặt. Cho tới lúc này, cô chưa hề nghe biết đã thành lập Hội Phụ Nữ Cứu Trợ.

Trên thực tế, Bố Mẹ rất buồn do thất vọng về việc Cha Alden ở vùng Suối Plum không là mục sư ở đây. Cha đã bày tỏ ước nguyện đó và được giáo hội cử tới. Nhưng khi tới nơi, Cha mới hay Cha Brown đã có mặt. Thế là Cha Alden nhận sứ mạng đi tiếp về miền Tây. Dĩ nhiên Bố Mẹ vẫn quan tâm tới nhà thờ và Mẹ đã tham gia Hội Phụ Nữ Cứu Trợ. Tuy nhiên, Bố Mẹ vẫn không thể có cảm giác giống như khi có Cha

Alden.
Suốt tuần lễ tiếp theo, Laura và Mary Power luôn hướng về buổi họp mặt. Muốn tham dự phải mất một dime nên Minnie và Ida không tin là tới nổi còn Nellie nói rằng chuyện đó không khiến cô lưu tâm.
Ngày Thứ Sáu có vẻ thật dài đối với Laura và Mary Power đến nỗi các cô nôn nóng mong đêm tới. Đêm đó, Laura không thay quần áo đi học mà choàng lên người một chiếc tạp dề dài và cài chặt vạt trước lên tới cằm. Bữa ăn tối xong sớm và ngay sau khi chén đĩa được rửa sạch, Laura lập tức bắt đầu chuẩn bị cho buổi họp mặt.
Mẹ giúp cô chải áo thật kỹ. Đó là chiếc áo len màu nâu may theo mẫu công nương. Cổ áo cao, đường viền khít, sát tới cằm và váy thả xuống tới cổ đôi giầy cài nút cao. Chiếc áo rất đẹp với những dải viền màu đỏ quanh khắp cổ áo, cườm tay và trọn hàng nút áo phía trước đều bằng sừng màu nâu với hình một lâu đài nhỏ xíu khắc ở chính giữa.
Trong ánh đèn, trước tấm gương ở phòng trước, Laura cẩn thận chải tóc và bện lại, kéo lên rồi buông xuống. Cô không thể sắp xếp nổi cho vừa ý. Cô gần như nài nỉ:
- Ôi, Mẹ, cho phép con cắt tóc tém đi. Mary Power để tóc tém và hợp thời trang hết sức.
Mẹ nói:
- Tóc con như vậy dễ coi lắm. Mary Power là một cô gái dễ thương nhưng Mẹ vẫn thấy cần gọi mốt tóc mới là "tóc tém quái dị".
Carrie an ủi cô:
- Tóc chị đẹp lắm, Laura. Màu nâu rất dễ thương lại dày, dài và mượt bóng thế kia.
Laura vẫn không vui với cách suy nghĩ của mình. Cô nhớ tới những sợi tóc ngắn thường buông xuống quanh trán. Những sợi tóc này không lộ ra khi chải ngược về phía sau nhưng lúc này cô kéo tất cả xuống trước trán và làm thành một cụm tóc tém nhỏ. Cô cố thuyết phục:
- Mẹ ơi, con không cắt tóc tém giống như Mary Power nhưng con xin Mẹ cho con cắt chỉ một ít thôi, con sẽ cắt và uốn lại riêng cụm tóc trước trán.M ẹ chiều theo ý cô:
- Như vậy thì được.
Laura nhấc chiếc kéo trong hộp đồ khâu của Mẹ, đứng trước gương cắt thành một

cụm tóc dài ngang nhau khoảng hai inch trước trán. Cô đặt cây bút viết bảng lên lò sưởi và khi cạy bút được hơ nóng, cô cầm lấy đầu nguội cuốn những lọn tóc ngắn vào đầu kia. Mỗi lọn tóc được cuốn chặt vào cây bút và cô uốn cho cong đều lại.

Cô chải mái tóc thật mượt về phía sau và kết thành bím. Cô kết thành một bím tóc dài ở phía sau và ghim chặt. Mẹ nói:

- Quay lại cho Mẹ ngắm thử coi.

Laura quay lại:

- Có được không, Mẹ?

Mẹ nhìn nhận:

- Xinh lắm. Tuy nhiên, Mẹ vẫn thích mái tóc trước của con hơn.

Bố lên tiếng:

- Quay về phía này cho Bố coi.

Bố ngắm một hồi lâu bằng ánh mắt vừa ý:

- Được, nếu con phải đeo "mái tóc tém quái dị" này thì Bố thấy cũng là một công việc tốt. Rồi Bố lại quay lại với tờ báo.

Carrie nói nhỏ:

- Em nghĩ là rất đẹp. Trông chị xinh lắm.

Laura choàng thêm chiếc áo khoác màu nâu và cẩn thận đặt lên đầu chiếc mũ trùm bằng len nâu với những đường nẹp xanh da trời. Những đường viền nâu, xanh nổi bật lên và chiếc mũ trùm với những dải dài quấn quanh cổ cô như một chiếc khăn choàng. Cô nhìn vào gương thêm một lần nữa. Má cô ửng hồng vì kích động và những lọn tóc uốn cong rất mới dưới màu xanh của chiếc mũ trùm khiến mắt cô như xanh thêm. Mẹ đưa cho cô đồng một dime và nói:

- Chúc con vui vẻ, Laura. Mẹ tin là con luôn nhớ cách ứng xử ra sao.

Bố hỏi:

- Anh có nên đi cùng với con một đoạn đường không, Caroline?

Mẹ đáp:

- Còn sớm mà chỉ cần đi qua phố thôi. Con nó đi cùng với Mary Power mà.

Laura bước ra ngoài trời đêm đầy sao. Tim cô đập nhanh. Hơi thở của cô đọng thành một làn trắng trong không khí giá lạnh. Ánh đèn hắt ra thành những mảng sáng

trên mặt hè trước cửa hàng bán đồ sắt và cửa hàng tạp phẩm. Phía trên cửa hàng đồ gỗ tối om, hai khuôn cửa sổ sáng trưng. Mary Power bước ra từ tiệm may và cả hai cùng leo lên chiếc cầu thang giữa tiệm may và cửa hàng đồ gỗ.

Mary Power gõ cửa và bà Tinkham bước ra. Bà ta nhỏ nhắn trong chiếc áo màu đen với những chùm ren trắng trước cổ và các cườm tay. Bà ta chào các cô, nhận đồng một dime từ tay Mary Power và Laura. Sau đó, bà ta nói:

- Theo lối này đi cất áo ngoài.

Suốt tuần lễ Laura nôn nao chờ được thấy họp mặt thân hữu ra sao và lúc này cô đã ở đây. Một số người đang ngồi trong gian phòng chan hòa ánh sáng. Cô cảm thấy bối rối lúc vội vã bước theo bà Tinkham đi ngang trước họ để vào trong gian phòng nhỏ. Cô và Mary Power đặt áo khoác và mũ trùm lên giường. Rồi hết sức lặng lẽ, các cô ngồi vào những chiếc ghế trong gian phòng lớn.

Ông bà Johnson đang ngồi bên cửa sổ. Cửa sổ có màn treo bằng vải ThụySĩ và phía trước là chiếc bàn bóng lộn có cây đèn thủy tinh lớn ở chính giữa với chiếc chụp đèn bằng sứ trắng có in hình những đóa hồng màu đỏ. Cạnh cây đèn là một cuốn album bìa nhung xanh lá cây. Một tấm thảm hoa rực rỡ phủ kín khắp gian phòng. Một chiếc lò sưởi cao với những khuôn cửa sổ bằng mica ở chính giữa. Dựa quanh các bức vách là những chiếc ghế gỗ sáng bóng. Ông bà Woodsworth đang ngồi trên chiếc ghế sô-pha với lưng tựa cao bằng gỗ láng và chỗ ngồi bọc vải sợi. Riêng những tấm ván vách là giống những tấm ván trong gian phòng trước ở nhà nhưng khác là các bức vách ở đây treo đầy những hình chụp người và phong cảnh mà Laura không hề biết. Một số hình được đóng trong những khuôn lớn mạ vàng, nặng chịch. Dĩ nhiên cửa hàng đồ gỗ này là của riêng ông Tinkham.

Chị gái của Cap Garland là Florence có mặt cùng với mẹ. Có cả bà Beardsley và bà Bradley, vợ của ông chủ cửa hàng tạp phẩm. Các bà đều ngồi thẳng người lặng lẽ. Mary Power và Laura cũng không nói tiếng nào. Các cô đâu biết nói gì.

Có tiếng gõ cửa. Bà Tinkham vội tới mở và mục sư Brown cùng bà Brown tới. Giọng nói oang oang của ông vang khắp gian phòng với những lời chào hỏi mọi người rồi ông nói với bà Tinkham về ngôi nhà mà bà bỏ lại ở Massachusetts. Ông nói:

- Ở đây không giống được. Nhưng ở đây tất cả đều khác lạ.

Ông tán tụng Laura, nhưng cô không thích ông. Bố đã nói ông ta khai là một người thuộc dòng dõi John Brown ở Ossawatomie là kẻ đã tàn sát nhiều người ở Kansas và cuối cùng thành công trong việc thúc đẩy cuộc Nội Chiến. Mục sư Brown rất giống bức hình chân dung John Brown trong cuốn sử của Laura.

Ông có khuôn mặt lớn và xương xẩu. Mắt ông ta hõm sâu dưới cặp lông mày trắng bờm xờm với ánh nhìn nóng bỏng và kiêu ngạo ngay cả khi ông ta tươi cười. Áo choàng của ông thả lỏng trên thân hình đồ sộ, những bàn tay hộ pháp thô nháp với những lóng tay kếch xù thò ra dưới các ống tay áo. Ông ta không được sạch sẽ. Quanh miệng ông ta, bộ râu bạc dài thượt lốm đốm vàng tựa hồ nhuốm nước miếng pha khói thuốc lá.

Ông ta nói liên miên và sau khi ông tới những người khác chỉ nói rất ít, ngoại trừ Mary Power và Laura. Các cô cố ngồi im một cách lễ phép nhưngthỉnh thoảng vẫn phải cựa quậy. Thời gian dài lê thê trước khi bà Tinkham mang các món ăn từ nhà bếp ra. Trên mỗi đĩa ăn là một chén nhỏ kem bột bắp và một miếng bánh ngọt. Khi Laura ăn dứt phần của mình, cô nói thầm với Mary Power:

- Về thôi!

Và Mary đáp lại:

- Đi liền, mình xong rồi. Các cô đặt những chiếc đĩa đã ăn xong trên chiếc bàn nhỏ ở gần đó, choàng áo mũ và tới chào bà Tinkham. Bước xuống tới đường phố, Laura trút ra một hơi thở dài.

- Hùù! Họp mặt thân hữu mà như thế này thì mình không ham.

Mary Power tán thành:

- Mình cũng vậy! Mình mong là mình đã không đi. Thà rằng còn một dime lại hay hơn.

Bố Mẹ ngạc nhiên nhìn lên khi Laura bước vào. Carrie nôn nóng hỏi:

- Vui chứ, Laura?

Laura thú thực:

- Ô, chẳng vui gì. Lẽ ra Mẹ nên đi thay vì là con. Mary Power và con là những cô gái duy nhất ở đó. Chẳng có ai cho tụi con trò chuyện cả.

Mẹnói như xin lỗi:

- Đây mới là lần họp mặt đầu tiên. Chắc chắn khi mọi người ở đây đã quen nhau hơn thì những cuộc họp mặt sẽ thú vị hơn. Mẹ mới đọc thấy trong tờ The Advance nói rằng những cuộc họp mặt thân hữu của nhà thờ hết sức vui vẻ.

Chương 18

SINH HOẠT VĂN HỌC

Giáng sinh đã gần kề nhưng vẫn chưa có tuyết. Không có cả một trận bão tuyết lẻ loi. Buổi sáng, trên mặt đất khô cóng phủ trắng một lớp sương muối, nhưng tan biến ngay khi nắng lên. Chỉ ở phía dưới các lối đi và khuất trong bóng che của các căn nhà là còn sương đọng khi Laura và Carrie hối hả tới trường. Gió thốc vào mũi, thấm buốt những bàn tay nằm kín trong găng và các cô không cố trò chuyện qua những tấm khăn choàng.

Tiếng gió tạo thành một âm vang buồn nản. Mặt trời nhỏ hẳn lại và trên trời không một bóng chim. Trên đồng cỏ mờ mịt vô tận, những đám cỏ nằm rạp héo úa. Trường học cũng có vẻ già nua, xám xịt và mệt mỏi.

Hình như mùa đông không bao giờ bắt đầu và không bao giờ chấm dứt. Không có điều gì xảy ra khác với việc đến trường rồi về nhà, học bài ở trường rồi học bài ở nhà. Ngày mai cũng sẽ như hôm nay và suốt trọn cuộc đời, Laura cảm thấy, sẽ chẳng bao giờ có gì ngoài việc học và dạy học. Ngay cả ngày Giáng Sinh cũng không phải là thực khi vắng Mary.

Laura đoán rằng tập thơ chắc vẫn được giấu kín trong ngăn kéo bàn của Mẹ. Mỗi lần Laura đi ngang chiếc bàn ở đầu cầu thang trong phòng Mẹ, cô đều nghĩ đến tập thơ và bài thơ mà cô chưa đọc hết. *"Can đảm lên! Chàng chỉ về hướng đất". "Sóng vươn cao đưa ta tới bờ kia"* . Cô đã lặp lại mãi một ý nghĩ đến trở thành nhàm chán và ngay cả việc trông ngóng cuốn sách ngày Giáng Sinh cũng không còn lôi cuốn nhiều nữa.

Đêm Thứ Sáu lại đến. Laura và Carrie rửa chén đĩa như thường lệ. Như thường lệ, các cô mang sách vở tới dưới ánh đèn sáng trên bàn. Bố đang ngồi trên ghế, đọc báo. Mẹ khẽ đung đưa chiếc ghế đu và những chiếc kim đan của Mẹ đang khua lách cách. Như thường lệ, Laura mở cuốn sách lịch sử. Đột nhiên, cô không còn chịu nổi nữa. Cô tựa lưng vào ghế, gấp mạnh sách lại và đập xuống bàn. Bố Mẹ giật mình, ngạc

nhiên nhìn cô. Cô hét lên:
- Khỏi cần nữa! Tôi không muốn học! Tôi không muốn học! Tôi không muốn dạy học, mãi mãi!
Mẹ nhìn bằng cái nhìn nghiêm khắc cùng cực. Mẹ nói:
- Laura. Mẹ biết là con không chửi rủa nhưng nổi điên và khua đập đồ đạc cũng tệ hại như chửi rủa. Hãy để cho Bố Mẹ khỏi phải nghe thêm lời chửi rủa nào của gỗ nữa.
Laura không lên tiếng. Bố hỏi:
- Có chuyện gì, Laura? Tại sao con lại không muốn học và đi dạy học?
Laura nói một cách tuyệt vọng:
- Ôi, con không biết! Con quá mệt với mọi thứ. Con muốn… con muốn có một điều gì xảy ra. Con muốn về miền Tây. Con cho rằng con chỉ muốn chơi nhưng con biết rằng con đã lớn quá rồi.
Cô gần như nức nở, một điều mà cô chưa từng làm. Mẹ kêu lên:
- Sao vậy, Laura!
Bố nói bình thản:
- Đừng nghĩ ngợi nữa. Tất cả chỉ do con đã học hành quá sức.
Mẹ nói:
- Thôi, tối nay hãy cất sách vở đi. Trong bó báo Youth Companions vừa nhận còn mấy truyện mình chưa đọc. Con có thể chọn đọc một chuyện cho cả nhà nghe, Laura, con thích vậy không?
Laura trả lời một cách thiểu não:
- Dạ, thưa Mẹ.
Ngay cả việc đọc truyện cũng thành việc cô không muốn làm. Cô không biết cô muốn điều gì, nhưng cô biết dù thế nào cô cũng không thể có được điều đó. Cô cầm lấy tờ báo Youth Companions kéo ghế vào gần bàn trở lại. Cô nói:
- Carrie, em chọn truyện nào em thích đi.
Một cách kiên nhẫn, cô đọc lớn tiếng trong lúc Carrie cùng Grace tròn mắt lắng nghe, chiếc ghế đu của Mẹ đung đưa và những cây kim đan trong tay Mẹ lại khẽ khua lách tách. Bố đã ra phố kiếm bạn bè trò chuyện quanh lò sưởi trong cửa hàng đồ sắt Fuller. Đột nhiên cánh cửa bật mở và Bố chạy ào vào, nói:

- Caroline, đội nón vào, cả các con nữa! Có một cuộc mít-tinh ở trường học!

Mẹ hỏi:

- Có chuyện gì…

Bố nói:

- Mọi người đang kéo đi! Mình đang khởi sự sinh hoạt về văn học.

Mẹ đặt món đồ đang đan xuống bên cạnh:

- Laura, Carrie! Các con hãy thay đồ trong lúc Mẹ lo cho Grace.

Rất nhanh, tất cả đã sẵn sàng đi theo ngọn đèn bão của Bố. Lúc Mẹ thổi tắt cây đèn trong nhà, Bố xách lên luôn. Bố giải thích:

- Tốt hơn là mang nó theo. Mình cần thêm ánh sáng cho trường học. Những ngọn đèn bão khác đang đi dọc phố Main và lập lòe trong khoảng tối của phố Second ở phía trước. Bố ghé gọi thầy Clewett ở đó, nhắc mang theo khóa cửa trường học.

Những chiếc bàn khác lạ hẳn dưới ánh sáng của những ngọn đèn bão. Nhiều ngọn đèn khác cũng được mang tới. Thầy Clewett thắp sáng một chiếc đèn lớn nhất đặt trên bàn giấy của thầy và ông Gerald Fuller đóng một cây đinh vào vách để treo lên chiếc đèn có chụp phản chiếu bằng thiếc. Ông ấy đã đóng cửa tiệm để tới dự cuộc họp mặt. Hết thảy các chủ tiệm cũng đang lo đóng cửa tiệm để kéo tới. Gần như mọi người trong thị trấn đều đang dồn về. Cây đèn của Bố phụ thêm cho những chiếc đèn bão chiếu sáng rực ngôi trường. Các chỗ ngồi đều đầy người và các ông đứng dàn hàng phía sau, khi thầy Clewett kêu gọi toàn phòng giữ trật tự. Thầy nói rằng mục đích buổi họp mặt là để tổ chức một câu lạc bộ văn học. Thầy nói:

- Việc thứ nhất theo trình tự là nêu một danh sách hội viên. Rồi tôi sẽ theo dõi cuộc đề cử chủ tọa lâm thời. Chủ tọa lâm thời sẽ đảm nhận nhiệm vụ và lúc đó chúng ta sẽ tiến hành đề cử và bỏ phiếu bầu các thành viên thường trực.

Mọi người hơi thụt lui lại và cảm thấy kém vui một chút nhưng cũng có một điều hấp dẫn là ai có thể đắc cử vào chức chủ tịch. Lúc đó, Bố đứng lên khỏi ghế của mình và nói:

- Thưa ông Clewett và quí vị trong thị trấn, chúng ta tới đây là để tìm một cái gì làm cho mình phấn chấn, hăng hái thêm lên. Như thế có lẽ không cần thiết phải tổ chức một thứ gì.

Bố nói tiếp:

- Theo những gì tôi nhìn thấy thì điều xáo trộn khi có một tổ chức là không bao lâu người ta sẽ lưu tâm nhiều tới tổ chức hơn là lưu tâm tới việc mà tổ chức cần làm. Tôi tin rằng chúng ta sẽ đồng ý ngay bây giờ về những điều mà chúng ta muốn. Nếu chúng ta bắt đầu tổ chức thì đã gặp ngay nguy cơ là khó đồng ý với nhau về người được tuyển chọn vào ban thường trực. Cho nên, tôi đề nghị cứ nhấn thẳng tới, làm ngay những điều chúng ta muốn làm không cần có các thành viên thường trực. Chúng ta hãy chọn ông Clewett, giáo viên ở trường coi như người hướng dẫn. Ông ấy được trao trọn quyền đề ra chương trình trong mọi cuộc họp mặt kể từ lần họp mặt sau. Ai có ý kiến gì hay có thể nêu lên và ai cũng phải hăng hái góp phần vào các chương trình cho trở thành tốt nhất để đem lại cho mọi người những giây phút thoải mái.

- Thế là đẹp rồi, Ingalls!

Ông Clancy hô lớn và khi Bố ngồi xuống, nhiều tiếng vỗ tay tán thưởng vang lên.

Thầy Clewett nói:

- Ai tán thành hãy nói "Đồng ý!"

Một loạt tiếng "Đồng ý"rộ lớn lên và cuộc bầu phiếu đã xong. Sau đó không ai biết nên làm gì tiếp theo. Thầy Clewett nói:

- Chúng ta không có chương trình gì cho cuộc họp mặt này. Một số người lên tiếng:

- Chà! Chúng tôi chưa chịu về đâu!

Người có râu đề nghị cùng hát và một người nói:

- Thầy có thể gom một số học sinh lại và diễn kịch được chứ? Chuyện đó thế nào, thầy Clewett?

Lúc đó một giọng nói cất lên:

- Nghĩ sao về một cuộc thi đánh vần?

Nhiều người chen vào:

- Ý nghĩ kỳ quặc!

- Đó là một ý nghĩ hay!Hãy thi đánh vần đi!

Ông Clewett chọn Bố và ông Gerald Fuller là những người hướng dẫn. Có ngay hàng loạt trò đùa giỡn khi mọi người xúm lại mấy góc trước của gian phòng và bắt

đầu gọi tên.
Laura ngồi nhấp nhổm chờ coi. Dĩ nhiên những người lớn tuổi được chọn trước hết. Lần lượt từng người bước lên và khi hai hàng người đã dài hơn, Laura bỗng sợ là ông Gerald Fuller sẽ gọi tên cô trước khi Bố gọi. Cuối cùng, sự lo sợ nhất tạm ngưng. Đến phiên Bố lựa và mặc dù Bố nói giỡn để chọc mọi người cười, Laura vẫn có thể thấy Bố đang do dự. Rồi Bố quyết định và gọi:
- Laura Ingalls!
Cô lật đật bước tới chỗ kế tiếp trong hàng. Mẹ đã có mặt ngay phía trên cô. Rồi ông Gerald Fuller gọi:
- Foster!
ÔngFoster là người cuối cùng trong đám người lớn đứng đối diện với Laura. Có lẽ Bố đã tính chọn ông ta vì ông ta là người lớn nhưng Bố muốn có Laura. Laura nghĩ là chưa hẳn ông Foster là người biết đánh vần khá. Ông ta chỉ là một chủ trại chuyên chăm nuôi bò, mùa đông vừa qua đã khờ khạo ngã khỏi con ngựa Lady của Almanzo Wilder khiến nó vùng chạy và bắn đại về phía bày linh dương khi chưa bước vào tầm bắn.
Lúc này đám học trò được chọn rất nhanh kể cả nhữngngười nhỏ nhất. Hai hàng người đứng dài từ bàn giấy của thầy giáo bọc dài theo vách tới cửa ra vào. Lúc đó thầy Clewett khởi sự trò đánh vần.
Đầu tiên thầy đưa ra những từ đơn giản. “U, hu, ung, hung, hùng” và thầy chỉ ông Barclay! Ông Barclay lúng túng đ ánh vần:
- Hùng, hờung…hung, huyền…hùng!
Tiếng cười rộ lên khiến ông ngạc nhiên. Ông cười theo khi đi tới một chiếc ghế và người đầu tiên đã xong. Các từ càng lúc càng dài hơn và càng có thêm nhiều người đánh vần bị đánh bại. Trước tiên là phía ông Gerald Fuller giảm dần rồi đến phía Bố, rồi lại tới phía ông Gerald Fuller. Tất cả đều nóng người lên vì cười và căng thẳng. Laura đang ở đúng trong môi trường của mình. Cô rất thích đánh vần. Dí ngón chân trên các kẽ sàn ván, tay chắp sau lưng, cô đánh vần mọi từ đến với mình. Phía đối thủ có bốn người bị loại và phía Bố có ba người thì lại đến phiên Laura. Hít vào thật sâu, cô đánh vần một hơi dài trơn tru:

- Biến chuyển: Biến, i-ê-nờ, iên -Bờ-iên, biên-sắc: Biến! Chuyển, u-y-ê-nờ, uyên-Chờ-uyên, chuyên-hỏi: Chuyển! Biến chuyển!

Dần dần gần như tất cả những chiếc ghế đều đầy người bị thua cuộc ngồi cười muốn hụt hơi. Bên phía ông Gerald Fuller còn lại sáu người và bên phía Bố chỉ còn năm là Bố, Mẹ, Florence Garland, Ben Woodworth và Laura.

Thầy Clewett lại xướng lên:

- Quẩn quanh!

Một người bên phía đối thủ rời hàng vì không đánh vần trúng và giọng Mẹ cất lên nhẹ nhàng. Thầy Clewett tiếp:

- Cẩm chướng!

Ông Gerald Fuller lẩm nhẩm đánh vần. Ông ấp úng, nhìn thầy Clewett rồi bắt đầu đánh vần trở lại. Bỗng ông lên tiếng:

- Tôi chịu thua. Ông buông người ngồi xuống và Florence Garland bất chợt khựng giữa chừng. Cô đã từng là giáo viên! Người ngồi kế ông Gerald Fuller lại chịu thua, rồi Ben khẽ lắc đầu rời chỗ không có một cố gắng nào. Laura đứng thẳng chờ đợi. Lúc này đứng đầu hàng phía bên kia là ông Foster và ông bắt đầu đánh vần:

- Cẩm chướng! Cẩm: Â-mờ, âm-hỏi, ẩm; Cờ ẩm, Cẩm! Chướng: Ươ-ngờ, ương-sắc, ướng; Chờ ướng, Chướ ng!

Tiếng hoan hô bùng lên và nhiều người hét lớn:

- Chúc mừng ông, Foster!

Ông Foster trút chiếc áo khoác dày ra, đứng thẳng trong chiếc sơ-mi ca-rô mỉm cười một cách bẽn lẽn. Nhưng trong mắt ông lấp lóa một tia sáng. Không ai nghĩ rằng ông là người đánh vần xuất sắc.

Những từ ào xô tới, dồn dập và hiểm hóc, gồm cả những từ chứa ngầm mẹo gạt ở cuối sách đánh vần. Phía bên kia chỉ còn lại mình ông Foster. Phía bên này, Mẹ đã chịu thua, chỉ còn Bố và Laura đối đầu với ông Foster.

Không ai vấp một sơ sót. Trong sự nín hơi im lặng, Bố đánh vần, ông Foster tiếp nối, Laura theo sau rồi lại tới ông Foster. Một mình ông chống chọi với hai người nhưng hình như không thể đánh bại ông nổi.

Lúc đó, thầy Clewett xướng lớn:

- Thốc thếch loạng quạng!

Đã tới phiên Laura.

- Thốc thếch lạng quạng!

Cô lập lại và kinh hãi thấy mình bất ngờ bối rối. Cô khẽ nhắm mắt. Cô gần như nhìn rõ từ đó nằm ở trang cuối sách đánh vần, nhưng cô không thể nghĩ ra. Giống như cô đã đứng rất lâu trong sự chết lặng kinh hoàng trước những ánh mắt chờ đợi.

- Thốc thếch loạng quạng! Cô lập lại thêm một lần nữa trong sự tuyệt vọng và cuống quýt đánh vần thật nhanh:

- Thốc: Oãc, thờ ốc, thốc; thếch: Eãch, thờếch, thếch!...

Cô chỉ nghĩ đến cần chấm dứt thật nhanh. Thầy Clewett lắc đầu. Laura run run ngồi xuống. Lúc này chỉ còn lại một mình Bố. Ông Foster hắng giọng.

- Thốc thếch loạng quạng! Ông bắt đầu đánh vần một cách suôn sẻ. Laura muốn nghẹn thở. Mọi người cũng nín hơi. Chợt ông Foster đọc:

- Quạng: Cờ ạng…

Thầy Clewett đang chờ. Ông Foster khựng lại. Hình như thời khắc không chịu nhúc nhích. Cuối cùng, ông Foster lên tiếng:

- Vậy là tôi thua rồi!

Và ông ngồi xuống. Đám đông khắp các phía vỗ tay vang dội hoan hô ông. Ông đã giành được sự nể nang trong đêm đó. Bố vào cuộc. Hình như khó có ai tránh khỏi vấp váp khi đánh vần mấy từ kinh khủng đó, nhưng Laura nghĩ: - Bố có thể tránh khỏi, Bố phải tránh khỏi! Giọng Bố như mỗi lúc một chậm hơn và Bố đã đi tới từ cuối:

- Quạng: A-ngờ, ang-nặng, ạng; quờ ạng, quạng!

Thầy Clewett vỗ tay tán thưởng người đánh vần thoát bẫy. Tiếng vỗ tay tán thưởng dành cho Bố vang lên như sấm rền. Bố đã chiến thắng toàn thị trấn về đánh vần. Rồi mọi người chưa hết hừng hừng vì khuấy động ùa tới thu gom quần áo ấm. Bà Bradley nói với Mẹ:

- Không biết từ khi nào mới lại có một dịp vui thích như vầy!

Cô Garland nói:

- Thú vị nhất là được nghĩ mình còn có buổi họp mặt tiếp theo vào Thứ Sáu tới!

Đám đông tiếp tục trò chuyện trong lúc tuôn đi như dòng suối và những chiếc đèn bão chập chờn tiến về phía phố Main.

Bố hỏi:

- Thế nào, con có thấy dễ chịu hơn không, Laura?

Cô đáp:

- Dạ có! Ôi, mình không từng có một dịp vui như thế!

Chương 19

VÒNG XOAY VUI THÚ

Bây giờ buổi tối Thứ Sáu luôn được trông chờ và sau lần sinh hoạt thứ nhì, cuộc tranh đua giữa những người tham gia đã trở thành tin tức hàng ngày. Buổi sinh hoạt thứ nhì gồm toàn những câu đố và Bố là người dành trọn vinh dự trong suốt buổi tối hôm đó. Không người nào giải nổi những câu đố của Bố. Trong bộ y phục thường ngày, Bố biểu diễn một mình. Đi bộ ngược lối đi giữa phòng, Bố mang hai củ khoai tây nhỏ đặt trên lưỡi cây rìu của Bố. Tất cả chỉ có thế. Rồi Bố đứng nháy mắt giễu đám đông đưa ra những lời gợi ý: Bố nói:

- Cần dựa theo Thánh Kinh. Có sao đâu, tất cả quí vị đều thuộc Thánh Kinh.

Bố lại nói:

- Đó là thứ mà ai cũng thường tham khảo.

Bố còn nói:

- Câu đó giúp cho sự tìm hiểu thêm Thánh Paul.

Bố giễu:

- Chớ nói với tôi rằng tất cả đều chịu thua!

Mọi người đều không giải nổi và Laura gần như nổ bùng trong sự tự hào chen lẫn thích thú khi sau cùng Bố nói với tất cả:

- Đó là những người bình giảng Thánh Kinh.

Khi lời giải đáp thấm sâu lập tức bùng lên một cơn sấm rền tiếng cười và lời hoan nghênh. Trên đường về nhà, Laura nghe thấy ông Bradley nói:

- Tụi mình phải kiếm ra một thứgì để đánh bại cái trò hiểm hóc kia của Ingalls!

Ông Gerald Fuller với cung cách người Anh đề nghị:

- Này, mình có đủ tài năng cho một chương trình âm nhạc, được chứ?

Buổi sinh hoạt tiếp theo được dành cho âm nhạc. Bố với cây vĩ cầm và ông Gerald Fuller với cây tiểu phong cầm tạo ra một thú âm nhạc mê hoặc cả ngôi trường và đám đông. Mỗi khi hai người ngưng lại, tiếng vỗ tay tán thưởng đều bốc lên vang động. Hình như không khi nào có thể có một buổi tối kỳ diệu hơn. Nhưng lúc này toàn thị trấn đã bừng tỉnh và nhiều gia đình từ các nông trại cũng tới tham gia sinh hoạt. Đám đàn ông ở thị trấn được khuyến khích nên cố sắp đặt cho một buổi tối âm nhạc thật tuyệt vời. Họ tập dượt và mượn cây đàn ooc-gan của ông Bradley.

Tối Thứ Sáu đó, họ dùng mền phủ kín cây đàn, đặt lên chiếc xe bò của ông Foster, cẩn thận chuyển tới trường. Cây đàn ooc-gan tuyệt đẹp bằng gỗ sáng bóng với những bàn đạp phủ thảm len, những phiếm gõ, những giá nhỏ và những chiếc gương hình hột xoài. Giá đặt nhạc là một mẩu ren đặt trên gỗ phía sau có một tấm vải đỏ và phía bên kia là một khoảng tròn trên đó đặt một cây đèn.

Chiếc bàn của thầy giáo được rời đi để dành chỗ cho cây đàn ooc-gan. Thầy Clewett viết rõ chương trình lên bảng. Chương trình gồm độc tấu ooc-gan, hòa tấu ooc-gan với vĩ cầm của Bố và đệm ooc-gan cho các cuộc trình diễn hợp ca, songca, đơn ca. Bà Bradley cất tiếng hát:

Xin trở lui, quay về thời đã mất Hỡi thời gian đang vun vút cánh bay Cho tôi lại thành bé thơ ngây dại Dù chỉ trong khoảnh khắc đêm nay

Laura khó chịu nổi nét buồn của điệu hát. Cô cảm thấy nhức đau ở trong họng. Trên gò má của Mẹ, một giọt nước mắt lăn xuống trước khi Mẹ kịp đưa chiếc khăn tay lên chặn. Tất cả đám phụ nữ đều chùi mắt còn các ông thì khẽ hắng giọng và cánh mũi rung rung. Mọi người đều cho rằng không còn mục nào hay hơn trong chương trình âm nhạc đó. Nhưng Bố nói một cách bí mật:

- Hãy chờ coi.

Tựa hồ như thế vẫn chưa đủ nên cuối cùng nhà thờ đã lợp mái xong và lúc này mỗi Chủ Nhật lại có thêm hai buổi sinh hoạt là buổi lễ tại nhà thờ và lớp học ngày Chủ Nhật.

Nhà thờ rất xinh dù gỗ còn mới giống như ván tươi, trên gác chuông chưa có chuông và các bức vách chưa hoàn tất. Phía ngoài, vách chưa đổi màu vì nắng gió và bên trong vẫn chỉ là những tấm ván trần trụi lốm đốm vết đinh. Bục giảng và các dãy

ghế dài cũng bằng gỗ tươi nhưng mới và còn nồng mùi gỗ.
Trong khoảng hành lang nhỏ ngoài cửa ra vào là một gian phòng vừa đủ để đứng rũ tuyết ra khỏi giày và sửa lại quần áo xộc xệch trước khi bước vào nhà thờ. Chiếc lò sưởi than và đám đông khiến nhà thờ ấm hẳn và chiếc đàn ooc-gan do bà Bradley cho nhà thờ mượn khiến nhà thờ có thể vang lên tiếng đàn hòa theo tiếng hát.
Laura thậm chí còn thấy vui với bài giảng của cha Brown. Những điều ông nói không gây ấn tượng với cô nhưng ông rất giống với bức chân dung John Brown trong cuốn sách lịch sử hiện ra sống động. Ánh mắt ông đầy thách thức, hàng ria mép màu trắng và bộ râu quai nón chuyển động đột ngột trong khi những bàn tay to chè bè của ông chập chờn chụp vào không khí rồi nắm thành nắm đấm đập lên bục giảng. Laura tự tạo niềm vui cho mình bằng cách thầm thay đổi trong đầu những câu nói của ông cho hợp văn phạm hơn. Cô không cần nhớ bài giảng vì ở nhà Bố chỉ đòi cô và Carrie thuộc nguyên văn bài kinh. Rồi, khi bài giảng qua đi thì còn có ca hát. Hay hơn hết là bài Thánh Thi Mười Tám khi những phím đàn rung lên và mọi người đều hát lớn:
Gậy nắm trong tay, vững vàng ta bước tới
Ngần ngại chi sa mạc mênh mang
Soi hướng ta đi là đức tin ngời sáng
Hy vọng ngày mai là sức mạnh phi thường
Và nẻo đường đưa ta về đất sống
Đã hiện hình trong khúc hát hành hương
Rồi tất cả hợp ca át hẳn tiếng đàn:
Nẻo đường xưa cha ông ta đã bước
Nẻo đường xưa đưa ta tới với Vua ta
Nẻo đường đi trong ánh dương chói lọi
Dẫn ta về đất hứa hiền hòa!
Với lớp học ngày Chủ Nhật, khóa lễ buổi sáng, bữa ăn trưa cùng việc rửa chén đĩa và trở lại nhà thờ vào buổi tối, mọi ngày Chủ Nhật đều trôi qua thật mau. Rồi lại tới ngày Thứ Hai ở trường học và dấy lên sự chờ đợi đầy kích thích buổi sinh hoạt văn học ngày Thứ Sáu. Ngày Thứ Bảy không đủ dài cho những cuộc chuyện trò sẽ trôi qua để tiếp nối trở lại ngày Chủ Nhật. Dường như ngần ấy thứ vẫn còn chưa đủ nên

Hội Phụ Nữ Cứu Trợ đã sắp đặt một ngày lễ Tạ Ơn trọng thể với mục đích gây quỹ cho nhà thờ. Đó là việc tổ chức buổi dạ tiệc Tân Anh Cát Lợi.

Laura hối hả rời trường học chạy ào về giúp Mẹ gọt vỏ, xắt lát và hầm nhừ trái bí lớn nhất mà Bố trồng hồi mùa hè vừa qua. Cô cũng cẩn thận chọn và rửa kỹ một số đậu trắng. Mẹ đang làm một chiếc bánh bí nhồi thịt khổng lồ và một xoong lớn đậu hầm cho bữa dạ tiệc.

Không có buổi học trong Ngày Lễ Tạ Ơn. Cũng không có bữa ăn trưa đặc biệt trong ngày hôm đó. Đó là một ngày trống trơn kỳ lạ đầy lo âu trong chừng việc nấu các món ăn và chờ đợi buổi tối. Buổi chiều cả nhà luân phiên tắm rửa trong chiếc thùng tắm trong nhà bếp. Thật lạ lùng là tắm rửa giữa ban ngày và vào ngày Thứ Năm. Sau đó, Laura lo chải chiếc áo vẫn mặc tới trường, chải và uốn mới lại các lọn tóc. Mẹ thay chiếc áo đẹp thứ nhì và Bố tỉa tót bộ râu rồi mặc bộ đồ dành cho ngày Chủ Nhật. Vào lúc lên đèn, khi tất cả đã đói, Mẹ phủ kín chảo đậu bằng tấm giấy bọc màu nâu và chiếc khăn san để giữ cho đậu nóng còn Laura thay đồ cho Grace rồi vội vã choàng áo, đội mũ trùm. Bố bưng chảo đậu, Mẹ khệ nệ bê bằng cả hai tay chiếc bánh bí nhồi được Mẹ nướng trong chiếc vỉ nướng vuông lớn bằng thiếc. Laura và Carrie khiêng một giỏ đầy chén đĩa và Grace vịn vào một bàn tay của Laura.

Ngay lúc vừa băng qua tới phía cửa hàng Fuller, tất cả đã nhìn thấy nhà thờ sáng trưng ở bên kia những lô đất trống. Tụ quanh nhà thờ là những cỗ xe, những cặp ngựa kéo, những con ngựa đóng yên và trong ánh sáng lờ mờ ở hành lang nhiều người đang bước vào.

Tất cả những ngọn đèn gắn trên vách nhà thờ đều tỏa sáng. Những chiếc phao thủy tinh đều đầy dầu và ánh đèn chói lọi phản chiếu từ những chụp bằng thiếc gắn phía sau bóng đèn. Những băng ghế được kéo lui sát vách và ở chính giữa phòng là hai dãy bàn dài trải khăn trắng rực rỡ. Carrie kêu lên:

- Ui cha, coi kìa!

Laura đứng lặng một hồi. Ngay cả Bố Mẹ cũng khựng lại vì ngạc nhiên. Một người lớn không khi nào bộc lộ cảm giác bằng cách kêu lên hoặc bằng cử chỉ. Cho nên, Laura chỉ nhìn và khẽ suỵt ra dấu cho Grace dù chính cô đang bị kích thích và choáng ngợp không khác Carrie.

Chính giữa một chiếc bàn đang đặt một con heo quay nâu bóng với một trái táo màu đỏ thật đẹp ngậm trong miệng. Mùi thịt heo quay thơm phức bốc trên mọi mùi thơm tỏa ra từ những chiếc bàn. Trọn đời mình, Laura và Carrie không khi nào nhìn thấy nhiều thức ăn như thế. Mọi chiếc bàn đều đầy ắp. Những chiếc đĩa chất đống khoai tây nghiền, củ cải nghiền, cà chua ép, tất cả đều đang nhễu bơ ròng ròng từ trên đỉnh xuống. Còn có những tô lớn đựng bắp rang đã được nhúng mềm và nấu với kem. Bên cạnh là những chiếc đĩa chồng cao những ổ bánh bột bắp vàng óng và những khoanh bánh mì nâu, trắng, bánh hạnh nhân. Dưa leo dầm, củ cải đường dầm, cà chua xanh dầm chen chúc với những chiếc tô thủy tinh có chân đứngcao đựng đầy mứt cà chua và mứt anh đào dại. Mỗi chiếc bàn đều có một chảo lớn bánh nhồi thịt gà đang tươm hơi qua những khía nứt trên lớp vỏ bánh rạn vỡ.

Vượt lên trên hết vẫn là con heo quay. Được chống bằng những chiếc que ngắn, nó giống hệt như đang đứng trên chiếc chảo lớn đầy táo hầm. Từ bao lâu rồi, Laura không hề thấy món ăn nào có hương vị béo ngậy, đậm đà như món heo quay này. Mọi người đang ngồi quanh bàn nhận thức ăn, chuyển đĩa cho nhau và ăn uống, trò chuyện. Phần thịt từ một bên sườn con heo đang được chặt thành miếng, nước mỡ tuôn xuống và bốc hơi nghi ngút.

Laura nghe thấy một người hỏi khi chuyển chiếc đĩa lại để nhận thêm thức ăn:

- Con heo này nặng khoảng bao nhiêu?

Người đang chặt thịt chặt một khoanh dày và trả lời:

- Khó nói chính xác nhưng ước khoảng bốn chục *pao.* Quanh bàn không có một khoảng trống. Lăng xăng phía sau những chiếc ghế bà Tinkham và bà Bradley len lách giữa những chiếc vai để tiếp thêm đầy trà hoặc cà phê cho những chiếc ly. Nhiều bà khác đang dẹp những chiếc đĩa đã được dùng xong để thay bằng những chiếc đĩa sạch. Ngay khi một người ăn xong vừa đứng lên là có người chiếm chỗ ngay, dù giá bữa ăn tới năm mươi xu. Nhà thờ chật cứng nhưng vẫn còn nhiều người đang kéo đến.

Tất cả đều xa lạ đối với Laura. Cô cảm thấy lạc lõng và không biết làm gì cho tới khi cô nhìn thấy Ida đang loay hoay rửa chén trong một góc. Mẹ bắt đầu giúp lo việc quanh bàn nên Laura tới phụ Ida. Ida hỏi:

- Bồ có mang tạp dề theo không? Nếu không thì đeo chiếc khăn này để khỏi làm dơ quần áo. Là con gái của mục sư nên Ida thường tới nhà thờ giúp việc. Ống tay áo xắn cao, áo che kín trong một tấm tạp dề lớn, cô tươi cười trò chuyện trong lúc rửa chén đĩa thật nhanh và Laura phụ lau sạch. Ida hoan hỉ nói:

- Chà, bữa dạ tiệc này thành công rất lớn. Bồ có khi nào nghĩ là mình tiếp đón một số người đông tới thế!

- Không. Laura đáp và thì thào:

- Sẽ còn gì cho tụi mình ăn không?

Ồ, có chứ.

Ida trả lời một cách tự tin và cô nói tiếp:

- Má Brown luôn tính trước việc đó. Má đã giữ lại một cặp bánh nhồi thịt ngon

nhất và một tảng bánh ngọt.
Laura không lưu ý nhiều tới bánh nhồi trái cây và bánh ngọt. Cô chỉ hy vọng còn một ít thịt heo quay khi tới lượt cô ngồi vào bàn ăn.
Và người đứng lên nhường chỗ cho Bố cùng Carrie và Grace. Laura liếc nhìn mọi người ăn uống ngon lành trong lúc cô tiếp tục chén đĩa. Cô lau thật nhanh cho kịp chuyển qua bàn trong khi chén đĩa dơ giống như được dồn tới với mức nhanh hơn và dơ hơn chất đống quanh thùng nước rửa.
Ida nói vui vẻ:
- Mình thực sự cần được phụ giúp ở đây.
Không ai ngờ trước sẽ có đông người như thế. Mẹ gần như bay lượn và hầu hết các bà khác cũng vậy. Laura miệt mài lau chén đĩa. Cô không thể bỏ mặc Ida làm một mình mặc dù cô càng lúc càng đói hơn và càng lúc càng thấy khó hy vọng sẽ còn thức ăn.
Thời gian khá dài trước khi những chiếc bàn ăn vắng người. Cuối cùng chỉ còn lại số hội viên Phụ Nữ Cứu Trợ với Laura và Ida đang đói cồn cào. Lúc đó, đĩa, tách, dao, nĩa, muỗng lại được rửa sạch và lau khô. Một bàn ăn được bày ra và tất cảđãcó thể ngồi xuống. Một đống xương nằm ở chỗ con heo nhưng Laura sung sướng nhìn thấy vẫn còn khá nhiều thịt dính trên xương và trong chảo còn một ít bánh nhồi thịt gà. Bà Brown lặng lẽ đưa ra phần bánh ngọt và những chiếc bánh nhồi trái cây đã được cất lại.
Trong lúc Laura và Ida nghỉ ngơi và ăn, các bà khen ngợi nhau về các món nấu nướng rồi nói về mức thành công của buổi dạ tiệc. Tiếng trò chuyện rì rào dọc các băng ghế kê sát vách vá các góc phòng cũng như quanh lò sưởi, nơi các ông tụ lại.
Sau hết tất cả bàn ăn đều được dọn sạch. Laura và Ida lại rửa chén, lau chén còn các bà lấy ra, bỏ vào trong giỏ cùng số thức ăn còn dư. Món bánh bí nhồi của Mẹ không còn một miếng và món đậu hầm không sót lại một muỗng. Ida rửa xong chiếc vỉ và chiếc xoong cho Laura lau khô rồi Mẹ gom bỏ vào trong giỏ.
Bà Bradley đang chơi đàn oóc-gan. Bố cùng một ít người khác đang hát nhưng Grace đã buồn ngủ và tới giờ phải về nhà.
- Anh biết là em mệt lắm, Caroline. Nhưng buổi sinh hoạt xã hội này của Hội Cứu

Trợ thành công lớn lắm.
Bố bồng Grace và nói trong lúc Mẹ cầm đèn soi đường còn Laura và Carrie đi sau khiêng theo chiếc giỏ chén đĩa.
Mẹ đáp:
- Mệt thật. - Giọng Mẹ dịu dàng hướng về phía Laura - Đây không phải là một buổi sinh hoạt xã hội. Đây là một bữa dạ tiệc Tân Anh Cát Lợi. Bố không nói gì thêm.
Đồng hồ điểm mười một tiếng khi về tới nhà. Ngày tiếp theo là một ngày ở trường và tối mai lại là tối Thứ Sáu sinh hoạt văn học.
Chương trình đã được thông báo là một cuộc thảo luận với đề tài: *Lincoln là con người vĩ đại hơn Washington*. Laura nôn nóng được lắng nghe vì luật sư Barnes hướng dẫn cuộc thảo luận và có những luận cứ phản bác rất vững chắc.
Cô nói với Mẹ vào lúc hối hả tới dự:
- Chương trình rất có tính giáo dục.
Thực sự cô đang thầm phản đối chính mình vì cô biết cô cần phải học. Cô đã mất trọn hai buổi tối trong tuần lễ đó. Cô cũng còn mất thêm thời giờ vào mấy ngày Giáng Sinh và giữa các khóa học. Hộp quà Giáng Sinh cho Mary đã được gửi đi. Trong hộp quà đó, Mẹ đặt cẩn thận món đồ do Laura đan móc bằng len mịn nhuyễn trắng như những bông tuyết đang bay ngoài cửa sổ.
Mẹ đặt thêm vào đó chiếc cổ áo ren do Mẹ may bằng những sợi chỉ trắng hoàn hảo nhất. Rồi Mẹ xếp sáu chiếc khăn tay của Carrie làm bằng vải lanh mỏng. Ba chiếc khăn có đường viền ren nhỏ bằng máy và ba chiếc viền đơn giản. Grace chưa thể tự làm nổi quà GiángSinh nhưng để dành được mấy xu mua năm tấc băng màu xanh da trời và Mẹ làm thành một chiếc nơ bướm cho Mẹ kẹp vào lớp ren trắng trên cổ áo. Tất cả mọi người đều viết vào lá thư dài mừng Giáng Sinh và Bố bỏ thêm vào bao thư tờ giấy bạc năm đô-la. Bố nói:
- Số tiền này sẽ giúp mua được những thứ cần thiết.
Thầy giáo của Mary viết thư về nhà hết sức tán tụng Mary. Thư cũngcho biết Mary có thể gửi về nhà một mẫu xâu chuỗi nếu cô mua nổi hạt cườm và cho biết cô đang cần một tấm bảng viết đặc biệt để học cách viết chữ Braille, loại chữ dành riêng cho người mù có thể đọc được bằng cách lần các ngón tay.

- Mary sẽ biết rằng mọi người trong gia đình đều nghĩ tới nó vào dịp Giáng Sinh.
Mẹ nói và tất cả đều sung sướng nghĩ rằng hộp quà đang trên đường đi tới với Mary. Tuy nhiên, gần như không phải Giáng Sinh khi vắng mặt Mary. Chỉ riêng Grace là hoàn toàn vui vẻ khi cả nhà mở các gói quà Giáng Sinh trong bữa ăn sáng. Vì Grace có được một con búp bê thực sự với cái đầu và hai bàn tay bằng sứ cùng những chiếc dép nhỏ màu đen khâu dính vào các bàn chân bằng vải. Bố đặt mấy miếng gỗ cong trên một hộp đựng thuốc làm chiếc nôi cho búp bê còn Laura, Carrie và Mẹ làm các thứ mền, gối, khăn trải giường và cắt cho búp bê một chiếc áo dài ngủ, một chiếc mũ trùm. Grace vô cùng sung sướng.
Laura và Carrie chung nhau mua tặng Mẹ một chiếc đê bằng bạc của Đức, tặng Bố một chiếc cà vạt lụa. Và bên cạnh đĩa của Laura là cuốn sách màu xanh mạ vàng, Thơ Tennyson. Bố Mẹ không hề nghĩ rằng Laura không ngạc nhiên. Họ cũng mua về từ Iowa cho Carrie một cuốn sách và giấu kín. Đó là cuốn Những Câu Chuyện Về Moorland.
Tất cả quà Giáng Sinh là như vậy. Sau khi làm xong công việc buổi sáng, Laura ngồi xuống đọc bài thơ Những Kẻ Ăn Đào Tiên. Ngay cả bài thơ đó cũng là một nỗi thất vọng vì trên mảnh đất luôn luôn là buổi chiều kia các chàng thủy thủ cũng chẳng chứng tỏ được có gì tốt đẹp. Hình như họ chỉ nghĩ rằng họ được sống trên mảnh đất thần tiên đó và nằm dài than thở.
Khi họ nghĩ về cuộc sống khuấy động của mình, họ chỉ la lên:
- Cớ sao chúng ta phải vật lộn với sóng gió dữ dằn?
Sao lại phàn nàn! Laura nghĩ một cách khó chịu. Công việc của thủy thủ không phải là vật lộn với sóng gió dữ dằn sao? Họ đã không nghĩ thế, họ mong muốn một sự dễ dàng mộng tưởng. Laura gấp cuốn sách lại. Cô biết trong một cuốn sách như thế phải có nhiều bài thơ hay, nhưng cô nhớ Mary nhiều đến nỗi không còn lòng dạ nào để đọc nữa.
Lúc đó, Bố hối hả từ bưu điện về với một lá thư. Nét chữ trong thư rất lạ nhưng thư ký tên Mary! Mary viết rằng cô đặt giấy lên một tấm bảng kim loại có kẻ rãnh và cảm giác về những đường kẻ giúp cô viết nổi lá thư bằng cây bút chì. Lá thư nàylà quà Giáng Sinh của cô gửi tới cả nhà.

Cô viết rằng cô rất thích trường học và các thầygiáo đều bảo cô học hành rất khá. Hiện cô đang học đọc và viết chữ Braille. Cô mong được cùng cả nhà họp mặt trong dịp Giáng Sinh và chắc rằng cả nhà đang nghĩ nhiều đến cô không khác gì cô đang nghĩ đến cả nhà. Một ngày lặng lẽ trôi qua sau khi đọc xong lá thư. Có lần Laura nói:

- Nếu Mary ở đây, chị ấy sẽ vui thích ngần nào với những buổi sinh hoạt văn học!

Rồi đột nhiên cô thấy mọi sự đã đổi thay thật nhanh. Còn sáu năm nữa Mary mới có thể trở về và sẽ không thể nào còn một điều gì nguyên vẹn.

Laura không học hành được gì vào những ngày giữa các khóa học và tháng Giêng vùn vụt trôi nhanh tới mức cô muốn hụt hơi để bắt kịp thời gian. Mùa đông năm đó êm ả đến nỗi không mất một buổi học nào. Mỗi đêm Thứ Sáu vẫn có sinh hoạt văn học và càng lúc càng thêm lôi cuốn.

Chương trình bữa đó là Viện Bảo Tàng Sáp của cô Jarley. Nhiều người ở cách xa cũng kéo tới. Những con ngựa kéo xe, những cỗ xe, những con ngựa đóng yên đứng đầy quanh các cột buộc. Những con ngựa hung Morgan cũng đứng đó với những tấm mền phủ ấm trên người và Almanzo Wilder có mặt cùng Cap Garland trong đám đông ở trường học.

Tấm màn che làm bằng những chiếc mền trắng quây kín chiếc bục của thầy giáo. Khi tấm màn được kéo sang hai bên, một tiếng ồ kinh ngạc vang lên và dọc bức vách phía sau bục là một hàng hình nhân sáp lớn bằng người thật.

Ít ra thì tất cả đều có vẻ như được làm bằng sáp. Các khuôn mặt đều trắng như sáp, trừ những cặp lông mày vẽ đen và những đôi môi tô đỏ. Quấn trong những nếp vải màu trắng, mọi hình nhân đều bất động như những bức hình khắc họa.

Cô Jarley ngắm nghía những hình nhân sáp một hồi rồi bước tới từ phía sau tấm màn đã được kéo lui. Không người nào biết cô là ai. Cô mặc chiếc áo dài đen rộng thùng thình, đội một chiếc mũ loa và cầm trong tay chiếc gậy mà thầy giáo vẫn dùng để chỉ lên bảng.

Bằng một giọng trầm, cô nói trong lúc chạm đầu gậy vào một hình nhân sáp:

- George Washington, tôi ra lệnh cho ông! Hãy sống lại và cửđộng!

Hình nhân lập tức cử động. Với những cái giật nhanh, cứng ngắc, một cánh tay nhấc lên, đưa cao từ những nếp vải trắng một bàn tay giống như bằng sáp đang cầm

chiếc rìu. Cánh tay phác họa những cửđộng bửa củi bằng rìu.
Cô Jarley gọi tên từng hình nhân, đụng vào bằng đầu cây gậy và mỗi hình nhân đều cử động bằng cách giật lắc lư. Daniel Boone đưa lên, hạ xuống một cây súng. Nữ hoàng Elizabeth đội vào và lấy ra chiếc vương miện dát vàng. Bàn tay cứng ngắc của văn hào Walter Raleigh đẩy chiếc tẩu thuốc từ phía này tới phía kia của cặp môi bất động.
Lần lượt mọi hình nhân đều cử động. Tất cả tiếp tục cử động theo đúng cách người sáp vô hồn cứng ngắc đến nỗi khó tin nổi đó là những người sống thật. Sau hết, khi tấm màn che được hạ xuống, một hơi thở dài trút ra rồi tiếng hoan hô cuồng loạn bốc lên. Tất nhiên, lúc này tất cả những hình nhân sáp trở lại thành người thực, bước ra đứng trước màn che trong tiếng vỗ tay tán thưởng càng cuồng loạn hơn. Cô Jarley lột chiếc mũ ra và hóa thành ông Gerald Fuller. Chiếc vương miện và bộ tóc giả của nữ hoàng Elizabeth được nhấc xuống và nữ hoàng chính là ông Bradley. Tiếng hoan hô tán thưởng hình như vô tận.
Trên đường về nhà, Mẹ nói:
- Bữa nay chắc là đạt mức vui cùng tột rồi.
Bố nói một cách giễu cợt tựa hồ biết còn nhiều điều hơn nữa:
- Em không nên vội vã. Cả thị trấn này sắp nổ tung lên bây giờ.
Hôm sau Mary Power tới chơi với Laura và trọn buổi chiều các cô chỉ nói về viện bảo tàng sáp. Tối hôm đó, khi ngồi vào học bài, Laura chỉ có thể ngáp.
- Con chắc phải lên giường mất, con buồn ngủ quá…
Cô nói và ngáp thật lớn. Mẹ nói:
- Vậy thì trong tuần này con đã mất hai buổi tối. Và tối mai lại có khóa lễ nhà thờ.
Mẹ thấy quả là mình đang sống giữa một vòng xoáy vui vẻ…
Dường như có tiếng gõ cửa? Tiếng gõ cửa lại vang lên và Mẹ bước ra. Charley đang đứng đó nhưng cậu không bước vào. Mẹ nhận chiếc bao thư do cậu đưa và đóng cửa lại. Mẹ lên tiếng:
- Của con này, Laura.
Carrie và Grace tròn mắt nhìn và Bố Mẹ chờ trong lúc Laura đọc những dòng chữ ghi ngoài bao thư: Cô Laura Ingalls, De Smet, Vùng Dakota. Cô nói:

- Sao, cái này là cái gì! Cô cẩn thận rọc bao thư bằng cây kẹp tóc và lôi ra một mảnh giấy viết thư in nhũ vàng ở mép giấy. Cô mở mảnh giấy và đọc lớn:

Ben M.Woodworth rất hân hạnh được nghênh đón tại nhà sự thăm viếng cửa bạn để dự buổi dạ tiệc bắt đầu lúc 8 giờ tối Thứ Bảy 28 tháng Giêng

Đúng như đôi lúc Mẹ vẫn làm, Laura buông người ngồi rũ xuống. Mẹ cầm tấm thiếp mời lên và đọc lại một lần nữa. Mẹ nói:

- Đó là một lễ hội. Một buổi dạ hội.

- Chao ôi, Laura! Chị được mời dự dạ hội!

Carrie kêu lên, rồi hỏi:

- Dạ hội là gì?

- Chị không biết.

Laura đáp và hỏi Mẹ:

- Ôi, Mẹ, con phải làm gì? Con chưa bao giờ dự dạ hội. Con phải xử sự ra sao trong buổi dạ tiệc?

Mẹ đáp:

- Con sẽ học được cách xử sự khi con đặt chân tới đó, Laura. Con chỉ cần giữ đúng phép lễ độ như con đã rõ.

Rõ ràng đó là sự thực nhưng Laura vẫn khó yên tâm.

Chương 20

BỮA TIỆC MỪNG SINH NHẬT

Trọn tuần lễ sau đó, Laura luôn nghĩ tới buổi dạ tiệc. Cô mong đi dự rồi cô lại không muốn đi. Cô nhớ lại hồi nào khi còn nhỏ, cô đã tới dự buổi dạ tiệc của Nellie Oleson, nhưng đó chỉ là buổi dạ tiệc của những cô bé. Lần này sẽ khác hẳn.

Ở trường, Ida cùng Mary Power và Minnie đều háo hức về chuyện này. Arthur đã cho Minnie biết đó là buổi dạ tiệc mừng sinh nhật của Ben. Vì lịch sự, các cô không nói nhiều về chuyện này do Nellie đang ngồi chung với các cô nhưng cô ấy không được mời. Cô ấy cũng khó tới dự nổi vì sống ở nông trại.

Vào đêm đó, Laura thay đồ sớm và sẵn sàng từ lúc bảy giờ. Mary sẽ đi cùng với cô ra nhà ga nhưng cô ấy không tới quá sớm. Laura thử đọc lại một bài thơ của Tennyson

mà cô thích:

Vườn dịu êm mời gọi người bước tới

Bóng đêm dày đen đặc đã trôi qua

Vườn dịu êm mời gọi người bước tới

Ta đứng đây đau đáu trông chờ

Những búp non đang tuôn trào nhựa sống

Hương hoa hồng lan nhẹ giữa gió đưa

Cô không thể ngồi yên, bước tới nhìn vào tấm gương treo trên vách. Cô ao ước thật nhiều về việc có một dáng hình mảnh mai đến nỗi gần như cô hyvọng sẽ nhìn thấy trong gương một cô gái thon cao. Nhưng cô chỉ nhìn thấy trong gương một cô gái thấp nhỏ, tròn lẳn trong chiếc áo màu xanh da trời dành mặc vào ngày chủ nhật.

Ít ra thì đây cũng là chiếc áo của một tiểu thư với độ dài che kín cổ giầy. Một dải len kẻ ô ba màu xanh-vàng-xanh lá cây bọc quanh trên đường nẹp váy và quanh các cườm tay và ống tay áo dài. Chiếc cổ áo đứng thẳng với một lớp diềm ren và Mẹ đưa cho Laura chiếc kẹp cẩn xà-cừ của Mẹ để kẹp cổ áo vào sát cằm.

Laura không thấy chiếc áo có một điểm nào đáng chê. Nhưng, than ôi! Cô vẫn thiết tha mong ước có một thân hình mảnh mai yểu điệu giống như Nellie Oleson. Eo của cô tròn như một thân cây, cánh tay của cô thon chắc nhưng cũng tròn và những bàn tay của cô nhỏ hơi dầy một chút tạm coi được. Chúng không gầy guộc như những bàn tay của Nellie. Tuy nhiên gương mặt trong gương là những đường cong. Một đường cong nhẹ uốn theo cằm và chiếc môi trên là một đường cong ngắn. Chiếc mũi gần như thẳng hơi mang một chút vẻ chế nhạo và phảng phất tính chất Hy Lạp. Laura nghĩ là cặp mắt cách nhau khá xa và mau xanh hơi nhạt so với mắt Bố. Những con mắt mở to, đầy vẻ lo ngại chứ không lấp lánh như mắt Bố. Buông xõa quanh trước trán là những lọn tóc cắt thẳng. Tóc cô không có màu vàng nhưng ít nhất thì cũng dầy và khá dài. Tóc được chải mượt về phía sau và tết thành bím che kín gáy. Sức nặng của bím tóc khiến cô cảm thấy mình đã lớn. Cô chậm chậm xoay đầu để nhìn ánh sáng đèn lấp lánh trên mái tóc nâu mượt bóng. Rồi thình lình cô nhận thấy mìnhđã xử sự giống như tựđắc về mái tóc. Cô bước tới bên cửa sổ. Vẫn chưa nhìn thấy Mary Power. Laura cảm thấy sợ hãi đến mức cô nghĩ là có thể không tới buổi dạ tiệc. Mẹ

khẽ nhắc cô:
- Ngồi xuống, bình tĩnh chờ đi, Laura.
Đúng lúc đó, Laura nhìn thấy Mary Power và cô luống cuống khoác áo, đội mũ.
Cô và Mary Power không nói chuyện nhiều khi cùng đi dọc phố Main rồi theo đường sắt tới nhà ga, nơi gia đình Woodworth ở . Những ô cửa sổ ở trên gác sáng trưng và một cây đèn đang cháy trong phòng điện thoại ở tầng dưới, nơi làm việc của anh trai Ben là Jim. Jim là điện thoại viên. Tiếng điện thoại reng liên tục trong đêm sương lạnh giá.
Mary Power nói:
- Mình cho là tụi mình nên vào phòng đợi. Mình gõ cửa hay cứ đi thẳng vào?
Laura thú thực:
- Mình không biết nữa.
Cô cảm thấy một chút dễ chịu vì Mary Power cũng tỏ ra lưỡng lự. Tuy nhiên, cô thấy khô trong họng và tay luống cuống. Phòng chờ là chỗ công cộng nhưng đóng cửa và đây là một buổi liên hoan. Mary Power do dự một chút rồi gõ cửa. Cô không gõ mạnh nhưng tiếng gõ cũng đủ khiến cả hai giật mình. Không có ai tới. Laura nói một cách mạnh bạo:
- Mình vào thẳng đi!
Vừa nói, cô vừa đặt tay lên nắm đấm cửa. Thình lình, Ben Woodworth mở cửa.
Laura đảo lộn tới mức không kịp đáp lại lời chào của Ben. Cậu mặc chiếc áo dành cho ngày Chủ Nhật với cổ áo màu trắng hồ cứng. Mái tóc cậu ướt bóng và chải thật mượt.
Cậu nói thêm:
- Trên gác của Má.
Các cô bước theo qua phòng đợi, lên cầu thang tới một phòng nhỏ có mẹ của cậu đang chờ. Bà thấp như Laura nhưng đầy đặn hơn. Bà rất đẹp trong chiếc áo màu xám nhạt với những diềm đăng ten trắng như tuyết ở trước cổ và các cườm tay. Nhưng bà thân mật tới độ Laura cảm thấy dễ chịu tức khắc.
Các cô vào phòng ngủ của bà để cởi bớt quần áo. Căn phòng cũng đẹp như bà Woodworth. Các cô do dự đặt những chiếc áo khoác lên chiếc giường xinh đẹp với chiếc khăn trải giường màu trắng và những chiếc gối giả viền ren. Những tấm màn

mỏng màu trắng buông phía sau các ô cửa sổ và trên mặt chiếc bàn nhỏ một mảnh đăngten đan nằm dưới một chiếc đèn. Một miếng đăng-ten trắng khác trải trên mặt bàn giấy và một miếng khác nữa thả lửng trên khung tấm gương soi. Mary Power và Laura nhìn vào tấm gương, đưa mấy ngón tay sửa lại những lọn tóc bị mũ làm rối. Lúc đó, với vẻ thân mật nhất, bà Woodworth nói:

- Các cháu sửa soạn xong rồi thì qua phòng đợi. Ida, Minnie, Arthur, Cap và Ben đều đã có mặt ở đó.

Bà Woodworth tươi cười nói:

- Bây giờ chỉ còn chờ Jim lo xong công việc trở lại là bữa tiệc của chúng ta bắt đầu.

Bà ngồi xuống và bắt đầu trò chuyện vui vẻ. Phòng đợi thoải mái với những chiếc đèn chụp và hơi nóng lò sưởi tỏa ra ấm áp. Các khung cửa sổ đều che rèm màu đỏ xậm và những chiếc ghế không dựa vào vách mà quây quanh lò bếp đang đỏ hực ánh than. Bên cạnh cuốn anbum bìa nhung đặt trên mặt bàn đá cẩm thạch có rất nhiều sách dựng đứng trên một chiếc giá thấp hơn. Laura rất muốn nhìn hàng sách nhưng sẽ thiếu lịch sự khi không tỏ ra lưu tâm tới bà Woodworth.

Một lát sau, bà Woodworth cáo lỗi để đi vào nhà bếp. Lúc đó, tất cả chìm vào trong sự im lặng. Laura thấy cần phải nói một điều gì nhưng cô không nghĩ ra điều gì để nói. Những bàn chân cô hình như quá lớn và cô không biết dùng hai bàn tay làm gì. Qua cửa ra vào, cô nhìn thấy một chiếc bàn dài trải khăn trắng. Đồ sứ và đồ bạc lấp lánh trên đó dưới ánh sáng chiếc đèn được móc vào những móc xích mạ vàng trên trần nhà. Những miếng thủy tinh lủng lẳng quanh đèn lóe sáng dưới chiếc chụp đèn trắng đục.

Chiếc đèn quá đẹp nhưng Laura không thể quên những bàn chân của mình. Cô cố kéo lui chân về phía sau giấu kín dưới váy. Cô nhìn các cô gái và thấy rằng cô phải lên tiếng vì không ai làm nổi điều đó. Nhưng phá vỡ sự im lặng là điều vượt quá sức cô. Tim cô nặng trĩu khi cô nghĩ dạ tiệc cũngchẳng dễ chịu hơn so với họp mặt thân hữu. Rồi có tiếng người bước lên cầu thang và Jimvào phòng như một cơn gió. Anh nhìn quanh một lượt và nghiêm giọng hỏi:

- Các bạn đang diễn trò họp mặt của đạo Quaker hả?

Tất cả đều bật cười. Sau đó, các cô cậu đã có thể trò chuyện dù vẫn nghe rõ tiếng

va chạm nhẹ của chén đĩa trong phòng bên, nơi bà Woodworth đang lo sắp đặt bàn ăn. Jim thoải mái đến nỗi anh gọi lớn:

- Ăn được chưa, Mẹ?

Bà Woodworth đáp từ phía cửa ra vào:

- Xong hết rồi. Cả đám chưa chịu sang phòng ăn sao?

Giống như gia đình Woodworth chỉ dùng riêng gian phòng này vào việc ăn uống. Quanh bàn bày tám phần ăn và mỗi phần đều đặt sẵn một đĩa súp hến đang bốc hơi nghi ngút. Chỗ của Ben ở đầu bàn, chỗ của Jim ở cuối bàn. Bà Woodworth xếp chỗ cho từng người rồi nói bà là người phục vụ cho bữa ăn. Bây giờ, Laura đã đưa được các bàn chân vào gầm bàn và hai bàn tay đã có việc để làm và tất cả đều linh hoạt vui vẻ nên cô không còn ngượng ngập lâu nữa.

Chính giữa chiếc bàn là chiếc giá xoay bằng bạc với các lọ thủy tinh đựng giấm, ớt, mù-tạt, muối, tiêu… Tất cả đĩa ăn đều bằng sứ trắng với một chùm hoa nhỏ đủ màu xung quanh. Bên mỗi chiếc đĩa ăn đều có một chiếc khăn ăn xếp theo cách mà mỗi phần mở ra giống như một đóa hoa lớn.

Đặc biệt hơn hết là trước mỗi phần ăn có sẵn một trái cam. Không chỉ có thế, những trái cam này đã được đặt để hợp thành những bông hoa. Vỏ cam được cắt và kéo xuống cho uốn cong không khác gì những cánh hoa màu vàngđỏ. Dựng đứng phía trong những cánh hoa là những múi cam với lớp da bọc trắng mỏng.

Chỉ riêng món súp hến đã đủ xứng danh là bữa tiệc tối và bà Woodworth còn cho kèm thêm một chén hến tròn nhỏ. Khi những giọt súp cuối cùngđã được vét sạch, bà lấy những chiếc đĩa đi và đặt lên bàn một thau lớn chất đống bánh bột khoai. Những chiếc bánh nhỏ bằng khoai tây nghiền đã được chiên vàng sậm. Rồi bà mang thêm một thau đầy những viên cá thu nóng xối kem tiếp theo là một đĩa bánh qui nóng. Bà trút bơ vào trong chiếc đĩa tròn bằng thủy tinh.

Bà Woodworth nài nỉ để được tiếp thêm thức ăn không chỉ một lần mà là hai lần. Sau đó bà mang cà phê tới cùng với kem và đường. Sau đó, bà dẹp bàn và mang ra chiếc bánh sinh nhật phủ trắng kem. Bà đặt chiếc bánh phía trước Ben và đặt một đống đĩa nhỏ ở bên cạnh. Ben đứng lên cắt bánh. Cậu đặt lên mỗi chiếc đĩa một miếng bánh và bà Woodworth đặt phần bánh trước từng người. Tất cả đều ngồi chờ cho tới

khi Ben cắt xong phần bánh cho chính mình.
Laura chưa hết thắc mắc về trái cam ở phía trước. Nếu những trái cam này dùng để ăn thì cô không rõ sẽ ăn vào lúc nào và ăn ra sao. Cô thấy thật đáng tội khi làm hư những trái cam vì chúng quá đẹp. Tuy nhiên, cô đã có lần được ăn một miếng cam và cô biết mùi vị cam ngon tới mức nào.
Tất cả đều đã ăn bánh ngọt nhưng chưa ai đụng đến những trái cam. Laura nghĩ có lẽ đây là phần dùng để đem về. Cô sẽ có thể được mang trái cam về nhà để chia phần cho Bố Mẹ cùng Carrie và Grace.
Rồi mọi người cùng nhìn Ben cầm trái cam của cậu. Cậu giữ trái cam rất cẩn thận trên đĩa lột hết lớp vỏ như những cánh hoa, tách trái cam ra thành từng phần. Cậu cầm lên một múi và ăn kèm với một miếng bánh ngọt. Laura cầm trái cam của cô lên và những người khác cũng làm vậy. Tất cả đều thận trọng tróc vỏ, tách ra thành nhiều mảnh và ăn cùng với bánh ngọt.
Tất cả vỏ cam đều nằm gọn trên đĩa khi bữa ăn chấm dứt. Laura nhớ là phải chậm môi một cách duyên dáng bằng chiếc khăn ăn rồi gấp lại và các cô gái khác cũng làm thế. Ben nói:
- Bây giờ mình xuống nhà dưới chơi thôi. Khi tất cả đứng lên khỏi bàn, Laura thì thầm với Mary Power:
- Mình có nên giúp dọn dẹp chén đĩa không?
Ida lên tiếng hỏi ngay:
- Chúng cháu cần giúp rửa chén đĩa trước không, thưa bà Woodworth?
Bà Woodworth cảm ơn và nói:
- Hãy vui chơi đi, các cô gái! Đừng bận tâm tới chén đĩa!
Phòng đợi ở tầng dưới rộng thênh thang sáng trưng và ấm áp với làn hơi nóng từ chiếc lò hừng hực. Có thể bày nhiều trò chơi sôi động nhất trong phòng. Trước hết, họ chơi trò tung khăn rồi chơi trò bịt mắt bắt dê. Cuối cùng vào lúc ngồi thở để tạm nghỉ trên những chiếc ghế băng, Jim nói:
- Tôi biết một trò chơi mà các bạn chưa bao giờ chơi.
Tất cả đều háo hức muốn biết trò chơi thế nào. Jim lên tiếng:
- Trò chơi này mới lắm nên thôi cho là nó chưa được đặt tên. Nhưng tất cả hãy qua

chỗ làm việc của tôi và tôi sẽ chỉ cho biết cách chơi ra sao.
Trong gian phòng hẹp không có đủ chỗ cho tất cả đứng thành một hình vòng cung khi Jim chỉ cho mọi người cách chơi với Jim ở một đầu và Ben ở đầu bên kia còn tất cả gom lại bên bàn làm việc của Jim. Jim bảo mọi người cầm lấy tay nhau và nói:
- Bây giờ hãy đứng im.
Tất cả làm theo và đều thắc mắc kế tiếp là gì. Đột nhiên, một cảm giác ngứa ngáy vụt chạy qua người Laura, tất cả những bàn tay đều giật nảy lên cùng với tiếng kêu thét của các cô cậu. Laura ngạc nhiên kinh hãi. Cô không kêu và làm một cử động nào. Tất cả đều hỏi dồn một cách căng thẳng:
- Cái gì vậy? Cái gì vậy? Anh làm cái gì vậy, Jim? Jim, bằng cách nào mà anh làm được điều đó?
Jim chỉ cười và hỏi lại:
- Cô có cảm thấy điều gì không, Laura?
Laura đáp:
- Ô, có! Tôi có cảm thấy.
Jim thắc mắc:
- Vậy tại sao cô không kêu lên?
- Để làm gì chớ?
Laura hỏi và Jim không thể nói rõ điều đó. Cô hỏi tiếp cùng tất cả những người khác:
- Nhưng đó là cái gì vậy?
Jim chỉ đáp vắn tắt:
- Không ai hiểu đâu.
Bố cũng từng nói không ai hiểu điện là gì. Benjamin Franklin đã tìm ra rằng điện là sấm chớp nhưng sấm chớp là gì thì chẳng ai biết. Lúc này điện đã được dùng trong điện thoại và mọi người vẫn không hiểu điện là gì. Tất cả đều cảm thấy kì lạ ngắm chiếc máy nhỏ bằng đồng đặt trên bàn với ý nghĩ nó có thể chuyển đi thật xa và thật nhanh những bản truyền tin. Jim nhấn một chiếc nút trên máy và nói:
- Có thể nghe thấy được từ St. Paul.
- Ngay bây giờ hả?

Minnie hỏi và Jim đáp:

- Ngay bây giờ.

Tất cả đang đứng im lặng khi Bố mở cửa bước vào. Bố hỏi:

- Tan tiệc rồi chứ? Tôi tới đón con gái tôi.

Chiếc đồng hồ lớn đang điểm mười tiếng. Không ai hay biết đã muộn tới thế.

Trong lúc các cậu choàng áo, đội mũ thì các cô lên gác cảm ơn và chào bà Woodworth. Trong gian phòng xinh xắn, các cô vừa cài nút áo, buộc dải mũ vừa trầm trồ đã có được một dịp vui tới thế. Lúc này buổi dạ tiệc đã chấm dứt nhưng Laura mong rằng nó có thể kéo dài hơn nữa.

Mục sư Brown đã tới đón Ida ở dưới nhà và Laura cùng Mary Power về với Bố.

Mẹ đang chờ khi Laura và Bố bước vào. Mẹ mỉm cười với Laura:

- Mẹ có thể đoán qua ánh mắt con là con rất vui. Bây giờ hãy lên giường nhẹ nhàng vì Carrie và Grace đang ngủ . Ngày mai sẽ kể lại cho cả nhà cùng nghe về buổi dạ tiệc.

- Ôi, Mẹ! Mỗi đứa tụi con có hẳn một trái cam!

Laura không thể ngăn mình kêu lên, nhưng cô đã dành trọn phần còn lại của câu chuyện để sẽ kể cho cả nhà cùng nghe.

Chương 21

NHỮNG NGÀY BỐC ĐỒNG

Sau buổi dạ tiệc, Laura khó tập trung vào học hành. Buổi dạ tiệc đã tạo ra một tương quan bạn bè vui vẻ giữa các cô với đám con trai khiến tất cả thường quây quần trò chuyện, đùa giỡn quanh lò sưởi vào giờ nghỉ và buổi trưa những ngày có bão.

Những ngày đẹp trời giữa các cơn bão tuyết càng sôi động hơn. Lúc đó, tất cả cùngchơi ném bóng tuyết ở ngoài sân. Trò chơi này không có vẻ con gái chút nào nhưng vui vô kể! Khi quay vào tất cả đều hổn hển, cười đùa phủi tuyết khỏi giầy, rũ áo mũ và về chỗ với cảm giác ấm áp, hào hứng, no đầy không khí trong lành.

Sự thoải mái gần như khiến Laura không còn nhớ tới việc cần tăng thêm cơ hội ở trường. Cô vẫn giữ vị trí đứng đầu lớp nhưng số điểm 100 không còn duy trì được lâu. Cô đã vấp nhiều sai sót trong môn toán và đôi khi ngay cả trong môn sử. Có lần điểm toán của cô xuống tới mức 93. Nhưng, cô nghĩ là cô có thể vù lại bằng sự học hành

chăm chỉ trong mùa hè tới dù cô thuộc lòng những lời khuyên nhắc sau:

Thời gian vùn vụt thoi đưa

Nó đi, đi mãi, chẳng chờ đợi ai!

Đám con trai nhỏ mang tới trường những cỗ xe trượt tuyết được tặng trong dịp Giáng Sinh. Thỉnh thoảng đám con trai lớn mượn cho các cô leo lên. Các cậu xúm lại kéo vì ở đây không có đồi dốc để trượt xuống và mùa đông đó không có bão tuyết nhiều để có những gò tuyết lớn đóng cứng. Rồi Cap và Ben đóng một chiếc xe trượt tuyết đủ lớn cho bốn cô gái cùng đứng lên. Bốn cậu xúm lại kéo xe. Vào giờ nghỉ, các cậu ráng sức chạy thật nhanh vượt một khoảng xa trên đồng cỏ tới đường cái rồi quay về. Vào buổi trưa tất cả có đủ thời giờ để đi xa hơn nữa.

Cuối cùng Nellie Oleson không thể chịu nổi cảnh đứng một mình bên cửa sổ để nhìn mọi người. Cô luôn dè bỉu việc chơi ở ngoài trời trong thời tiết lạnh vì có thể làm hư nước da mịn màng và làm bàn tay cô bị nứt nẻ. Nhưng vào một buổi trưa cô bỗng tuyên bố sẽ đi trên xe trượt. Cỗ xe không đủ chỗ cho năm người, nhưng đám con trai không đồng ý bỏ bất kỳ ai lại.

Họ thuyết phục cả năm cô gái cùng lên xe. Bàn chân các cô chĩa ra khỏi các cạnh, váy phải gom vào trong với len dài trên những cổ giàyống cao. Tất cả như thế chạy ra xa trên con đường đầy tuyết.

Các cô quần áo xộc xệch, mặt đỏ gay vì gió lạnh nhưng thích thú cười lớn khi đám con trai lượn vòng trên đồng cỏ và chạy về phía thị trấn kéo theo cỗ xe ở sau lưng.

Các cậu phóng vụt qua trước trường học và Cap hô lớn:

- Tiến thẳng vào phố Main!

Đám con trai cười lớn và la hét tán đồng, phóng chạy nhanh hơn.

Nellie hét lớn:

- Ngừng lại ngay! Tôi nói ngừng lại! Ngừng lại!

Ida gọi:

- Ôi, các bạn, đừng làm thế!

Tuy nhiên cô vẫn tiếp tục cười. Laura cũng cười vì quang cảnh kỳ cục đang diễn ra với những gót chân quơ đá bất lực, những chiếc váy bay tung và những chiếc khăn choàng, những lọn tóc quăng quật trong gió. Tiếng hét của Nellie chỉ khiến đám con

trai thêm hứng khởi chạy nhanh hơn. Laura nghĩ chắc không có chuyện chạy vào phố Main đâu. Thế nào họ cũng quay lại bây giờ:

- Đừng! Đừng! Arthur, không được đâu!

Minnie đang kêu lên và Mary Power nài nỉ:

- Thôi đi! Ô, đừng chạy tới nữa!

Laura chợt nhìn thấy những con ngựa hung Morgan đang chùm mền đứng bên những cọc buộc. Almanzo Wilder khoác chiếc áo da rộng đang đứng đó. Anh ta quay nhìn coi chuyện gì khiến đám con gái la hét và cùng lúc đó Laura sực nghĩ ra đám con trai sẽ đưa các cô chạy ngang trước anh ta và ngang trước mọi cặp mắt trên phố Main. Điều này sẽ thành một trò cười cho tất cả. Các cô gái đều đang chấn động nên cô hạ giọng nói cho đám con trai nghe thấy. Cô gọi:

- Cap! Xin kìm tất cả lại đi. Mary không muốn vào phố Main!

Cap quay lại tức khắc. Đám con trai cố kéo tới nhưng Cap lên tiếng:

- Chà, quay lại! Cỗ xe đảo vòng và tất cả về tới trường đúng lúc tiếng chuông đang vang lên. Tại cửa trường, các cô khó khăn bướ c xuống xe với vẻ tự nhiên, ngoại trừ Nellie hết sức giận dữ. Cô gào lên tức tối:

- Các cậu nghĩ như thế là khôn ngoan chắc! Đúng là một lũ miền Tây ngu xuẩn!

Đám con trai nhìn Nellie một cách bình thản và im lặng. Họ không thể nói những điều muốn nói vì Nellie là con gái. Lúc đó Cap liếc nhìn Mary một cách lo ngại và cô mỉm cười với cậu. Laura nói:

- Cảm ơn các bạn về cuộc đi chơi.

Ida hòa theo:

- Cảm ơn các bạn, thật là vui!

Mary cũng lên tiếng và mỉm cười với Cap:

- Cảm ơn bạn.

Khuôn mặt Cap sáng lên rất nhanh với một nụ cười chớp nhoáng. Cậu hứa hẹn khi tất cả xếp hàng vào lớp:

- Mình sẽ tiếp tục vào giờ nghỉ.

Tuyết tan vào tháng Ba và ngày thi trắc nghiệm cuối cùng đang tới gần. Laura vẫn không học hành nổi theo đúng mức. Lúc này tất cả đều bàn tán về chương trình sinh

hoạt văn học cuối cùng trong mùa đông. Chương trình còn là một điều bí mật cho mọi người dò đoán. Ngay cả gia đình Nellie cũng tính tới dự và Nellie sẽ mặc một chiếc áo mới. Ở nhà, thay vì học bài, Laura lo chải sạch chiếc áo màu xanh da trời và sửa lại những diềm viền ren. Cô thích đội nón thay vì đội chiếc mũ trùm nhiều đến mức Mẹ phải mua một mảnh nhung nâu thật đẹp. Mẹ nói với cô:

- Mẹ biết là con sẽ giữ gìn chiếc nón rất cẩn thận và nó sẽ hoàn toàn tốt để đội thêm vài mùa đông tới.

Thế là vào các ngày Thứ Bảy, Laura với Mary Power lo may nón. Nón của Mary màu xanh sậm được trang trí bằng một dải nhung đen-xanh, tất cả đều lấy trong túi vải vụn của cha cô. Nón của Laura bằng nhung nâu rất dễ thương, mềm mại và ánh lên màu nâu vàng mượt của tơ lụa bóng. Cô đội chiếc nón đó lần đầu để đi dự buổi sinh hoạt văn học. Trong trường không có một chuẩn bị trước nào, ngoại trừ chiếc bàn của thầy giáo được chuyển khỏi bục. Mỗi chỗ ngồi có tới ba người và chỗ dành cho người đứng cũng chật như nêm. Ngay cả trên chiếc bàn của thầy giáo, đám con trai cũng leo lên đứng chen chúc.

Ông Bradley và luật sư Barnes đẩy đám đông lui lại để giữ cho lối đi ở chính giữa không bị lấn chiếm. Không ai biết lý do và không ai biết xảy ra chuyện gì khi những người ở bên ngoài la hét và cố chen vào bên trong.

Lúc đó xuất hiện ở lối đi chính giữa năm người sơn mặt đen kịt mặc đồng phục buộc túm lôi thôi bước theo kiểu đang diễu hành. Quanh mắt của họ là những vòng tròn trắng và miệng bôi đỏ hoét vẽ ngoạc lớn. Tất cả tiến về phía bục rồi đột ngột xoay ngoắt lại xếp thành một hàng nhất loạt bước lên và hát:

Hãy nghe kể chuyện các vệ binh hắc búa!

Những chàng trai da đen không chiến bại bao giờ!

Lui, tới rồi lui, tới, tất cả bước đều và hát lớn:

Hãy nghe kể chuyện các vệ binh hắc búa!

Những chàng trai da đen không chiến bại bao giờ!

Tới cho mau để có niềm vui thích thú

Ngắm bàn chân những vệ sĩ đen kia!

Người ở chính giữa đang nhảy với đôi guốc. Bốn người mặt đen túm buộc kia xoay

lưng vào vách. Một người chơi đàn hạc (harp) Do Thái, một người thổi kèn harmonica, một người lách cách giữ nhịp bằng mấy ống xương và một người vỗ tay và dậm chân.

Tiếng reo hò hoan hô bốc lên không ngừng lại. Những bàn chân không còn giữ nguyên không chuyển động. Toàn thể đám đông bị cuốn theo tiếng nhạc dồn dập, những khuôn mặt với các cặp mắt trắng cười toe toét và điệu múa điên loạn.

Không còn thời giờ để nghĩ ngợi. Khi điệu múa chấm dứt, các trò vui bắt đầu. Những cặp mắt trong vòng trắng đảo tròn, những chiếc miệng lớn đỏ hoét lép bép những câu hỏi đáp kỳ cục chưa từng thấy. Rồi nhạc lại trỗi lên và tiếp nối những điệu nhảy điên loạn hơn.

Khi năm người da đen thình lình xô đẩy nhau xuống lối đi và biến mất, tất cả mọi người đều sắp xỉu vì cười và bị kích động. Những màn hát rong nổi tiếng ở New York chắc cũng khó hay hơn buổi biểu diễn hát rong vừa có. Một câu hỏi lập tức lan khắp đám đông đang xô lấn:

- Họ là ai vậy?

Trong bộ quần áo túm buộc lôi thôi và khuôn mặt bôi đen không dễ nhận biết những người đó là ai. Laura đoán chắc người mang guốc nhảy là ông Gerald Fuller vì đã có lần cô nhìn thấy ông nhảy một điệu Jic trên vỉa hè ngay trước cửa tiệm bán đồ sắt. Và, khi nhớ lại những bàn tay sơn đen cầm những lóng xương bẹt dài màu trắng khua lách cách giữa mấy ngón tay để bắt nhịp cô đoán chắc người da đen đó là Bố, nếu ông ta có thêm bộ râu.

Cô hỏi Mẹ:

- Bố không thể nào cạo râu của mình, phải không Mẹ?

Mẹ trả lời bằng giọng hoảng sợ:

- Trời đất, không được đâu.

Rồi Mẹ bình tĩnh lại, nói thêm:

- Mẹ hy vọng là không phải thế.

Carrie nói:

- Bố phải ở trong số mấy người da đen đó, vì Bố không đến với mình.

Mẹ bước nhanh hơn và nói:

- Đúng thế, Mẹ đã biết là Bố có đi tập dượt trong chương trình hát rong.

Carrie nhắc:

- Nhưng mấy người da đen đó đều không có râu, Mẹ.

Mẹ kêu lên:

- Trời đất ơi! Ôi, trời đất ơi!

Mẹ bị cuốn theo ý nghĩ ấy đến nỗi không còn nghĩ khác nổi. Mẹ nói:

- Không thể như thế.

Rồi Mẹ hỏi Laura:

- Con có cho rằng Bố con làm thế không?

Laura đáp:

- Con không biết.

Cô thực sự nghĩ rằng để có một buổi tối như thế Bố có thể hy sinh bộ râu, nhưng cô không biết Bố đã làm gì.

Tất cả hối hả về nhà. Bố chưa về. Thời gian giống như dài thêm cho tới khi Bố bước vào nhà vui vẻ hỏi:

- Sao, màn trình diễn hát rong ra sao?

Bộ râu dài của Bố vẫn nguyên vẹn như mọi khi. Laura kêu lên:

- Bố đã làm gì với bộ râu của Bố?

Bố làm ra vẻ sửng sốt và bối rối hỏi:

- Sao, bộ râu của Bố có chuyện gì không hay?

Mẹ cười với vẻ chịu thua, nói:

- Charles, anh làm em sợ muốn chết.

Lúc nhìn gần, Laura thấy những vết trắng nhỏ trong các nếp nhăn ở khóe mắt Bố và trên bộ râu của Bố có dấu dầu mỡ màu đen. Cô lên tiếng:

- Con biết rồi! Bố nhuộm đen bộ râu rồi che kín sau cổ áo khoác kéo cao lên.

Bố không thể chối cãi. Bố đúng là người da đen gõ nhịp bằng những gióng xương.

Buổi tối như vậy chỉ đến một lần trong đời. Mẹ nói vậy và cả nhà thức khuya trò chuyện. Không còn thêm buổi sinh hoạt văn học nào trong mùa đông đó nữa, vì không còn bao lâu, mùa xuân sẽ tới. Bố nói:

- Mình sẽ dời về trại ngay khi trường học mãn khóa. Tất cả nghĩ sao về chuyện đó?

Mẹ nói một cách đắn đo:
- Em phải xem lại đám hạt giống sẽ gieo trong vườn.
Carrie lên tiếng:
- Con mừng lắm. Grace và con sẽ lại đi hái hoa đồng thảo.
Nhưng Grace gần như đang ngủ trong lòng Mẹ trên chiếc ghế đu. Cô chỉ khẽ hé một bên mắt và thì thầm:
- Hoa tím.
Bố hỏi:
- Laura, con thì sao? Bố nghĩ vào lúc này có thể con muốn sống ở thị trấn.
Laura nhìn nhận:
- Dạ, đúng là con đã thấy thích sống ở thị trấn hơn mức con từng nghĩ. Nhưng mình sẽ về giữ trại hết mùa hè rồi trở lại thị trấn vào mùa đông tới, được không Bố?
Bố nói:
- Được thôi, Bố cũng nghĩ đúng như thế. Mình còn tiếp tục làm vậy hoài khi mà Bố chưa cho mướn căn nhà này và sẽ an toàn hơn cho việc đi học của các con. Kể cả trường hợp mình có thể yên ổn trong ngôi nhà trại vào mùa đông này. Thôi, đó là cách mình sẽ làm. Hãy sẵn sàng cho một mùa đông khắc nghiệt dù không có nhiều hơn một trận bão tuyết.
Bố nói bằng giọng hài hước khiến tất cả cười phá lên.
Sau đó, không còn phải nghĩ nhiều về chuyện di chuyển và trong hơi ấm của đất ẩm, Laura cảm thấy đã lơ là việc học hơn bao giờ. Cô biết rằng cô có thể qua kỳ thi trắc nghiệm ngay cả khi không đạt mức điểm cao. Khi ý thức khiến cô ray rứt, cô đã tự nổi loạn với ý nghĩ không gặp lại Ida, Mary Power, Minnie cùng các bạn trai suốt mùa hè. Cô hứa với mình là phải chăm chỉ học hành trọn mùa hè tới. Trong các dịp kiểm tra, cô đã không đạt mức điểm hoàn hảo. Môn sử chỉ đạt mức 99 và môn toán chỉ ở mức 92. Đó là kỷ lục của cô và cô không thể vượt qua nổi vào lúc này. Lúc đó cô bỗng nhận ra là không thể dễ dãi với mình. Chỉ còn mười tháng nữa là cô tròn mười sáu tuổi. Mùa hè đang ở phía trước cô với trời xanh, mây trắng trôi theo gió, với những bông hoa tím nở rộ trong vũng trâu đằm và những đóa hồng dại san sát trên đồng cỏ, nhưng cô phải ở nhà để học. Cô phải như thế. Nếu không thì mùa xuân sau

chưa chắc cô nhận được chứng chỉ giáo viên và Mary sẽ không thể tiếp tục ở lại trường.

Chương 22

ĐIỀU BẤT NGỜ TRONG THÁNG TƯ

Mọi thứ trong ngôi nhà trại đã được sắp đặt xong. Phía ngoài tuyết đã tan. Trên thảo nguyên, một thảm cỏ mới xanh ngắt trải dài và những vùng đất cày dâng lên một màu sậm nồng mùi thơm ngọt dưới nắng ấm.

Laura học suốt hai giờ liền trong buổi sáng hôm đó. Lúc này khi dọn dẹp xong chén đĩa trong bữa ăn trưa, cô nhìn thấy tấm bảng cùng những cuốn sách đang chờ và cảm thấy làn gió nhẹ đang mời chào lôi cuốn cô đi dạo cùng Carrie và Grace trong thời tiết mùa xuân. Nhưng cô biết cô phải ngồi lại học. Bố nói khi nhấc chiếc nón:

- Anh nghĩ là chiều nay anh sẽ ra thị trấn. Em có cần anh làm cho em điều gì không, Caroline?

Thình lình hơi gió nhẹ bỗng lạnh buốt và Laura nhìn nhanh qua cửa sổ. Cô kêu lên:

- Bố! Giống như có mây báo bão tuyết! Bố quay lại nhìn:

- Sao lại như vậy được! Chậm tới tháng Tư sao?

Ánh nắng vụt tắt và tiếng gió đổi khác hẳn. Bão va đập vào ngôi nhà nhỏ. Một màn trắng quay cuồng dồn tới khung cửa sổ và hơi lạnh ùa vào trong. Bố nói:

- Nghĩ lại thì thà rằng ở nhà chiều nay.

Bố kéo ghế tới bên lò bếp, ngồi xuống, nói thêm:

- Mừng là bò ngựa đều đã ở trong chuồng. Anh tính vào thị trấn kiếm một ít dây thừng.

Kitty hết sức kinh hãi. Đây là lần đầu tiên nó gặp một cơn bão tuyết. Nó không biết làm gì khi lông nó dựng đứng và xù ra. Cố trấn tĩnh nó, Grace bỗng khám phá ra rằng nó luôn giật mình đột ngột mỗi khi có người đụng tới. Không có cách nào tránh khỏi cho nó, ngoại trừ đừng chạm vào nó.

Bão hoành hành suốt ba ngày đêm. Bố nhốt lũ gà mái trong chuồng vì sợ chúng bị chết cóng. Trời lạnh tới mức phải ngồi suốt ngày bên lò bếp và mặc dù ánh sáng lù mù, Laura vẫn bướng bỉnh học môn toán. Cô nghĩ:

- Ít nhất mình cũng không muốn đi chơi.

Qua ngày thứ ba, bão bỏ lại đồng cỏ phủ kín dưới lớp tuyết cứng ngắc. Tuyết vẫn đóng băng khi Bố ra thị trấn vào ngày hôm sau. Bố trở về với những tin tức về hai người đàn ông bị lạc trong bão tuyết.

Họ từ miền Đông tới bằng xe lửa trong không khí ấm áp của buổi sáng mùa xuân.

Họ đánh xe tới thăm bạn bè ở một nông trại phía nam thị trấn và đúng trước buổi trưa họ rời đó đi bộ tới thăm một người bạn khác ở cách chừng hai dặm.

Sau cơn bão, tất cả những người lân cận đều đổ ra đi tìm và thấy họ nằm chết cóng bên một đống cỏ khô. Bố nói:

- Họ mới từ miền Đông tới nên không biết phải làm gì.

Nếu họ khoét sâu vào đống cỏ và dùng cỏ khô lấp kín phía sau và dựa vào nhau để giữ hơi ấm thì họ có thể sống qua cơn bão.

Mẹ nói:

- Nhưng ai mà có thể ngờ nổi có một cơn bão muộn màng như thế.

Bố nói:

- Không ai biết nổi chuyện gì sẽ xảy ra. Cần luôn sẵn sàng đón đợi những cái tồi tệ nhất thì mới hy vọng gặp được những cái tốt đẹp nhất.

Đó là điều có thể làm. Laura phản đối:

- Mùa đông vừa qua Bố đã chuẩn bị sẵn sàng cho những cái tồi tệ nhất và tất cả trở thành phí công. Không hề có một trận bão tuyết nào cho đến khi mình trở về đây và không chuẩn bị gì.

Bố gần như tán đồng:

- Những trận bão tuyết này đến và đi tựa hồ nhảy chồm tới vồ lấy mình.

Laura nói:

- Con thấy không ai có thể chuẩn bị sẵn sàng cho mọi điều. Khi mình chờ đợi một điều thì luôn luôn lúc đó lại xảy ra một điều khác.

Mẹ nhắc:

- Laura.

Laura cãi:

- Đúng thế mà, Mẹ!

Mẹ nói:

- Không hẳn đâu. Ngay cả thời tiết cũng có nhiều ý thức về bản thân hơn là những gì mà người ta có vẻ gán cho nó. Những cơn bão chỉ xuất hiện ở những vùng có bão thôi. Con có thể chuẩn bị tốt để đi dạy học nhưng vẫn không chuẩn bị để trở thành giáo viên. Nếu con không chuẩn bị cho điều này thì chắc chắn con sẽ không thể đi tới đó.

Chuyện là thế. Sau đó Laura nhớ lại rằng Mẹ đã từng là một giáo viên. Tối đó, khi cất sách vở để giúp Mẹ bày bàn ăn, Laura hỏi:

- Mẹ dạy bao nhiêu khóa học, Mẹ?

Mẹ đáp:

- Hai.

Laura hỏi:

- Chuyện gì xảy ra sau đó?

Mẹ trả lời:

- Mẹ gặp Bố các con.

- Ồ!

Laura khẽ kêu lên. Cô nghĩ trong sự khấp khởi rằng cô cũng có thể gặp một người nào đó. Có thể chứ, như thế là sau mọi chuyện cô sẽ không phải mãi mãi là một giáo viên.

Chương 23

KHÓA HỌC LẠI BẮT ĐẦU

Sau đó hình như Laura không hề làm một điều gì khác ngoài chuyện học suốt mùa hè dài dặc. Dĩ nhiên không hoàn toàn đúng như thế. Vào buổi sáng cô vẫn ra giếng xách nước, vắt sữa bò, đưa bò ra cọc buộc và dạy con bê mới cho nó biết uống sữa. Cô còn làm việc trong vườn, trong nhà và suốt thời gian phơi cỏ khô, cô đã đạp những đống cỏ lớn cho Bố chuyển ra thị trấn. Nhưng những giờ nóng bức dài dặc với sách vở và tấm bảng viết hình như đã xóa nhòa mọi thứ khác. Cô không ra thị trấn ngay cả trong ngày Bốn tháng Bảy. Carrie đi cùng với Bố Mẹ nhưng Laura ở lại nhà để trông Grace và học bản Hiến Pháp.

Mary thường gửi thư về nhà và đều đặn mỗi tuần đều có một lá thư dài từ nhà đáp

lại. Ngay cả Grace đã có thể viết những lá thư ngắn khi Mẹ chỉ cho bé và những lá thư này luôn được gửi kèm theo những lá thư khác tới Mary.

Lúc này bầy gà mái đang đẻ trứng. Mẹ chọn những quả trứng tốt nhất cho ấp và đã nở được hai mươi bốn con gà con. Những quả trứng nhỏ hơn được dùng làm thức ăn và vào một bữa trưa Chủ Nhật bên cạnh những khoai, đậu đầu mùa trên bàn ăn đã có món thịt gà quay. Mẹ giữ nuôi tất cả đám gà trống. Khi chúng lớn hơn sẽ có thêm món ăn.

Đám sóc đất lại xuất hiện trở lại và Kitty mập hơn trên đồng bắp. Nó bắt được nhiều sóc đất đến mức không thể ăn hết nổi nên gần như suốt ngày Laura nghe thấy tiếng meo meo tựđắc của nó khi nó tha một con sóc đất vừa bắt được tới bỏ dưới chân Mẹ, dưới chân Laura hoặc Carrie hay Grace. Nó muốn san sẻ món ăn của nó và ánh mắt nó lộ rõ vẻ ngạc nhiên vì không hiểu nổi lý do cả nhà không có ai ăn thịt sóc đất.

Đám chim sáo cũng quay lại. Năm đó chim không nhiều lắm và Kitty lại chộp được một số nhưng mức phá hoại của chúng vẫn đáng kể.

Thời tiết mùa thu êm dịu lại về và Laura cùng Carrie tiếp tục tới trường. Lúc này thị trấn và các vùng phụ cận có thêm rất nhiều người. Trường học đông tới mức các ghế ngồi điều đầy hết và một số ghế phía trước dành cho học trò nhỏ phải ngồi ba.

Giáo viên mới là thầy Owen, con trai của ông Owen, chủ của những con ngựa hồng từng suýt thắng cuộc đua xe ngựa vào ngày Bốn tháng Bảy năm nào. Laura rất thích và kính phục thầy. Ông ta chưa già lắm nhưng nghiêm túc, cần cù và táo bạo. Ngay trong ngày đầu tiên, ông đã thẳng tay áp dụng kỷ luật. Mọi học sinh đều phải ngoan ngoãn, lễ độ; mọi bài học đều phải thuộc lòng. Ngày thứ ba có mặt ở trường, ông đã phạt đánh roi Willie Oleson.

Đôi lúc, Laura không hoàn toàn hiểu hết ý nghĩ của mình về hình phạt đánh roi. Wille khá thông minh nhưng không bao giờ thuộc bài. Khi được gọi trả bài, cậu há hốc miệng và mắt nhìn thất thần. Cậu làm ra vẻ hơi ngớ ngẩn không giống ai. Cách thức đó khiến ai nhìn cậu cũng muốn đổ bệnh.

Cậu bắt đầu làm thế để giỡn cô Wilder. Cậu hình như không thể tập trung nổi ý nghĩ để hiểu những điều cô nói. Trong giờ nghỉ, cậu tiếp tục làm để chọc cười các bạn. Khi thầy Clewett phụ trách lớp học, thầy nghĩ rằng Willie là người ngớ ngẩn và

không yêu cầu cậu một điều gì. Tới lúc này thì trò đó của cậu trở thành một thói quen khiến bất kỳ lúc nào miệng cậu cũng trễ xuống và hai mắt trống rỗng vô hồn. Laura thực sự nghĩ rằng vào những lúc đó Willie hoàn toàn không còn một ý nghĩ nào.

Lần đầu Willie trố mắt nhìn thầy Owen là khi cậu được hỏi về lý lịch học sinh.

Thầy Owen ngạc nhiên và Nellie nói thay:

- Nó là em của em, tên Willie Oleson. Nó không thể trả lời các câu hỏi vì các câu hỏi luôn khiến nó bị bối rối.

Ngày hôm đó và ngày hôm sau, nhiều lần Laura bắt gặp thầy Owen liếc nhanh Wille. Willie vẫn luôn để nước dãi chảy dài khỏi miệng và nhìn bằng cặp mắt vô hồn. Khi Willie được gọi lên đọc bài, Laura không thể chịu nổi gương mặt đần độn của cậu.

Qua ngày thứ ba, thầy Owen bình thản nói:

- Theo tôi, Willie.

Thầy nắm trong bàn tay cây gậy chỉ bảng. Bàn tay kia của thầy nắm chắc vai Willie, thầy lôi Willie ra hành lang và đóng cửa lại. Thầy không nói một điều gì. Từ chỗ ngồi gần cửa nhất, Ida và Laura nghe tiếng gậy quất và nện thùm thụp. Tất cả đều nghe rõ Willie gào thét. Thầy Owen lặng lẽ quay vào cùng với Willie. Thầy nói:

- Ngưng khóc. Ngồi vào chỗ, học đi. Tôi chờ em thuộc và đọc bài của mình.

Willie ngưng khóc, trở về chỗ. Sau đó, mỗi cái nhìn của thầy Owen hướng về Willie lại như gột sạch bớt một phần vẻ ngu độn trên khuôn mặt cậu. Cậu có vẻ cố nghĩ và làm giống mọi người khác. Laura thường tự hỏi liệu cậu có thể tập trung ý nghĩ trở lại nổi không sau khi đã để phân tán như thế, nhưng ít nhất thì Willie đang hết sức cố gắng. Cậu cố gắng vì sợ.

Laura và Ida, Mary Power, Minnie cùng Nellie Oleson đều giữ nguyên chỗ ngồi.

Tất cả đều có nước da nâu sạm nắng hè, ngoại trừ Nellie hơi xanh hơn và có vẻđài các hơn bao giờ. Quần áo của Nellie rất đẹp, dù mẹ cô chỉ may bằng những món đồ cũ lật mặt lại vẫn khiến Laura không còn ưng chiếc áo váy nâu và chiếc áo vải len mịn màng màu xanh da trời thuộc hạng nhất của mình. Dĩ nhiên cô không than phiền, nhưng cô rất muốn có quần áo đẹp hơn.

Cuối cùng thì vành váy cũng có trong thị trấn và Mẹ mua về cho Laura. Cô hạ thấp diềm váy và cho phủ thật khéo trên những chiếc vành thật hoàn hảo còn chiếc áo màu

xanh thì không cần phải sửa đổi gì. Dù thế, Laura vẫn cảm thấy các cô gái khác có quần áo đẹp hơn.

Mary Power có một chiếc áo váy mới. Minnie Johnson có một chiếc áo choàng và một đôi giầy mới. Quần áo Ida lấy ra từ một thùng đồ của phái đoàn truyền giáo nhưngIda dịu dàng và vui vẻ tựa hồ cô hoàn toàn thân thương mọi thứ. Khi Laura mặc quần áo đến trường thì có vẻ như càng chăm chút tới dáng vẻ bên ngoài, cô càng cảm thấy không ưng ý.

Một buổi sáng, Mẹ thử giúp cô:

- Chiếc nịt eo lỏng quá. Xiết dây lại chặt hơn thì dáng người của con sẽ gọn hơn.

Mẹ còn nghĩ là cái mốt tóc tém kỳ quái thịnh hành nhất hiện nay không hợp với mái tóc của con. Nó khiến tai của các cô hiện ra lớn quá khi chải tóc về phía sau và có những lọn bù xù ngay trước trán. Mẹ lo lắng góp ý nhưng một ý nghĩ đột ngột nào đó chợt khiến nụ cười của Mẹ dịu lại. Laura và Carrie cùng năn nỉ:

- Có chuyện gì vậy, Mẹ? Kể cho tụi con nghe đi!

- Mẹ chỉ sực nhớ lại thuở dì Eliza và Mẹ chải tóc hở tai theo cách đó để đến trường. Thầy giáo đã gọi lên để bêu rếu trước cả lớp vì không còn vẻ con gái và quá táo tợn để hở tai cho mọi người nhìn thấy. Laura bật kêu lên:

- Vì vậy mà Mẹ luôn kéo hai bên tóc xuống phủ kín tai?

Mẹ có vẻ hơi ngạc nhiên một chút. Vẫn mỉm cười, Mẹ đáp:

- Có lẽ vậy.

Trên đường tới trường, Laura nói:

- Carrie, em có biết là chịchưa bao giờ nhìn thấy tai của Mẹ không?

Carrie nói:

- Chắc chắn tai của Mẹ rất xinh. Chị có vẻ giống Mẹ nên tai của chị cũng nhỏ nhắn và rất xinh.

Laura lên tiếng:

- Được.

Rồi cô ngưng lại và xoay tròn, vì gió đang thổi mạnh luôn khiến những dây kim loại của vành váy nhích dần lên phía dưới váy cho tới khi chụm lại quanh đầu gối. Lúc đó cô phải xoay vòng, xoay vòng cho tới khi tất cả những vòng dây lỏng ra rớt

xuống phía dưới đúng vào chỗ của chúng.
Khi hai chị em hối hả bước tiếp, cô lại nói:
- Chị thấy cái cách ăn mặc vào thời Mẹ còn con gái thật là ngờ nghệch, đúng không? Cái thứ gió chết tiệt này!
Cô kêu lên khi những vành váy bắt đầu nhích dần lên trở lại. Carrie đứng im trong lúc Laura xoay vòng. Cô nói:
- Em mừng là chưa đủ lớn để mặc váy xòe. Nó sẽ làm em chóng mặt.
Laura nhìn nhận:
- Hơi phiền hà thật. Nhưng chúng rất hợp thời trang. Khi ở vào tuổi của chị, em sẽ rất thích ăn mặc hợp thời trang.
Cuộc sống ở thị trấn sôi động đến mức mùa thu đó Bố nói không còn cần sinh hoạt văn học nữa. Mỗi Chủ Nhật đều có lễ nhà thờ và mỗi tối ThứTư lại họp mặt cầu nguyện. Hội Phụ Nữ Cứu Trợ còn sắp xếp hai lần họp mặt thân hữu và đang có cuộc bàn thảo về Cây Giáng Sinh. Trong tháng Mười Một còn có một tuần lễ rao giảng khôi phục đức tin tại nhà thờ và thầy Owen được sự chấp thuận của ban giám hiệu đang trù liệu một cuộc Triển Lãm Học Đường. Trường sẽ mở cửa luôn cho tới khi có Triển Lãm Học Đường đúng trước ngày Giáng Sinh. Vì vậy mà đám con trai lớn khỏi cần chờ tới mùa Đông mà có thể tới trường ngay từ tháng Mười Một. Các học trò nhỏ phải dồn lại ngồi chung ba người một ghế để có đủ chỗ trong lớp.
Một bữa trong giờ nghỉ, thầy Owen nói với Laura và Ida:
- Trường này cần được mở rộng hơn. Thầy hy vọng thị trấn có khả năng xây dựng vào mùa hè tới. Ở đây thực sự cần có một trường tiểu học. Thầy tin tưởng rất nhiều vào buổi trình diễn của chúng ta trong cuộc Triển Lãm Học Đường sẽ khiến mọi người hiểu rõ về trường học và những điều mà trường học đang cần.
Sau đó, thầy bảo Laura và Ida tham gia cuộc Triển Lãm với phần vụ kể lại toàn bộ lịch sử nước Mỹ theo ký ức. Khi thầy quay đi, Ida hổn hển:
- Ôi, bồ nghĩ mình có làm nổi không, Laura?
Laura đáp:
- Được chứ! Bồ biết là tụi mình rất thích môn lịch sử mà.
Ida nói:

- Dù sao, mình cũng mừng là bồ gánh phần nhiều hơn. Mình chỉ nhớ nổi từ John Quincy Adams tới Rutherford B.Hayes còn bồ phải bao quát hết về mọi khám phá, về bản đồ, về các trận đánh, về lực lượng dự phòng miền Tây và về Hiến Pháp. Trời đất, mình không hiểu bồ lo nổi bằng cách nào!

Laura nói:

- Nhiều thật, nhưng tụi mình đã học nhiều và kiểm tra lại thường xuyên.

Cô vui vì được lãnh phần đó và nghĩ rằng sẽ thú vị hơn. Các cô gái lớn khác đều sôi nổi bàn tán về cuộc rao giảng khôi phục đức tin. Mọi người trong thị trấn và tất cả các vùng phụ cận đều tới dự. Laura không hiểu tại sao vì cô chưa từng dự một cuộc rao giảng khôi phục đức tin nào. Nhưng khi cô nói là sẽ ở nhà vào hôm đó để học bài thì Nellie kêu lên với vẻ kinh hãi:

- Sao được, không tới dự rao giảng khôi phục đức tin là vô thần rồi!

Không cô nào nói một lời để bênh vực Laura và cặp mắt nâu của Ida đượm đầy lo ngại khi cô nhắc:

- Bồ sẽ đến dự chứ, phải không, Laura?

Rao giảng khôi phục đức tin kéo dài trọn tuần lễ, bên cạnh đó là những bài học hàng ngày và còn phải chuẩn bị cho cuộc Triển Lãm Học Đường. Tối Thứ Hai, Laura từ trường lật đật chạy vội về nhà để kịp học được một lúc trước bữa ăn tối. Trong lúc rửa chén đĩa cô nghĩ về lịch sử rồi chụp lấy một chút thời giờ ngắn ngủi với sách vở khi Bố Mẹ thay quần áo. Mẹ lên tiếng:

- Mau lên kẻo trễ, Laura! Tới giờ vào buổi lễ rồi.

Đứng trước gương, Laura vội vã đặt chiếc nón nhung nâu thân thiết ngay ngắn trên các lọn tóc và kéo cho chúng bung ra. Mẹ đã đứng đợi trước cửa cùng Carrie và Grace. Bố xập cửa lò bếp và vặn bấc đèn thấp xuống. Bố hỏi:

- Sẵn sàng hết chưa? Rồi Bố thổi tắt đèn. Trong ánh sáng của ngọn đèn bão, cả nhà bước ra và Bố khóa cửa. Dọc phố Main không còn một khung cửa sổ nào có ánh sáng. Phía sau tiệm đồ sắt Fuller những ngọn đèn bão cuối cùng đang chập chờn băng qua những lô đất trống đi về phía nhà thờ sáng rực với những cỗ xe lớn, nhỏ cùng những con ngựa choàng mền đứng đầy trong vùng bóng tối xung quanh.

Nhà thờ chen chúc người và đầy hơi nóng từ những cây đèn chóa mắt, từ chiếc lò

sưởi than. Những người lớn tuổi ngồi sát nhau quanh bục giảng, các gia đình tập trung trong hàng ghế giữa, thanh niên và đám con trai nhỏ ngồi chật các hàng ghế sau. Laura thấy có mặt tất cả những người cô quen biết và nhiều người lạ, khi Bố dẫn đường theo lối đi ở giữa kiếm một chỗ trống. Bố dừng lại ở hàng ghế kế cận dãy ghế trước và Mẹ cùng Grace rồi tới Carrie, Laura len gối qua và ngồi xuống.

Mục sư Brown đứng lên từ chiếc ghế sau bục giảng cất tiếng hát một bài thánh thi, bài số 154. BàBrown đệm đàn oóc -gan và tất cả cùng đứng lên hát theo:

Chín mươi chín con đã nằm yên ấm
Giữa vòng rào và dưới mái lều che
Nhưng một con đang bơ vơ lạc lõng
Xa mịt mù trong đồi vắng đêm khuya
Xa mịt mù trong núi rừng hoang dã
Xa cánh tay người chăn dắt vuốt ve

Nếu rao giảng khôi phục đức tin không có gì khác ngoài những bài ca thì Laura có thể thích, dù cô cảm thấy cô cần phải lo học hơn là hoang phí thời giờ vào vui chơi. Giọng cô cất lên trong trẻo và chính xác như giọng Bố khi tất cả cùng hát:

Sung sướng thay, Chúa đã về ngự trị

Rồi bắt đầu bài cầu nguyện thật dài. Laura cúi đầu, nhắm mắt trong lúc giọng đọc gay gắt của mục sư Brown tiếp tục miên man. Cuối cùng thật là nhẹnhõm được đứng lên và hát trở lại. Đây là bài thánh ca ngân dài nhộn nhịp rộn ràng:

Hạt gieo giữa ban ngày ấm áp
Hạt gieo giữa trưa nắng chói chang
Hạt gieo giữa hoàng hôn nhòa nhạt
Hạt gieo giữa đêm tối lặng trang
Ôi, mùa gì sẽ tới ngày gặt hái
Ôi, mùa gì sẽ kết trái tỏa hương?

Bài thuyết giảng của mục sư Brown nối tiếp với nhịp điệu ngân dài nhộn nhịp. Giọng ông bổng, trầm, gầm gừ, run rẩy. Cặp lông mày trắng của ông bận rộn đưa lên, hạ xuống và nắm đấm của ông nện thình thình trên bục giảng. Ông gào lên:

- Hãy ăn năn hối lỗi, tất cả các ngươi hãy ăn năn hối lỗi trong lúc còn kịp, trong lúc

còn thời giờ để được cứu rỗi khỏi lửa hỏa ngục.
Cảm giác ớn lạnh chạy suốt xương sống lên tới đỉnh đầu Laura. Cô cảm thấy hình như có một điều gì đó dấy lên nơi tất cả mọi người, một điều gì đen tối, kinh hoàng cứ lớn dần lên dưới những lời đe dọa. Những lời không thành câu cú gì, không gợi lên một ý nghĩ gì mà chỉ là những tiếng hét đe dọa khủng khiếp. Trong khoảnh khắc kinh hoàng đó, Laura đã hình dung mục sư Brown là một Ác Quỷ. Lửa ngùn ngụt trong mắt ông ta.
- Bước lên, bước lên và sẽ được cứu vớt! Tiến tới sự cứu rỗi! Hối lỗi ngay, hỡi những kẻ phạm tội! Hãy đứng lên, đứng lên và ca hát! Ôi, những con chiên đi lạc! Hãy tránh xa nơi lửa giận! Mau kéo, mau kéo tới bờ!
Hai bàn tay ông như nâng tất cả mọi người đứng lên, giọng ông sang sảng:
Hướng tới bờ, hỡi người đi biển!
Hướng tới bờ, bằng sức đôi tay!
Ông gào lên qua cơn bão tiếng hát:
- Tới! Tới! Một người nào đó, một thanh niên, loạng choạng bước vào giữa lối đi:
Coi giông bão như cơn gió thoảng
Mặc sét gầm trên chín tầng mây
- Hãy cứu lấy mình, hãy cứu lấy mình, người anh em tội lỗi, quỳ gối xuống và Chúa sẽ cứu vớt ngươi! Còn chờ gì nữa? Chờ gì nữa?
Mục sư Brown hét lên và giọng của ông lại bắt vào bài hát: *Hướng tới bờ...!*
Những lời mở đầu của bài hát khiến Laura buồn cười. Cô nhớ tới người đàn ông cao gầy và người đàn ông mập lùn từng hát bằng sự trịnh trọng ra sao và tất cả các chủ tiệm đều tròn xoe mắt nhìn từ những tấm che cửa bị xé toạc. Lúc này cô cảm thấy tất cả tiếng ồn và sự kích động không chạm nổi tới cô. Cô nhìn Bố và Mẹ. Cả hai điềm nhiên đứng và hát một cách bình thản trong khi xung quanh họ đang gào thét quay cuồng điên loạn như một cơn bão tuyết mịt mù.
Một thanh niên khác rồi một phụ nữ nhiều tuổi hơn bước lên và quỳ gối. Lúc đó buổi lễ đã qua nhưng không biết qua bằng cách nào. Mọi người xô đẩy nhau tiến tới bao quanh ba người kia và vật lộn để bảo vệ linh hồn họ. Bố hạ thấp giọng, nhắc:
- Thôi, mình đi thôi.

Bố bồng Grace theo lối đi chính giữa ra cửa. Mẹ nối theo cùng với Carrie và Laura đeo sát sau lưng Mẹ. Tất cả đám thanh niên và các cậu bé ở hàng ghế sau đều đứng lên nhìn những người bước ngang qua. Cơn sợ hãi người lạ lại ào đến với Laura và khung cửa mở ở phía trước giống như sự cứu giúp cô thoát khỏi những con mắt. Cô không nhận thấy một va chạm nhẹ trên ống tay áo khoác cho tới khi nghe thấy một giọng nói:

- Tôi có thể đưa cô về được không?

Người nói là Almanzo Wilder. Laura kinh ngạc tới mức không nói nổi một lời nào. Thậm chí cô còn không gật đầu hay lắc đầu nữa. Cô không thể nghĩ ngợi gì. Anh ta đặt hờ bàn tay trên cánh tay cô và đi bên cạnh cô qua khỏi cửa. Anh đã giúp cô không bị trêu chọc bởi đám đông tụ tập ở hành lang. Bố vừa thắp xong cây đèn bão. Bố hạ bóng đèn xuống ngước lên đúng lúc Mẹ quay nhìn lại và hỏi:

- Laura đâu?

Cả hai cùng nhìn thấy Laura có Almanzo Wilder đi kèm bên cạnh và Mẹ đứng chết sững. Bố lên tiếng:

-Đi thôi, Caroline.

Mẹ bước theo Bố và Carrie sau một khoảnh khắc tròn mắt lạ lùng cũng bước theo. Mặt đất phủ trắng tuyết. Trời lạnh nhưng không có gió và những vì sao le lói trên nền trời. Laura không thể nghĩ ra một lời nào. Cô mong Wilder lên tiếng nói một điều gì đó. Mùi khói thuốc thoảng nhẹ từ chiếc áo khoác dầy của anh ta. Mùi thuốc khá dễ chịu nhưng không quen thuộc như mùi khói thuốc của Bố mà nồng gắt hơn khiến cô nhớ tới Cap và người thanh niên này từng thực hiện một chuyến đi mạo hiểm để đem lúa mì về. Suốt thời gian đó, cô cố tìm ra một điều gì để nói. Cô hoàn toàn ngạc nhiên khi nghe thấy chính giọng nói của mình:

- Bằng cách nào cũng không có bão tuyết.

- Không. Mùa đông này rất đẹp không giống chút nào với mùađông khó khăn đã qua.

Anh ta nói và im lặng trở lại ngoại trừ tiếng chân bước lạo xạo trên lối đi đầy tuyết. Trên phố Main nhiều nhóm người đang vội vã trở về với ánh đèn bão in lên những vệt bóng đen lớn. Cây đèn bão của Bố băng ngang đường phố. Bố Mẹ cùng Carrie và

Grace đã bước vào trong nhà. Laura và Wilder dừng lại phía ngoài trước khuôn cửa đóng. Anh bước lui một bước nhấc mũ ra, nói:

- Chúc ngủ ngon. Tối mai tôi sẽ đưa cô về.

- Chúc ngủ ngon.

Laura chào đáp lại trong lúc mở cửa thật nhanh. Bố đang nhấc cao cây đen bão trong lúc Mẹ thắp đèn và Bố đang nói:

- …hãy tin ở cậu ta và mọi thứ và đây chỉ là một đoạn đường từ nhà thờ về nhà.

Mẹ nói:

- Nhưng con bé mới mười lăm tuổi!

Lúc đó cánh cửa đóng lại. Laura đã ở trong gian phòng ấm áp. Đèn đã sáng lên và mọi thứ đều ổn thỏa. Bố hỏi:

- Thế nào, con nghĩ gì về buổi thuyết giảng khôi phục đức tin?

Laura đáp:

- Không giống những buổi thuyết giảng im lặng của cha Alden. Con thích những buổi thuyết giảng kia hơn.

Bố nói:

- Bố cũng vậy.

Lúc đó Mẹ nhắc đã tới giờ đi ngủ. Hôm sau, nhiều lần Laura tự hỏi chàng trai Wilder có ý định gì khi nhắc là tối nay sẽ lại đưa cô về. Cô không biết vì sao anh ta lại đi bộ về nhà cùng với cô. Đây là một việc không bình thường vì anh ta lớn rồi. Anh ta đã được cấp đất từ mấy năm trước nên ít nhất lúc này cũng phải hai mươi ba tuổi và là bạn của Bố thì đúng hơn là bạn của cô.

Tối hôm đó, trong buổi lễ cô không hề lưu tâm tới một lời giảng nào. Khi có quá nhiều người bị kích động thì cô chỉ mong là cô không có mặt tại đó. Cô hết sức mừng khi Bố nhắc:

- Đi thôi!

Almanzo Wilder đang đứng trong đám thanh niên gần cửa ra vào và Laura hết sức bối rối. Lúc này cô đã nhìn thấy nhiều thanh niên đưa các cô gái về nhà. Cô cảm thấy má nóng bừng và không biết nhìn đi đâu. Anh ta lại hỏi:

- Tôi đưa cô về nhà được không?

Lần này cô lễ phép trả lời:

- Dạ!

Cô nghĩ tới những gì đã nói vào tối hôm trước nên lúc này cô nói về Minnesota.

Cô từ vùng Suối Plum tới còn anh ta tới từ Thung Lũng Spring nhưng trước đó anh ta từng sống ở New York, gần Malone.Laura nghĩ là cô đã kéo dài câu chuyện một cách tốt đẹp cho tới khi họ về tới cửa là nơi cô có thể nói:

- Chúc ngủ ngon.

Hàng đêm trọn tuần lễ đó, anh ta đều đưa cô về sau buổi thuyết giảng. Cô vẫn không hiểu tại sao. Nhưng tuần lễ trôi qua mau giúp cô lại có thể dành các buổi tối cho việc học và cô cũng quên thắc mắc về Almanzo do nỗi khiếp sợ về buổi Triển Lãm Học Đường.

Chương 24

TRIỂN LÃM HỌC ĐƯỜNG

Căn phòng ấm áp và ánh đèn sáng trưng nhưng ngón tay Laura lạnh cóng không cài nổi hàng nút trên vạt trước chiếc áo màu xanh da trời và hình như chiếc gương cũng mờ đi khi cô soi vào. Cô đang sửa soạn đi tới buổi Triển Lãm Học Đường. Cô vẫn kinh hãi từ lâu và lúc này giống như không có gì là thật nhưng nó vẫn đến. Bằng cách nào thì cô cũng phải vượt qua.

Carrie cũng hoảng sợ. Mắt cô mở lớn trên khuôn mặt gầy guộc và cô thì thầm nhẩm lại "*Nhà điêu khắc nắm trong tay chiếc đục*" trong lúc Laura buộc chiếc nơ trên mái tóc cô. Mẹ đã may cho Carrie một chiếc áo len ca-rô mới để cô mặc khi diễn đọc bài thơ. Cô năn nỉ:

- Mẹ, Mẹ nghe con đọc lại bài thơ một lần nữa đi.

Mẹđáp:

- Đâu còn thời giờ nữa, Carrie. Mình sắp trễ rồi. Mẹ tin là con đã thuộc lòng bài thơ nhưng Mẹ sẽ nghe con đọc trong lúc đi đường. Laura, xong chưa?

Laura lên tiếng yếu ớt:

- Xong rồi, Mẹ.

Mẹ thổi tắt ngọn đèn. Phía ngoài gió lạnh đang thổi và tuyết bay trắng trên mặt đất. Chiếc váy của Laura chao động trong gió nâng dần những vành váy cao lên một cách

dễ giận và Laura còn sợ những lọn tóc bung ra. Một cách tuyệt vọng, cô cố nhớ lại những điều cô phải nói nhưng cô không thể vượt xa hơn được mấy câu: "Châu Mỹ do Christopher Columbus tìm ra vào năm 1492. Christopher Columbus người gốc Genoa thuộc Italia…" Carrie cũng gần hụt hơi lặp lại từng câu thơ. Bố nói:

- Ui cha! Nhà thờ sáng trưng rồi.

Cả trường học lẫn nhà thờ đều rực rỡ ánh đèn. Một hàng người dày đặc với những mảng ánh sáng đèn bão màu vàng đang dồn về phía nhà thờ.

- Có gì vậy? Bố hỏi và ông Bradley trả lời:

- Người đến quá đông, không thể có đủ chỗ trong trường học. Thầy Owen chuyển chúng tôi qua nhà thờ.

Bà Bradley lên tiếng:

- Tôi vừa được nghe là tối nay cháu sẽ đãi chúng tôi một bữa thật thịnh soạn đó, Laura.

Laura không biết trả lời thế nào. Cô vẫn đang nhớ lại "Christopher Columbus, người gốc Genoa, thuộc Italy… Châu Mỹ được tìm ra bởi Christopher Columbus vào năm 1492. Christopher Columbus…" Cô cần phải vượt xa hơn khỏi Columbus.

Trong hành lang, ngườ i tụ tập đông nghẹt khiến Laura sợ những vành váy sẽ bị ép không còn giữ được hình dạng nguyên vẹn. Không còn chỗ để cất mũ trùm và áo khoác. Lối đi ở giữa phòng cũng đầy người đang nhốn nháo kiếm chỗ ngồi. Thầy Owen không ngừng nhắc lại:

- Hàng ghế trước này đã được dành riêng. Mời các em học sinh tới đây.

Mẹ nói Mẹ sẽ giữ áo khoác. Mẹ giúp Carrie cởi áo ngoài, mũ trùm trong lúc Laura cởi áo mũ và muốn điên đầu vì những lọn tóc. Mẹ nói trong lúc kéo thẳng lại chiếc váy kẻ ô vuông của Carrie:

- Này Carrie, con chỉ cần làm tốt như con vừa làm là được rồi. Con đã thuộc bài thơ kỹ lắm.

Carrie đáp nhỏ:

- Dạ, thưa Mẹ!

Laura không thể nói được điều gì. Cô lặng thinh đưa Carrie bước lên theo lối đi. Carrie áp lưng vào cô, ngước lên với ánh mắt năn nỉ. Cô thì thào:

- Trông em có ổn không? Laura ngắm những con mắt tròn xoe khiếp hãi của Carrie che khuất một phần dưới những lọn tóc rối tung. Laura khẽ vuốt những sợi tóc lại. Mái tóc Carrie mượt mà trở lại với hai bím tóc kết chặt kéo ngược về phía sau.

Laura nói:

- Xong rồi, lúc này thì em có vẻ hoàn hảo rồi. Chiếc áo ca-rô mới của em đẹp lắm.

Giọng nói của cô hình như không phải của cô mà hết sức thanh thản. Mặt Carrie sáng hẳn lên và cô lách ngang qua trước thầy Owen tới với các bạn chung lớp ở hàng ghế phía trước. Thầy Owen nói với Laura:

- Chân dung các Tổng Thống đang được treo trên vách như tất cả đều có mặt tại trường. Chiếc gậy của thầy đặt sẵn trên bục. Khi nói đến George Washington, em hãy cầm gậy lên và chỉ vào từng vị Tổng Thống mà em bắt đầu nhắc tới. Cách đó sẽ giúp em nhớ đúng theo thứ tự.

- Dạ, thưa thầy!

Laura đáp và cô biết rằng lúc này thầy Owen đang vô cùng lo lắng. Giữa nhiều người khác, cô không được phép sơ sẩyvì cô đang giữ phần việc quan trọng nhất trong cuộc Triển Lãm. Ida thì thào khi Laura ngồi xuống bên cạnh cô:

- Thầy nói với bồ về cây gậy hả?

Ida giống như bản sao mờ mịt so với con người thật luôn thoải mái thường ngày. Laura gật đầu và cả hai cùng nhìn Cap và Ben đang treo chân dung của các Tổng Thống lên vách. Bàn của thầy giáo đã được kéo lui sát vách để chiếc bục rộng chỗ hơn. Các cô nhìn rõ cây gậy dài đang nằm trên mặt bàn. Giọng Ida run run:

- Mình biết bồ sẽ làm xong phần của bồ nhưng mình sợ lắm.

Laura khuyến khích:

- Tới lúc đó bồ sẽ hết sợ. Có gì đâu, tụi mình vẫn luôn học tốt môn sử mà. Phần sử còn dễhơn phần toán mà mình phải lo.

Ida nói:

- Dù sao mình cũng mừng là bồ lãnh phần mở đầu. Mình không thể làm nổi điều đó. Không cách gì mình làm nổi.

Riêng Laura lại thích phần này vì thú vị hơn. Lúc này trong đầu cô chỉ là một mớ bòng bong. Cô cố nhớ lại mọi diễn biến lịch sử trong thời khoảng đó dù cô biết là đã

muộn. Nhưng cô vẫn cần phải nhớ. Cô không dám vấp phải sơ xuất.
Th ầy Owen lên tiếng:
- Xin giữ trật tự. Buổi Triển Lãm Học Đường bắt đầu.
Nellie Oleson, Mary Power, Minnie, Laura, Ida cùng Cap, Ben, Arthur đi thành hàng lên bục. Arthur mang một đôi giầy mới và một chiếc kêu cót két. Tất cả xếp thành hàng xoay mặt về phía nhà thờ đầy những cặp mắt. Toàn thể khung cảnh trở thành mờ mịt với Laura. Rất mau thầy Owen bắt đầu nêu các câu hỏi. Laura không còn sợ nữa. Hình như không đúng thực là cô đang đứng trước ánh sáng chói chang với những chiếc áo màu xanh da trời và đang trả lời những câu hỏi về môn địa lý. Thật đáng xấu hổ nếu trả lời sai hoặc phạm sai lầm trước tất cả mọi người trong đó có cả Bố và Mẹ. Nhưng cô không còn khiếp sợ. hoàn toàn giống như giấc mơ của một người đang ngủ vật vờ và suốt lúc đó cô vẫn nghĩ "Châu Mỹ được tìm ra bởi Christopher Columbus…" Nhưng cô không phạm một sai sót nào trong môn địa lý. Tiếng hoan hô vang lên khi phần kiểm tra về địa lý chấm dứt. Tiếp theo là những câu hỏi về ngữ pháp. Đây là việc rất khó vì không có chữ viết trên bảng. Phân tích từng tiếng trong một câu dài phức tạp với nhiều trợ ngữ cũng không khó nếu được viết trọn câu lên bảng. Nhưng việc không dễ chút nào khi chỉ được giữ câu đó trong trí nhớ mà không được bỏ sót một từ nào, thậm chí cả một dấu phẩy. Tuy vậy, chỉ có Nellie và Arthur vấp sai sót.
Tính nhẩm còn khó hơn nữa. Laura vốn không thích môn toán. Tim cô đập một cách tuyệt vọng khi đến phiên và cô tin chắc là khó tránh lầm lẫn. Cô đứng ngạc nhiên nghe chính giọng nói của mình lướt đi nhẹ nhàng bằng cách chia một bài toán chia thành nhiều phần nhỏ:
347.264 chia cho 16! 34 chia cho 16 được hai lần, viết 2 còn 2 ! 27 chia cho 16 được 1 lần, viết 1 còn 11 ! 112 chia cho 16 được 7 lần chẵn, viết 7 ! 6 chia cho 16 không được viết Không! 64 chia cho 16 được 4 lần, viết 4 ! Ba trăm bốn mươi bảy ngàn hai trăm sáu mươi bốn chia cho mười sáu được hai mươi mốt ngàn bảy trăm lẻ bốn.
Cô không cần nhân ngược lại để kiểm tra. Cô biết mình làm đúng vì thầy Owen đã nêu ngay câu hỏi khác. Cuối cùng, thầy nói:

- Cả lớp về chỗ.

Trong tiếng hoan hô rầm rộ, tất cả theo hàng lui lại ghế của mình. Lúc này tới phiên các học trò nhỏ diễn đọc thơ. Rồi lại sắp tới phiên Laura.

Khi các cô cậu khác được gọi lên bục, Laura và Ida ngồi chết cứng vì khiếp hãi.

Toàn bộ hiểu biết về lịch sử của Laura đã điên cuồng chạy trốn khỏi trí nhớ. "Châu Mỹ được khám phá bởi… Đại Hội các Thuộc Địa Liên Kết họp tại Philadelphia… Chỉ một lời duy nhất trong bản kiến nghị này mà tôi phản đối là từ Quốc Hội… Lập tức ông Benjamin Harrison đứng lên và tuyên bố: Thưa ông Chủ Tọa, đó chính là từ duy nhất trong trang giấy này mà tôi tán thành, đó là từ Quốc Hội… Và George người Thứ Ba… Tự do hay là chết… Chúng tôi bảo vệ chân lý này… Bàn chân của họ đã để lại đầy những vết máu trên tuyết…

Thình lình Laura nghe tiếng thầy Owen gọi:

- Carrie Ingalls.

Khuôn mặt gầy yếu của Carrie căng thẳng và xanh nhợt khi cô bước lên giữa lối đi. Trọn hàng nút áo sau lưng cô đều cài ngược ra ngoài. Laura đã nghĩ cài lại nút áo cho em, nhưng cô không làm và đã để mặc cô bé. Carrie tội nghiệp cố tự lo cho mình.

Carrie đứng thật thẳng, hai bàn tay chắp sau lưng, mắt nhìn vượt trên đám đông. Giọng cô trong trẻo và thật êm khi cô diễn đọc:

Nhà điêu khắc nắm trong tay chiếc đục
Phía trước im lìm một khối đá hoa
Chợt bừng sáng một nụ cười rạng rỡ
Với giấc mơ tiên cảnh vụt chói lòa
Nhà điêu khắc tạc giấc mơ lên đá
Lưỡi đục dọc ngang linh động tinh vi
Ánh đuốc thiêng dắt dẫn từng nét khắc
Đưa nghệ nhân lên cõi mộng thần kỳ
Ta là những nghệ nhân trong cuộc sống
Với cuộc đời như một khối đá hoa
Chờ thời điểm trao lệnh truyền của Chúa
Cõi mộng thần kia sẽ tới cận kề

Hãy tạc giấc mơ lên trên mặt đá
Lưỡi đục dọc ngang linh động tinh vi
Ánh đuốc thiêng soi đường ta đi tới
Cảnh sống tiên cung là chính đời ta.

Cô không hề ngập ngừng hoặc sai trật một tiếng nào. Laura vô cùng tự hào và Carrie đỏ bừng mặt khi cô tươi cười trở về chỗ giữa những tiếng vỗ tay vang dội. Rồi thầy Owen lên tiếng:

- Bây giờ xin cùng nhìn lại lịch sử đất nước chúng ta từ khi mới được tìm ra cho tới lúc này qua sự trình bày của Laura Ingalls và Ida Wright. Em bắt đầu đi, Laura. Thời khắc đã điểm. Laura đứng lên. Cô không biết mình đã bước lên bục như thế nào. Nhưng cô đã có mặt ở đó và bắt đầu lên tiếng:

- Châu Mỹ được khám phá bởi Christopher Columbus vào năm 1492. Christopher Columbus, người gốc Genoa thuộc Italy, đã tìm kiếm từ lâu cơ hội được thực hiện một chuyến đi về hướng tây với mục đích khám phá một con đường mới đưa tới Ấn Độ. Vào thời điểm đó, Tây Ban Nha đang được trị vì bởi…

Giọng cô hơi run run. Cô giữ vững lại và thận trọng tiếp tục. Hình như không phải là thực tế, việc cô đang đứng đó trong chiếc áo màu xanh da trời căng phồng do những chiếc vành váy với chiếc kẹp ngọc trai của Mẹ gắn dưới cằm và những cụm tóc uốn ướt đẫm nóng hực trước trán.

Cô nói về những nhà thám hiểm người Pháp và Tây Ban Nha, những cuộc tái định cư của họ, về xứ thuộc địa bị mất của Raleigh, về những công ty kinh doanh Anh quốc tại Virginia, Massachusetts, về việc người Hà Lan mua lại đảo Mahattan và khai thác thung lũng Hudson.

Trước tiên cô phác họa một cách tổng quát rồi cô bắt đầu nhìn vào những chi tiết. Bố đứng tách khỏi những người khác. Mắt Bố gặp ánh mắt của cô và sáng lên trong lúc Bố khẽ gật đầu. Lúc đó cô thực sự bước vào lịch sử vĩ đại của nước Mỹ. Cô nói về ước vọng tự do và công bằng ở Tân Thế Giới, về những áp chế cổ xưa của châu Âu, về cuộc chiến chống bạo quyền chuyên chế, về cuộc chiến giành độc lập của mười ba tiểu bang mới, về việc soạn thảo Hiến Pháp cùng sự kết hợp của mười ba tiểu bang này. Rồi, nhấc cây gậy lên, cô chỉ vào bức chân dung George Washington.

Không còn một tiếng động nào khác ngoài giọng nói của cô, khi cô kể về thời thơ ấu nghèo khó của ông, về việc làm của ông với nhiệm vụ giám định viên, về lần thất bại của ông trước người Pháp tại Fort Duquesne rồi tới những năm dài chán nản của ông trong chiến tranh.

Cô nhắc về việc nhất trí chọn ông làm vị Tổng Thống đầu tiên, vị Cha Già của Xứ Sở và về những đạo luật được các Quốc Hội Thứ Nhất, Thứ Hai thông qua, việc mở mang vùng lãnh thổ Tây Bắc. Rồi, sau John Adams là Jefferson, người soạn thảo bản Tuyên Ngôn Độc Lập, xác định quyền tự do tín ngưỡng và sở hữu tư nhân tại Virginia, thành lập Đại Học đường Virginia, mua lại toàn bộ vùng đất giữa Mississippi và California cho quốc gia mới.

Tiếp nối đến Madison, trận chiến 1812, cuộc xâm lăng, sự thất bại, cháy điện Capitol và Tòa Bạch Ốc tại Washington, những trận hải chiến anh dũng của các thủy thủ trên một số thuyền bè của Mỹ và cuối cùng là sự toàn thắng của cuộc chiến giành độc lập.

Sau đó là Monroe, người dám nói rằng tất cả các cựu cường quốc với những chế độ bạo ngược không bao giờ còn xâm lấn nổi Tân Thế Giới. Andrew Jackson tiến xuống từ Tennessee, đánh bại người Tây Ban Nha chiếm vùng Florida nhưng Nhà Nước Mỹ vẫn sòng phẳng trả tiền cho xứ sở Tây Ban Nha. Năm 1820 là thời điểm khó khăn với sự thất bại của các ngân hàng, việc kinh doanh đình đốn, tất cả mọi người đều thất nghiệp, đói khổ.

Rồi Laura chuyển cây gậy chỉ vào John Quincy Adams. Cô kể về cuộc tranh cử của ông, về những người Mễ Tây Cơ đã có mặt trong cuộc chiến tranh giành độc lập nên họ có quyền kinh doanh ở bất kỳ nơi nào họ chọn lựa. Cho nên từ vùng Missouri, những nhà buôn Santa Fe đã vượt hàng ngàn dặm đường qua sa mạc tới buôn bán với xứ Mexico. Đây là lúc những cỗ xe đầu tiên lăn bánh vào vùng Kansas. Laura chấm dứt phần việc của mình. Thời gian kế tiếp thuộc phần trình bày của Ida.

Cô hạ cây gậy xuống và cúi chào trong sự bình thản. Tiếng vỗ tay bùng lên gần như khiến cô giật nảy người thất thần. Tiếng ồn càng lúc càng lớn hơn cho tới khi cô cảm thấy giống như phải vật lộn với nó mới tới được chỗ ngồi. Thậm chí khi cô đã tới bên cạnh Ida và rũ người ngồi xuống, tiếng ồn vẫn không dừng lại. Sự im lặng chỉ trở

lại khi thầy Owen can thiệp.
Toàn thân Laura run lên. Cô muốn nói một lời khuyến khích Ida nhưng cô không nói nổi. Cô chỉ có thể ngồi nghỉ và thầm cảm ơn là cuộc thử thách đã qua. Ida nói rất trôi chảy. Cô không mắc một sơ sót nào. Laura mừng rỡ nghe thấy tiếng vỗ tay tán thưởng Ida cũng vang dội.
Sau khi thầy Owen chấm dứt buổi thuyết trình, việc rời nhà thờ diễn ra thật chậm. Mọi người đứng giữa những hàng ghế và ngay trong các lối đi bàn bạc về buổi Triển Lãm. Laura có thể thấy rõ thầy Owen rất hài lòng.
Bố nói khi Laura và Carrie len lách qua đám đông tìm tới với Bố Mẹ:
- Tốt lắm, Bình Rượu Nhỏ, con đã hoàn thành công việc tuyệt hảo. Cả con cũng vậy, Carrie.
Mẹ nói:
- Mẹ tự hào về cả hai con.
Carrie tán đồng một cách sung sướng:
- Con nhớ rõ từng lời.
Cô thở ra:
- Nhưng, trời ơi, con mừng là đã xong việc.
Laura nói trong lúc xoay trở khó khăn với chiếc áo choàng:
- Con cũng vậy.
Đúng lúc đó cô cảm thấy có một bàn tay đặt trên cổ áo để giúp cô và cô nghe vang lên một giọng nói:
- Chào ông Ingalls!
Cô ngước lên và nhìn thấy gương mặt của Almanzo Wilder. Anh không nói một lời nào và cô cũng im lặng cho tới khi họ ra khỏi nhà thờ, bước sau ánh đèn bão của Bố dọc theo lối đi. Trời đứng gió. Không khí im lìm lạnh lẽo dưới ánh trăng soi trên tuyết.
Lúc đó Almanzo nói:
- Tôi nghĩ là tôi nên hỏi coi có thể đưa cô về được không?
Laura đáp:
- Dạ. Nhưng, ông phải thử coi.
Anh nói:

- Ra khỏi đám đông này đúng là một cuộc vật lộn.

Anh ta im lặng một hồi rồi lại hỏi:

- Tôi có thể đưa cô về chứ?

Laura không thể nín cười và anh cười theo. Laura đáp:

- Dạ.

Cô lại thắc mắc sao anh ta lại như thế khi anh ta lớn hơn cô rất nhiều. Ông Boast hoặc bất kỳ người bạn nào của Bố đều có thể đưa cô về nếu Bố vắng mặt, nhưng lúc này Bố đang ở đây. Cô nghĩ anh ta đã có một nụ cười thật vui. Hình như anh ta vui với tất cả mọi thứ. Có lẽ những con ngựa nâu của anh ta được cột tại phố Main nên anh ta tới đó theo hướng này.

Cô hỏi:

- Ông cột ngựa ở phố Main hả?

Anh ta đáp:

- Không. Tôi phủ mền cho chúng ở mé nam nhà thờ, chỗ có ít gió.

Rồi anh ta tiếp:

- Tôi đang đóng một chiếc xe trượt nhỏ. Có một điều gì trong cách nói của anh ta khiến dấy lên ở Laura một hy vọng điên dại. Cô nghĩ thật vô cùng kỳ thú được ngồi trên cỗ xe phía sau những con ngựa kia. Dĩ nhiên anh ta không có ý mời cô cho tới khi cô cảm thấy bối rối. Anh ta nói:

- Nếu tuyết này không tan thì hẳn là rất tốt để trượt xe. Giống như mình sẽ lại có một mùa đông êm ả

Laura đáp:

- Dạ, liệu có đúng thế không?

Lúc này cô tin chắc là anh ta không còn mời cô cùng đi xe. Anh ta nói:

- Tôi cố kiếm thời giờ để đóng xong kịp lúc và lúc đó tôi sẽ phải sơn, sơn hai lớp. Chắc phải sau Giáng Sinh mới xong nổi. Cô có thích đi xe trượt do ngựa kéo không?

Laura ngỡ như mình sắp ngạt thở. Cô đáp:

- Tôi không rõ. Tôi chưa từng đi bao giờ. - Rồi cô bật nói một cách mạnh dạn: Nhưng tôi tin là tôi rất thích.

Anh ta nói:

- Hay lắm, tôi sẽ sắp xếp xong vào khoảng tháng Giêng và có lẽ cô sẽ thích đi chơi quanh quẩn một chút để thử coi có thích chuyện đó không. Vào một ngày thứ Bảy chắc được chứ? Theo ý cô thì sao?

Laura kêu lên:

- Dạ, được, được thôi! Cảm ơn ông.

Anh ta nói:

- Tôi sẽ lo liệu trong khoảng hai tuần lễ nếu thời tiết cứ như thế này.

Cả hai đã tới trước cửa và anh ta nhấc mũ chào, chúc cô ngủ ngon. Laura gần như nhảy nhót bước vào nhà.

- Ôi, Bố Mẹ! Bố Mẹ nghĩ thử coi! Ông Wilder đang đóng một chiếc xe trượt nhỏ và sẽ cho con cùng đi dạo bằng xe ngựa.

Bố và Mẹ đưa mắt nhìn nhau, cái nhìn lặng lẽ. Laura hỏi nhanh:

- Con có được phép không? Bố Mẹ?

Mẹ trả lời:

- Bố Mẹ sẽ tính khi chuyện đó đến.

Nhưng ánh mắt Bố hiền hòa hơn khi Bố nhìn Laura và cô biết chắc là nếu lúc đó đến cô sẽ được phép. Cô nghĩ sẽ thú vị vô cùng khi lướt nhanh dưới ánh nắng trong trời lạnh sau những con ngựa kia. Và cô không thể không nghĩ trong niềm thích thú:

- Trời đất, làm sao mà Nellie không phát điên lên!

Chương 25

BẤT NGỜ TRONG THÁNG CHẠP

Hôm sau là một ngày trống trơn và ủ rũ. Không ai muốn cố gắng lo cho một ngày Giáng Sinh vắng Mary. Chỉ có những quà tặng cho Carrie và Grace đã được cất giấu và mặc dù hôm sau mới là Giáng Sinh, cả nhà vẫn mở hộp quà nhỏ do Mary gửi về. Nhà trường đóng cửa nghỉ trọn tuần nên Laura biết là cô nên dồn thời gian để lo học, nhưng cô không thể nào đụng tới sách vở. Cô nói:

- Học bài ở nhà chẳng còn chút thú vị gì khi không có Mary cùng học.

Bữa trưa đã qua và căn nhà hoàn toàn ngăn nắp nhưng hình như vắng hoe khi trên chiếc ghế đu không có Mary . Laura đứng nhìn ngơ ngẩn quanh phòng tựa hồ đang cố kiếm một thứ gì bị mất. Mẹ đặt tờ báo của nhà thờ xuống nói:

- Phải nói là Mẹ không quen nổi với việc không có nó ở nhà. Bài thơ nàycủa một nhà truyền giáo rất hay nhưng Mẹ phải đọc lớn cho Mary nghe để bù lại một thời gian dài Mẹ không thể đọc một mình.
- Con mong là Mary không đi đâu!
Laura buột nói nhưng Mẹ nhắc là không nên như thế. Nó đang học hành rất tiến bộ và thật kỳ lạ là nó học được nhiều tới thế, nào may máy, nào chơi đàn và còn làm nổi những xâu chuỗi thật đẹp.
Hai mẹ con đều nhìn về chiếc bình nhỏ làm bằng những hạt chuỗi li ti xanh, trắng gắn với nhau rất chắc bằng những sợi dây kim loại tinh vi do Mary làm để làm quà Giáng Sinh cho cả nhà. Chiếc bình được đặt trên bàn giấy gần Laura. Cô bước tới vuốt nhẹ ngón tay trên các hạt chuỗi xung quanh khi Mẹ tiếp tục nói:
- Mẹ chỉ hơi lo về việc không biết xoay sở ra sao để có tiền may cho nó một số quần áo cần dùng trong mùa hè và gửi cho nó một số tiền nhỏ để chi xài. Nó đang rất cần một tấm bảng để học chữ Braille. Mấy thứ đó tốn kém lắm.
Laura hăm hở nói:
- Còn hai tháng nữa là con tròn mười sáu rồi. Có thể con sẽ có chứng chỉ vào mùa hè tới. Mẹ nói:
- Nếu vào năm tới mà con được đi dạy một khóa thì mình có khảnăng đón Mary về nghỉ hè ở nhà. Nó đi xa như thế nên rất cần có một thời gian về nhà và tốn kém cũng chỉ gồm chi phí đi xe lửa thôi. Nhưng mình không thể đếm gà trước khi trứng nở.
Laura thở ra:
- Cách nào thì con cũng phải học cho tốt hơn.
Cô thấy xấu hổ vè sự rảnh rang buồn chán của mình khi Mary kiên trì hoàn chỉnh một công trình với những hạt chuỗi li ti mà cô không thể nhìn thấy. Mẹ lại cầm tờ báo lên và Laura cúi xuống cuốn sách nhưng cô chưa thể xốc mình lên nổi khỏi sự bơ phờ . Carrie nhìn qua cửa sổ và thông báo:
- Ông Boast đang tới! Có một người kháccùng đi! Bâygiờ ông ấy đã đến cửa rồi!
Mẹ nói:
- Ông ấy kìa.
Laura mở cửa và ôngBoast bước vào, nói:

- Mọi người khỏe hết chứ? Đây là ông Brewster.

Đôi ủng của ông Brewster, chiếc áo khoác dầy và những bàn tay của ông chứng tỏ ông là một chủ trại. Ông không nói nhiều. Mẹ lên tiếng khi mang ghế tới cho hai người:

- Anh khỏe không? Anh Ingalls đang loanh quanh đâu đó trong thị trấn. Còn chị Boast ra sao? Tôi rất buồn khi chị ấy không cùng đi với anh.

Ông Boast nói:

- Tôi không dự trù tới đây. Chúng tôi chỉ ghé lại chốc lát để nói với cô tiểu thư này.

Cặp mắt đen của ông hướng về phía Laura. Cô hết sức kinh ngạc. cô ngồi thẳng người khi nghe Mẹ nhắc, hai bàn tay khoanh trước bụng và những chiếc giầy đưa về phía sau giấu kín dưới váy, nhưng hơi thở như nghẹn lại. Cô không thể nghĩ ra ông Boast muốn nói điều gì. Ông tiếp tục:

- ÔngLew Brewster đang đi kiếm một giáo viên cho ngôi trường mới dựng ở địa phương của ông ấy. Tối qua ông ấy tới dự buổi Triển Lãm Học Đường. Ông ấy thấy rằng Laura chính là người giáo viên mà ông ấy cần và tôi cũng nói với ông ấy rằng ông ấy không thể chọn tốt hơn được.

Tim Laura dường như nhảy khỏi lồng ngực và rớt xuống đất. Cô nói:

- Nhưng cháu chưa đủ tuổi.

Ông Boast nói với cô một cách nôn nóng:

- Ui dào, Laura, có ai hỏi tuổi của cháu đâu mà cần nói đến tuổi. Vấn đề là cháu sẽ dạy tại trường đó nếu ông Thanh tra chịu cấp chứng chỉ cho cháu.

Laura không lên tiếng được nữa. Cô nhìn Mẹ và Mẹ hỏi:

- Trường đó ở đâu, thưa ông Brewster?

Ông Brewster đáp:

- Cách đây mười hai dặm về phía nam.

Tim Laura nặng chịch. Ở xa nhà như thế giữa những người lạ, phải dựa hoàn toàn vào bản thân và không có một sự giúp đỡ nào. Cô không thể về nhà cho đến khi khóa học chấm dứt. Đi và về mười hai dặm là quá xa. Ông Brewster tiếp tục nói:

- Đây là một khu vực nhỏ, chưa hoàn tất việc định cư ở xung quanh. Chúng tôi chưa có khả năng mở các khóa học kéo dài hơn hai tháng và số lương mà chúng tôi có

thể trả nổi là hai mươi đô-la một tháng cộng thêm nuôi ăn. Mẹ nói:

- Tôi thấy số lương đó có vẻ hợp lý rồi.

Laura nghĩ vậy là được bốn mươi đô-la. Bốn mươi đô-la! Cô không ngờ nổi rằng cô có thể kiếm được món tiền lớn như thế.

M ẹ nói thêm:

- Tôi biết là anh Ingalls sẽ dựa theo ý kiến của anh, anh Boast.

Ông Boast nói:

- Lew Brewster và tôi quen biết nhau từ hồi ở miền Đông. Đây là một dịp tốt cho Laura nếu cháu chịu làm.

Laura căng thẳng tới mức không lên tiếng được. Cô cố để không lắp bắp:

- Dạ. Cháu rất mừng nếu có thể đi dạy được.

Ông Boast nói khi cùng ông Brewster đứng lên:

- Vậy thì chúng tôi phải lo tiền cho kịp. Williams đang ở trong thị trấn. Nếu chúng tôi gặp được ông ấy trước khi ông ấy lên đường trở về thì ông ấy sẽ tới và trắc nghiệm cháu ngay bây giờ.

Hai người chào Mẹ và vội vã bước ra. Laura hổn hển:

- Trời ơi, Mẹ! Mẹ thấy con có qua nổi cuộc trắc nghiệm không?

Mẹ nói:

- Mẹ tin là con qua được. Đừng quá căng thẳng hay hoảng sợ. Không có cơ may nào như vậy đâu. Cứ coi như đây là một cuộc thi trắc nghiệm ở trường và con sẽ làm tốt.

Chỉ một lát sau Carrie lại kêu lên:

- Bây giờ chắc là ông ta…

Mẹ nói gần như gắt:

- Ông ta đó.

- Ông ta đang tới… mà không có tiếng động, Mẹ…

Mẹ nói:

- Đừng huyên thuyên nữa.

Carrie kêu lớn:

- Đúng là đi thẳng tới từ cửa hàng sắt Fuller!

Tiếng gõ cửa nổi lên. Mẹ bước tới mở cửa. Một người to lớn, mặt tươi tỉnh, thân mật tự giới thiệu với Mẹ rằng ông ta là Williams, thanh tra giáo dục trong hạt. Ông nói với Laura:

- Thì ra là cô gái này muốn có một chứng chỉ! Vậy thì không cần thiết phải có một cuộc thi trắc nghiệm. Tối qua tôi đã có dịp nghe cô rồi. Cô đã trả lời tốt tất cả các câu hỏi. Nhưng tôi thấy trên bàn của cô đang có sẵn bảng và bút nên mình cũng thử dùng một chút.

Họ cùng ngồi xuống bên chiếc bàn. Laura giải vài đề toán, đánh vần, trả lời những câu hỏi về địa lý. Cô đọc một đoạn hùng biện của Marc Antony về cái chết của Ceasar. Cô cảm thấy thoải mái được ngồi nhà cùng ông Williams trong lúc cô phác họa sơ đồ cấu trúc các câu văn trên tấm bảng và phân tích thật nhanh. Sau một vài câu, ông Williams tỏ ra hài lòng. Ông nói:

- Không cần phải kiểm tra cô về môn sử. Tối qua tôi đã nghe cô tường trình về sử rồi. Tôi sẽ giảm bớt của cô một số điểm vì tôi không thể cấp chứng chỉ cao hơn mức điểm hạng ba cho cô trước năm tới. Tôi có thể mượn dùng bút mực không?

Mẹ chỉ cho ông ta thấy:

- Có sẵn tất cả trên bàn giấy. Ông ngồi xuống bàn giấy của Bố, trải ra một tấm chứng chỉ chưa có chữ ghi. Khoảng thời gian đó không có một tiếng động nhỏ, ngoại trừ tiếng ống tay áo của ông chà xát trên mặt giấy. Ông chùi sạch ngòi bút bằng tấm khăn lau bút, đóng nắp lọ mực và đứng lên, nói:

- Chứng chỉ của cô đây, cô Ingalls. Ông Brewster nhờ tôi nhắn lại cô rằng trường khai giảng vào ngày Thứ Hai tới. Ông ấy sẽ đến đón cô vào Thứ Bảy hoặc Chủ Nhật tùy theo thời tiết. Cô đã biết trường ở cách phía nam thị trấn này mười hai dặm chứ?

Laura đáp:

- Dạ, thưa ông. Ông Brewster có nói rõ.

Ông nói một cách thân mật:

- Thôi, chúc cô may mắn.

Laura trả lời:

- Cảm ơn ông.

Khi ông ta chào Mẹ và bước đi, tất cả quây lại đọc tấm chứng chỉ:

BỘ GIÁO DỤC *Dakota Hạt Kingsbury*

Chứng Chỉ Giáo Viên

Chứng nhận rằng: Cô Laura Ingalls đã được chính tôi kiểm tra trắc nghiệm học lực về các môn: ĐỌC, VIẾT, CHÍNH TẢ, TOÁN, NGỮ PHÁP TIẾNG ANH, ĐỊA LÝ, LỊCH SỬ và đã chứng tỏ có đủ năng lực chuyên môn cùng tinh thần đạo đức để được cấp phát:

CHỨNG CHỈ CẤP BA

Được phép dạy tại mọi chi nhánh các trường cộng đồng thuộc toàn hạt trong các khóa học mười hai tháng

Ngày 24 tháng 12 năm 1882

Geo. A. Williams Tổng Thanh Tra Học Đường Hạt Kingsbury – D.T

Kết quả kiểm tra: ***Đọc 62, Viết 75, Lịch Sử 98, Ngữ Pháp Tiếng Anh 81, Toán 80, Địa Lý 85.***

Laura vẫn cầm tờ giấy đứng ở giữa phòng khi Bố bước vào nhà. Bố hỏi:

- Gì vậy, Laura? Trông con giống như đang bị tờ giấy đó cắn.

Laura nói:

- Bố ơi! Con là giáo viên rồi.

Bố nói:

- Cái gì! Caroline, chuyện gì vậy? Laura đưa cho Bố tờ giấy chứng chỉ và ngồi xuống:

- Bố đọc đi. Ông ấy không hỏi con bao nhiêu tuổi.

Bố đọc tấm chứng chỉ trong lúc Mẹ kể vềtrường học.

- Anh sướng điên lên mất!

Bố ngồi xuống, đọc lại thật chậm tấm chứng chỉ. Bố nói:

- Tuyệt vời! Thật tuyệt vời vì nó mới mười lăm tuổi.

Bố nói một cách thật sôi nổi nhưng giọng Bố bỗng dịu xuống vì lúc này Laura sắp đi xa rồi. Laura không nghĩ nổi điều gì khi sẽ tới dạy ở một trường học cách xa mười hai dặm và chỉ trơ trọi một mình giữa những người lạ. Cô không muốn nghĩ thêm về

việc đó nữa. Cô không muốn đi. Nhưng cô tự nhủ càng nghĩ ít tới chuyện đó càng hay, vì cô cần phải đi và cô cần phải đối mặt với bất kỳ điều gì sẽ xảy tới.

Cô lên tiếng:

- Bây giờ thì Mary có thể có mọi thứ cần dùng và sẽ được về nhà vào mùa hè tới.

Cô hỏi Bố:

- Ôi, Bố! Bốnghĩ là con… con có thể dạy được không?

Bố nói:

- Được, Laura. Bố tin chắc là con làm được.

HẾT TẬP 7

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach